

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN TRỌNG KHIÊM

CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ
CỦA TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CÁC TỈNH TÂY BẮC
VIỆT NAM HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

HÀ NỘI - 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN TRỌNG KHIÊM

CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ
CỦA TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CÁC TỈNH TÂY BẮC
VIỆT NAM HIỆN NAY

Chuyên ngành: Công tác tư tưởng

Mã số : 9310201

LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. Lương Ngọc Vĩnh

HÀ NỘI - 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, được thực hiện dưới sự hướng dẫn khoa học của TS. Lương Ngọc Vĩnh. Các số liệu và kết quả trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Tác giả

Nguyễn Trọng Khiêm

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	8
1.1. Công trình nghiên cứu về giáo dục lý luận chính trị.....	8
1.2. Công trình nghiên cứu về chất lượng giáo dục lý luận chính trị.....	16
1.3. Công trình nghiên cứu về chất lượng giáo dục lý luận chính trị của trường chính trị tỉnh nói chung, trường chính trị các tỉnh Tây Bắc nói riêng.....	28
1.4. Khái quát kết quả các công trình đã nghiên cứu và vấn đề đặt ra trong luận án.....	35
Chương 2: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CẤP TỈNH	39
2.1. Giáo dục lý luận chính trị và giáo dục lý luận chính trị ở các trường chính trị cấp tỉnh.....	39
2.2. Chất lượng và tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục lý luận chính trị của trường chính trị cấp tỉnh.....	54
2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục lý luận chính trị của trường chính trị cấp tỉnh.....	65
Chương 3: THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VỀ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CÁC TỈNH TÂY BẮC VIỆT NAM	79
3.1. Khái quát điều kiện khu vực Tây Bắc ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục lý luận chính trị của trường chính trị.....	79
3.2. Chất lượng giáo dục lý luận chính trị của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc Việt Nam - Thực trạng và nguyên nhân.....	87
3.3. Những vấn đề đặt ra đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc.....	135
Chương 4: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CÁC TỈNH TÂY BẮC TRONG THỜI GIAN TỚI	143
4.1. Quan điểm về nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc.....	143
4.2. Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc trong thời gian tới.....	149
KẾT LUẬN	178
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ	181
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	182
PHỤ LỤC	198

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

LLCT-HC : Lý luận chính trị - hành chính

LLCT : Lý luận chính trị

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng số 2.1: Cơ cấu đội ngũ cán bộ, giảng viên của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc năm 2025.....	93
Bảng số 2.2: Tỷ lệ giảng viên tham gia giáo dục LLCT phù hợp với chuyên môn được đào tạo.....	94
Bảng số 2.3: Kết quả công tác bồi dưỡng LLCT ở trường chính trị các tỉnh Tây Bắc giai đoạn 2020 - 2024.....	109
Bảng số 2.4: Kết quả công tác đào tạo LLCT ở trường chính trị các tỉnh Tây Bắc giai đoạn 2020 - 2024.....	109
Bảng số 2.5: Tiêu chí thái độ của cán bộ, công chức, viên chức sau đào tạo do lãnh đạo cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ đánh giá năm 2024.....	110
Bảng 2.6: Tiêu chí phối hợp, đào tạo, quản lý học viên sau khi tổ chức lớp do thủ trưởng cơ quan sử dụng học viên đánh giá năm 2024.....	121

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Công tác tư tưởng là bộ phận “cấu thành đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Đảng; là lĩnh vực trọng yếu để xây dựng, bồi đắp nền tảng chính trị của chế độ” [14]. Lịch sử hơn 90 năm lãnh đạo cách mạng, công tác tư tưởng được Đảng ta tiến hành một cách kiên trì, sáng tạo nhằm bảo vệ tính đúng đắn, giá trị khoa học và sức sống trường tồn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ “Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam” [32] đồng thời đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị nhằm chống phá cách mạng. Công tác tư tưởng góp phần xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị và tư tưởng, xây dựng đời sống tinh thần xã hội vững chắc dựa trên nền tảng lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tạo được “niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa” [50, tr.20]. Đặc biệt, đã khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, ý thức tự tôn dân tộc, tinh thần đoàn kết, tính năng động, sáng tạo và khát vọng vươn lên của con người Việt Nam, tạo sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc trong tiến trình hội nhập và phát triển. Để làm được điều đó, công tác tư tưởng phải tiến hành nhiều hoạt động trong đó có giáo dục LLCT. Giáo dục LLCT đã và đang là một trong những hoạt động quan trọng nhất của công tác tư tưởng trong giai đoạn hiện nay.

Nhận thức rõ vị trí, vai trò quan trọng của giáo dục LLCT trong công tác tư tưởng, trong quá trình lãnh đạo cách mạng Đảng ta luôn quan tâm, chăm lo giáo dục LLCT cho cán bộ, đảng viên. Hệ thống cơ sở giáo dục LLCT từ Trung ương đến địa phương được tổ chức, kiện toàn theo hướng liên thông và hiệu quả. Là một thiết chế giáo dục LLCT, trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*viết tắt là trường chính trị cấp tỉnh*) có chức năng đào tạo, bồi dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và

các đoàn thể chính trị - xã hội. Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo thường xuyên của tỉnh ủy, thành ủy và sự định hướng chuyên môn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, các trường chính trị đã đổi mới toàn diện trên các mặt hoạt động và mang lại nhiều kết quả tích cực. Bám sát nhiệm vụ chính trị địa phương; đổi mới mạnh mẽ nội dung, chương trình và phương thức giáo dục; thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương, văn hoá trường Đảng, chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị ngày càng được nâng lên đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác cán bộ trong sự nghiệp đổi mới đất nước. Qua đó, khẳng định vai trò, vị thế trường chính trị tỉnh là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ duy nhất ở cấp tỉnh [128].

Cùng với hệ thống trường chính trị trong cả nước, trường chính trị các tỉnh Tây Bắc đã cố gắng, nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn mang tính đặc thù về địa lý, dân cư, kinh tế - xã hội để hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục LLCT. Hàng năm, chủ động tham mưu xây dựng, triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ qua đó góp phần nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, lập trường tư tưởng, niềm tin chính trị và năng lực thực tiễn cho đội ngũ cán bộ khu vực Tây Bắc. Các trường chính trị đã đổi mới đồng bộ các mặt công tác theo hướng nội dung giáo dục LLCT gắn với việc thực hiện nghị quyết của Đảng, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vùng Tây Bắc vững mạnh. Đổi mới phương pháp, đa dạng hóa hình thức giáo dục LLCT, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập. Qua đó đã tăng cường “sức đề kháng”, khả năng nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, những luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực phản động, nhất là vấn đề về dân tộc, tôn giáo, nhân quyền ở khu vực Tây Bắc.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc thời gian qua còn bộc lộ nhiều hạn chế. Một số chương trình, nội dung giáo dục LLCT chậm được đổi mới, việc cập nhật, bổ sung thông tin chưa thường xuyên. Trình độ chuyên môn, năng lực

giảng dạy, khả năng áp dụng phương pháp tích cực và phương tiện hiện đại của một số giảng viên còn yếu nên chưa phát huy được tính tích cực, chủ động của người học. Cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục LLCT; cơ chế tài chính có điểm còn bất cập. Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giáo dục LLCT có lúc, có nơi chưa chặt chẽ.

Ngày nay, trước bối cảnh tình hình chính trị thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, cuộc đấu tranh trên lĩnh vực lý luận, tư tưởng diễn ra ngày càng gay gắt. Ở trong nước, chúng ta thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Trước tình hình đó, các thế lực thù địch ra sức lợi dụng những thành tựu vượt bậc của khoa học công nghệ, nhất là sự phát triển của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và sự bùng nổ thông tin trên mạng xã hội để tăng cường các hoạt động tuyên truyền, chống phá lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, xuyên tạc chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng. Mục tiêu mà kẻ thù hướng tới là làm xói mòn niềm tin, bản lĩnh chính trị, lập trường giai cấp của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là đội ngũ cán bộ đang làm việc, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới các tỉnh Tây Bắc nước ta.

Với những lý do trên, nghiên cứu sinh chọn đề tài: ***“Chất lượng giáo dục lý luận chính trị của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc Việt Nam hiện nay”*** làm đề tài luận án của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở phân tích, làm rõ những vấn đề lý luận về chất lượng giáo dục LLCT và thực trạng chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc, luận án đề xuất quan điểm, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu, luận án thực hiện nhiệm vụ cơ bản sau:

- Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án.
- Hệ thống hóa, làm rõ các khái niệm, tiêu chí đánh giá và yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng công tác giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh.

- Nghiên cứu, đánh giá thực trạng theo các tiêu chí, làm rõ ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc Việt Nam hiện nay.

- Đề xuất quan điểm, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc Việt Nam trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc Việt Nam.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi nội dung*: Luận án nghiên cứu chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc Việt Nam qua việc thực hiện chương trình đào tạo trung cấp LLCT và chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- *Phạm vi không gian*: Luận án nghiên cứu chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh: Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái (*nay là Lào Cai*) và Hòa Bình (*nay là Phú Thọ*)

- *Phạm vi thời gian*: Luận án nghiên cứu chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc trong giai đoạn từ năm 2020 đến nay.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận, thực tiễn

Luận án được nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục LLCT nói chung và giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh nói riêng.

Luận án được nghiên cứu dựa trên cơ sở thực tiễn công tác giáo dục LLCT của trường chính trị tỉnh (Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai...) và các báo cáo tổng kết, đánh giá cùng với kết quả khảo sát thực tế về chất lượng giáo dục LLCT của các trường chính trị trong phạm vi nghiên cứu.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

- Luận án sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử cùng với phương pháp nghiên cứu liên ngành các khoa học Chính trị học, Xã hội học, Giáo dục học, Tâm lý học, trong đó Chính trị học đóng vai trò chủ đạo. Cụ thể là:

- Phương pháp lịch sử và logic: sử dụng để phân tích các tư liệu, dữ kiện trong bối cảnh lịch sử cụ thể, đồng thời đánh giá sự vật, hiện tượng trong quá trình vận động, phát triển theo quy luật khách quan và mối liên hệ tác động qua lại. Phương pháp này dùng để khái quát hóa các vấn đề nghiên cứu theo chủ đề xác định và trình bày theo thời gian công bố công trình.

- Phương pháp tổng hợp và phân tích: sử dụng để thu thập và đánh giá thông tin, dữ liệu từ các công trình nghiên cứu, đề tài khoa học, chỉ thị, nghị quyết, kết luận, đề án,... của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và tỉnh ủy các tỉnh Tây Bắc. Đặc biệt, phương pháp này còn được sử dụng để thu thập, xử lý thông tin từ các báo cáo, tài liệu hội thảo, phiếu phỏng vấn, điều tra trong diện khảo sát.

- Phương pháp so sánh: sử dụng để so sánh, đối chiếu giữa mục đích nghiên cứu với kết quả nghiên cứu, giữa kết quả với nguồn lực đầu tư cho công tác giáo dục LLCT, từ đó đánh giá những ưu điểm, hạn chế của từng tiêu chí liên quan đến chất lượng giáo dục LLCT.

- Phương pháp hệ thống - cấu trúc: sử dụng để xem xét các vấn đề thuộc tổng thể, trong mối liên hệ tương tác với các sự vật, hiện tượng khác. Theo phương pháp này, chất lượng giáo dục LLCT cần được đặt trong mối quan hệ biện chứng với đổi mới nội dung, chương trình, phương thức và kết quả giáo dục LLCT, cũng như sự tác động của các yếu tố phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa.

- Phương pháp điều tra xã hội học: sử dụng phiếu điều tra với hệ thống câu hỏi liên quan đến công tác giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc để thu thập thông tin của chủ thể (lãnh đạo ban tuyên giáo và dân vận tỉnh

ủy; lãnh đạo và giảng viên trường chính trị; lãnh đạo và giảng viên trung tâm chính trị...) và đối tượng giáo dục LLCT (học viên đang học và đã học xong trung cấp LLCT; học viên tham gia chương trình bồi dưỡng cấp ủy) để làm rõ thực trạng, giải pháp của vấn đề nghiên cứu. Cụ thể, tổng số phiếu phát ra 312 phiếu, thu về 303 phiếu; đạt tỷ lệ 97,12%.

- Phương pháp phỏng vấn: sử dụng hệ thống câu hỏi liên quan đến vấn đề nghiên cứu để phỏng vấn lãnh đạo trường chính trị các tỉnh: Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai...các chuyên gia, nhà khoa học, chủ thể và đối tượng giáo dục LLCT trong phạm vi nghiên cứu để làm rõ ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và vấn đề đặt ra đối với công tác giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc.

- Phương pháp thống kê: sử dụng để thống kê số liệu, dữ kiện, dữ liệu có được trong quá trình nghiên cứu, thu thập thông tin.

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu: sử dụng để thu thập, sắp xếp, phân tích các nguồn tài liệu liên quan đến đề tài. Từ các quan điểm, lý thuyết đến số liệu thống kê và công trình khoa học, phương pháp này làm rõ cơ sở lý luận, phương pháp luận và những vấn đề thực tiễn mà đề tài đặt ra.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

- Luận án xây dựng được khái niệm mới về chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh và bộ tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh.

- Dựa trên cơ sở các tiêu chí đưa ra, luận án đã khảo sát, phân tích chỉ rõ thực trạng chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc và làm rõ những vấn đề đặt ra đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục LLCT.

- Đề xuất hệ thống quan điểm, giải pháp có tính đặc thù nhằm nâng cao chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc dưới góc độ khoa học công tác tư tưởng.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Về lý luận

- Làm sáng tỏ thêm cơ sở lý luận liên quan đến chất lượng giáo dục LLCT và tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc.

- Cung cấp các luận cứ khoa học cho việc xác định quan điểm và hoạch định chính sách, biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh nói chung, trường chính trị các tỉnh Tây Bắc nói riêng.

6.2. Về thực tiễn

- Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

- Là cơ sở để trường chính trị các tỉnh Tây Bắc hướng dẫn nội dung về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các trung tâm chính trị xã, phường.

- Có thể dùng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy và học tập chuyên ngành công tác tư tưởng.

7. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo, luận án được kết cấu thành 4 chương, 12 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU

LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1.1. Công trình nghiên cứu về giáo dục lý luận chính trị

1.1.1. Công trình nghiên cứu của tác giả nước ngoài

Trên thế giới (như Liên Xô, Trung Quốc, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào) có một số công trình nghiên cứu về giáo dục và giáo dục LLCT.

**** Sách xuất bản:***

Một số tác giả tiêu biểu của Liên Xô đã có những đóng góp quan trọng trong nghiên cứu về công tác tư tưởng, công tác tuyên truyền và giáo dục LLCT, với các công trình khoa học mang giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc. Trong chuyên khảo “*Về giáo dục cộng sản chủ nghĩa*” [35], M.I. Calinin (1983) nhấn mạnh giáo dục có vai trò trung tâm đối với ý thức con người trong xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Theo M.I.Calinin, giáo dục và bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, tinh thần cao quý là nền tảng quyết định thành công của công cuộc này. Ông đặc biệt lưu ý, giáo dục cần tiếp cận toàn diện từng cá nhân, tập trung phát huy điểm mạnh thay vì chỉ nhìn vào hạn chế. Quan điểm này khẳng định hiệu quả giáo dục chính trị phụ thuộc vào sự am hiểu tâm lý đối tượng, khả năng khơi dậy tính tích cực, tự giác ở họ, đồng thời yêu cầu người làm giáo dục phải có trình độ chuyên môn cao, phương pháp luận khoa học và phẩm chất đạo đức trong sáng. Đ.A.Vôn-cô-gô-nốp (1984), trong nghiên cứu “*Phương pháp luận công tác tư tưởng*” [150] đã phân tích sâu bản chất, nguyên lý, phương pháp và hình thức của công tác tư tưởng, đồng thời làm rõ tiêu chuẩn và con đường nâng cao hiệu quả các hoạt động này. Tác giả đặc biệt chú trọng phân tích phương pháp tổng hợp trong giáo dục, nhấn mạnh đặc điểm và hình thức đấu tranh chống lại hệ tư tưởng tư sản. Công trình của ông không chỉ dựa trên học thuyết Mác - Lênin và văn kiện của Đảng Cộng sản Liên Xô mà còn xuất phát từ cuộc đấu tranh giai cấp gay gắt giữa hai hệ tư tưởng đối lập trong bối cảnh lịch sử thế giới. Ngoài ra, Vôn-cô-gô-nốp còn xem xét tác động sâu rộng của cách mạng khoa học - kỹ thuật đối với lĩnh vực ý thức hệ và đời sống tinh

thần, từ đó đưa ra phân tích mang tính lý luận và thực tiễn, phản ánh đúng đắn yêu cầu và thách thức của công tác tư tưởng trong thời kỳ mới.

Tại Trung Quốc, công trình nghiên cứu có giá trị lý luận và thực tiễn được thực hiện bởi Cục Cán bộ thuộc Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (2005), với tác phẩm *“Công tác tuyên truyền tư tưởng trong thời kỳ mới”* [40]. Đây là một nghiên cứu có giá trị cả về lý luận và thực tiễn sâu sắc. Chuyên khảo này phân tích tổng thể công tác tuyên truyền tư tưởng, làm rõ vị trí, vai trò chiến lược và nhiệm vụ của công tác lý luận trong bối cảnh đổi mới, phát triển nhanh chóng của đất nước. Cuốn sách cũng tổng hợp kinh nghiệm và kỹ năng cần thiết để triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền tư tưởng, đặc biệt trong giai đoạn yêu cầu đổi mới tư duy và phương pháp. Công trình nhấn mạnh nhiệm vụ cơ bản của giáo dục LLCT, bao gồm nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận Mác - Lênin cho sinh viên và cán bộ trẻ, đồng thời đề xuất đổi mới phương pháp dạy học cho phù hợp với thực tiễn nhằm tăng cường khả năng tiếp thu, nhận thức chính trị và tư duy phản biện, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng và năng lực chuyên môn cao.

** Bài báo và luận án của các học giả, nhà nghiên cứu:*

Các nhà khoa học Trung Quốc còn có nhiều bài viết, đề tài, luận án với chủ đề nghiên cứu về công tác giáo dục LLCT. Nguyên Đức Sâm (biên dịch, 2006), *“Những gợi ý từ tuyến đầu dạy học lý luận mácxít”* [114]. Bài viết này phản ánh những khó khăn và hạn chế trong giáo dục LLCT được đúc kết từ bối cảnh tại nhiều trường đại học hàng đầu ở Trung Quốc (như Đại học Bắc Kinh, Thanh Hoa, Nam Khai, Nhân dân Trung Quốc...). Dựa trên thực trạng đó, nghiên cứu đã luận giải và đề xuất hệ thống giải pháp khả thi nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức hấp dẫn của môn học, với mục tiêu "thúc đẩy môn học lý luận Mác-xít thoát khỏi tình trạng hiện nay" đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thực tiễn giáo dục đại học. Vương Yên (2007), trong bài viết *“Nâng cao lý luận và trình độ của công tác chính trị - tư tưởng trong tình hình mới”* [155]. Theo tác giả, cần mạnh dạn thay đổi quan niệm và đổi mới công tác chính trị tư tưởng trên nhiều mặt, bao gồm đổi mới tư duy, nội dung và hình thức. Đặc biệt, tác giả nhấn mạnh, để

giáo dục chính trị tư tưởng đạt hiệu quả mong muốn cần áp dụng các phương pháp và nghệ thuật nhất định nhằm nâng cao sức hấp dẫn và thuyết phục, biến nội dung giáo dục thành nhận thức tự giác của người học. Có ba nguyên tắc được đề xuất là: (1) lý luận cần liên hệ với thực tiễn; (2) cần nêu gương điển hình; (3) cần cảm hóa người dân bằng hành động. Tào Mạo Xuân, Mạnh Phạm Cường (2008), với bài viết “*Một số đặc điểm và kinh nghiệm về đổi mới lý luận của Đảng Cộng sản Trung Quốc từ khi cải cách mở cửa đến nay*” [154]. Các tác giả đã khái quát chặng đường và đặc điểm đổi mới lý luận của Đảng Cộng sản Trung Quốc, đặc biệt đã nêu bật hai bài học kinh nghiệm chính: (1) Đảng Cộng sản Trung Quốc phải duy trì tính tự giác cao trong đổi mới lý luận; (2) công tác đổi mới lý luận của Đảng phải kiên trì sự thống nhất giữa kế thừa và phát triển. Vương Bột Bình (2016), trong bài viết “*Một số vấn đề về công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong tình hình mới*” [27] đã chỉ ra sáu điểm trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng hiện nay. Các điểm trọng tâm bao gồm: (1) chú trọng tính chính trị và kiểm soát toàn diện công tác tư tưởng; (2) rèn luyện thái độ cầu thị, chịu khó suy nghĩ để nâng cao hiệu quả công tác; (3) phát huy các gương điển hình nhằm lan tỏa chính khí xã hội và tinh thần thời đại; (4) thúc đẩy sự điều hòa, phối hợp tạo nên “dàn hợp xướng” với sự tham gia rộng rãi của xã hội; (5) không ngừng đổi mới để thổi luồng sinh khí và sức sống mới cho công tác tư tưởng; (6) tự giác, chăm chỉ làm việc và thực hiện nguyên tắc “ba điều thực sự” - thay đổi tác phong làm việc bằng cách thâm nhập cơ sở tìm tòi ý tưởng, phương pháp mới, xây dựng quan hệ bạn bè với cán bộ, quần chúng và làm tốt công tác phục vụ, giúp đỡ cơ sở giải quyết khó khăn. Lý Kiệt (2013), luận án “*Nghiên cứu, đánh giá tổ chức chính trị của sinh viên*” [79]. Trong luận án, tác giả đã tiến hành khảo sát, phân tích thực trạng tổ chức chính trị và việc đánh giá tổ chất chính trị của sinh viên tại năm quốc gia phát triển gồm Mỹ, Anh, Pháp, Đức và Nhật Bản. Luận án tập trung nghiên cứu làm rõ ý nghĩa lịch sử và thực tiễn của việc đánh giá tổ chất chính trị trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế và sự đa dạng hóa các hệ tư tưởng hiện nay. Lý Kiệt nhấn mạnh, việc đánh giá không thể tách rời cơ sở lý luận khoa học, đồng thời phải được tiếp cận trên nền tảng lý luận

biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin, cùng với các lý thuyết về phát triển toàn diện con người và xã hội hóa chính trị. Qua đó, tác giả khẳng định sự đánh giá chính trị của sinh viên cần kết hợp hài hòa giữa lý luận và thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị trong trường đại học. Mao Lộ (2014), luận án *“Giáo dục tư tưởng chính trị cao học và nghiên cứu xã hội hóa chính trị cho sinh viên trong thời đại mới”* [88] đã tập trung phân tích phương pháp cơ bản để thúc đẩy giáo dục chính trị tư tưởng tại các trường đại học, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của xã hội hóa chính trị đối với sinh viên trong bối cảnh phát triển của Trung Quốc. Qua đánh giá thực trạng xã hội hóa chính trị trong môi trường giáo dục đại học, Mao Lộ đã đề xuất nhiều giải pháp mang tính hệ thống nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục lý tưởng chính trị và tăng cường quá trình xã hội hóa chính trị cho sinh viên. Các giải pháp này bao gồm: phát triển các chương trình giáo dục chính trị tư tưởng phong phú; xây dựng và củng cố văn hóa học đường; triển khai các hoạt động ngoại khóa có tính giáo dục cao; đồng thời đa dạng hóa phương tiện, hình thức dạy học nhằm đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng và phát triển toàn diện của sinh viên hiện nay.

Tại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, luận án của Sôn Xay Chăn Nha Lạt *“Giáo dục chính trị, tư tưởng cho hạ sĩ quan, binh sĩ Quân đội Nhân dân Lào hiện nay”* [83] đã tập trung nghiên cứu làm rõ các vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến công tác giáo dục chính trị và tư tưởng trong lực lượng vũ trang. Tác giả không chỉ phân tích thực trạng tổ chức và triển khai công tác giáo dục chính trị cho hạ sĩ quan và binh sĩ mà còn đánh giá những hạn chế và nguyên nhân dẫn đến các bất cập hiện nay. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong Quân đội Nhân dân Lào. Trong đó, đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao nhận thức chính trị, tinh thần trách nhiệm và phương pháp giáo dục phù hợp với đặc thù lực lượng vũ trang. Sai Kham Moun Ma Ni Vong (2014), luận án với đề tài *“Giáo dục lý luận Mác - Lênin cho học viên hệ cao cấp ở các Trường Chính trị và Hành chính nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay”* [149]. Tác giả đã đi sâu phân tích tầm quan trọng của giáo dục lý luận Mác - Lênin đối với học viên bậc cao cấp. Từ góc độ

triết học và LLCT, tác giả đã làm rõ vai trò then chốt của giáo dục lý luận trong việc củng cố lập trường tư tưởng và nâng cao nhận thức chính trị cho học viên tại các trường chính trị và hành chính của Lào. Nghiên cứu cũng đánh giá những kết quả đạt được, đồng thời chỉ rõ tồn tại, hạn chế và nguyên nhân khách quan, chủ quan ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục lý luận Mác - Lênin. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất hệ thống giải pháp toàn diện, đồng bộ bao gồm: nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp quản lý; xây dựng cơ chế chính sách phù hợp; đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy cũng như cách thức tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý luận Mác - Lênin cho học viên.

Như vậy, các học giả, nhà nghiên cứu từ Liên Xô, Trung Quốc và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đã có nhiều công trình nghiên cứu, đóng góp quan trọng vào lĩnh vực công tác tư tưởng, giáo dục chính trị, tư tưởng và LLCT. Các nghiên cứu này không chỉ làm rõ các khía cạnh cơ bản về giáo dục LLCT mà còn đi sâu phân tích phương pháp giảng dạy cũng như đề xuất những đổi mới trong cách thức và biện pháp tổ chức giáo dục. Đặc biệt, một số nghiên cứu đã cung cấp những định hướng và giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục LLCT, hướng tới đáp ứng nhu cầu đào tạo đa dạng cho nhiều nhóm đối tượng khác nhau, bao gồm cán bộ, học viên, sinh viên đại học, cũng như hạ sĩ quan và binh sĩ trong lực lượng vũ trang. Đây là những đóng góp có ý nghĩa vô cùng quan trọng, góp phần thúc đẩy đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục LLCT trong bối cảnh đổi mới và phát triển của mỗi quốc gia.

1.1.2. Công trình nghiên cứu của tác giả trong nước

Bàn về công tác tư tưởng và giáo dục LLCT, bên cạnh công trình nghiên cứu của các nhà khoa học nước ngoài, ở trong nước cũng có một số công trình đi sâu nghiên cứu vấn đề này, tiêu biểu như:

** Sách xuất bản:*

Lương Khắc Hiếu (chủ biên) (2008), “*Nguyên lý công tác tư tưởng*” [66], [67], công trình nghiên cứu được biên soạn thành bộ sách gồm hai tập. Tập một, nhóm tác giả tập trung trình bày các vấn đề lý luận cơ bản của công tác tư tưởng, bao gồm đối tượng nghiên cứu, bản chất, hình thái, mục tiêu, chức năng,

nhiệm vụ, nguyên tắc, phương châm hoạt động cùng với vai trò quan trọng của công tác tư tưởng trong hệ thống chính trị. Ngoài ra, tập một cũng đề cập đến các nội dung trọng tâm trong công tác giáo dục tư tưởng, như giáo dục về thế giới quan, tư duy lý luận, chính trị - tư tưởng, kinh tế, đạo đức và lối sống. Ở tập hai, nhóm tác giả đi sâu phân tích phương pháp, hình thức và phương tiện công tác tư tưởng đồng thời làm rõ vai trò lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực này với trọng tâm là hệ thống giáo dục LLCT, truyền thông đại chúng, các thiết chế văn hóa và xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng của Đảng. Trần Thị Anh Đào (chủ biên) (2010) với nghiên cứu *“Công tác giáo dục chính trị cho sinh viên Việt Nam hiện nay”* [52] đã xây dựng cuốn sách gồm ba chương. Chương một, tác giả tập trung làm rõ những vấn đề cơ bản liên quan đến công tác giáo dục LLCT cho sinh viên Việt Nam. Chương hai, tác giả đánh giá thực trạng của công tác này, phân tích những thuận lợi cũng như khó khăn còn tồn tại. Chương ba, tác giả đề xuất phương hướng, giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng công tác giáo dục LLCT cho sinh viên Việt Nam trong điều kiện hiện nay.

** Luận án và các bài báo khoa học:*

Lương Ngọc Vĩnh (2012), trong luận án *“Hiệu quả công tác giáo dục chính trị - tư tưởng trong học viên các học viện quân sự ở nước ta hiện nay”* [147] tác giả đã đi sâu nghiên cứu các vấn đề lý luận về hiệu quả giáo dục chính trị - tư tưởng, đặc biệt trong môi trường học viện quân sự. Tác giả đã đánh giá thực trạng hiệu quả của công tác này tại các học viện quân sự, chỉ ra những hạn chế, khó khăn cần khắc phục. Trên cơ sở đó, đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị - tư tưởng cho học viên trong các học viện quân sự tại Việt Nam. Đỗ Minh Tuấn (2016), với luận án *“Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong giáo dục LLCT cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội hiện nay”* [142]. Tác giả đã làm rõ nội dung cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT và phân tích các vấn đề liên quan đến giáo dục LLCT cho sinh viên đại học. Đánh giá thực trạng của công tác này tại các trường đại học ở Hà Nội theo quan điểm Hồ Chí Minh, đồng thời làm rõ các nhân tố ảnh hưởng cùng

những khó khăn, tồn tại hiện nay. Từ đó, tác giả đề xuất phương hướng, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục LLCT cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội. Trần Huy Ngọc (2018), trong luận án *“Đổi mới phương pháp giáo dục LLCT cho sinh viên các trường đại học khu vực trung du, miền núi phía Bắc nước ta hiện nay”* [100] đã tập trung làm sáng tỏ các vấn đề lý luận liên quan đến phương pháp giáo dục LLCT và sự cần thiết phải đổi mới phương pháp này nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục cho sinh viên. Tác giả phân tích đặc điểm cụ thể của các trường đại học và đối tượng sinh viên tại khu vực trung du miền núi phía Bắc, đánh giá thực trạng việc đổi mới phương pháp giáo dục LLCT ở vùng này, nêu bật kết quả đạt được, tồn tại hạn chế và nguyên nhân phát sinh. Trên cơ sở đó, tác giả nêu ra vấn đề cần giải quyết đồng thời đề xuất quan điểm và ba nhóm giải pháp chủ yếu: (1) nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giảng viên, sinh viên về tầm quan trọng cũng như sự cấp thiết của đổi mới phương pháp giáo dục LLCT; (2) đổi mới các phương pháp giáo dục LLCT từ phía người dạy và người học; (3) hoàn thiện cơ chế, chính sách và điều kiện cần thiết để đảm bảo hiệu quả đổi mới phương pháp giáo dục LLCT cho sinh viên các trường đại học khu vực trung du, miền núi phía Bắc. Tác giả Vũ Văn Tuấn (2019), trong luận án *“Đổi mới giáo dục LLCT trong các học viện, nhà trường kỹ thuật quân sự hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”* [143] đã phân tích nội dung cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT và đánh giá thực trạng công tác này ở các học viện, nhà trường kỹ thuật quân sự. Tác giả làm rõ các thành tựu đạt được, đồng thời chỉ ra những tồn tại, hạn chế cùng nguyên nhân phát sinh. Luận án cũng phân tích các nhân tố tác động và yêu cầu mới đối với giáo dục LLCT trong bối cảnh hiện nay. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất hệ thống giải pháp đổi mới toàn diện, đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục LLCT cho học viên sĩ quan trong các học viện, nhà trường kỹ thuật quân sự. Trần Ngọc Nhiều (2024), với luận án *“Giáo dục LLCT cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở tỉnh Quảng Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”* [103]. Tác giả đã phân tích, làm sâu sắc nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT, các yếu tố tác động đến công tác giáo dục LLCT cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở

tỉnh Quảng Nam, thực trạng công tác giáo dục LLCT ở địa phương này và đề xuất phương hướng, giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng giáo dục LLCT cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở tỉnh này gắn với mục tiêu đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Các giải pháp chính được đề xuất bao gồm: (1) nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các chủ thể trong công tác giáo dục LLCT; (2) đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và học tập LLCT; (3) cải tiến công tác tổ chức và quản lý giáo dục LLCT cho cán bộ chủ chốt cấp cơ sở; (4) đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục LLCT; (5) thường xuyên tổng kết, rút kinh nghiệm và khen thưởng nhằm khích lệ công tác giáo dục LLCT.

Bên cạnh đó, một số bài báo khoa học liên quan đến công tác giáo dục LLCT của các tác giả: Đào Duy Quát (2006), *“Đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giáo dục LLCT trong tình hình mới”* [109]; Vũ Thị Hoa (2006), *“Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào đổi mới phương pháp dạy học LLCT tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh”* [68]; Hoàng Thao (2011), *“Để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục LLCT trong các trường trung cấp công an tại Hà Nội”* [119]; Vũ Ngọc Am (2011), *“Hiệu quả và tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác giáo dục LLCT”* [2]; Nguyễn Thị Kiều Oanh (2020), *“Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục lý luận và sự vận dụng trong giáo dục LLCT cho cán bộ, đảng viên công an nhân dân hiện nay”* [104]; Quán Văn Sỹ (2021), *“Công tác giáo dục LLCT của Đảng giai đoạn 1965 - 1975”* [117]; Lương Ngọc Vĩnh (2022), *“Để học tập LLCT một cách thực sự, thực chất”* [148]; Nguyễn Sỹ Trung (2022), *“Giáo dục LLCT trong điều kiện cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”* [137]; Bùi Kim Thanh, Bùi Thị Hồng Hà (2022), *“Áp dụng chuyển đổi số trong giáo dục LLCT”* [118]; Nguyễn Quốc Đoàn, Nguyễn Quốc Pháp (2023), *“Đổi mới giáo dục LLCT cho sinh viên các trường đại học ở Việt Nam hiện nay”* [53]; Vũ Thanh Sơn (2024), *“Chuyển đổi số trong đào tạo, bồi dưỡng LLCT: tiếp cận và đề xuất”* [116]; Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Tạp chí Cộng sản - Hội đồng Lý luận Trung ương (đề dẫn Hội thảo khoa học) (2025),

“*Công tác lý luận của Đảng, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045*” [24]. Trong các bài báo nêu trên, tác giả đã tập trung phân tích và làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục LLCT, đồng thời vận dụng tư tưởng của Người vào việc đổi mới phương pháp dạy học LLCT cho cán bộ, đảng viên, học viên và sinh viên. Một số nghiên cứu cũng đề cập đến việc chuyển đổi số trong giáo dục LLCT, tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác giáo dục LLCT cùng với đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục LLCT trong bối cảnh hiện tại, đặc biệt là trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư với những thách thức mới đặt ra. Bên cạnh đó, các tác giả còn làm rõ một số định hướng và nhiệm vụ trọng tâm của công tác lý luận đến năm 2030, tầm nhìn phát triển đến năm 2045.

1.2. Công trình nghiên cứu về chất lượng giáo dục lý luận chính trị

1.2.1. Công trình nghiên cứu của tác giả nước ngoài

Khi bàn về chất lượng giáo dục LLCT, một số học giả, nhà khoa học nước ngoài đã có công trình nghiên cứu vấn đề này.

** Luận án:*

Tại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Bun Phết Xu Ly Vông Xắc (1994), trong luận án “*Nâng cao trình độ tư duy lý luận cho cán bộ, đảng viên Đảng Nhân dân Cách mạng Lào trong giai đoạn hiện nay*” [153] đã khái quát các vấn đề lý luận liên quan đến nâng cao trình độ tư duy lý luận cho cán bộ, đảng viên. Trong đó tác giả đã làm rõ các phạm trù cốt lõi như “tư duy lý luận”, “trình độ tư duy lý luận” và luận giải tính tất yếu khách quan của việc nâng cao trình độ tư duy lý luận. Trên nền tảng lý luận đó, tác giả đã khảo sát, đánh giá thực trạng công tác giáo dục LLCT cho cán bộ, đảng viên tại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào theo hướng đa chiều, nhiều khía cạnh (bao gồm nội dung, chương trình, phương pháp, công tác tổ chức, quản lý và đặc biệt là nhận thức, thái độ...) đồng thời chỉ ra những thành tựu, nhận diện mâu thuẫn, hạn chế và nguyên nhân. Từ thực trạng đó, tác giả đã đưa ra hệ thống giải pháp đồng bộ, khả thi như đổi mới nhận thức, tư duy, nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục

nhằm nâng cao trình độ tư duy lý luận cho cán bộ, đảng viên của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào trong bối cảnh hiện nay.

** Các bài báo khoa học:*

Tại Trung Quốc, Triệu Quốc Mẫn (2010) trong bài viết “*Bàn về phương pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn LLCT*” [89] đã nhấn mạnh việc nâng cao chất lượng giảng dạy môn LLCT cần quán triệt quan điểm phát triển khoa học, lấy con người làm trung tâm trong quá trình giảng dạy. Theo tác giả, cần cập nhật kịp thời những thành quả lý luận mới nhất trong quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Mác vào bài giảng, đồng thời kết hợp “lớp học nhỏ” trong nhà trường với “lớp học lớn” ngoài xã hội để nâng cao nhận thức về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. Bài viết “*Tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên, nâng cao chất lượng giảng dạy*” [4] của Trương Văn Bác và Mã Thanh (2015) đã đưa ra những luận điểm quan trọng về công tác giáo dục chính trị tư tưởng tại Trung Quốc. Nghiên cứu này khẳng định giáo dục chính trị tư tưởng luôn được Đảng và Nhà nước Trung Quốc đặc biệt coi trọng nhằm định hướng giá trị, củng cố niềm tin cho xã hội. Việc Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc thực hiện ba lần cải cách lớn về lý luận là bước đi mang tính chiến lược. Mục tiêu cải cách không chỉ để cập nhật, hiện đại hóa nội dung LLCT cho phù hợp với thực tiễn mà còn nâng cao tính hấp dẫn, tính thuyết phục và hiệu quả của môn học trong các trường cao đẳng, đại học. Trong nghiên cứu cũng làm rõ mối quan hệ nhân quả giữa cải cách nội dung và yêu cầu đối với giảng viên. Các tác giả lập luận rằng, thành công của các cuộc cải cách lý luận phụ thuộc trực tiếp vào năng lực của đội ngũ giảng viên. Khi nội dung, chương trình được nâng lên tất yếu đặt ra yêu cầu phải nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên LLCT. Tào Tổ Minh và Trần Đình (2017), trong bài viết “*Đánh giá chất lượng, hiệu quả của công tác giáo dục chính trị tư tưởng*” [95] đã nhấn mạnh việc đánh giá hoạt động này cần dựa trên mục tiêu giáo dục, mức độ văn minh tinh thần của người dân và vai trò của giáo dục chính trị tư tưởng trong xã hội. Nghiên cứu của Vương Sa (2017) “*Đánh giá số liệu chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng*” [112]. Tác giả cho rằng, để nâng cao chất lượng giáo dục LLCT, không thể chỉ

dựa vào những đánh giá định tính, cảm tính hay các báo cáo chung chung. Thay vào đó, cần phải xây dựng một hệ thống đánh giá dựa trên số liệu cụ thể cho phép lượng hóa kết quả đầu ra, từ đó cung cấp bằng chứng khách quan về mức độ hiệu quả của chương trình, phương pháp và năng lực giảng viên. Tác giả Tổng Quảng Phát (2017), trong bài viết *“Phát triển công tác chính trị tư tưởng tại các xí nghiệp trong bối cảnh mới hiện nay như thế nào?”* [107]. Tác giả đã lập luận, công tác chính trị tư tưởng không chỉ là nhiệm vụ của hệ thống giáo dục quốc dân mà còn phải được triển khai sâu rộng, linh hoạt và hiệu quả ngay tại các đơn vị kinh tế cơ sở (xí nghiệp, doanh nghiệp). Trong "bối cảnh mới" nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, công tác này càng trở nên cấp thiết. Đặc biệt, tác giả nhấn mạnh sự cần thiết phải đổi mới hình thức, phương pháp tiến hành công tác tư tưởng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục chính trị tư tưởng trong môi trường doanh nghiệp. Bài viết của Lisu và Mengzouli (2022) *“Nâng cao chất lượng giảng dạy LLCT ở các trường cao đẳng, đại học dựa trên công nghệ truyền thông”* [87] đã luận giải về vai trò và ưu thế vượt trội của công nghệ truyền thông đối với giảng dạy LLCT. Các tác giả cho rằng, với đặc tính nổi bật như tính tương tác cao, khả năng trực quan hóa thông tin phức tạp... có thể biến quá trình học tập từ thụ động một chiều thành mô hình tương tác hai chiều sinh động giữa người dạy - người học. Dựa trên nền tảng lý luận đó, công trình đã phác thảo lộ trình mang tính hệ thống nhằm đưa công nghệ vào cải thiện chất lượng giảng dạy LLCT tại các cơ sở giáo dục đại học ở Trung Quốc trong tương lai. Lộ trình bao gồm ba trụ cột chính: (1) nâng cao năng lực số và kỹ năng sư phạm cho đội ngũ giảng viên; (2) số hóa toàn diện học liệu, giáo trình để phù hợp với nền tảng mới; (3) đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá theo hướng linh hoạt và cá nhân hóa.

Tại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Keo Say Ma Ni Vông (2024) trong bài viết *“Nâng cao chất lượng công tác tư tưởng của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào trong tình hình mới”* [151] đã đánh giá thực trạng công tác tư tưởng của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào. Tác giả nhấn mạnh, các cấp bộ Đảng cần xác định công tác tư tưởng là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, đồng thời tăng cường truyền bá

hệ tư tưởng cách mạng trong mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội. Ngoài ra, tác giả đề xuất đẩy mạnh tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin cùng phát triển tư tưởng Cayxôn Phômvi hân vào các lĩnh vực công tác nhằm nâng cao chất lượng công tác tư tưởng trong bối cảnh mới.

1.2.2. Công trình nghiên cứu của tác giả trong nước

Ở trong nước, các nghiên cứu về chất lượng giáo dục LLCT rất đa dạng với nhiều công trình tiêu biểu.

** Sách xuất bản:*

Lương Gia Ban (2002), *“Góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và đổi mới nội dung, chương trình các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”* [6]. Tác giả đã khảo sát, đánh giá công tác giáo dục LLCT tại các trường đại học trên địa bàn Hà Nội giai đoạn 1995-2014. Trên cơ sở phân tích thực trạng dạy và học các môn LLCT, tác giả đề xuất các biện pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy các môn học này ở các trường đại học, cao đẳng hiện nay. Nguyễn Duy Bắc (2004), *“Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về dạy và học các môn Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong trường đại học”* [25]. Tác giả đã làm rõ thực trạng giáo dục LLCT tại các trường đại học ở Hà Nội giai đoạn 1995 - 2004, những hạn chế về nội dung, chương trình, phương pháp dạy học, cùng với sự thiếu thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong giảng dạy các môn học này cho sinh viên. Nghiên cứu này đặt nền tảng cho việc xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học các môn LLCT trong các trường đại học. Phạm Huy Kỳ (2010), với nghiên cứu *“Lý luận và phương pháp nghiên cứu, giáo dục LLCT”* [80] đã trình bày một số vấn đề lý luận chung về công tác nghiên cứu và giáo dục LLCT, bao gồm cả phương pháp nghiên cứu và giáo dục lịch sử Đảng. Tác giả đã phân tích sâu sắc các nội dung lý luận và thực tiễn nhằm nâng cao tính khoa học, chất lượng và hiệu quả công tác nghiên cứu, giáo dục LLCT của Đảng trong giai đoạn hiện nay. Đặc biệt, trong phần về LLCT, tác giả đi sâu vào các phương pháp giảng dạy và đề xuất một số biện pháp chủ yếu nhằm tăng cường hiệu quả công tác tư tưởng,

gồm: (1) tạo điều kiện khách quan thuận lợi để triển khai công tác tư tưởng; (2) tác động đồng bộ vào các yếu tố của hệ thống công tác tư tưởng, như tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ tư tưởng, đổi mới nội dung và phương pháp; (3) sử dụng hợp lý, tiết kiệm các nguồn lực phục vụ công tác tư tưởng. Phạm Văn Linh (chủ biên) (2017), *“Nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các môn LLCT trong các trường đại học, cao đẳng”* [86]. Tác giả đã tập hợp bài viết của nhiều tác giả uy tín nghiên cứu về giáo dục LLCT. Phân tích sâu sắc những bất cập hiện có trong công tác giáo dục LLCT, đồng thời đề xuất nhiều ý tưởng mới nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy các môn LLCT ở bậc đại học và cao đẳng, góp phần đổi mới phương pháp và nội dung giảng dạy phù hợp với yêu cầu phát triển của thời đại. Nguyễn Thị Hà Thu (chủ biên) (2024), *“Chất lượng giáo dục LLCT trực tuyến cho sinh viên các trường đại học khoa học xã hội và nhân văn ở thành phố Hà Nội hiện nay”* [127]. Tác giả đã hệ thống hóa các khái niệm cốt lõi như: “chất lượng giáo dục”, “giáo dục trực tuyến”, “giáo dục LLCT” đồng thời xây dựng được một khung lý thuyết riêng để đánh giá chất lượng giáo dục LLCT trực tuyến, bao gồm các tiêu chí cụ thể như: chất lượng giảng viên, nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy, hạ tầng công nghệ và mức độ tương tác, tự học của sinh viên. Dựa trên phân tích thực trạng, tác giả đã đề xuất kiến nghị mang tính thực tiễn, hướng tới việc nâng cao chất lượng giáo dục LLCT trực tuyến trong giai đoạn hiện nay. Nguyễn Xuân Thắng (2024), *“Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong bối cảnh mới”* [124] là tập hợp các bài phát biểu của tác giả ở nhiều hội nghị và cuộc làm việc quan trọng. Cuốn sách có giá trị khoa học và thực tiễn cao, mang tính định hướng quan trọng đối với công tác giáo dục lý luận, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ. Qua đó, giúp các cấp lãnh đạo trong hệ thống giáo dục chính trị nhận thức sâu sắc và triển khai những đổi mới cần thiết, góp phần xây dựng và phát triển Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới.

** Luận án, đề tài khoa học:*

Luận án của Nguyễn Văn Thắng (2001), với nghiên cứu *“Nâng cao chất lượng giáo dục LLCT cho cán bộ ở đơn vị cơ sở trong quân đội hiện nay dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh”* [122] đã hệ thống hóa và làm sáng tỏ những quan điểm cốt lõi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục, rèn luyện cán bộ, đặc biệt là trong môi trường quân đội. Dựa trên nền tảng tư tưởng đó, tác giả khảo sát, phân tích làm rõ thực trạng chất lượng giáo dục LLCT cho đội ngũ cán bộ ở đơn vị cơ sở. Đồng thời đề xuất các giải pháp mang tính toàn diện, thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục LLCT cho cán bộ ở đơn vị cơ sở trong quân đội, đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị. Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (2006), Đề tài khoa học cấp bộ *“Đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh các trường đại học, cao đẳng khối ngành kỹ thuật”* [138]. Nhóm tác giả đã tập trung đánh giá, phân tích tính đặc thù của sinh viên kỹ thuật và chỉ ra thời lượng dành cho các môn LLCT còn hạn chế, tư duy sinh viên thiên về logic khiến họ thiếu sự "lãng mạn" của khoa học xã hội và tâm lý ngại học LLCT khá phổ biến. Phương pháp dạy học hiện tại còn nhiều hạn chế, chưa tương thích với môi trường giáo dục hiện đại, chưa áp dụng hiệu quả công nghệ, thiết bị tiên tiến, nặng về truyền thụ kiến thức một chiều mà chưa chú trọng phát triển kiến thức toàn diện và kỹ năng mềm cho sinh viên. Trên cơ sở đó, đề xuất biện pháp đổi mới phương pháp dạy và học phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục LLCT cho giảng viên, sinh viên các trường kỹ thuật. Ban Tuyên giáo Trung ương (2007), Đề tài khoa học cấp quốc gia *“Tình hình giảng dạy, học tập các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học, cao đẳng và chủ trương, giải pháp cho thời gian tới”* [22] đã nghiên cứu tình hình giảng dạy của giảng viên và học tập của sinh viên ở các môn LLCT. Báo cáo đã chỉ ra, mặc dù trình độ chuyên môn được nâng cao, nhưng giảng viên vẫn còn trì trệ trong cập nhật tri thức và đổi mới phương pháp. Về phía sinh viên, phần lớn thiếu hứng thú với các môn LLCT, đặc biệt là sinh viên kỹ thuật dẫn đến ảnh hưởng tới chất lượng dạy học. Trên cơ sở đó,

nghiên cứu đề xuất giải pháp nhằm cải thiện hiệu quả công tác giảng dạy và học tập các môn LLCT trong thời gian tới. Nguyễn Tiến Hoàng (2007), với nghiên cứu *“Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác chỉ đạo, quản lý việc giảng dạy các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học, cao đẳng”* [74] đã đi sâu nghiên cứu công tác quản lý hoạt động giáo dục LLCT. Tác giả đề cập đến nghiệp vụ quản lý, chỉ đạo của cơ quan chuyên môn ở Trung ương đối với việc giảng dạy môn LLCT tại các trường đại học, cao đẳng. Dựa trên phân tích những tồn tại, hạn chế, nghiên cứu đề xuất các biện pháp thiết thực nhằm giải quyết vướng mắc trong công tác quản lý, đảm bảo phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục LLCT tại các cơ sở đào tạo hiện nay. Nghiên cứu của Hoàng Đình Cúc (2008), *“Nâng cao chất lượng đào tạo giảng viên lý luận Mác-Lênin đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền”* [39] đã nhấn mạnh vai trò then chốt của chất lượng đào tạo giảng viên các môn LLCT. Tác giả khẳng định, đội ngũ giảng viên có trình độ và năng lực chuyên môn tốt là yếu tố quyết định trực tiếp đến chất lượng dạy các môn LLCT tại các trường đại học hiện nay. Do đó, việc nâng cao chất lượng đào tạo giảng viên là nhiệm vụ cấp thiết nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác giáo dục LLCT trong bối cảnh mới. Luận án của Vũ Thanh Bình (2012), *“Vấn đề chất lượng đội ngũ giảng viên LLCT trong các trường đại học, cao đẳng ở nước ta hiện nay”* [29]. Tác giả đã làm rõ các khái niệm cơ bản về chất lượng, tiêu chí xác định chất lượng và yêu cầu đối với đội ngũ giảng viên LLCT tại các trường đại học, cao đẳng ở Việt Nam. Dựa trên kết quả khảo sát thực trạng chất lượng đội ngũ giảng viên tại 302 trên tổng số 412 trường đại học, cao đẳng trên toàn quốc, tác giả đã chỉ ra những điểm mạnh và hạn chế còn tồn tại. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất quan điểm và giải pháp cơ bản nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên LLCT của các trường đại học, cao đẳng nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục LLCT trong bối cảnh mới. Trương Ngọc Nam (Chủ nhiệm, 2015), trong nghiên cứu *“Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng giảng viên LLCT ở Việt Nam hiện nay”* [97], đã tổng hợp và trình bày mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong công tác đào tạo, bồi dưỡng giảng viên LLCT. Qua phân tích

thực trạng chất lượng đào tạo, bồi dưỡng giảng viên LLCT hiện nay, nghiên cứu đề xuất một số phương hướng và giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng giảng viên LLCT, tập trung vào bốn nhóm chính: (1) tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước trong công tác giáo dục LLCT, đặc biệt là đào tạo, bồi dưỡng giảng viên; (2) đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, đảm bảo tính khoa học, cập nhật và sát thực tiễn; (3) nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên chuyên ngành LLCT thông qua đổi mới phương pháp giảng dạy; (4) cải tiến công tác quản lý đào tạo, bao gồm tuyển sinh nhằm nâng cao chất lượng đầu vào, tổ chức đào tạo theo hướng phát huy tính chủ động của người học, đồng thời đổi mới toàn diện công tác thi, kiểm tra và đánh giá. Nguyễn Tiến Sơn (2016), trong luận án *“Chất lượng giáo dục LLCT cho sinh viên các trường đại học thể dục thể thao ở nước ta hiện nay”* [115] đã tập trung làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn trong công tác giáo dục LLCT cho sinh viên các trường đại học thể dục thể thao. Từ đó, tác giả đề xuất quan điểm, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục LLCT trong các trường này, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Luận án của Nguyễn Thị Hiền (2018), với nghiên cứu *“Đảng lãnh đạo đào tạo giảng viên LLCT cho các trường đại học, cao đẳng từ năm 2001 đến năm 2015”* [64]. Tác giả đã vận dụng phương pháp lịch sử kết hợp với lý luận logic để phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến vai trò lãnh đạo của Đảng trong công tác đào tạo giảng viên LLCT giai đoạn 2001-2006. Tiếp đó, tác giả xem xét bối cảnh đổi thay cùng với những quan điểm chỉ đạo mới của Đảng đối với công tác đào tạo giảng viên LLCT trong giai đoạn 2007-2015. Từ đó, rút ra nhận định và bài học kinh nghiệm quan trọng trong công tác lãnh đạo, khẳng định vai trò chủ đạo, toàn diện của Đảng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, đặc biệt là trong việc phát triển đội ngũ giảng viên LLCT, cả trong quá khứ, hiện tại và cho định hướng tương lai. Và nghiên cứu của Nguyễn Thị Hà Thu (2024), về *“Chất lượng giáo dục LLCT trực tuyến cho sinh viên các trường đại học khoa học xã hội và nhân văn ở thành phố Hà Nội hiện nay”*[126]. Tác giả đã hệ thống hóa các quan điểm về chất lượng giáo dục đại học đồng thời xây dựng khung lý

thuyết và bộ công cụ đánh giá mới, phù hợp với hình thức giáo dục LLCT trực tuyến. Phân tích làm rõ những thành tựu, điểm nghẽn và những mâu thuẫn nội tại của hoạt động dạy và học LLCT trực tuyến. Chỉ ra yếu tố tác động trực tiếp đến chất lượng và đề xuất hệ thống giải pháp chiến lược, đồng bộ nhằm thúc đẩy văn hóa học tập chủ động, tích cực của sinh viên trong kỷ nguyên số.

** Kỹ yếu hội thảo, bài báo khoa học:*

Đại học Quốc gia Hà Nội (2007), Báo cáo Hội thảo khoa học cấp quốc gia *“Giảng dạy các môn LLCT ở các trường đại học Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế”* [47] đã tập hợp nhiều bài viết của các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực giáo dục LLCT. Các bài viết tập trung làm rõ thực trạng hoạt động giảng dạy LLCT, đồng thời chỉ rõ những thành tựu cũng như các hạn chế, bất cập đang tồn tại. Trên cơ sở đó, đề xuất các biện pháp điều chỉnh về kết cấu nội dung, chương trình, tài liệu và phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng giáo dục LLCT trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và trước yêu cầu đổi mới giáo dục đại học ở Việt Nam. Trần Huy Ngọc và Nguyễn Thị Ngân (2014), trong bài viết *“Nâng cao chất lượng giáo dục LLCT cho sinh viên đại học nước ta hiện nay”* [99] đã khẳng định giáo dục LLCT là nội dung trọng yếu trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được thì công tác giáo dục LLCT cho sinh viên các trường đại học còn bộc lộ nhiều hạn chế và bất cập, chưa hoàn toàn đáp ứng được đòi hỏi thực tiễn. Các tác giả nhấn mạnh nhu cầu tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn nữa nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục LLCT cho sinh viên đại học, qua đó góp phần tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện của thế hệ trẻ trong tương lai. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2015), báo cáo hội thảo khoa học cấp quốc gia *“Nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các môn LLCT trong các trường đại học, cao đẳng”* [48] đã làm nổi bật những thành tựu trong công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập các môn LLCT. Báo cáo đã làm sáng tỏ các luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhóm nghiên cứu nhận định đội ngũ giảng viên và các nhà nghiên cứu

LLCT đã bám sát thực tiễn xã hội, chủ động đổi mới nội dung, chương trình, giáo trình và phương pháp giảng dạy phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng đào tạo, nghiên cứu khoa học của từng trường đại học. Kết quả học tập và nghiên cứu các môn LLCT của sinh viên cho thấy sự chuyển biến tích cực, biểu hiện qua việc chủ động học tập trên giảng đường, nghiên cứu tại thư viện, phòng truyền thống, các khu di tích, bảo tàng lịch sử cách mạng và tích cực tham gia trao đổi, thảo luận, tương tác với giảng viên. Tuy nhiên, báo cáo cũng chỉ rõ những tồn tại như chương trình giảng dạy chưa thực sự gắn kết nội dung giáo trình, tài liệu với đời sống thực tiễn; lý luận và thực tiễn chưa được kết nối chặt chẽ và tư duy bảo thủ, giáo điều vẫn còn tồn tại trong một số bộ phận giảng viên, sinh viên. Bài viết của Phạm Thị Duyên (2016), *“Một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dạy học các môn LLCT ở trường Cao đẳng Vĩnh Phúc hiện nay”* [44]. Tác giả đã mô tả thực trạng học tập các môn LLCT của sinh viên trường Cao đẳng Vĩnh Phúc và phân tích những nguyên nhân chủ yếu tác động đến chất lượng dạy học môn học này. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số giải pháp thiết thực nhằm nâng cao chất lượng học tập LLCT cho sinh viên tại trường. Nguyễn Thị Thu Hằng (2016), trong bài viết *“Giải pháp nâng cao chất lượng học liệu các môn LLCT theo tín chỉ trong các trường đại học ở Việt Nam”* [62] đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng học liệu trong bối cảnh chuyển đổi sang mô hình đào tạo theo tín chỉ. Tác giả đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm cải thiện chất lượng học liệu môn LLCT, bao gồm: đổi mới công tác quản lý học liệu; phát triển chính sách xây dựng và phát triển kho học liệu; nâng cao hiệu quả công tác phân loại và tổ chức kho học liệu; đổi mới phương thức phục vụ học liệu nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học Việt Nam, đặc biệt trong giai đoạn chuyển từ đào tạo niên chế sang đào tạo theo tín chỉ. Nguyễn Thị Hạnh và Nguyễn Thị Thu Hiền (2019), với bài viết *“Vai trò của đội ngũ giảng viên LLCT trong cách mạng 4.0 ở Việt Nam”* [61] đã tập trung làm sáng tỏ vị trí, vai trò của giảng viên LLCT trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Qua việc áp dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh và thống kê, nhóm tác giả đã nêu bật những luận điểm mới về tầm quan trọng của giảng viên trong

đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy các môn LLCT. Đồng thời, đề xuất giải pháp nhằm phát huy vai trò của giảng viên LLCT phù hợp với xu thế phát triển công nghệ và hội nhập quốc tế, từ đó góp phần nâng cao chất lượng dạy học các môn LLCT tại Việt Nam. Bài viết của Võ Minh Hùng (2019), *“Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học các môn LLCT ở trường đại học, cao đẳng hiện nay”* [77]. Tác giả đã nhấn mạnh tính cấp thiết của việc nâng cao chất lượng giảng dạy các môn LLCT tại các trường đại học, cao đẳng. Tác giả cho rằng vấn đề này không chỉ là mối quan tâm lâu dài của đội ngũ giảng viên LLCT mà còn là nỗi băn khoăn chung của các cơ quan quản lý. Dựa trên phân tích thực trạng công tác dạy học LLCT ở các cơ sở đào tạo hiện nay, tác giả đề xuất một số giải pháp cụ thể nhằm góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng của quá trình giảng dạy, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thời đại mới. Hoàng Anh (2020), trong bài viết *“Phát triển đội ngũ giảng viên Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ngang tầm nhiệm vụ trong giai đoạn mới”* [3] đã phân tích tổng quan các yêu cầu đặt ra đối với đội ngũ giảng viên, đồng thời đánh giá thực trạng cơ cấu tổ chức cũng như bộ máy quản lý của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Từ những phân tích này, tác giả xác định các tiêu chí mà đội ngũ giảng viên cần phải đáp ứng trong bối cảnh đổi mới hiện nay. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất tám nhóm giải pháp cơ bản nhằm phát triển đội ngũ giảng viên ngang tầm với nhiệm vụ giai đoạn mới, gồm: (1) xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên đến năm 2030; (2) chủ động tạo nguồn giảng viên thông qua các phương thức phù hợp với điều kiện đặc thù của Học viện; (3) xác định công tác đào tạo, bồi dưỡng giảng viên là trọng tâm ưu tiên; (4) thiết lập môi trường khoa học năng động, khuyến khích sự sáng tạo của giảng viên; (5) thực hiện luân chuyển giảng viên một cách thường xuyên; (6) tổ chức dự giờ và phản hồi chuyên môn liên tục, đặc biệt chú trọng giảng viên trẻ; (7) áp dụng quy trình đánh giá giảng viên một cách nghiêm túc và định kỳ; (8) hoàn thiện các cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển đội ngũ. Bài viết của Nguyễn Thị Kim Oanh (2020), *“Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường Đại học Nguyễn*

Huệ hiện nay” [105] đã nhấn mạnh tầm quan trọng của các môn học này trong chương trình đào tạo đại học, cao đẳng. Theo tác giả, chúng không chỉ cung cấp kiến thức nền tảng mà còn góp phần xây dựng hệ tư tưởng, phương pháp luận khoa học, định hướng lý tưởng và nâng cao ý thức trách nhiệm của người học đối với sự nghiệp phát triển đất nước. Tuy nhiên, trên thực tế chất lượng giảng dạy các môn học này vẫn còn nhiều hạn chế. Dựa trên khảo sát thực trạng tại Trường Đại học Nguyễn Huệ, tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm cải thiện chất lượng dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Bài viết của Võ Hoàng Đông (2021), *“Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục LLCT tư tưởng cho sinh viên trường Đại học An Giang hiện nay”* [56] đã tập trung phân tích thực trạng công tác giáo dục chính trị tư tưởng và nhận thức chính trị của sinh viên Trường Đại học An Giang. Từ đó, tác giả đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục LLCT tư tưởng tại các trường đại học trong giai đoạn hiện nay. Theo tác giả, việc vận dụng đồng bộ và linh hoạt các giải pháp là điều kiện cần thiết để đạt được hiệu quả thực tiễn, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương cũng như đất nước. Lã Thị Thu Hà (2022), với bài viết *“Nâng cao chất lượng giảng dạy LLCT ở các trường đại học thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay”* [59] đã khẳng định cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tạo ra cả cơ hội lẫn thách thức mới đối với công tác giảng dạy của giảng viên đại học. Trước sự tác động sâu rộng và đa chiều của cuộc cách mạng này, các trường đại học cần chủ động nâng cao chất lượng giảng dạy nói chung và giảng dạy LLCT nói riêng nhằm góp phần phát triển năng lực và trình độ chuyên môn của từng giảng viên. Nghiên cứu tập trung đánh giá thực trạng chất lượng giảng dạy LLCT hiện nay, đồng thời làm rõ ảnh hưởng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với lĩnh vực này. Trên cơ sở đó, tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm cải thiện chất lượng giảng dạy LLCT trong các trường đại học, giúp các cơ sở giáo dục thích nghi hiệu quả với những yêu cầu mới của thời kỳ công nghiệp 4.0.

1.3. Công trình nghiên cứu về chất lượng giáo dục lý luận chính trị của trường chính trị tỉnh nói chung, trường chính trị các tỉnh Tây Bắc nói riêng

Khi bàn về chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị nói chung, trường chính trị các tỉnh Tây Bắc nói riêng, có nghiên cứu của một số tác giả:

** Sách xuất bản:*

Các tác giả Nguyễn Văn Thắng, Trần Tuyết Minh, Bùi Thị Ngọc Trang, Nguyễn Thanh Thuyền (đồng chủ biên) (2019), với nghiên cứu “*Nâng cao chất lượng đào tạo trung cấp LLCT - HC ở trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hiện nay*” [123] đã tập trung làm rõ vấn đề lý luận và thực tiễn về phương pháp giảng dạy, quản lý học viên, đánh giá kết quả đào tạo, cùng hoạt động thao giảng, dự giờ và nghiên cứu thực tế. Dựa trên phân tích các lĩnh vực này, nhóm tác giả đã đề xuất những giải pháp cụ thể nhằm cải thiện chất lượng đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính tại các trường chính trị tỉnh, thành phố hiện nay.

** Luận án, đề tài khoa học:*

Luận án của Nguyễn Đình Trãi (2001), “*Nâng cao năng lực tư duy lý luận cho cán bộ, giảng viên lý luận Mác - Lênin ở các trường chính trị tỉnh*” [134] dưới góc nhìn triết học, tác giả đã nghiên cứu, đề xuất các hướng đi cùng những giải pháp căn bản nhằm nâng cao năng lực tư duy lý luận cho đội ngũ cán bộ giảng dạy lý luận Mác - Lênin tại trường chính trị cấp tỉnh. Nghiên cứu cũng đã làm rõ khái niệm năng lực tư duy lý luận và nhấn mạnh vai trò quan trọng của năng lực tư duy lý luận đối với công tác giảng dạy LLCT ở các trường chính trị tỉnh. Lê Hanh Thông (2003), luận án “*Đổi mới giáo dục LLCT cho cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị cấp xã các tỉnh khu vực Nam Bộ*” [125], dựa trên cơ sở nghiên cứu kỹ lưỡng và có hệ thống về công tác giáo dục LLCT cho cán bộ chủ chốt cấp xã tại các tỉnh Nam Bộ, khảo sát thực trạng công tác giáo dục LLCT ở một số trường chính trị trong khu vực, từ đó tác giả chỉ ra nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục LLCT và đề xuất giải pháp nhằm đổi mới nội dung liên quan, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục LLCT trên địa bàn các tỉnh Nam Bộ. Ngô Ngọc Thắng (2008), trong đề tài “*Vận dụng tư tưởng Hồ Chí*

Minh về công tác giáo dục LLCT trong hệ thống các trường chính trị nước ta hiện nay” [121] tác giả đã khẳng định tính cấp thiết cũng như yêu cầu phải vận dụng sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh trong giáo dục LLCT tại các trường chính trị. Qua phân tích, đánh giá thực trạng việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong nâng cao chất lượng đào tạo tại Học viện Chính trị khu vực I, II và III, nghiên cứu đã đề xuất hướng đi và giải pháp thiết thực nhằm làm cho công tác giáo dục LLCT phù hợp hơn với tư tưởng của Bác, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo trong hệ thống trường chính trị. Luận án của Cẩm Thị Lai (2012), *“Đào tạo, bồi dưỡng LLCT, hành chính cho đội ngũ cán bộ chuyên trách cấp xã các tỉnh Tây Bắc giai đoạn hiện nay”* [82]. Tác giả đã tập trung nghiên cứu công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã tại vùng Tây Bắc gồm các tỉnh Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái và Hà Giang. Đã phân tích, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn trong công tác này đồng thời khảo sát, điều tra về trình độ LLCT, hành chính cũng như đánh giá thực trạng công tác đào tạo, bồi dưỡng từ năm 2001 đến 2011. Trên cơ sở đó, tác giả chỉ ra ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách cấp xã ở các tỉnh Tây Bắc đến năm 2020. Luận án của Nguyễn Mạnh Hải (2015), *“Phát triển đội ngũ giảng viên trường chính trị các tỉnh miền núi phía Bắc đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục LLCT”* [60]. Tác giả đã làm rõ những nội dung cần thiết trong việc xây dựng đội ngũ giảng viên nhằm phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục LLCT, đồng thời phân tích các yếu tố tác động đến sự phát triển đội ngũ này, bao gồm nâng cao nhận thức, xây dựng tiêu chuẩn, quy hoạch, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đánh giá giảng viên. Trên cơ sở thực trạng phát triển đội ngũ giảng viên trường chính trị các tỉnh miền núi phía Bắc, tác giả đã đề xuất những giải pháp thiết thực để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, góp phần thực hiện đổi mới giáo dục LLCT hiệu quả. Bùi Hải Dương (2017), với nghiên cứu *“Xây dựng đội ngũ giảng viên LLCT của các trường chính trị tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay”* [45] đã làm rõ các khái niệm cơ bản, đồng thời xác định nội dung và yêu cầu đối với việc xây dựng đội ngũ giảng viên LLCT trong các

trường chính trị tỉnh. Qua phân tích, đánh giá quá trình xây dựng đội ngũ giảng viên tại các trường chính trị vùng Đồng bằng sông Cửu Long, tác giả khẳng định mặc dù đã đạt được những thành tựu nhất định nhưng vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, đặc biệt là về năng lực nghiên cứu thực tiễn, nghiên cứu khoa học. Tác giả đã chỉ ra bốn mâu thuẫn cơ bản trong quá trình phát triển đội ngũ giảng viên LLCT, từ đó đề xuất sáu giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên LLCT của các trường chính trị tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Luận án của Nguyễn Văn Viên (2020), với nghiên cứu *“Quản lý các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ở Việt Nam hiện nay”* [146]. Tác giả đã làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận liên quan đến vai trò của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đồng thời xác định vị trí, vai trò quan trọng của trường chính trị trong hệ thống đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Đánh giá thực trạng công tác quản lý các trường chính trị ở nước ta, chỉ rõ những vấn đề tồn tại như: chất lượng đào tạo chưa cao, đội ngũ giảng viên còn yếu về chuyên môn và phương pháp, chương trình chưa phù hợp, cơ sở vật chất kỹ thuật xuống cấp, công tác thanh tra, kiểm tra và đo lường chất lượng đầu ra còn thiếu hiệu quả. Nguyên nhân chủ yếu đều bắt nguồn từ công tác quản lý các trường chính trị chưa được quan tâm đúng mức. Trên cơ sở đó, tác giả nêu ra bốn quan điểm và đề xuất năm nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý các trường chính trị cấp tỉnh hiện nay. Nghiên cứu của Bùi Văn Hưng, Nguyễn Hòa Bình (đồng chủ biên) (2023), *“Nâng cao chất lượng giáo dục LLCT ở Trường Chính trị tỉnh Hà Nam”* [78]. Nhóm tác giả đã hệ thống hóa các tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục LLCT trong bối cảnh mới (gồm năng lực và phương pháp của giảng viên; tính cập nhật và phù hợp của nội dung, chương trình; công tác tổ chức, quản lý...). Mô tả bức tranh thực tiễn sinh động về chất lượng giáo dục LLCT ở Trường Chính trị tỉnh Hà Nam, chỉ rõ điểm sáng cần phát huy cũng như “điểm nghẽn” và hạn chế đang là rào cản quá trình nâng cao chất lượng giáo dục LLCT ở nhà trường. Từ thực tiễn đó, nhóm tác giả đã đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ, đặc thù và mang tính khả thi cao. Luận án của Nguyễn Thế Sang (2024), với nghiên cứu *“Chất lượng đội ngũ giảng viên của trường chính*

trị tỉnh, thành phố giai đoạn hiện nay” [113]. Tác giả đã làm rõ các khái niệm, tiêu chí đánh giá và yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đội ngũ giảng viên các trường chính trị. Tác giả tiến hành khảo sát và đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ giảng viên, xác định nguyên nhân đồng thời dự báo nhân tố tác động trong tương lai. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đưa ra những định hướng và giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên trường chính trị tỉnh đến năm 2035, bao gồm: (1) nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, lãnh đạo và cán bộ giảng viên; (2) xây dựng và hoàn thiện khung năng lực giảng viên; (3) thực hiện tốt công tác cán bộ, đồng thời phát huy vai trò tự rèn luyện của giảng viên; (4) nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và chú trọng phát triển giảng viên trẻ; (5) tăng cường đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất kỹ thuật; (6) xây dựng, phát huy văn hóa nhà trường và làm tốt công tác thi đua khen thưởng; (7) tăng cường sự lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy cùng sự hỗ trợ từ chính quyền và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đối với các trường chính trị.

** Bài báo khoa học:*

Bài viết của Cao Anh Đô (2017), bài viết *“Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là người dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc”* [55] đã làm rõ đặc điểm riêng biệt của vùng Tây Bắc và đánh giá kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân tộc thiểu số tại khu vực này. Tác giả nhấn mạnh, để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân tộc thiểu số nhằm thúc đẩy phát triển bền vững vùng Tây Bắc cần tập trung thực hiện đồng bộ năm nhóm giải pháp chủ yếu: (1) nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các chủ thể tham gia vào quá trình đào tạo, bồi dưỡng; (2) rà soát, đánh giá thực trạng về trình độ học vấn, chuyên môn, năng lực của đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số; (3) chú trọng đào tạo, bồi dưỡng tư duy lý luận cho cán bộ dân tộc thiểu số; (4) tổ chức quy hoạch cán bộ nhằm tạo nguồn ổn định và chất lượng; (5) nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân tộc thiểu số. Lê Thị Thanh Hà (2018), với nghiên cứu *“Nâng cao năng lực tư duy lý luận cho cán bộ người dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc”* [58] đã phản ánh rõ ảnh hưởng của môi trường tự nhiên và xã hội lên tư duy lý luận của đội ngũ

cán bộ dân tộc thiểu số tại Tây Bắc. Những tác động này đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả giáo dục LLCT, đồng thời tác động đến phẩm chất chính trị và năng lực cán bộ, đặc biệt là cán bộ cấp cơ sở. Tác giả nhấn mạnh, việc đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác giáo dục LLCT là điều kiện tiên quyết để cải thiện năng lực tư duy lý luận của đội ngũ cán bộ này. Một trong những điểm cốt lõi là phải đổi mới phương pháp giảng dạy sao cho phù hợp với đặc điểm tâm lý, văn hóa của người dân tộc thiểu số, tăng cường ứng dụng các phương pháp trực quan và liên hệ thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo. Nghiên cứu của Nguyễn Duy Bắc (2021), *“Hoạt động thao giảng và hội thi giảng viên dạy giỏi toàn quốc hướng tới xây dựng trường chính trị chuẩn”* [26] đã xác định thao giảng và hội thi giảng viên dạy giỏi là nhiệm vụ chính trị trọng yếu, góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên LLCT. Tác giả đã phân tích thành tựu đạt được qua các hội thi giảng viên dạy giỏi quốc gia, khẳng định vai trò của hoạt động này trong việc chuẩn hóa đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu trường chính trị chuẩn. Nghiên cứu đề xuất các nội dung trọng tâm cần thực hiện gồm: (1) thống nhất nhận thức và quán triệt sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng về giáo dục LLCT; (2) tổ chức các hoạt động thao giảng, hội thi nghiêm túc, đúng quy định và đạt mục tiêu; (3) coi đây là dịp cập nhật nội dung mới trong văn kiện Đảng, tình hình trong nước, quốc tế và các vấn đề lý luận - thực tiễn vào bài giảng; (4) chú trọng bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên giỏi để tạo điều kiện cho sự phấn đấu và phát triển của họ. Phạm Hồng Quý (2022), *“Một số định hướng xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực người dân tộc thiểu số các tỉnh Tây Bắc theo tinh thần Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII”* [111] đã nghiên cứu chiến lược phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số tại vùng Tây Bắc, từ đó đề xuất một số định hướng mang tính gợi mở cho việc xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực khu vực này. Tác giả đặc biệt nhấn mạnh vai trò quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong vùng nhằm từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII. Nghiên cứu của Đinh Ngọc Giang (2022), *“Kết hợp chặt*

chẽ, hiệu quả giữa học tập LLCT với rèn luyện, thử thách cán bộ trong thực tiễn để nâng cao bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ” [57] đã khẳng định bản lĩnh chính trị của cán bộ được hình thành từ hệ thống tri thức gồm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cùng kiến thức khoa học liên quan khác. Tác giả nhấn mạnh, việc học tập nghiêm túc tại các cơ sở đào tạo, đặc biệt là hệ thống trường Đảng là điều kiện tiên quyết để hình thành những tri thức này. Nâng cao bản lĩnh chính trị không chỉ là nhiệm vụ của từng cán bộ mà còn là trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và toàn hệ thống chính trị. Bên cạnh đó, việc rèn luyện, thử thách trong thực tiễn được coi là “trường học” quan trọng nhất để củng cố và phát triển bản lĩnh chính trị. Trong bối cảnh đất nước đổi mới với nhiều diễn biến phức tạp từ môi trường quốc tế và trong nước, tác giả nhấn mạnh cần đặc biệt quan tâm đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, trong đó nâng cao bản lĩnh chính trị của cán bộ là ưu tiên hàng đầu. Việc kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa học tập LLCT và rèn luyện, thử thách cán bộ trong thực tiễn là giải pháp then chốt. Lê Thúy Hằng (2023), trong bài viết “*Phát triển nguồn nhân lực ở Vùng Tây Bắc - Thực trạng và giải pháp*” [63] đã phân tích điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội đặc trưng của vùng Tây Bắc, đồng thời tổng kết những ưu điểm và hạn chế về nguồn nhân lực ở khu vực này. Tác giả đặc biệt chú ý đến chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở, đây được xem là nguồn lực quan trọng phục vụ phát triển vùng. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất các giải pháp phát triển nguồn nhân lực, tập trung vào công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực chung, đặc biệt là phẩm chất chính trị của đội ngũ cán bộ chủ chốt, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới và phát triển bền vững vùng Tây Bắc. Giáp Thị Diệu (2023), với bài viết “*Giáo dục LLCT góp phần hoàn thiện nhân cách, định hướng cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục chính trị, Trường Đại học Tây Bắc*” [41] đã nhấn mạnh vai trò quan trọng của việc bồi dưỡng các giá trị văn hóa, lý tưởng sống, lối sống, năng lực trí tuệ, đạo đức và bản lĩnh văn hóa cho thanh niên, sinh viên. Tác giả cho rằng, học tập LLCT là công cụ sắc bén giúp sinh viên chủ động phòng ngừa, đấu tranh chống

âm mưu thù địch, đồng thời ngăn chặn biểu hiện cá nhân chủ nghĩa và thực dụng trong giới trẻ. Qua đó, sinh viên được định hướng phát huy tinh thần bảo vệ chân lý, cái đúng, cái tốt, kiên quyết ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống cả trong và ngoài nhà trường. Giáo dục LLCT còn góp phần củng cố niềm tin của sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng, chế độ xã hội chủ nghĩa và tiến trình đổi mới quốc gia. Nghiên cứu của Đỗ Thị Ngân (2024), *“Quan điểm của Đảng về đào tạo LLCT cho cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu tình hình mới hiện nay”* [98] đã khẳng định, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đặt công tác đào tạo LLCT cho cán bộ vào vị trí trọng yếu, coi đây là nhiệm vụ then chốt nhằm nâng cao trình độ, năng lực tư duy lý luận, nhận thức chính trị cũng như khả năng lãnh đạo của cán bộ. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, chuyển đổi số nhanh chóng và các yêu cầu phát triển bền vững đi kèm với bảo vệ an ninh quốc gia, việc đào tạo LLCT cần được đổi mới để nâng cao kiến thức toàn diện, khả năng phân tích và xử lý các tình huống phức tạp trong thực tiễn. Đảng ta nhấn mạnh tầm quan trọng của sự chủ động, sáng tạo trong đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy, đồng thời gắn kết lý luận với thực tiễn nhằm nâng cao khả năng dự báo, thích nghi với sự thay đổi nhanh chóng của thời đại. Nguyễn Thị Thanh Nhân (2024), trong bài viết *“Đổi mới đồng bộ, toàn diện công tác trường chính trị, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới”* [102] đã phân tích những thành tựu đạt được trong công tác trường chính trị từ năm 2019 đến nay. Kết quả được thể hiện thông qua việc hoàn thiện thể chế; đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tiễn cùng với xây dựng trường chính trị chuẩn. Tác giả quan tâm đến năm nhóm giải pháp cơ bản, trong đó đặc biệt chú trọng đến xây dựng chương trình, giáo trình và tài liệu. Cụ thể, cần tập trung phát triển và ban hành các chương trình, giáo trình trung cấp LLCT và các chương trình, tài liệu bồi dưỡng chức danh, đồng thời cập nhật kiến thức một cách khoa học, hiện đại, phù hợp với từng đối tượng học viên, nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

1.4. Khái quát kết quả các công trình đã nghiên cứu và vấn đề đặt ra trong luận án

1.4.1. Kết quả của các công trình đã nghiên cứu

Các công trình khoa học nêu trên, với nhiều cách tiếp cận và góc độ nghiên cứu đa dạng (chính trị học, khoa học giáo dục, triết học, Hồ Chí Minh học), đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành, đạt được những kết quả nổi bật sau:

Thứ nhất, các công trình đã làm sáng tỏ nhiều vấn đề lý luận về giáo dục LLCT, bao gồm khái niệm, bản chất, nội dung, hình thức, biện pháp, chủ thể và đối tượng giáo dục LLCT. Đồng thời, khẳng định vai trò quan trọng của công tác này trong việc hình thành thế giới quan, phương pháp luận Mác - Lênin, giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, luật pháp của Nhà nước từ đó tạo nên sự thống nhất trong nhận thức và hành động của các đối tượng.

Thứ hai, một số công trình đã đưa ra hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục LLCT với các góc độ tiếp cận khác nhau. Tuy nhiên, các tiêu chí chung nhất đều cơ bản đánh giá ở chủ thể, nội dung, phương pháp, hình thức, cơ sở vật chất và đối tượng giáo dục LLCT.

Thứ ba, nhiều công trình tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng công tác giáo dục LLCT ở nước ta, làm rõ những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng; phản ánh những khó khăn, hạn chế trong giáo dục LLCT ở các cơ sở giáo dục LLCT nói chung và trường chính trị cấp tỉnh nói riêng. Các nghiên cứu chỉ rõ, bên cạnh những kết quả đạt được, trong giáo dục LLCT còn bộc lộ nhiều bất cập về nội dung, chương trình, tài liệu, cách thức tổ chức và công tác quản lý... Một số công trình đã chỉ ra những mâu thuẫn, khó khăn và thách thức trong nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục LLCT nhằm đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam. Đặc biệt, có công trình đi sâu nghiên cứu thực trạng giáo dục LLCT ở một số trường chính trị, chỉ rõ nguyên nhân đạt được kết quả, hạn chế và xác định yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục LLCT. Một số ít công trình đề cập đến đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực và hoạt động giáo dục LLCT liên quan đến vùng Tây Bắc, nghiên cứu đã gợi mở cho đề tài những đặc điểm về

địa lý tự nhiên, kinh tế, văn hoá, xã hội có ảnh hưởng đến công tác giáo dục LLCT, từ đó chú ý đến tính đặc thù trong nghiên cứu về chất lượng giáo dục LLCT cho cán bộ ở khu vực này.

Thứ tư, các công trình cũng đưa ra nhiều giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục LLCT, trong đó phải đảm bảo đầy đủ các điều kiện cơ bản: có sự am hiểu sâu sắc đặc điểm tâm lý của đối tượng, phải kêu gọi được tính tích cực, tự giác của đối tượng và bản thân chủ thể làm công tác giáo dục LLCT phải có trình độ, năng lực, phương pháp luận khoa học, phẩm chất đạo đức trong sáng và mạnh dạn đổi mới trong giáo dục LLCT trên các mặt: đổi mới tư duy, đổi mới nội dung, đổi mới phương pháp, hình thức giáo dục. Một số công trình gần đây đã đề cập đến việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục LLCT.

Kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học liên quan đến luận án đều có giá trị tham khảo về phương pháp tiếp cận, đây là tài liệu có giá trị cả về lý luận và thực tiễn, là nguồn tư liệu quý để tác giả kế thừa, tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc Việt Nam.

1.4.2. Những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu

Qua nghiên cứu, phân tích các công trình khoa học trong và ngoài nước cung cấp cho tác giả hệ thống thông tin đầy đủ, đa dạng về giáo dục LLCT và thực tiễn ở các địa phương cụ thể. Nhưng chưa có công trình nào nghiên cứu về chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc Việt Nam. Dựa trên mục đích và nhiệm vụ đã xác định, luận án tiếp tục nghiên cứu các vấn đề chủ yếu sau:

Một là, tiếp tục làm rõ vấn đề lý luận về giáo dục LLCT, bao gồm hệ thống khái niệm, nhất là khái niệm chất lượng giáo dục LLCT, xây dựng được hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục LLCT dưới góc độ của khoa học công tác tư tưởng, chỉ rõ sự khác biệt với tiêu chí đánh giá chất lượng đào tạo dùng trong kiểm định chất lượng đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hai là, làm rõ hơn các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh. Trên cơ sở đó, cụ thể hoá chất lượng giáo dục

LLCT của trường chính trị cấp tỉnh, chỉ rõ nét đặc thù và tiêu chí cụ thể để đánh giá chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh như nội dung, chương trình, phương pháp, kế hoạch giáo dục LLCT, học liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ, mô hình tổ chức và tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị.

Ba là, sử dụng khung lý thuyết đã xây dựng để khảo sát, đánh giá thực trạng, nguyên nhân của những ưu điểm và hạn chế về chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị ở một địa bàn nhất định. Từ đó khẳng định tính đúng đắn của hệ thống lý thuyết và làm rõ những khó khăn, thách thức, mâu thuẫn, điểm nghẽn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị ở địa bàn nghiên cứu.

Bốn là, đưa ra giải pháp dưới góc nhìn của khoa học công tác tư tưởng góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị. Đặc biệt là các giải pháp xuất phát từ tính đặc thù của vùng miền và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để nâng cao chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc Việt Nam trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Đề tài luận án tham gia giải quyết một phần những vấn đề nêu trên qua khảo sát thực tế các tỉnh Tây Bắc Việt Nam. Vì lý do đó, đề tài không trùng lặp với các công trình nghiên cứu đã công bố trong thời gian vừa qua.

Tiểu kết Chương 1

Chương 1 đã tiến hành tổng quan toàn diện và hệ thống các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến luận án. Quá trình tổng quan cho thấy, vấn đề chất lượng giáo dục LLCT đã thu hút sự quan tâm của nhiều học giả, dưới góc độ tiếp cận đa dạng như chính trị học, khoa học giáo dục, triết học và Hồ Chí Minh học. Các nghiên cứu trước đó đã thành công trong việc luận giải những vấn đề lý luận chung về giáo dục LLCT, tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục LLCT, vai trò của đội ngũ giảng viên cũng như kinh nghiệm thực tiễn ở một số địa bàn, khu vực cụ thể. Tuy nhiên, quá trình tổng quan cho thấy một "khoảng trống học thuật", các nghiên cứu trước đó chủ yếu tập trung vào các

mô hình, giải pháp mang tính phổ quát mà chưa có nghiên cứu chuyên sâu về chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc - địa bàn có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về quốc phòng - an ninh, với sự đa dạng và phức hợp về văn hóa, dân tộc.

Trên cơ sở kế thừa chọn lọc thành tựu lý luận của nghiên cứu trước đó, luận án tập trung luận giải làm rõ "khoảng trống học thuật" đã chỉ ra; bổ sung, phát triển lý luận về chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị trong bối cảnh đặc thù khu vực Tây Bắc. Phân tích, đánh giá thực trạng, chỉ rõ thành tựu, hạn chế cùng các nguyên nhân khách quan, chủ quan ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc. Từ đó, đề xuất quan điểm, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục LLCT đáp ứng yêu cầu công tác cán bộ trong giai đoạn mới.

Chương 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CẤP TỈNH

2.1. Giáo dục lý luận chính trị và giáo dục lý luận chính trị ở các trường chính trị cấp tỉnh

2.1.1. Khái niệm giáo dục lý luận chính trị

Lý luận là một khái niệm có nội hàm phong phú, gắn liền với quá trình phát triển của trí tuệ con người. Khi con người tiến hành nghiên cứu bất kỳ lĩnh vực nào trong đời sống tự nhiên, xã hội hay tư duy thì kết quả thu được thường được thể hiện dưới dạng lý luận với những cấp độ khác nhau. Khác với tri thức thông thường, lý luận là hình thức phản ánh hiện thực thông qua các khái niệm, phạm trù và quy luật. Đây là sản phẩm của quá trình nhận thức lý tính, đạt đến mức độ tư duy trừu tượng, có tính hệ thống và khái quát cao. Nhờ đó, lý luận giúp con người khám phá bản chất của sự vật, hiện tượng, nhận diện những đặc điểm, mối quan hệ và xu hướng vận động của thế giới khách quan.

Từ điển Triết học định nghĩa: “*Lý luận là kinh nghiệm đã được khái quát trong ý thức của con người, là toàn bộ những tri thức về thế giới khách quan, là hệ thống tương đối độc lập của các tri thức có tác dụng tái hiện trong logic của các khái niệm cái logic khách quan của sự vật*” [145, tr.342 - 343].

Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm lý luận là: “*Sự tổng kết những kinh nghiệm của loài người, sự tổng hợp những tri thức tự nhiên, xã hội tích lũy lại trong quá trình lịch sử*” [94, tr.497].

Theo tác giả Phạm Huy Kỳ, lý luận là: “*Các khái niệm, phạm trù, quy luật được khái quát hóa từ nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn của con người trong quá trình lịch sử*” [80, tr.10].

Mặc dù có nhiều cách tiếp cận khác nhau về khái niệm lý luận, song phần lớn các nhà khoa học đều thống nhất quan điểm rằng: lý luận là kết quả của quá trình tư duy, được hình thành từ sự khái quát những hiểu biết thu được qua nghiên cứu khoa học và kinh nghiệm thực tiễn của con người trong tiến trình

lịch sử. Xét về phương diện bản chất, lý luận là hệ thống tri thức có tính khái quát cao về thế giới khách quan, phản ánh những quy luật và bản chất của các hiện tượng trong đời sống xã hội.

LLCT là từ ghép giữa lý luận và chính trị, từ này có nghĩa không phải lý luận nói chung mà chỉ giới hạn lý luận trong lĩnh vực chính trị. Trong đó, *“Chính trị là toàn bộ hoạt động liên quan đến các mối quan hệ giữa các dân tộc, giữa các giai cấp, các tầng lớp xã hội mà vấn đề cốt lõi là giành chính quyền, duy trì và sử dụng quyền lực nhà nước, sự xác định hình thức tổ chức, nội dung, nhiệm vụ hoạt động của Nhà nước, sự tham gia vào công việc Nhà nước”* [85, tr.99].

Từ các quan niệm trên có thể tổng hợp lại, chính trị là tất cả các hoạt động có liên quan đến nhà nước trong mối quan hệ giữa các giai cấp, đảng phái, dân tộc, quốc gia, trong đó vấn đề cốt yếu là giành, giữ và sử dụng quyền lực nhà nước.

Từ khái niệm lý luận và chính trị đã nêu, có thể hiểu LLCT là một hệ thống tri thức khoa học chuyên sâu về lĩnh vực chính trị, phản ánh đời sống chính trị của xã hội có giai cấp, tập trung vào các vấn đề liên quan đến việc giành, duy trì và thực thi quyền lực chính trị. LLCT thể hiện quan điểm, đường lối, chính sách của một giai cấp hoặc chính đảng trong quá trình thực thi quyền lực, đồng thời bộc lộ lợi ích và thái độ của các giai cấp khác nhau đối với quyền lực nhà nước trong xã hội có phân hóa giai cấp. Đây là kết quả của quá trình nghiên cứu khoa học công phu, nghiêm túc và là một phần trong kho tàng lý luận của nhân loại được đúc kết từ thực tiễn qua nhiều thế hệ. Tại Việt Nam, LLCT bao gồm những nội dung cốt lõi như chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cùng với quan điểm, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Cho đến nay có rất nhiều cách tiếp cận và nhiều quan niệm khác nhau về giáo dục. Hiểu theo cách phổ quát nhất, giáo dục là quá trình học tập mà trong đó kiến thức, kỹ năng và thói quen của một cộng đồng người được truyền đạt từ thế hệ trước sang thế hệ sau thông qua hoạt động giảng dạy và đào tạo. Việc giáo dục thường diễn ra dưới sự hướng dẫn của người khác, tuy nhiên nó cũng có thể

được thực hiện thông qua hình thức tự học. Từ một hoạt động mang tính tự phát, xuất phát từ nhu cầu truyền bá cho nhau những kinh nghiệm sống, lao động sản xuất và chinh phục thiên nhiên, giáo dục đã trở thành một hoạt động mang tính khoa học và đạt tới trình độ cao. Giáo dục trở thành hoạt động có kế hoạch, chương trình, nội dung phong phú, phương pháp, phương tiện đa dạng, tiên tiến, hiện đại.

Các nhà nghiên cứu về giáo dục học ở Việt Nam quan niệm về giáo dục như sau: *“Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt, bản chất của nó là sự truyền đạt và lĩnh hội kinh nghiệm lịch sử- xã hội của các thế hệ loài người”* [152, tr.9]. Quan niệm này chú trọng hoạt động truyền đạt và lĩnh hội tri thức kết tinh trong lịch sử xã hội của các thế hệ loài người, bao gồm hoạt động dạy và hoạt động học.

Theo tác giả Trần Sỹ Phán: *“Giáo dục là một quá trình hai mặt, một mặt đó là sự tác động từ bên ngoài vào đối tượng giáo dục, mặt khác thông qua sự tác động này làm cho đối tượng tự biến đổi bản thân mình, tự hoàn thiện, tự nâng mình lên qua giáo dục”* [106, tr.10].

Như vậy, giáo dục là khái niệm có nội hàm rộng nên được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau. Xét trên phương diện rộng, giáo dục được hiểu là quá trình truyền thụ tri thức, kỹ năng và kinh nghiệm lịch sử - xã hội của nhân loại từ thế hệ này sang thế hệ khác nhằm phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của con người, đáp ứng yêu cầu của cuộc sống thực tiễn. Ở phạm vi hẹp, giáo dục là quá trình tổ chức hoạt động dạy và học giữa người dạy, người học với mục tiêu trang bị hệ thống kiến thức, kỹ năng cần thiết cho người học.

Giáo dục LLCT là một bộ phận quan trọng của giáo dục, đào tạo. Do đó, giáo dục LLCT được nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu từ nhiều khía cạnh và theo các góc độ tiếp cận khác nhau. Dưới góc độ khoa học công tác tư tưởng, tác giả Lương Khắc Hiếu đã đưa ra định nghĩa: *“Giáo dục LLCT là quá trình truyền bá và tiếp thu những nguyên lý lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân”* [66, tr.99]. Tác giả Dương Xuân Ngọc xem xét giáo dục LLCT dưới góc nhìn của chính trị học lại cho rằng, giáo dục LLCT là: *“Hoạt động nhận thức, vận dụng và phát*

triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhằm hình thành thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cộng sản, phương pháp tư duy và phương pháp làm việc biện chứng, khoa học góp phần nâng cao và phát huy tính tích cực chính trị - xã hội của các chủ thể chính trị trong xã hội, trong hoạt động thực tiễn” [101, tr.01]. Kế thừa và phát triển các quan niệm khác nhau, có thể xem giáo dục LLCT là hoạt động dạy và học các học phần về LLCT thuộc chương trình đào tạo trong hệ thống các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp. Giáo dục LLCT còn có nghĩa rộng hơn bao gồm cả các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng diễn ra trong Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội và hệ thống chính trị.

Tuy nhiên, cần phân biệt giáo dục chính trị hoặc giáo dục chính trị, tư tưởng với giáo dục LLCT trong công tác tư tưởng, trong đó giáo dục chính trị, tư tưởng là một hoạt động có nội hàm rộng hơn giáo dục LLCT, bao gồm việc trang bị cho người học hệ tư tưởng, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, giá trị chính trị của nhân loại, truyền thống chính trị của đất nước, tình hình thời sự chính trị trong nước và quốc tế... LLCT trong cách hiểu phổ biến chủ yếu đề cập đến hệ thống các nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cùng với các quan điểm, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nếu xét trong phạm vi hẹp hơn, LLCT được hiểu là các môn học LLCT trong hệ thống giáo dục quốc dân, bao gồm: triết học, chủ nghĩa xã hội khoa học, kinh tế chính trị học, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong phạm vi đề tài, tác giả tiếp cận LLCT theo góc độ chính trị học, bao gồm nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Trên cơ sở kế thừa có chọn lọc và tổng hợp các cách tiếp cận về giáo dục LLCT, tác giả quan niệm: *Giáo dục LLCT là quá trình tổ chức, truyền đạt, tiếp thu, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin và hình thành tính tích cực chính trị - xã hội của đối tượng giáo dục.*

Đối tượng giáo dục trong khái niệm này là các chủ thể chính trị trong xã hội, tức là những người tham gia vào các hoạt động chính trị. Tính tích cực chính trị - xã hội có nghĩa là sau khi được giáo dục, đối tượng giáo dục sẽ tham gia vào các hoạt động chính trị - xã hội một cách chủ động, tích cực, tự giác, sáng tạo và có hiệu quả.

2.1.2. Khái niệm giáo dục lý luận chính trị ở trường chính trị cấp tỉnh

2.1.2.1. Chức năng, nhiệm vụ của trường chính trị cấp tỉnh

Theo Quy định số 09-QĐi/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*viết tắt là Quy định số 09 - QĐi/TW*), trường chính trị cấp tỉnh là đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh ủy hoặc thành ủy, chịu sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy. Nhà trường có chức năng, nhiệm vụ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến công tác xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và một số nội dung khác theo chỉ đạo của tỉnh ủy, thành ủy. Bên cạnh đó, nhà trường có nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn.

Trường chính trị cấp tỉnh được coi là một thiết chế giáo dục LLCT ở địa phương, một mắt xích trong hệ thống giáo dục LLCT của Đảng bao gồm: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các học viện trực thuộc, trường chính trị cấp tỉnh và trung tâm chính trị. Dưới góc độ khoa học công tác tư tưởng, trường chính trị cấp tỉnh là công cụ, phương tiện của công tác tư tưởng.

2.1.2.2. Giáo dục lý luận chính trị ở trường chính trị cấp tỉnh

Như đã đề cập ở trên, giáo dục LLCT là quá trình dạy và học các môn LLCT trong hệ thống các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trong hệ thống trường Đảng và hệ thống chính trị. Tuy nhiên, giáo dục LLCT không chỉ là hoạt động giảng dạy và học tập LLCT theo trường lớp, theo

chương trình sơ cấp, trung cấp, cao cấp với phương thức tập trung, không tập trung mà còn bao gồm các hoạt động tuyên truyền, giáo dục quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình thời sự chính trị trong nước và quốc tế... Giáo dục LLCT ở đây không chỉ là giảng dạy mà còn tuyên truyền, vận động, giải thích, thuyết phục nhằm tạo sự đồng thuận cả về nhận thức, hành động trong toàn Đảng và xã hội, tham gia đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Trường chính trị cấp tỉnh là một thiết chế giáo dục LLCT của Đảng ở địa phương, vì vậy nội dung giáo dục LLCT của nhà trường cũng phong phú như chính đời sống ở địa phương, cơ sở. Không chỉ có nhiệm vụ đào tạo trung cấp LLCT, trường chính trị cấp tỉnh còn là nơi tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách mới của Đảng và Nhà nước thông qua các chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ. Như vậy, trường chính trị cấp tỉnh vừa là một cơ sở đào tạo về LLCT, vừa là nơi bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về lãnh đạo, quản lý, công tác đoàn thể... Thông qua hoạt động quan trọng này, mục tiêu giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh nhằm trang bị cho học viên kiến thức cơ bản về LLCT; củng cố niềm tin vào chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; thúc đẩy tính tích cực, tự giác, sáng tạo trong hoạt động chính trị - xã hội; nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ lãnh đạo, quản lý và kỹ năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

Xuất phát từ khái niệm LLCT và giáo dục LLCT trình bày ở trên, có thể định nghĩa: *Giáo dục LLCT ở trường chính trị cấp tỉnh là quá trình tổ chức truyền bá, tiếp nhận, vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin và thúc đẩy tính tích cực chính trị - xã hội của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức địa phương.*

2.1.3. Các yếu tố cấu thành của hoạt động giáo dục lý luận chính trị ở các trường chính trị cấp tỉnh

Tiếp cận giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh dưới góc độ khoa

học tư tưởng, các yếu tố cấu thành hoạt động giáo dục LLCT bao gồm: chủ thể, đối tượng, nội dung, chương trình, phương thức, phương tiện, kết quả giáo dục LLCT, trong đó kết quả chính là sự hiện thực hoá của mục đích giáo dục LLCT và được đánh giá ở đối tượng giáo dục.

2.1.3.1. Chủ thể giáo dục lý luận chính trị

Chủ thể tham gia vào hoạt động giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh hiện nay được chia thành ba nhóm: (1) chủ thể lãnh đạo, quản lý vĩ mô; (2) chủ thể quản lý, tổ chức, thực thi nội bộ; (3) chủ thể tiếp nhận tri thức.

- Nhóm chủ thể lãnh đạo, quản lý vĩ mô (bên ngoài trường)

Đây là các chủ thể bên ngoài nhà trường giữ vai trò hoạch định đường lối, ban hành cơ chế, chính sách, định hướng nội dung và đảm bảo nguồn lực cho công tác giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh.

Một là, các cơ quan Trung ương:

(1) Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương giữ vai trò tham mưu chiến lược cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong giáo dục LLCT. Cơ quan này có nhiệm vụ “chỉ đạo, định hướng về chính trị, tư tưởng trong chương trình đào tạo LLCT; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nội dung các chương trình đào tạo LLCT sơ cấp, trung cấp, cao cấp và kiểm tra, giám sát việc thực hiện” [33] giáo dục LLCT.

(2) Ban Tổ chức Trung ương giữ vai trò nghiên cứu, tham mưu trong việc đề xuất, định hướng về công tác tổ chức cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng LLCT cũng như phối hợp quản lý các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

(3) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là chủ thể chủ đạo, thống nhất quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ trong hệ thống trường chính trị cấp tỉnh. Học viện chịu trách nhiệm ban hành chương trình, biên soạn giáo trình; chỉ đạo, hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên cốt cán cho các trường chính trị tỉnh.

Hai là, các cơ quan cấp tỉnh:

(1) Tỉnh ủy, thành ủy (*sau đây gọi chung là tỉnh ủy*) giữ vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện đối với trường chính trị cấp tỉnh. Tỉnh ủy quyết định về tổ chức bộ máy, biên chế và các chế độ, chính sách; lãnh đạo việc triển khai nội dung, chương trình và phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hằng năm; chỉ đạo việc gắn kết lý luận với thực tiễn đặc thù của địa phương và việc thực hiện quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng.

(2) Ủy ban nhân dân tỉnh có vai trò quản lý nhà nước và đảm bảo nguồn lực cho hoạt động của trường chính trị cấp tỉnh. Cơ quan này chịu trách nhiệm cấp ngân sách hoạt động; đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và ban hành các chính sách, chế độ đãi ngộ cụ thể cho cán bộ, giảng viên và học viên theo phân cấp quản lý nhà nước.

(3) Các ban, sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh như: ban tổ chức, ban tuyên giáo và dân vận, sở nội vụ, sở tài chính và các cơ quan liên quan. Với chức năng, nhiệm vụ được giao khác nhau nhưng các chủ thể nói trên tham gia vào quá trình giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh với vai trò của cơ quan chuyên môn tham mưu cho tỉnh ủy, ủy ban nhân dân tỉnh trong việc quyết định tổ chức bộ máy, biên chế; xây dựng kế hoạch; triển khai nội dung, chương trình; chế độ, chính sách và đảm bảo nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất phục vụ công tác giáo dục LLCT.

- Nhóm chủ thể quản lý, tổ chức, thực thi nội bộ (bên trong trường)

Đây là các chủ thể bên trong nhà trường trực tiếp tham gia vào quá trình giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh, quyết định trực tiếp đến chất lượng của từng bài giảng, từng lớp học.

Một là, đảng ủy, ban giám hiệu, phòng chức năng và tổ chức đoàn thể:

Giữ vai trò là chủ thể quản lý, điều hành và tổ chức thực thi mọi hoạt động giáo dục LLCT tại nhà trường. Đảng ủy, ban giám hiệu chịu trách nhiệm lãnh đạo tổ chức, triển khai các quy định của Trung ương và địa phương về giáo dục LLCT; lãnh đạo triển khai nội dung, chương trình, kế hoạch giáo dục LLCT

theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phân công cán bộ, giảng viên tham gia các khâu trong quy trình giáo dục LLCT; tổ chức môi trường sư phạm; kiểm tra, giám sát, đánh giá và đảm bảo các nguồn lực cho công tác giáo dục LLCT.

Với chức năng tham mưu, giúp việc phòng quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học; phòng tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu; các tổ chức đoàn thể (*thanh niên, phụ nữ, cựu chiến binh...*) tham gia vào quá trình giáo dục LLCT theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức mình nhằm đảm bảo tốt công tác lãnh đạo, điều hành của đảng ủy, ban giám hiệu.

Hai là, đội ngũ giảng viên:

Giảng viên trường chính trị cấp tỉnh là lực lượng nòng cốt, giữ vai trò chủ đạo trong việc truyền tải nội dung LLCT. Chất lượng giáo dục LLCT phụ thuộc vào năng lực chuyên môn, phương pháp sư phạm, bản lĩnh chính trị và sự tâm huyết của giảng viên. Trong quá trình giảng dạy, giảng viên không chỉ đảm nhận vai trò truyền thụ kiến thức mà còn đóng vai trò hướng dẫn, định hướng, đồng hành và truyền cảm hứng cho học viên nghiên cứu, học tập,

- Nhóm chủ thể tiếp nhận tri thức

Học viên trường chính trị cấp tỉnh là trung tâm của quá trình giáo dục LLCT. Học viên (cán bộ, công chức, viên chức) vừa là đối tượng tiếp nhận sự giáo dục, vừa là chủ thể của quá trình tự học, tự rèn luyện. Chất lượng giáo dục LLCT chỉ đạt được khi học viên phát huy tính chủ động, tích cực, tự giác trong học tập, nghiên cứu; chủ động liên hệ lý luận với thực tiễn công tác và tham gia phản hồi, đánh giá một cách có trách nhiệm để cải tiến chất lượng giảng dạy.

2.1.3.2. Đối tượng giáo dục lý luận chính trị

Đối tượng giáo dục LLCT của các trường chính trị cấp tỉnh là học viên tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng tại trường, họ là cán bộ, công chức, viên chức của địa phương và cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn. Theo Quyết định 292-QĐ/HVCTQG, ngày 21/01/2021 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về ban hành chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở (*hệ trung cấp LLCT*) thì họ thuộc đối tượng đào tạo nhóm 3 do cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị quản lý.

2.1.3.3. Chương trình, nội dung giáo dục lý luận chính trị

Theo Quy định số 09-QĐi/TW, trường chính trị cấp tỉnh thực hiện chương trình, nội dung giáo dục LLCT theo hai nhóm: (1) khối kiến thức LLCT theo chương trình cơ bản; (2) khối kiến thức LLCT bồi dưỡng, cập nhật. Từ khái niệm giáo dục LLCT, có thể hiểu chương trình, nội dung giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh bao gồm:

- Chương trình, nội dung đào tạo trung cấp LLCT: là các phần học về nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam; mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; nhà nước và pháp luật, quản lý hành chính nhà nước; kỹ năng lãnh đạo, quản lý.

- Chương trình, nội dung bồi dưỡng, cập nhật về LLCT: là kết quả tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận về quan điểm, đường lối của Đảng. Những nội dung mới được đề cập trong chỉ thị, nghị quyết, kết luận...của Đảng gắn với chủ trương, đường lối, phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; vấn đề phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; tình hình chính trị thế giới, khu vực, trong nước và địa phương. Khác với chương trình đào tạo mang tính ổn định, nội dung này thường xuyên thay đổi, bổ sung và được cập nhật theo diễn biến tình hình trong nước và quốc tế.

2.1.3.4. Phương thức giáo dục lý luận chính trị

Phương thức giáo dục LLCT là tổng thể cách thức tổ chức và điều hành quá trình học tập các môn LLCT, được thực hiện một cách sư phạm bởi chủ thể giáo dục. Quá trình này sử dụng các phương tiện, công nghệ và phương thức truyền thông nhằm trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng về chính trị. Phương thức giáo dục LLCT bao gồm hai yếu tố chính là phương pháp giáo dục LLCT và hình thức tổ chức giáo dục LLCT.

- Phương pháp giáo dục LLCT

Phương pháp giáo dục LLCT là con đường, cách thức truyền tải và tiếp nhận nội dung giáo dục. Phương pháp giáo dục LLCT bao gồm phương pháp giảng dạy, truyền đạt của giảng viên (*sau đây gọi tắt là phương pháp giảng dạy*) và phương pháp tiếp nhận của học viên.

+ Phương pháp giảng dạy:

Trong hoạt động giáo dục LLCT hiện nay, bên cạnh việc sử dụng phương pháp thuyết trình truyền thống, để nâng cao chất lượng giáo dục LLCT, giảng viên trường chính trị cấp tỉnh còn sử dụng kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy tích cực như: hỏi đáp, thảo luận nhóm, sàng lọc, nêu ý kiến ghi lên bảng, hỏi chuyên gia, đóng vai, kích não, bể cá vàng, sơ đồ tư duy, nghiên cứu tình huống... Căn cứ vào đối tượng, nội dung, chương trình và các điều kiện về phương tiện, thiết bị mà giảng viên có thể lựa chọn phương pháp phù hợp. Tuy nhiên, việc sử dụng các phương pháp nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của người học, tăng cường chia sẻ, đối thoại, khuyến khích tư duy phản biện và vận dụng thực tiễn vẫn là xu hướng chủ đạo.

+ Phương pháp học tập:

Trong giáo dục LLCT, hoạt động giảng dạy của giảng viên và học tập của học viên luôn đi liền đồng thời có quan hệ chặt chẽ với nhau. Có nhiều phương pháp học tập LLCT như nghe giảng trên lớp, thảo luận nhóm, thực hành, tự nghiên cứu tài liệu trước khi lên lớp, làm bài thi, kiểm tra, nghiên cứu thực tế, viết thu hoạch, đề án và viết khóa luận. Do đối tượng học viên đã là cán bộ đi học nên việc tự học, tự giáo dục là phương pháp rất quan trọng. Tự giáo dục là quá trình người học chủ động tiếp nhận một cách có hệ thống các tri thức, kinh nghiệm sống từ môi trường bên ngoài nhằm phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần, từ đó không ngừng hoàn thiện nhân cách để thích ứng với những yêu cầu của cuộc sống. Các nguồn tri thức này có thể đến từ học liệu như tài liệu, giáo trình, sách tham khảo, thư viện, cũng như các phương tiện hiện đại như video, bài giảng điện tử...

+ Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

Hoạt động kiểm tra, đánh giá nhằm thu thập dữ liệu định tính và định lượng liên quan đến kết quả học tập LLCT của học viên, qua đó đối chiếu với mục tiêu của môn học hoặc phân học, làm căn cứ để phân loại học viên và thực

hiện các yêu cầu, quy định liên quan. Hiện nay, việc đánh giá có thể thực hiện qua nhiều hình thức như thi trắc nghiệm, bài tự luận, vấn đáp, viết bài thu hoạch, thực hiện đề án hoặc khóa luận.

- Hình thức giáo dục LLCT

Hình thức giáo dục LLCT là cách thức tổ chức các hoạt động của giảng viên và học viên trong quá trình giáo dục LLCT. Hiện nay, dưới sự hỗ trợ của công nghệ, các hình thức giáo dục LLCT rất đa dạng. Dựa vào các quan điểm và góc độ tiếp cận khác nhau, các nhà nghiên cứu có cách phân loại về hình thức giáo dục LLCT khác nhau.

(1) Phân loại theo cách thức tổ chức hoạt động, hình thức giáo dục LLCT bao gồm giáo dục LLCT chính khóa, giáo dục LLCT ngoại khóa và tự giáo dục.

+ *Giáo dục LLCT chính khóa*: Trong quá trình giảng dạy LLCT, giảng viên phải sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực và phương tiện hiện đại để chuyển tải những nội dung LLCT cơ bản, cốt lõi và hướng dẫn học viên cách tự học, tự nghiên cứu qua giáo trình, tài liệu, slide bài giảng, video hướng dẫn... Điều này đòi hỏi học viên phải hình thành thói quen tự học, tự nghiên cứu tài liệu trước khi lên lớp đồng thời phải dành thời gian thỏa đáng để tự học, tự nghiên cứu.

+ *Giáo dục LLCT ngoại khóa*: Giáo dục LLCT ngoại khóa gồm các hoạt động nghiên cứu thực tế, nghe báo cáo chuyên đề, tham dự hội nghị quán triệt, triển khai chỉ thị, nghị quyết của Đảng, tham gia các hội thảo khoa học về những vấn đề chính trị - xã hội và các cuộc thi tìm hiểu về LLCT...

(2) Phân loại theo tiêu chí về quy mô học viên, hình thức giáo dục LLCT bao gồm:

+ *Giáo dục nhóm*: Là việc tạo lập các nhóm trực tiếp hoặc trên không gian mạng để kết nối, hỗ trợ học viên trong quá trình học tập LLCT, khai thác và sử dụng những nguồn học liệu có sẵn trên internet... Đây cũng là những hoạt động rất cần thiết và quan trọng. Thông qua các hoạt động này, học viên sẽ tiếp cận với môn học LLCT vốn mang tính hàn lâm, học thuật thông qua cọ xát về nhận thức, quan điểm, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau làm cho việc tiếp nhận tri thức

dễ dàng hơn, góp phần nâng cao hiểu biết của học viên đối với kiến thức của môn học LLCT.

+ *Giáo dục cá nhân*: Giáo dục cá nhân hoá là phương pháp giáo dục tập trung vào khả năng, mục tiêu và tính cách của một học viên nhất định để xây dựng lộ trình và phương pháp giảng dạy cá nhân riêng biệt. Hình thức giáo dục này không áp dụng một phương pháp đồng nhất mà còn có sự điều chỉnh phù hợp theo từng giai đoạn sao cho phù hợp để giúp học viên cải thiện thành tích nhanh nhất. Nếu hình thức lớp học, tất cả học viên đều được học chung một lộ trình nhất định sẽ xảy ra trường hợp có những học viên không theo kịp bài thì giờ đây giáo dục cá nhân hoá sẽ tập trung vào việc đo lường, đánh giá khả năng, mục đích học tập, tính cách và sự tiến bộ theo thời gian của học viên để có sự điều chỉnh lộ trình học phù hợp. Giáo dục cá nhân hóa sẽ giúp học viên nhanh chóng tiến bộ, dễ dàng theo kịp bài học và cảm thấy hứng thú học hơn. Hình thức này phù hợp với học viên ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, người khuyết tật...

(3) Phân loại theo tiêu chí sự kết hợp giữa chủ thể và đối tượng, hình thức giáo dục LLCT bao gồm hình thức trực tiếp và hình thức gián tiếp (online).

+ *Hình thức trực tiếp*: thường là các lớp học trên giảng đường, nơi mà học viên và giảng viên gặp gỡ trực tiếp để truyền bá và tiếp nhận kiến thức. Đây là hình thức truyền thống với ưu điểm là ngoài việc truyền đạt kiến thức người dạy còn truyền cảm hứng, nhiệt huyết, niềm tin cách mạng thông qua hoạt động giảng dạy của mình. Giảng viên có thể quản lý được người học và dễ dàng trao đổi, đối thoại với người học đồng thời thay đổi nội dung, phương pháp giảng dạy đảm bảo phù hợp theo diễn biến của lớp học.

+ *Hình thức gián tiếp* (online): là hình thức giáo dục LLCT mới hình thành do ứng dụng công nghệ thông tin, hình thức này có nhiều ưu điểm vượt trội trong tiết kiệm thời gian, công sức, tài chính của người dạy và người học, mở rộng đối tượng, địa bàn, phù hợp trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh... Tuy nhiên, hình thức này dễ phân tán sự chú ý, khó kiểm soát người học và phụ thuộc vào điều kiện cơ sở vật chất, đường truyền, thời tiết, khí hậu...

2.1.3.5. Phương tiện, cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ giáo dục lý luận chính trị

Phương tiện là công cụ để người dạy và người học sử dụng để truyền đạt và tiếp nhận nội dung giáo dục LLCT. Phương tiện trực tiếp chuyển tải nội dung giáo dục LLCT bao gồm lời nói của giảng viên, giáo trình, đề cương bài giảng, tài liệu tham khảo, bút, sách vở ghi chép, công cụ nạp dữ liệu của học viên... Cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ công tác giáo dục LLCT bao gồm hệ thống giảng đường, hội trường, thư viện, phòng trực tuyến, đường truyền Internet, mạng LAN, mạng WIFI; phương tiện hỗ trợ giảng dạy như máy tính, máy chiếu, bảng thông minh và hệ thống phần mềm phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, học tập.

2.1.3.6. Kết quả giáo dục lý luận chính trị

Kết quả là sản phẩm thu được sau một quá trình hoạt động. Trong giáo dục đó là sự trưởng thành về nhận thức, thái độ, kỹ năng của người học theo chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo. Kết quả giáo dục LLCT trước hết được thể hiện ở mức độ tương tác thường xuyên, tích cực, chủ động trong và ngoài giờ học, sự chuẩn bị bài học được thể hiện cụ thể ở kết quả các bài thi, bài thu hoạch, điểm khóa luận, tỷ lệ tốt nghiệp của học viên; ý thức chấp hành nội quy, quy chế và cuối cùng là phẩm chất, năng lực chính trị được thể hiện ở nhận thức, niềm tin và tính tích cực chính trị - xã hội của học viên sau khi hoàn thành các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ở trường chính trị cấp tỉnh.

2.1.4. Đặc điểm giáo dục lý luận chính trị ở trường chính trị cấp tỉnh

Cùng trong hệ thống giáo dục LLCT của Đảng nhưng hoạt động giáo dục LLCT ở trường chính trị cấp tỉnh có điểm khác biệt so với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các học viện trực thuộc. Hoạt động này cũng hoàn toàn khác biệt với hoạt động giáo dục LLCT ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và cơ sở đào tạo khác.

- Hoạt động giáo dục LLCT có sự tham gia của nhiều chủ thể.

Theo quy định của Đảng, công tác giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh có sự tham gia của nhiều chủ thể, bao gồm: chủ thể lãnh đạo, quản lý vĩ mô có Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; Ban Tổ chức Trung ương; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; tỉnh ủy, ủy ban nhân dân tỉnh; chủ thể quản lý, tổ chức, thực thi nội bộ có đảng ủy, ban giám hiệu, phòng chức năng,

giảng viên và chủ thể tiếp nhận tri thức là đội ngũ học viên. Mỗi chủ thể, theo chức năng, nhiệm vụ được giao đều có trách nhiệm triển khai các công việc đảm bảo cho công tác giáo dục LLCT được diễn ra nhịp nhàng, hiệu quả, đúng quy định. Nếu các chủ thể phối hợp chặt chẽ, thống nhất, “đúng vai, thuộc bài” sẽ tạo ra sức mạnh tổng hợp, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục LLCT. Tuy nhiên, do có nhiều chủ thể cùng tham gia công tác giáo dục LLCT nên có thể gây ra những khó khăn, vướng mắc đòi hỏi trường chính trị cấp tỉnh phải quan tâm tháo gỡ, giải quyết trong quá trình thực hiện.

- Đối tượng giáo dục LLCT có tính không đồng nhất cao, đa dạng về mọi phương diện.

Một trong những đặc điểm mang tính bản chất, quy định tính đặc thù trong giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh là tính không đồng nhất của đối tượng. Đây là điểm khác biệt căn bản so với môi trường giáo dục đại học, cao đẳng và trung cấp vốn có đối tượng tương đối “thuần nhất” về độ tuổi và nền tảng đầu vào. Đối tượng giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh là cán bộ, công chức, viên chức đến từ cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn và các ban, sở, ngành cấp tỉnh xuống đến cơ sở. Họ là những người tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để người dân hiểu, tin và hành động theo. Đồng thời, là người nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, từ đó tham mưu với Đảng, Nhà nước đề ra chủ trương, chính sách phù hợp với thực tiễn. Ở họ có sự khác biệt đáng kể về độ tuổi, trình độ năng lực, vị trí, chức vụ, lĩnh vực công tác, nền tảng chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn. Sự không đồng nhất về đối tượng đã tạo nên tính đặc thù trong công tác giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh. Đòi hỏi nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy và cách thức tổ chức phải có tính linh hoạt để vừa đảm bảo tính chuẩn hóa, hàn lâm về mặt lý luận và vừa phải có khả năng "cá biệt hóa" cao để phù hợp với từng nhóm đối tượng cụ thể. Giảng viên phải làm thế nào để một bài giảng vừa có thể nâng tầm tư duy lý luận cho học viên, vừa phải thiết thực, dễ vận dụng; vừa đáp ứng yêu cầu của người làm công tác Đảng, vừa hữu ích cho người làm công tác quản lý nhà nước. Đồng thời, mục

tiêu giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh không chỉ trang bị kiến thức mà còn bồi dưỡng năng lực để học viên thực hiện tốt vai trò là người truyền tải, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại địa phương và là cầu nối nắm bắt, tổng hợp và phản ánh trung thực tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để tham mưu cho cấp trên. Vì vậy, chất lượng giáo dục LLCT phải được đo lường bằng chính khả năng thực thi hai nhiệm vụ kép này của người học.

- Nội dung giáo dục LLCT phong phú, đa dạng vừa có tính ổn định, vừa thường xuyên được bổ sung, cập nhật.

Nội dung giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh hiện nay bao gồm khối kiến thức được quy định trong chương trình trung cấp LLCT và khối kiến thức đề cập trong các chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý. Trong đó, khối kiến thức trong chương trình trung cấp LLCT tương đối ổn định thì khối kiến thức cập nhật, bổ sung thường xuyên thay đổi theo nhiệm kỳ đại hội và thực tiễn tình hình thế giới, trong nước. Đặc biệt, khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, một số nhiệm vụ của trung tâm chính trị có thể được chuyển giao về trường chính trị cấp tỉnh thì nội dung giáo dục LLCT càng đa dạng, phong phú. Như vậy, từ đặc điểm này đòi hỏi đội ngũ giảng viên của nhà trường vừa phải có kiến thức chuyên sâu về lý luận, vừa phải thường xuyên cập nhật, nắm bắt tình hình thời sự địa phương, trong nước và quốc tế.

2.2. Chất lượng và tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục lý luận chính trị của trường chính trị cấp tỉnh

2.2.1. Khái niệm chất lượng giáo dục lý luận chính trị của trường chính trị cấp tỉnh

2.2.1.1. Khái niệm chất lượng giáo dục lý luận chính trị

Theo Từ điển Tiếng Việt do Hoàng Phê chủ biên, “*Chất lượng là yếu tố tạo nên phẩm chất, giá trị của con người, sự vật hoặc sự việc*” [140, tr.331]. Như vậy, chất lượng là tổng hợp các yếu tố, điều kiện tham gia vào quá trình hình thành phẩm chất và giá trị của con người, sự vật nhằm đáp ứng một nhu cầu nhất

định trong đời sống xã hội. Tác giả Thái Duy Tiên cũng cho rằng: *“Chất lượng là mức độ tốt, sự xuất sắc, tạo nên phẩm chất và giá trị của con người, sự vật; là phạm trù triết học biểu thị bản chất của sự vật, giúp phân biệt sự vật này với sự vật khác”* [132, tr.12]. Từ các quan điểm trên, có thể hiểu chất lượng là khái niệm thể hiện mức độ đáp ứng mục tiêu và yêu cầu của các yếu tố cấu thành sự vật hoặc hoạt động. Do đó, chất lượng của một sự vật, hoạt động không chỉ là tổng hợp đơn giản mà là sự tổng hòa chất lượng của từng yếu tố cấu thành.

Chất lượng giáo dục cũng là một khái niệm đa chiều, động và được nhiều nhà nghiên cứu tiếp cận từ các góc độ khác nhau. Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chất lượng giáo dục được hiểu là: *“Sự đáp ứng mục tiêu của cơ sở giáo dục, phù hợp với các yêu cầu của Luật Giáo dục, Luật sửa đổi bổ sung Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, đồng thời đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước”* [38, tr.102].

Tác giả Nguyễn Văn Đản cho rằng chất lượng giáo dục là: *“Những lợi ích và giá trị mà kết quả học tập mang lại cho cá nhân và xã hội, cả trước mắt và lâu dài. Từ góc độ quản lý chất lượng, chất lượng giáo dục thể hiện ở việc học viên có thể tiếp thu kiến thức, kỹ năng, phương pháp và thái độ chuẩn mực sau quá trình học tập, đáp ứng yêu cầu thực tiễn cuộc sống”* [38].

Về mặt lý luận dạy học, chất lượng giáo dục là mức độ đạt được kết quả của hoạt động giáo dục so với mục tiêu đã đề ra, bao gồm sự tổng hợp của nhiều yếu tố như người dạy, người học, các thiết chế giảng dạy, cơ sở vật chất... Từ góc độ mục tiêu giáo dục, chất lượng được quy về chất lượng hoạt động và kết quả của người học, đáp ứng các yêu cầu từ cá nhân và xã hội.

Giáo dục LLCT tác động đến thế giới tinh thần của con người, do đó các thao tác và quy trình rất phức tạp, đa dạng. Về lý thuyết, giáo dục LLCT có thể được thực hiện thông qua các quy trình giáo dục, tuy nhiên trong thực tiễn việc triển khai có thể linh hoạt tùy theo đối tượng và điều kiện cụ thể. Mục đích của giáo dục LLCT là thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi của người học nên kết

quả thường mang tính trừu tượng, diễn ra dần dần và đôi khi chỉ bộc lộ trong những hoàn cảnh phù hợp. Vì vậy, việc đánh giá chất lượng giáo dục LLCT không dễ và thường mang tính định tính nhiều hơn. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là không thể đánh giá, quan trọng là phải thống nhất quan niệm về chất lượng giáo dục LLCT, từ đó mới xác định được tiêu chí và phương pháp đánh giá phù hợp.

Khi nói về sản phẩm hàng hóa, chất lượng được xác định qua các thuộc tính thỏa mãn nhu cầu người sử dụng, được lượng hóa thành các tiêu chí cụ thể. Chất lượng không chỉ là đặc tính của sản phẩm mà còn áp dụng cho một hệ thống hay quá trình. Sự khác biệt cơ bản giữa chất lượng sản phẩm và chất lượng hệ thống/quá trình là chất lượng sản phẩm bao gồm các thuộc tính đặc trưng bản chất của chính nó, còn chất lượng hệ thống/quá trình là tổng hợp chất lượng của các yếu tố, bộ phận, khâu cấu thành.

Một cách tiếp cận về chất lượng giáo dục LLCT tương tự như chất lượng sản xuất vật chất là nghiên cứu dưới góc độ hệ thống cấu trúc. Theo đó, giáo dục LLCT gồm các yếu tố chủ thể, đối tượng, mục đích, nội dung, chương trình, phương pháp, hình thức, phương tiện và kết quả. Chất lượng giáo dục LLCT do đó là tổng hợp chất lượng các yếu tố này.

Trong các yếu tố trên, mục đích cuối cùng của giáo dục LLCT là thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi của người học. Vì vậy, chất lượng giáo dục LLCT phải được đánh giá chủ yếu ở đối tượng học viên, cụ thể là phẩm chất chính trị của họ - vừa là một yếu tố cấu thành, vừa là sản phẩm cuối cùng của quá trình giáo dục. Không thể có chất lượng tốt ở các khâu, các bước của quy trình giáo dục mà phẩm chất chính trị của học viên lại kém. Do đó, có thể khẳng định rằng phẩm chất chính trị của người học chính là biểu hiện tập trung và tiêu biểu nhất của chất lượng giáo dục LLCT.

Theo đó, có thể định nghĩa: *Chất lượng giáo dục LLCT là mức độ đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của các yếu tố: chủ thể, đối tượng, nội dung, phương thức,*

phương tiện và được biểu hiện tập trung nhất ở phẩm chất, năng lực chính trị của người học.

2.2.1.2. Khái niệm chất lượng giáo dục lý luận chính trị của trường chính trị cấp tỉnh

Chất lượng giáo dục LLCT có thể được đánh giá ở bình diện cá nhân hoặc tổ chức. Ở bình diện cá nhân, chất lượng giáo dục LLCT biểu hiện tập trung ở nhận thức, niềm tin và hành động chính trị tích cực của học viên. Chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh được đánh giá ở bình diện tổ chức bao gồm cả quá trình tổ chức hoạt động giáo dục LLCT của nhà trường, được hình thành từ chất lượng từng yếu tố cấu thành hoạt động giáo dục LLCT và biểu hiện cuối cùng, tập trung nhất ở chất lượng chính trị của học viên.

Như vậy, có thể quan niệm: *Chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh là mức độ đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của các yếu tố chủ thể, nội dung, phương thức, phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ giáo dục của trường chính trị và được biểu hiện tập trung ở phẩm chất, năng lực chính trị của học viên sau khi hoàn thành khóa học.*

Khi xem xét, đánh giá chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh phải xem xét, đánh giá toàn diện, khách quan các yếu tố cấu thành hoạt động giáo dục LLCT đó là: (1) chủ thể; (2) chương trình; (3) nội dung; (4) phương thức; (5) phương tiện, cơ sở vật chất và kết quả cuối cùng là phẩm chất, năng lực chính trị của học viên được biểu hiện cụ thể ở nhận thức, niềm tin chính trị và tính tích cực chính trị - xã hội, nói cách khác là mức độ đạt mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục LLCT ở trường chính trị cấp tỉnh. Nếu các yếu tố cấu thành hoạt động giáo dục LLCT nêu trên đáp ứng được mục tiêu và yêu cầu giáo dục LLCT do Đảng đặt ra thì chất lượng giáo dục LLCT nói chung đạt mức độ tốt, ngược lại nếu chất lượng các yếu tố cấu thành hoạt động giáo dục LLCT không đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra thì đạt chất lượng thấp hoặc không tốt.

2.2.2. Tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục lý luận chính trị của các trường chính trị cấp tỉnh

Căn cứ vào nội hàm khái niệm chất lượng giáo dục LLCT của trường chính

trị cấp tỉnh nói trên và tham khảo các tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục của các bộ, ngành; Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ Việt Nam; Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17/02/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học; Quyết định số 8678 - QĐ/HVCTQG ngày 08/4/2022 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành quy định đánh giá chất lượng đào tạo trung cấp LLCT của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, dưới góc độ khoa học công tác tư tưởng luận án đã xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục LLCT mới với những tiêu chí và thang đo được điều chỉnh phù hợp với đặc thù của hoạt động giáo dục LLCT.

2.2.2.1. Về chất lượng các chủ thể giáo dục lý luận chính trị

- Nhóm tiêu chí về chất lượng sự lãnh đạo, quản lý vĩ mô

Chất lượng sự lãnh đạo, quản lý vĩ mô được thể hiện thông qua năng lực định hướng chiến lược, ban hành thể chế và đảm bảo nguồn lực cho hoạt động giáo dục LLCT. Tổ chức các hoạt động giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh là trách nhiệm của cả Trung ương và địa phương song chịu trách nhiệm “lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên, toàn diện” là tỉnh ủy. Để đánh giá chất lượng nhóm chủ thể này cần xem xét ở các khía cạnh chủ yếu sau:

+ Tính khoa học, đồng bộ, thống nhất, khả thi của các quy định, kết luận, hướng dẫn về công tác giáo dục LLCT do các cơ quan Trung ương ban hành.

+ Năng lực dự báo, tầm nhìn chiến lược và tính kịp thời trong việc ban hành chủ trương, định hướng trước những yêu cầu mới của thực tiễn, đặc biệt là các vấn đề lý luận và thực tiễn mới nảy sinh.

+ Tính logic, khoa học và "độ mở" của chương trình, nội dung giáo dục LLCT; mức độ quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

+ Nhận thức, trách nhiệm và sự quan tâm, chăm lo của tỉnh ủy đối với công tác giáo dục LLCT. Năng lực cụ thể hóa chủ trương của Trung ương về

giáo dục LLCT thành nghị quyết, kế hoạch, cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương.

+ Việc đảm bảo và tối ưu hóa các nguồn lực trong giáo dục LLCT, bao gồm việc chăm lo trong công tác cán bộ (bổ nhiệm, phê duyệt biên chế, chính sách thu hút nhân tài) và mức độ ưu tiên ngân sách, đầu tư cơ sở vật chất.

+ Sự chủ động, tích cực của các ban, sở, ngành liên quan (ban tuyên giáo và dân vận, ban tổ chức tỉnh ủy, sở nội vụ, sở tài chính) trong việc tham mưu “hiển kế” về giáo dục LLCT.

Chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh phụ thuộc vào sự định hướng, chỉ đạo của các cơ quan Trung ương mà trực tiếp là vai trò lãnh đạo của tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu. Điều đó đồng nghĩa với việc muốn nâng cao chất lượng giáo dục LLCT cần thiết phải nâng cao nhận thức, trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, điều hành của các chủ thể nói trên. Muốn đánh giá chính xác chất lượng chủ thể cần căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn của tổ chức, tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo, quản lý và tiêu chuẩn cấp ủy để đánh giá.

- Nhóm tiêu chí về chất lượng quản lý, tổ chức nội bộ. (thuộc về đảng ủy, ban giám hiệu, phòng chức năng)

Đây là nhóm chủ thể “đầu tàu” chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ hoạt động giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh. Chất lượng của chủ thể này không phải là chất lượng giảng dạy mà là chất lượng quản trị nhà trường. Để đánh giá chất lượng quản lý, tổ chức nội bộ cần xem xét trên các khía cạnh chủ yếu sau:

+ Nhận thức, trách nhiệm của đảng ủy, ban giám hiệu, phòng chức năng và các tổ chức đoàn thể về tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng giáo dục LLCT ở nhà trường.

+ Năng lực thể chế, biến nghị quyết mang tính định hướng của Đảng và sự chỉ đạo của cấp trên thành quy chế, quy định mang tính pháp lý, hành chính để triển khai công tác giáo dục LLCT.

+ Việc ban hành nghị quyết chuyên đề, chỉ thị, kế hoạch về công tác giáo dục LLCT có kịp thời, sát thực tiễn và có mang tính đột phá.

- + Sự quyết liệt, khoa học trong triển khai chương trình, kế hoạch giáo dục LLCT; việc phân công nhiệm vụ và điều phối nguồn lực trong giáo dục LLCT.
- + Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức các hoạt động giáo dục LLCT.
- + Vấn đề bố trí, sắp xếp con người, phân bổ tài chính, cơ sở vật chất một cách khoa học và tối ưu để nâng cao chất lượng giáo dục LLCT.
- + Xây dựng môi trường học thuật cạnh tranh, công bằng; ban hành các chính sách thi đua, khen thưởng, kỷ luật để thúc đẩy đội ngũ cán bộ, giảng viên làm việc hiệu quả.
- + Tính chủ động, chuyên nghiệp, sáng tạo của phòng chức năng và các tổ chức đoàn thể trong công tác tham mưu nhằm hiện thực hóa chương trình, kế hoạch giáo dục LLCT...

- Nhóm tiêu chí về chất lượng giảng viên. (thuộc về đội ngũ giảng viên)

Đội ngũ giảng viên là tập hợp đông đảo từng cá nhân giảng viên. Chất lượng đội ngũ giảng viên được hợp thành bởi các yếu tố về phẩm chất chính trị; đạo đức lối sống; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; năng lực, kinh nghiệm công tác và độ tuổi, sức khỏe thể chất, tinh thần.

Phẩm chất chính trị của giảng viên là tổng hợp các đặc điểm cá nhân liên quan đến lĩnh vực chính trị, bao gồm những yếu tố cơ bản về nhận thức, thái độ và hành vi chính trị. Giảng viên LLCT là người có kiến thức sâu rộng về nền tảng tư tưởng, đường lối, quan điểm của Đảng và có lòng tin vững chắc vào mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Điểm nổi bật ở giảng viên LLCT là sự trung thành, kiên định lập trường và tư tưởng chính trị; luôn gương mẫu, tiên phong trong công tác, học tập và sinh hoạt; đi đầu trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước và kiên quyết đấu tranh chống lại các biểu hiện tiêu cực trong xã hội.

Phẩm chất đạo đức của giảng viên LLCT được thể hiện qua nhận thức và quan niệm về đạo đức, các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc cũng như các chuẩn mực đạo đức cách mạng. Điều này biểu hiện rõ nét qua thái độ yêu ghét, ủng hộ hay phản đối những điều thiện - ác, đẹp - xấu, tiến bộ - lạc hậu. Giảng

viên LLCT luôn gương mẫu trong lời nói và việc làm, qua đó góp phần giáo dục đạo đức cho bản thân, gia đình, đồng nghiệp và nhân dân.

Năng lực của giảng viên LLCT là tổng hòa các yếu tố tạo nên khả năng cá nhân cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Năng lực gồm hai khía cạnh chính gồm trí tuệ và chuyên môn. Năng lực trí tuệ là khả năng tiếp nhận, phân tích và đánh giá kiến thức một cách chính xác; năng lực chuyên môn bao gồm kiến thức, kỹ năng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý học viên. Năng lực của giảng viên chịu ảnh hưởng bởi trình độ kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm thực tế, ý thức trách nhiệm và cả điều kiện môi trường làm việc.

Trình độ của giảng viên gồm ba khía cạnh quan trọng gồm học vấn, lý luận chính trị và chuyên môn. Trình độ học vấn phản ánh mức độ kiến thức được xác định qua các cấp bậc trong hệ thống giáo dục như cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ - là nền tảng để nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn cũng như phẩm chất đạo đức. Trình độ chính trị là mức độ hiểu biết về LLCT, là cơ sở hình thành phẩm chất chính trị của giảng viên, được đánh giá qua các cấp độ sơ cấp, trung cấp và cao cấp. Trình độ chuyên môn thể hiện qua khả năng thực hiện công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý học viên, được đánh giá qua hiệu quả công việc và uy tín trong chuyên môn.

Đội ngũ giảng viên của trường chính trị cấp tỉnh phải đảm bảo đầy đủ về cơ cấu, số lượng và chất lượng. Đặc biệt là tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực giảng dạy LLCT. Giảng viên trường chính trị cấp tỉnh có vai trò quan trọng và quyết định trực tiếp đến chất lượng giáo dục LLCT tại các địa phương. Với những điều kiện như nhau, trường chính trị nào có được đội ngũ giảng viên đảm bảo số lượng với cơ cấu hợp lý, có trình độ chuyên môn cao, kiến thức chuyên sâu và năng lực giảng dạy tốt thì chất lượng giáo dục LLCT ở đó sẽ tốt hơn. Do đối tượng giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh đa dạng, phong phú, bao gồm cán bộ, công chức, viên chức ở nhiều lứa tuổi, trình độ, chức vụ và vị trí công tác khác nhau. Đa số đã kinh qua hoạt động

lãnh đạo, quản lý, thậm chí có lĩnh vực chuyên môn cụ thể còn có sự hiểu biết sâu hơn giảng viên. Trong xu thế hiện nay, khi đội ngũ giảng viên trường chính trị cấp tỉnh ngày càng được trẻ hóa, mặc dù được đào tạo bài bản song kinh nghiệm thực tiễn chưa nhiều, vốn sống chưa phong phú, năng lực giảng dạy còn hạn chế nhưng phải chuyển hóa kiến thức trong các chuyên đề vốn mang tính hàn lâm, trừu tượng thành những điều đơn giản, dễ hiểu, sinh động phù hợp với trình độ nhận thức của đối tượng đang trở thành vấn đề khó. Đòi hỏi giảng viên cần trang bị cho mình những kiến thức thực tiễn, gắn kết lý luận với thực tiễn để giải đáp những vấn đề thực tiễn đặt ra nhằm đáp ứng yêu cầu của người học.

2.2.2.2. Về chất lượng chương trình, nội dung giáo dục lý luận chính trị

Chương trình và nội dung giáo dục LLCT là những yếu tố then chốt quyết định đến chất lượng giáo dục LLCT. Việc đánh giá chất lượng chương trình, nội dung giáo dục LLCT dựa trên các tiêu chí chính sau: chương trình và nội dung phải phù hợp với mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra, đồng thời đảm bảo tính khoa học, tính logic hệ thống, tính cập nhật, tích hợp, cũng như cân bằng giữa lý luận và thực tiễn. Nội dung, chương trình giáo dục LLCT cần được thiết kế đầy đủ, đa dạng dưới nhiều hình thức khác nhau, tương thích với nhiều thiết bị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng tiếp cận và sử dụng một cách dễ dàng. Nhiệm vụ công tác giáo dục LLCT thường có sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy cấp trên, tuy nhiên ở mỗi trường chính trị lại có nhiệm vụ cụ thể với chương trình, nội dung giáo dục LLCT không hoàn toàn giống nhau. Do đó, đánh giá chất lượng chương trình, nội dung giáo dục LLCT phải xem xét ở khía cạnh quán triệt, triển khai chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên và việc vận dụng sáng tạo của mỗi trường. Đặc biệt, phải xem xét chương trình, nội dung giáo dục LLCT đa dạng, phong phú hay nghèo nàn; linh hoạt hay công thức, đơn điệu; mức độ phù hợp với đối tượng thế nào và tính khoa học, tính nghệ thuật ra sao. Việc duy trì nền nếp đồng thời kết hợp đổi mới, cập nhật nội dung giáo dục LLCT được xem là một tiêu chí quan trọng trong đánh giá chất lượng giáo dục

LLCT. Nội dung cần đảm bảo tính đúng đắn, khoa học, phong phú, lôi cuốn, hấp dẫn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục LLCT. Tuy nhiên, hiện nay nhóm tiêu chí này vẫn chưa được chuẩn hóa rõ ràng. Do đó, mỗi trường cần căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục LLCT và đặc điểm của đối tượng học tại địa phương mình để xây dựng tiêu chuẩn phù hợp, trong đó sự phù hợp với đối tượng là tiêu chí cơ bản nhất để đánh giá chất lượng chương trình, nội dung giáo dục LLCT.

2.2.2.3. Về chất lượng phương thức giáo dục lý luận chính trị

Chất lượng phương thức giáo dục LLCT phụ thuộc vào hiệu quả của phương pháp và hình thức giáo dục được áp dụng trên thực tế. Tiêu chí đánh giá chất lượng phương thức giáo dục LLCT bao gồm:

Thứ nhất, phương pháp giáo dục LLCT đa dạng, hấp dẫn, kết hợp hài hòa giữa phương pháp truyền thống và phương pháp hiện đại dựa trên công nghệ thông tin cùng sự hỗ trợ của các thiết bị thông minh. Phương pháp phải phù hợp với nội dung giáo dục và phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Quá trình học tập của học viên cần đảm bảo tính khoa học, phù hợp, đồng thời khuyến khích sự chủ động, tích cực tham gia vào quá trình giáo dục LLCT. Phương pháp kiểm tra, đánh giá trong giáo dục LLCT phải đa dạng, chính xác, khách quan, công bằng, phản ánh đúng trình độ, năng lực của học viên, đồng thời được hỗ trợ bởi các phần mềm công nghệ thông tin.

Thứ hai, hình thức giáo dục LLCT cần sáng tạo, linh hoạt và đa dạng, cho phép kết hợp nhiều hình thức khác nhau dựa trên nền tảng công nghệ thông tin và thiết bị hiện đại, phù hợp với xu hướng chuyển đổi số. Hình thức giáo dục LLCT đảm bảo tương thích với nội dung và tạo điều kiện phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học.

2.2.2.4. Về chất lượng phương tiện, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ giáo dục lý luận chính trị

Phương tiện, cơ sở vật chất và kinh phí là những công cụ thiết yếu giúp

chủ thể giáo dục LLCT thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ được giao. Chất lượng của yếu tố này được đánh giá qua các tiêu chí như hiệu năng, độ bền, tính tiện dụng, sự phù hợp, mức độ hiện đại và được đo lường bằng các tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật cụ thể. Hiện nay, phương tiện, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh chủ yếu được đầu tư, trang bị từ nguồn ngân sách nhà nước cấp và một phần nhỏ do các nhà trường tự đảm bảo. Khi đánh giá chất lượng phương tiện, cơ sở vật chất kỹ thuật, ngoài các tiêu chuẩn về kinh tế và kỹ thuật, cần đặc biệt chú ý đến việc sử dụng kinh phí, phương tiện có đúng mức, đầy đủ hay không, cũng như khả năng khai thác và phát huy hiệu quả của chúng.

Tính phù hợp, đồng bộ và hiện đại của phương tiện, cơ sở vật chất kỹ thuật đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ và nâng cao hiệu quả của hình thức, phương pháp giáo dục LLCT. Mức độ hiện đại của phương tiện, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục LLCT sẽ góp phần tăng tính hấp dẫn của nội dung đồng thời giảm bớt áp lực lao động cho cả giảng viên và học viên trong quá trình truyền đạt và tiếp nhận kiến thức. Những yếu tố này có ảnh hưởng mạnh mẽ đến chất lượng giáo dục LLCT.

Phương tiện, cơ sở vật chất lý thuật bao gồm hệ thống giảng đường, âm thanh, ánh sáng, máy chiếu, bảng điện tử, các thiết chế phục vụ sinh hoạt của học viên, cùng với thời gian và kinh phí đảm bảo cho việc vận hành và khai thác hiệu quả. Những phương tiện này không chỉ cần đảm bảo đầy đủ, hiện đại và đồng bộ về số lượng mà còn phải tương thích, phù hợp với nội dung, hình thức, phương pháp giảng dạy, trình độ của người sử dụng và đặc điểm của đối tượng học viên để phát huy tối đa tác dụng.

Ngày nay, các phương tiện hiện đại đóng vai trò quan trọng, góp phần nâng cao tính hấp dẫn, sự lôi cuốn và tính thuyết phục của giáo dục LLCT, đồng thời mở rộng phạm vi tiếp cận và tác động kịp thời đến đối tượng học viên. Có thể khẳng định rằng, qua sự vận dụng của chủ thể, những yếu tố này

tạo ra giá trị gia tăng cho nội dung giáo dục trước khi đến với người học, trở thành cầu nối quan trọng và hiệu quả giữa người dạy và người học.

Tuy nhiên, hiệu quả của các phương tiện và cơ sở vật chất kỹ thuật trong nâng cao chất lượng giáo dục LLCT phụ thuộc lớn vào cách vận hành và sử dụng nguồn lực. Nếu phương tiện, cơ sở vật chất đủ đầy đủ và hiện đại nhưng không được sử dụng đúng cách hoặc không phát huy hết tính năng, tác dụng thì sẽ không mang lại kết quả tích cực mà thậm chí còn gây phản tác dụng. Vì vậy, bên cạnh việc tăng cường đầu tư, cần chú trọng phát huy tối đa công năng và hiệu quả sử dụng các phương tiện, cơ sở vật chất kỹ thuật như một biện pháp quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục LLCT.

2.2.2.5. Về phẩm chất, năng lực chính trị của người học (kết quả giáo dục lý luận chính trị)

Như đã đề cập, mục tiêu giáo dục LLCT là nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin và hình thành tính tích cực chính trị - xã hội của học viên. Vì vậy, chất lượng chính trị của học viên được đánh giá qua các thành phần sau:

Thứ nhất, kiến thức chính trị của học viên.

Kiến thức là kết quả của quá trình nhận thức, thể hiện sự hiểu biết về một lĩnh vực thông qua học tập và tìm hiểu. Kiến thức chính trị bao gồm việc ghi nhớ, hiểu và vận dụng các khái niệm, quy luật, sự kiện trong lĩnh vực chính trị. Kiến thức này được xây dựng dựa trên nền tảng từ phổ thông, đại học và được bổ sung trong quá trình đào tạo chính trị. Mức độ kiến thức được yêu cầu khác nhau theo cấp học và đối tượng. Một số mức độ cụ thể gồm:

- Hiểu biết về chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh: bao gồm hiểu các nguyên lý cơ bản, phạm trù, quy luật từ đó xây dựng thế giới quan và niềm tin khoa học, vận dụng kiến thức để giải thích các hiện tượng chính trị trong nước và quốc tế.

- Hiểu biết về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị địa phương: không chỉ ghi nhớ mà còn phải nắm chắc cơ sở lý luận, thực tiễn và biết vận dụng sáng tạo vào công việc.

- Hiểu biết về tình hình thời sự chính trị trong nước và thế giới: thể hiện qua việc cập nhật thông tin về các sự kiện, trải nghiệm thực tiễn, qua đó nâng cao nhận thức và niềm tin chính trị. Mức độ này được đánh giá qua các hình thức thi, điều tra, phỏng vấn.

Thứ hai, niềm tin chính trị của học viên.

Niềm tin chính trị là thái độ sâu sắc, phức tạp nhất đối với lĩnh vực chính trị, được hình thành từ hệ thống quan điểm, tình cảm và ý chí trong chính trị - xã hội. Niềm tin chính trị mạnh mẽ thúc đẩy hành động chính trị - xã hội và khả năng vượt qua khó khăn để bảo vệ lý tưởng. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, niềm tin chính trị là niềm tin cộng sản, là tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng giáo dục LLCT. Các mức độ niềm tin chính trị bao gồm:

- Mức độ quan tâm đến chính trị: đánh giá cảm xúc, tình cảm chính trị của học viên, từ sự chú ý theo dõi các sự kiện đến sự say mê tìm hiểu.

- Tình yêu quê hương, tinh thần tự tôn dân tộc, sự gắn bó với địa phương, nhân dân: đây là động cơ tích cực thúc đẩy hành động chính trị - xã hội, được hình thành qua giáo dục lịch sử, truyền thống và gương lãnh tụ.

- Mức độ tin tưởng vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng và thắng lợi của sự nghiệp đổi mới: biểu hiện bằng sự khẳng định kiến thức là chân lý, yêu mến, kính trọng Đảng, chế độ, lãnh tụ đồng thời đấu tranh với các quan điểm sai trái.

- Kiên định lập trường chính trị, đấu tranh với các quan điểm sai trái, biểu hiện tiêu cực trong đạo đức lối sống: thể hiện khả năng bảo vệ quan điểm đúng, định hướng trong tình huống phức tạp, đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân, có tinh thần tự phê bình và thái độ chống lại tiêu cực, thù địch.

Thứ ba, tính tích cực trong hoạt động chính trị - xã hội của học viên.

Hoạt động chính trị - xã hội là hoạt động mang lại lợi ích cho giai cấp và cộng đồng, thể hiện sự tự giác, sáng tạo và ý chí vượt khó của học viên. Tính tích cực phản ánh phẩm chất, nhân cách, năng lực nội sinh và được biểu hiện qua:

- Mức độ tham gia các hoạt động chính trị - xã hội tại nhà trường: bao gồm học tập, quán triệt chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tuyên truyền, tham gia các phong trào thi đua, đấu tranh chống tiêu cực.

- Kết quả học tập và rèn luyện: được đo bằng kết quả các bài thi, thu hoạch, khóa luận, xếp loại học tập và nhận xét của cơ quan cử đi học.

- Chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường và pháp luật của Nhà nước: thể hiện tính tự giác, ý thức tu dưỡng, rèn luyện và sự nghiêm túc trong thực hiện quy chế, quy định.

- Năng lực và kết quả công tác thực tế: được đánh giá ở mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao và thể hiện thông qua kết quả xếp loại, bình xét thi đua cuối năm.

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục lý luận chính trị của trường chính trị cấp tỉnh

2.3.1. Các yếu tố thuộc môi trường xã hội khách quan

- *Tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội trong nước và quốc tế.*

Khoa học công tác tư tưởng chỉ rõ, chất lượng công tác tư tưởng nói chung và công tác giáo dục LLCT nói riêng chịu sự tác động mạnh mẽ của môi trường xã hội khách quan trong những không gian và thời gian cụ thể. Vì vậy, chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh chịu sự tác động rất lớn của môi trường hẹp là điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và rộng hơn là tình hình kinh tế - xã hội của đất nước, môi trường quốc tế.

Xét ở bình diện xã hội, mục đích của công tác giáo dục LLCT là nhằm kiến tạo ý thức xã hội mới, trực tiếp là hình thành ý thức chính trị xã hội chủ nghĩa. Ý thức xã hội, xét đến cùng là sự phản ánh tồn tại xã hội. Mặc dù ý thức xã hội nói chung và ý thức chính trị nói riêng đôi khi có tính vượt trước nhưng sự hình thành ý thức xã hội mới không chỉ là kết quả của các biện pháp tư tưởng mà còn là sản phẩm của các biện pháp kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội. Do đó,

chất lượng giáo dục LLCT không chỉ chịu tác động của các yếu tố nội tại của nó mà còn chịu sự chi phối của điều kiện địa lý, dân cư, tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội trong nước và quốc tế.

Giáo dục LLCT là hoạt động xây dựng con người trên bình diện chính trị - giai cấp, trong khi con người và môi trường có mối quan hệ qua lại biện chứng với nhau. Môi trường xã hội khách quan còn tác động một cách gián tiếp đến chất lượng thông qua việc cung cấp các nguồn lực cho LLCT. Kinh tế, khoa học công nghệ phát triển sẽ cung cấp nguồn lực kinh phí, phương tiện, cơ sở vật chất kỹ thuật dồi dào cho công tác giáo dục LLCT. Ngược lại, khi kinh tế chậm phát triển, khoa học kỹ thuật lạc hậu thì các nguồn lực huy động cho công tác giáo dục LLCT sẽ gặp nhiều khó khăn.

Sự tác động của môi trường xã hội khách quan đến chất lượng giáo dục LLCT thể hiện cả ở chiều hướng tích cực và tiêu cực. Nếu môi trường xã hội khách quan có nhiều thuận lợi sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục LLCT và ngược lại khi môi trường xã hội khách quan biến động phức tạp, có nhiều tiêu cực, chất lượng giáo dục LLCT sẽ không mang lại như mong muốn. Sự phụ thuộc của chất lượng giáo dục LLCT vào môi trường xã hội khách quan còn biểu hiện ở chỗ, kiến thức, niềm tin và tính tích cực chính trị - xã hội của đối tượng sẽ thay đổi khi điều kiện sống thay đổi. Môi trường xã hội khách quan nơi trực tiếp diễn ra hoạt động giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh là môi trường sư phạm, văn hoá, bao gồm các yếu tố như giảng đường, bàn ghế, không gian, cảnh quan, nền nếp kỷ luật, kỷ cương và các mối quan hệ xã hội...

Môi trường bên ngoài trường chính trị cấp tỉnh bao gồm môi trường hẹp và môi trường rộng. Môi trường hẹp là tình hình kinh tế, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đời sống văn hoá dân cư của địa phương. Môi trường rộng là tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội của đất nước. Trong đó, tốc độ phát triển kinh tế, chính sách đảm bảo cho cán bộ, công chức, viên chức; các quyết sách chính trị trong đối nội, đối ngoại của Đảng và Nhà nước; các quan hệ xã hội, đời sống văn hoá có tác động mạnh mẽ đến chất lượng giáo dục LLCT. Tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội khu vực và thế giới cũng tác động

không nhỏ đến thái độ và niềm tin của học viên. Các môi trường nêu trên tác động đến chất lượng giáo dục LLCT với cường độ khác nhau tùy thuộc vào tính chất, quy mô các sự kiện và sự tiếp nhận thông tin của đối tượng.

Nghiên cứu mối quan hệ giữa môi trường xã hội khách quan với chất lượng giáo dục LLCT cho phép rút ra một vấn đề có tính nguyên tắc là khi tiến hành đánh giá cũng như tìm kiếm các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục LLCT cần có quan điểm khách quan, toàn diện, lịch sử - cụ thể, tránh các biểu hiện chủ quan, duy ý chí, tuyệt đối hoá vai trò của giáo dục LLCT, thoát ly điều kiện thực tế của địa phương và đất nước.

- Xu thế toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Trong những năm đầu thế kỷ XXI, chúng ta được chứng kiến sự biến động của thế giới trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư bắt đầu với vai trò của công nghệ thông tin đã tác động sâu sắc đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực giáo dục. Với sự phát triển mạnh như vũ bão của công nghệ thông tin đã tạo ra những thay đổi đột phá về tư duy và phương thức giáo dục, đặc biệt là giáo dục cho người lớn. Nhiều phương thức dạy học mới ra đời được ứng dụng trong giáo dục nói chung và giáo dục LLCT nói riêng, đây được xem như những phương thức giáo dục hiện đại hiện nay và là xu thế phát triển tất yếu trong giáo dục. Trong kỷ nguyên số, những lớp học ảo, thầy giáo ảo, thiết bị ảo có tính mô phỏng, bài giảng được số hóa và chia sẻ qua những nền tảng như Facebook, YouTube, sử dụng trí tuệ nhân tạo AI... trở thành xu thế phát triển trong xã hội hiện nay. Trong thời đại kỷ nguyên số, học viên có nhiều cơ hội để tiếp cận với công nghệ hiện đại, tích lũy, chất lọc cái hay, cái mới, nhiều cơ hội để trở thành một công dân toàn cầu tương lai có khả năng làm việc trong môi trường sáng tạo và có tính cạnh tranh cao. Do vậy, công tác giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh cũng phải hiện đại và phù hợp để có thể thích ứng, hòa nhập vào dòng chảy của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Ứng dụng công nghệ thông tin vào giáo dục LLCT là xu hướng tất yếu trong thời đại kỷ nguyên số hiện nay, thời kỳ băng đen, phần trắng trong các

lớp học truyền thống, cố định cũng sẽ dần phải thay đổi nhường chỗ cho các không gian học tập mới như lớp học ảo, tạo ra một môi trường học tập mở, linh hoạt, hiện đại. Xu thế giáo dục LLCT không còn bị giới hạn bởi khoảng cách địa lý, thời gian, không gian; việc học tập LLCT không còn bị bó hẹp trong phạm vi những lớp học, giảng đường cố định mà có thể diễn ra mọi lúc, mọi nơi, mọi không gian, thời gian. Việc học tập sẽ mang tính tự nguyện và có thể kéo dài suốt đời, học viên chủ động lĩnh hội kiến thức vì mục tiêu cá nhân, mục đích nghề nghiệp, tăng cường hội nhập xã hội và chủ động phát triển bản thân để tăng tính cạnh tranh trong nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao của công tác giáo dục LLCT.

Những bước nhảy vọt của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư cùng với sự phát triển mạnh như vũ bão của khoa học công nghệ đòi hỏi chất lượng giáo dục LLCT nói chung, chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh nói riêng phải được nâng lên, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất chính trị, năng lực thực tiễn đáp ứng yêu cầu của thời kỳ cách mạng mới. Việc thay đổi phương thức giáo dục LLCT sẽ tác động tích cực đến quá trình nâng cao chất lượng giáo dục LLCT.

- Điều kiện tự nhiên, đặc điểm văn hóa, dân số và cơ cấu dân tộc, trình độ dân trí ở địa phương.

Các yếu tố về đặc điểm địa lý, tự nhiên có ảnh hưởng lớn đến chất lượng giáo dục LLCT. Sự khác biệt về điều kiện địa lý, tự nhiên sẽ tác động trực tiếp đến việc duy trì, tổ chức lớp học và sự tham gia các chương trình giáo dục LLCT của người học. Điều kiện địa lý, tự nhiên không chỉ ảnh hưởng đến việc đi lại, thời gian di chuyển, chi phí mà còn ảnh hưởng đến sức lực và sự chuyên tâm của cả giảng viên lẫn học viên. Đối với học viên là cán bộ cơ sở, việc phải xa vị trí công tác trong thời gian dài tạo ra một gánh nặng tâm lý khiến họ khó toàn tâm, toàn ý cho việc nghiên cứu các vấn đề lý luận chuyên sâu. Đặc biệt, sự “cô lập về địa lý” thường đi đôi với sự “cô lập về thông tin”. Học viên ở vùng sâu, vùng xa bị hạn chế trong việc tiếp cận tài liệu, tri thức mới, dẫn đến một nền tảng kiến thức không đồng đều. Điều này khiến việc tiếp thu những nội

dung lý luận có tính hệ thống, cập nhật trở nên khó khăn hơn, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đầu vào và kết quả học tập.

Các yếu tố về văn hóa và dân tộc ở những địa phương có đội ngũ cán bộ thuộc nhiều dân tộc khác nhau, đòi hỏi các chương trình giáo dục LLCT của địa phương cũng phải dựa trên các yếu tố này để thiết kế nội dung, chương trình và phương thức giáo dục phù hợp với đặc điểm của đối tượng. Đặc biệt, với khoảng cách về văn hóa và ngôn ngữ thì việc áp dụng một chương trình, một phương pháp giáo dục đồng nhất cho cán bộ thuộc nhiều thành phần dân tộc là một sự khiên cưỡng. Một bài giảng thuần túy lý luận, sử dụng các ví dụ không gần gũi với đời sống, văn hóa sẽ tạo ra một khoảng cách tâm lý, làm giảm sức hấp dẫn và tính thuyết phục của lý luận. Nội dung giảng dạy cần được "bản địa hóa", tức là phải được soi chiếu qua lăng kính văn hóa và lịch sử của chính cộng đồng người học.

Yếu tố cơ cấu dân tộc và trình độ dân trí sẽ tạo ra sự xung đột trong phương thức tư duy, đối với cán bộ là người dân tộc thiểu số thường có lối tư duy thiên về trực quan, kinh nghiệm hơn là tư duy lý luận trừu tượng. Khi phải tiếp cận với các khái niệm hàn lâm, kinh viện của LLCT, họ sẽ gặp khó khăn trong việc "giải mã" và thấu hiểu bản chất, dễ dẫn đến tình trạng học thuộc lòng một cách máy móc thay vì thẩm thấu để vận dụng vào thực tiễn công tác. Đây là nguyên nhân sâu xa của tâm lý "ngại học, lười học LLCT". Vấn đề dân trí ở địa phương cũng tạo ra sự chênh lệch về nền tảng kiến thức, trình độ không đồng đều trong cùng một lớp học tạo ra một thách thức lớn cho giảng viên. Nếu giảng dạy ở trình độ cao, nhiều học viên sẽ không theo kịp; ngược lại, nếu giảng dạy ở trình độ cơ bản, sẽ không đáp ứng được yêu cầu của những học viên có nền tảng tốt hơn. Sự thiếu đồng nhất này tất yếu ảnh hưởng đến chất lượng chung của công tác giáo dục LLCT.

2.3.2. Các yếu tố mang tính chủ quan

- Nhận thức và sự quan tâm của cấp ủy các cấp đối với công tác giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh.

Nhận thức và sự quan tâm của các cấp ủy Đảng có tính quyết định đối với chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh. Sự quan tâm lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục LLCT nói chung và giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh nói riêng được thể hiện trong quan điểm, định hướng được nêu ở các chỉ thị, nghị quyết và kết luận... Tại Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030 đã chỉ rõ “đổi mới nội dung, chương trình giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đổi mới hệ thống chương trình, giáo trình, đào tạo, bồi dưỡng giảng viên...” [31]. Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng LLCT cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhằm mục tiêu “tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng LLCT, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực, phong cách làm việc hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa” [30]. Kết luận số 117-KL/TW ngày 20/11/2015 của Ban Bí thư về công tác đào tạo, bồi dưỡng tại trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương yêu cầu “đổi mới chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng, gắn đào tạo cơ bản với bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý... tăng cường trách nhiệm người học, nhằm nâng cao chất lượng toàn diện, tăng cường kiến thức thực tiễn, giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong” [9]. Nghị quyết 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới chỉ rõ “tiếp tục đổi mới, hoàn thiện chương trình đào tạo, cập nhật kiến thức LLCT cho cán bộ, đảng viên trong các học viện, trường chính trị. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ giảng viên LLCT, các môn khoa học xã hội và nhân văn đáp ứng yêu cầu giáo dục chính trị tư tưởng...” [32]. Quy định số 57-

QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Ban Bí thư về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo LLCT quy định việc đào tạo LLCT phải “bám sát chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng về công tác đào tạo LLCT; tổ chức đào tạo đúng đối tượng, tiêu chuẩn, theo phân cấp và phù hợp với chức vụ, chức danh cán bộ; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, gắn với quy định của Đảng về công tác quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, phân cấp quản lý cán bộ; xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan trong đào tạo LLCT” [12]. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII nhấn mạnh “đổi mới căn bản nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục LLCT theo hướng khoa học, sáng tạo, hiện đại, gắn lý luận với thực tiễn; đưa việc bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp vào nền nếp, nâng cao chất lượng và phù hợp với từng đối tượng” [51, tr.235-236]. Quy định số 350-QĐ/TW ngày 29/8/2025 của Ban Bí thư về đối tượng, tiêu chuẩn, phân cấp đào tạo LLCT xác định rõ việc đào tạo LLCT phải đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ đồng thời gắn với các quy định của Đảng về công tác quy hoạch, bổ nhiệm và giới thiệu ứng cử. Đây vừa là định hướng, vừa là quan điểm chỉ đạo của Đảng đối với công tác giáo dục LLCT nói chung và giáo dục LLCT tại trường chính trị cấp tỉnh nói riêng.

Vai trò của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương được thể hiện qua việc chỉ đạo nội dung đào tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong hệ thống trường chính trị cấp tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương về nội dung đào tạo, bồi dưỡng LLCT cho cán bộ, đảng viên tại trường chính trị; phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh xây dựng khung chương trình đào tạo trung cấp LLCT đưa vào giảng dạy tại trường chính trị cấp tỉnh, đảm bảo tính liên thông, kế thừa và tránh trùng lặp giữa các chương trình đào tạo LLCT.

Vai trò quyết định của tỉnh ủy, ban tuyên giáo và dân vận tỉnh ủy, ban tổ chức tỉnh ủy đối với công tác giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh đó là

sự chăm lo xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, giảng viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, đây chính là biện pháp quan trọng hàng đầu để nâng cao chất lượng giáo dục LLCT. Việc ban hành hướng dẫn về tổ chức bộ máy, biên chế; xác định tiêu chuẩn bổ nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo trường chính trị; quy định về tiêu chuẩn, quy trình tuyển chọn giảng viên, về chế độ, chính sách đối với cán bộ, giảng viên và học viên. Thống nhất về chương trình, kế hoạch và đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục LLCT. Công việc này được chuẩn bị chu đáo, khoa học có ảnh hưởng tích cực đến chất lượng giáo dục LLCT.

- Đối với đảng ủy, ban giám hiệu trường chính trị cấp tỉnh, sự ảnh hưởng thông qua thực hiện các nhiệm vụ.

+ Ban hành hệ thống văn bản thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định, trách nhiệm của người đứng đầu và từng cán bộ, giảng viên trong cụ thể hóa các quy định của Trung ương, địa phương về giáo dục LLCT. Ban hành hệ thống quy chế, quy định liên quan đến hoạt động của nhà trường, cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi, giảm phiền hà cho người học.

+ Công tác tổ chức thực hiện các quy chế, quy định, chương trình, kế hoạch về giáo dục LLCT. Tuyên truyền, giáo dục để cán bộ, giảng viên và học viên nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò của công tác giáo dục LLCT, qua đó tu dưỡng phẩm chất chính trị, nâng cao ý thức, trách nhiệm đối với người học.

+ Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, giảng viên và học viên. Vấn đề chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, giảng viên để họ yên tâm với công tác giáo dục LLCT, tận tình phục vụ người học.

+ Kiểm tra, đánh giá công tác giáo dục LLCT: biểu dương, khen thưởng đối với cán bộ, giảng viên nhiệt tình, trách nhiệm, tâm huyết và có nhiều đổi mới, sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục LLCT góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Kịp thời phê phán và xử lý nghiêm cán bộ, giảng viên có biểu hiện tiêu cực trong công tác giáo dục LLCT (*giảng dạy, kiểm tra, đánh giá kết quả...*)

Trên phương diện lãnh đạo, quản lý thì đảng ủy, ban giám hiệu đề ra mục đích, yêu cầu, phương hướng và phân phối các nguồn lực cho công tác giáo dục LLCT. Là chủ thể lãnh đạo, quản lý đồng thời là người kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục LLCT, vì vậy trình độ nhận thức, kỹ năng đánh giá có ảnh hưởng đến độ chính xác của chất lượng giáo dục LLCT.

- Sự ảnh hưởng của đội ngũ giảng viên trường chính trị cấp tỉnh.

Chất lượng giáo dục LLCT không chỉ phụ thuộc vào chủ thể nói chung mà còn chịu sự ảnh hưởng trực tiếp từ đội ngũ giảng viên của trường chính trị cấp tỉnh. Giáo dục LLCT là một hoạt động có mục đích, kế hoạch nhằm thay đổi thực tế khách quan nên đội ngũ giảng viên giữ vai trò quyết định trong công tác này. Với đội ngũ giảng viên đảm bảo cả về số lượng và chất lượng thì công tác giáo dục LLCT được tiến hành nhịp nhàng, hiệu quả, theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Ngược lại, nếu thiếu hụt giảng viên dẫn đến tình trạng phải kiêm nhiệm, làm thay công việc, làm giảm chiều sâu, thiếu tính bài bản và toàn diện. Tuy nhiên, yếu tố quyết định nhất vẫn là phẩm chất và năng lực của từng giảng viên. Sự gương mẫu về đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn và khả năng giảng dạy của giảng viên đóng vai trò quan trọng góp phần làm nên thành công trong giáo dục LLCT. Ngoài ra, chất lượng giảng viên còn thể hiện qua nhận thức và trách nhiệm đối với công tác giáo dục LLCT. Khi nhận thức đúng đắn, giảng viên sẽ có tinh thần trách nhiệm cao, luôn tự giác, tích cực, sáng tạo và vượt qua mọi khó khăn trong công tác. Năng lực là mức độ thành thạo, chuyên nghiệp trong kỹ năng giảng dạy và thực hành các quy trình giáo dục LLCT của giảng viên. Năng lực kết hợp với trách nhiệm chính là hai phẩm chất không thể thiếu của giảng viên trong quá trình giảng dạy LLCT. Khi giảng viên có năng lực tốt và trách nhiệm cao, chất lượng giáo dục LLCT sẽ được nâng lên; ngược lại, nếu giảng viên năng lực yếu, thiếu gương mẫu và không có trách nhiệm thì kết quả chuyển biến về kiến thức, thái độ, niềm tin và tinh thần chính trị - xã hội của học viên sẽ bị hạn chế rõ rệt.

Với vai trò là nhà giáo dục, nhà sư phạm, giảng viên phải là tấm gương sáng để học viên học tập và noi theo. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh “nói chung, các dân tộc phương Đông đều giàu tình cảm, đối với họ một tấm gương sống còn giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” [91, tr.263]. Vì thế, việc cán bộ, giảng viên trường chính trị cấp tỉnh nêu gương là yêu cầu thiết yếu để nâng cao chất lượng giáo dục LLCT.

- Phương tiện, cơ sở vật chất, tài chính phục vụ công tác giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh.

Phương tiện, cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động là điều kiện cần thiết để công tác giáo dục LLCT được triển khai có chất lượng. Việc đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất với phương tiện hiện đại giúp giảng viên hiện thực hóa nội dung LLCT thông qua các phương pháp, hình thức một cách hiệu quả nhất. Hiện nay, việc giảng dạy và học tập LLCT ở trường chính trị cấp tỉnh theo phương thức truyền thống cũng tồn tại nhiều hạn chế, bất cập như mang nặng tính thuyết giảng một chiều đã làm giảm chất lượng giáo dục LLCT. Bên cạnh những giảng viên có trình độ chuyên môn và năng lực thực tiễn, biết khai thác tư liệu, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy thì còn một số giảng viên ngại thay đổi, ít ứng dụng công nghệ trong giảng dạy nên chất lượng giáo dục LLCT không cao. Đó là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng học viên thiếu tính chủ động, tích cực, ngại tư duy, ngại học, lười học các môn LLCT. Vấn đề đó do nhiều nguyên nhân song có liên quan đến sự thiếu thốn về phương tiện, cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ công tác giáo dục LLCT.

Khó khăn lớn nhất trong công tác giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh hiện nay là vấn đề đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo đồng bộ với sự phát triển của khoa học công nghệ, chuyển đổi số và xu thế đổi mới về nội dung, chương trình và phương thức. Việc thiết kế nội dung, chương trình giáo dục LLCT chưa theo cấu trúc phân đoạn và nhiều định dạng để học viên dễ dàng tiếp cận. Thực tế đó đòi hỏi cần phát huy những ưu thế đồng thời khắc phục những khó khăn, bất cập để nâng cao chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh trong tình hình mới hiện nay.

- Sự cố gắng, nỗ lực của học viên trong quá trình học tập

Giáo dục LLCT là hoạt động ảnh hưởng trực tiếp đến thể giới tinh thần và tư tưởng của con người. Bản chất của ý thức chính là sự phản ánh một cách năng động, sáng tạo thể giới khách quan vào trong tâm trí con người, vì vậy việc tiếp thu nội dung LLCT chịu ảnh hưởng lớn từ lăng kính chủ quan của từng đối tượng. Cùng một hoạt động giáo dục LLCT cụ thể, nhưng ở mỗi đối tượng khác nhau, chất lượng tiếp nhận và kết quả đạt được cũng khác nhau. Trình độ nhận thức, niềm tin cùng tính tích cực chính trị - xã hội của mỗi người trước hết phụ thuộc vào các đặc điểm xã hội - nhân khẩu học như giai cấp hay tầng lớp xã hội xuất thân, dân tộc, tôn giáo, trình độ học vấn, nghề nghiệp, tuổi tác, vùng miền, phong tục tập quán... Chất lượng giáo dục LLCT còn phụ thuộc vào hệ giá trị, thái độ chính kiến, động cơ và mức độ tích cực xã hội của học viên, đồng thời liên quan đến nhu cầu, lợi ích chính trị - xã hội và các đặc điểm tâm lý xã hội khác. Cần lưu ý rằng, trình độ nhận thức, niềm tin, tính tích cực chính trị - xã hội còn bị ảnh hưởng bởi thể chất và tâm trạng của học viên tại thời điểm đánh giá.

Trong các đặc điểm trên, nhu cầu và lợi ích chính trị - xã hội giữ vai trò quyết định đến chất lượng giáo dục LLCT. Bởi vì, sự phản ánh của ý thức nói chung và việc tiếp thu, chiếm lĩnh kiến thức nói riêng, cuối cùng đều xuất phát từ nhu cầu và lợi ích cá nhân của mỗi học viên. Hơn nữa, quá trình chuyển hóa kiến thức chính trị thành niềm tin và thái độ tích cực chính trị - xã hội là một quá trình phức tạp, phụ thuộc sâu sắc vào các quy luật lĩnh hội, ghi nhớ và tư duy của từng đối tượng.

Trước tiên, do nhận thấy giá trị thiết thực của tri thức, học viên bắt đầu hình thành sự quan tâm và thiện cảm bước đầu đối với nó. Từ nền tảng cảm xúc tích cực này, học viên dần phát triển niềm yêu thích việc tiếp nhận tri thức, chủ động và có ý thức trong việc tìm hiểu, phân tích, so sánh và liên hệ với những kiến thức đã có, qua đó nắm bắt, thấu hiểu sâu sắc hơn nội dung của tri thức mới. Tiếp theo, học viên vận dụng vốn trải nghiệm thực tế cùng khả năng tư duy và suy ngẫm để khám

phá chiều sâu, bản chất cốt lõi của tri thức. Khi đã lĩnh hội được nội dung và nền tảng khoa học của kiến thức, họ tiến hành tái cấu trúc lại tri thức đó theo cách nhìn nhận, lý giải riêng phù hợp với nhận thức và trải nghiệm cá nhân. Khi tri thức được thấm nhuần và gắn kết với cảm xúc, nó dần chuyển hóa thành niềm tin nội tại của học viên. Trên cơ sở niềm tin đó, học viên thể hiện quyết tâm hành động phù hợp với nhận thức của mình, đồng thời hình thành tâm thế sẵn sàng triển khai hành động trong thực tiễn. Khi có đủ điều kiện, từ trạng thái tâm lý tích cực sẽ trở thành hành động chính trị - xã hội tích cực. Đó cũng là chất lượng cao nhất của LLCT.

Giáo dục LLCT, điều cốt yếu là phải khơi dậy sự thay đổi tích cực trong tư duy và thái độ của học viên. Nếu bản thân học viên không sẵn sàng tiếp nhận, không có khát vọng hoàn thiện bản thân thì dù giảng viên có nỗ lực đến đâu, quá trình giáo dục cũng khó đạt hiệu quả. Chính vì vậy, học viên vừa là đối tượng, vừa là chủ thể của giáo dục LLCT. Muốn nâng cao chất lượng giáo dục LLCT, giảng viên không chỉ cần hiểu rõ đặc điểm mà còn phải chú trọng đến việc đáp ứng những nhu cầu chính đáng của học viên, từ đó khơi dậy tinh thần chủ động, ý thức tự giác trong học tập và rèn luyện. Việc giáo dục cần gắn liền với việc phát huy vai trò của mỗi cá nhân trong quá trình tự học, tự hoàn thiện bản thân, đặc biệt thông qua các hoạt động thực tiễn mang tính chính trị - xã hội.

Bên cạnh việc trang bị kiến thức LLCT tại trường chính trị cấp tỉnh, quá trình tự học, tự bồi dưỡng của học viên đóng vai trò vô cùng quan trọng. Lý luận giáo dục khẳng định, trong mọi hình thức giáo dục hay đào tạo, hoạt động tự học luôn giữ vị trí then chốt. Việc tự học, tự nâng cao năng lực không chỉ giúp học viên củng cố, mở rộng kiến thức mà còn phát triển tư duy độc lập, sáng tạo, biết vận dụng linh hoạt những kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, từ đó biến tri thức thu nhận được thành kiến thức của chính mình. Chỉ khi học viên nhận thức được vai trò thiết yếu của việc tự học thì mới hình thành động cơ học tập đúng đắn.

Tự học và tự bồi dưỡng là yếu tố nội lực then chốt quyết định sự tiến bộ và trưởng thành của mỗi học viên. Tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức chính là

phương pháp hiệu quả để không bị tụt hậu trong thời đại tri thức phát triển không ngừng. Thực tiễn cho thấy, đào tạo tại nhà trường là điều kiện cần, còn bồi dưỡng và tự rèn luyện trong công việc hằng ngày mới là yếu tố quyết định. Vì thế, học viên cần có tinh thần trách nhiệm cao, chủ động, tích cực và tự giác trong quá trình học tập, không trông chờ, ỷ lại. Chỉ khi nào học viên đặt ra yêu cầu cao trong việc học và rèn luyện, xem “lười học tập cũng là biểu hiện của sự suy thoái” thì họ mới tìm ra phương pháp học phù hợp với năng lực và điều kiện bản thân. Tự học là một hành trình đầy thử thách, đòi hỏi nỗ lực vượt qua sự lười biếng, tâm lý ngại khó, ngại khổ. Ngoài động cơ đúng đắn, học viên cần có ý chí, nghị lực, quyết tâm cao, rèn luyện đức tính cần cù, kiên trì, kết hợp giữa học và hành, lý luận và thực tiễn.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ “thực hành sinh ra hiểu biết, hiểu biết tiến lên lý luận, lý luận lãnh đạo thực hành”. Việc tham gia thực tiễn là cơ hội để tích lũy kinh nghiệm, rèn kỹ năng, phát triển khả năng tư duy và ứng biến. Vì vậy, học viên cần chủ động học tập không chỉ ở nhà trường mà còn học từ sách vở, đồng nghiệp và nhân dân. Cần lắng nghe, tiếp thu ý kiến góp ý, dám nhìn nhận hạn chế của bản thân để phấn đấu vươn lên, tránh tâm lý tự ti, giấu dốt hay tự mãn. Trong điều kiện chịu nhiều áp lực của công việc, mỗi học viên cần xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện cụ thể và kiên trì thực hiện. Đây không chỉ là biểu hiện của tác phong khoa học mà còn thể hiện tinh thần chủ động, trách nhiệm với bản thân. Nếu kiên định với mục tiêu và nghiêm túc tuân thủ, học viên sẽ từng bước hình thành thói quen tự học bền vững, góp phần nâng cao trình độ LLCT và phát triển toàn diện bản thân.

Tiểu kết Chương 2

Trường chính trị cấp tỉnh là thiết chế đặc thù, giữ vai trò trọng yếu trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, góp phần xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức và cán bộ. Với chức năng trang bị kiến thức, hình thành niềm tin và khơi dậy tính tích cực chính trị - xã hội cho học viên, công tác giáo dục LLCT của trường chính trị cấp tỉnh có ý nghĩa chiến lược và mang những đặc thù riêng.

Chất lượng giáo dục LLCT được thể hiện qua sự đáp ứng mục tiêu, yêu cầu về chủ thể, nội dung, phương thức, phương tiện giáo dục và đặc biệt là phẩm chất chính trị của người học. Việc đánh giá chất lượng giáo dục LLCT cần căn cứ vào hệ tiêu chí rõ ràng, trong đó kết quả hình thành phẩm chất chính trị là thước đo quan trọng nhất.

Chất lượng giáo dục LLCT chịu ảnh hưởng từ cả yếu tố nội tại của hoạt động giáo dục và môi trường kinh tế - xã hội bên ngoài. Trong đó, vai trò tổ chức, triển khai của chủ thể giáo dục có ý nghĩa quyết định. Vì mang tính chính trị sâu sắc, việc đánh giá chất lượng LLCT đòi hỏi cách tiếp cận toàn diện, cụ thể, kết hợp linh hoạt giữa phương pháp truyền thống và hiện đại.

Chương 3

THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VỀ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CÁC TỈNH TÂY BẮC VIỆT NAM

3.1. Khái quát điều kiện khu vực Tây Bắc ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục lý luận chính trị của trường chính trị

3.1.1. Về địa lý tự nhiên

Khu vực Tây Bắc Việt Nam trước ngày 01/7/2025 bao gồm các tỉnh Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình, Lào Cai, Yên Bái có diện tích khoảng 50.576 km², với tổng dân số ước tính khoảng 5,3 triệu người. Khu vực này có chung đường biên giới với Lào và Trung Quốc. Địa hình của khu vực nổi bật với núi cao, nhiều địa điểm vượt ngưỡng 1.000 mét so với mực nước biển. Với cảnh quan hùng vĩ và khí hậu mát mẻ, cùng với các hệ thống hang động và nguồn nước khoáng nóng, tạo tiềm năng phát triển du lịch đa dạng, bao gồm du lịch nghỉ dưỡng và phục hồi sức khỏe. Tây Bắc giữ một vị trí địa - chính trị then chốt trong cấu trúc phát triển và an ninh quốc gia. Với đường biên giới chung với các quốc gia láng giềng, khu vực này đóng vai trò trọng yếu trong việc duy trì ổn định an ninh biên giới, thúc đẩy hợp tác kinh tế và giao lưu văn hóa. Vị trí then chốt trong cấu trúc phát triển và an ninh quốc gia, cùng đường biên giới chung với các quốc gia láng giềng đặt ra yêu cầu cao về nhận thức chính trị, ý thức bảo vệ chủ quyền và an ninh biên giới cho cán bộ và nhân dân địa phương.

Các tỉnh Tây Bắc được đánh giá là khu vực giàu tiềm năng tài nguyên khoáng sản, bao gồm các khoáng sản năng lượng (than), kim loại cơ bản (kim loại đen, kim loại màu, niken) và kim loại quý (vàng), cũng như các nguyên tố đất hiếm có giá trị kinh tế cao. Bên cạnh đó, tài nguyên rừng phong phú cũng đóng vai trò quan trọng trong hệ sinh thái và phát triển kinh tế địa phương. Tuy nhiên, việc khai thác và sử dụng các nguồn tài nguyên này cần được tiếp cận một cách thận trọng, dựa trên các nghiên cứu khoa học về trữ lượng, phân bố và

tác động môi trường. Hệ thống sông ngòi của khu vực Tây Bắc chủ yếu chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam có lưu lượng nước lớn, nhiều thác ghềnh. Ở khu vực này có ba dòng thủy lưu chủ đạo góp phần làm nên bản sắc văn hóa khu vực Tây Bắc, đó là sông Hồng, sông Đà và sông Mã. Các dòng thủy lưu này đóng vai trò quan trọng trong phát triển thủy điện, du lịch, cung cấp nước sinh hoạt, nước tưới tiêu cho nông nghiệp và là nguồn lợi thủy sản rất lớn cho nhân dân địa phương.

Khu vực Tây Bắc có địa hình phức tạp, ở đây mạng lưới giao thông với đường bộ, đường sông đóng vai trò chủ đạo. Hệ thống hạ tầng cơ sở khu vực này thuộc vào loại yếu và thiếu so với cả nước. Chất lượng các tuyến đường còn thấp, ở các tuyến quốc lộ chất lượng có tốt hơn nhưng cũng thường xuyên bị sạt lở, ngập nước gây cản trở giao thông, đặc biệt vào mùa mưa bão. Ở tuyến tỉnh lộ và đường xã có đến 70% tổng số đường xã là đường đất quanh co, khó đi, đến nay có nơi còn chưa có đường ô tô đến trung tâm xã.

Với đặc điểm địa lý tự nhiên của vùng Tây Bắc đòi hỏi nội dung, phương thức giáo dục LLCT phải được đổi mới, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện tiếp cận thông tin hạn chế của cán bộ đang công tác ở một số khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới...Nội dung giáo dục LLCT cần nhấn mạnh tiềm năng, lợi thế của địa phương đồng thời làm rõ tầm quan trọng của chủ quyền quốc gia, vấn đề đại đoàn kết dân tộc, hợp tác quốc tế, phòng chống các hoạt động xâm nhập văn hóa ngoại lai tiêu cực và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống.

3.1.2. Về kinh tế - xã hội

Các tỉnh Tây Bắc sở hữu những lợi thế tự nhiên và tài nguyên phong phú tạo tiền đề cho phát triển một cơ cấu kinh tế đa dạng. Một trong những đặc điểm nổi bật của khu vực này là tiềm năng thủy điện to lớn. Sự hiện diện của các con sông lớn như sông Đà, sông Mã với địa hình dốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng các nhà máy thủy điện quy mô lớn. Thủy điện Hòa Bình (1.920 MW) và Thủy điện Sơn La (2.400 MW) và hàng trăm thủy điện vừa và nhỏ không chỉ là những công trình trọng điểm quốc gia, cung cấp nguồn năng lượng quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội mà còn khẳng định vị thế của Tây

Bắc như một trung tâm sản xuất điện hàng đầu cả nước. Kinh tế khu vực Tây Bắc có nền tảng chủ yếu là nông nghiệp, lâm nghiệp và sở hữu nhiều lợi thế đặc biệt trong sản xuất các loại nông sản đặc trưng. Nơi đây đã hình thành các vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp gắn với du lịch sinh thái như Mộc Châu - Sơn La, Mường Phăng - Điện Biên, Bắc Hà, Sa Pa - Lào Cai... với nhiều loại nông sản đa dạng, phong phú bao gồm chè, ngô, lúa nương, dược liệu quý và cây ăn quả ôn đới như mận, đào, lê được chế biến thành sản phẩm OCOP phục vụ khách du lịch. Chăn nuôi gia súc lớn như trâu, bò, dê, cũng phát triển mạnh nhờ các đồng cỏ tự nhiên rộng lớn. Lâm nghiệp đóng vai trò quan trọng trong cung cấp gỗ, dược liệu và góp phần bảo vệ môi trường sinh thái. Các khu rừng đầu nguồn có vai trò quan trọng trong việc điều tiết nguồn nước và phòng chống thiên tai. Có thể nói, nông nghiệp và lâm nghiệp là trụ đỡ kinh tế gắn liền với văn hóa và lối sống của nhiều cộng đồng dân tộc khu vực Tây Bắc.

Với cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ và bản sắc văn hóa độc đáo của các dân tộc thiểu số, du lịch được xác định là một ngành kinh tế mũi nhọn có khả năng tạo ra việc làm và thu nhập đáng kể cho người dân địa phương với các điểm đến hấp dẫn như Mai Châu, Sa Pa, Mộc Châu, Điện Biên Phủ, Mù Căng Chải... Khu vực Tây Bắc được xem là có nhiều tiềm năng cho phát triển du lịch với nhiều lễ hội mang đậm giá trị văn hoá truyền thống đặc sắc cùng các di tích lịch sử cấp quốc gia như: nhà tù Sơn La, khu di tích Điện Biên Phủ và nhiều điểm du lịch nổi tiếng như: Mộc Châu, Vân Hồ, Bắc Yên.... Mô hình du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và du lịch nghỉ dưỡng đang phát triển mạnh gắn liền với bản sắc văn hóa dân tộc và môi trường tự nhiên. Du lịch tạo ra cơ hội giao lưu văn hóa, nâng cao nhận thức về giá trị văn hóa truyền thống và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

Bên cạnh yếu tố thuận lợi, hiện nay các tỉnh Tây Bắc đang phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Thực trạng Tây Bắc vẫn là khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội hết sức khó khăn, tăng trưởng kinh tế phụ thuộc nhiều vào khai thác tài nguyên và ngân sách Trung ương, quy mô nền kinh tế nhỏ, công nghiệp chưa phát triển, sản phẩm kém cạnh tranh, hạ tầng cơ sở yếu kém đang

là những rào cản lớn. Hệ thống giao thông đường bộ, đường hàng không, đường sắt còn hạn chế, nhiều tuyến đã xuống cấp gây khó khăn cho lưu thông và kết nối. Hai tuyến đường bộ chính kết nối Tây Bắc với Hà Nội và các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng, các tỉnh phía Nam là cao tốc Hà Nội - Lào Cai và Quốc lộ 6, hiện nay có một số đoạn nền đường và mặt đường đã xuống cấp; đường Quốc lộ 6 nhiều đoạn cua tay áo làm hạn chế tầm nhìn và thường bị sạt lở trong mùa mưa lũ. Đường hàng không chỉ có duy nhất cảng hàng không Điện Biên, mặc dù đã được nâng cấp nhưng quy mô sân bay vẫn nhỏ và tần suất khai thác thấp. Những khó khăn này không chỉ cản trở phát triển kinh tế - xã hội mà còn ảnh hưởng đến việc triển khai các chủ trương, chính sách và đầu tư ngân sách cho giáo dục LLCT. Đối với công tác giáo dục LLCT cần phân tích sâu sắc tiềm năng, lợi thế của khu vực Tây Bắc trong phát triển kinh tế - xã hội, định hướng về phát triển du lịch bền vững, nâng cao nhận thức về giá trị văn hóa, đồng thời làm rõ vấn đề xã hội nảy sinh từ các dự án thủy điện như tái định cư, chuyển đổi sinh kế và tác động môi trường từ đó định hướng giải pháp hài hòa lợi ích. Đặc biệt, cần định hướng tư tưởng, nâng cao cảnh giác trước những thông tin sai lệch, xuyên tạc của các thế lực thù địch, đảm bảo an ninh chính trị và chủ quyền quốc gia trong bối cảnh hội nhập và giao thương kinh tế.

3.1.3. Về văn hóa - xã hội

Khu vực Tây Bắc Việt Nam là một bức tranh văn hóa đa sắc màu, nơi hội tụ của hơn 20 dân tộc anh em sinh sống, trong đó đông nhất là dân tộc Thái chiếm 32% dân số; dân tộc Mường chiếm 24,8% dân số; dân tộc Kinh chiếm 20,85% dân số; dân tộc H'Mông chiếm 13% dân số; dân tộc Dao chiếm 3% dân số; dân tộc Khơ Mú chiếm 1,1% dân số; dân tộc Tày chiếm 1% dân số... Mỗi dân tộc đều có bản sắc văn hóa, tín ngưỡng và truyền thống lịch sử lâu đời tạo nên đời sống văn hóa tinh thần nơi đây khá đa dạng, phong phú. Sự đa dạng về văn hóa và ngôn ngữ là một đặc trưng nổi bật của đồng bào các dân tộc Tây Bắc. Các lễ hội như Gầu Tào của đồng bào người H'Mông; Xên Bản, Xên Mường của đồng bào người Thái; Lễ hội Khai Hạ của đồng bào người Mường; Tết Nhảy của đồng bào người Dao, cùng với các làn điệu dân ca như “Khắp”,

hát “Giao Duyên”, hát “Then”... tạo nên một kho tàng văn hóa đặc sắc và phong phú. Không chỉ có lễ hội mà các loại hình nghệ thuật, sản phẩm thủ công truyền thống, các đặc sản ẩm thực mang tín ngưỡng đa thần cũng là một nét độc đáo riêng có ở các tỉnh Tây Bắc. Mỗi dân tộc có bản sắc độc đáo riêng như Múa Cồng của đồng bào người Mường, Múa Xòe của đồng bào người Thái, Múa Khèn của đồng bào người H'Mông với các trang phục mang màu sắc sặc sỡ và xa xưa.

Ở nơi đây, phong tục tập quán, tín ngưỡng, truyền thống văn hóa đóng vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của đồng bào Tây Bắc. Do điều kiện địa hình phức tạp và lịch sử phát triển nên trình độ dân trí ở vùng Tây Bắc nhìn chung còn hạn chế so với các vùng khác trong cả nước, vì vậy nhận thức các vấn đề về chính trị, xã hội, pháp luật có thể chưa sâu sắc. Đặc biệt, ở một số địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng giáp biên do địa hình phức tạp, giao thông chưa phát triển gây khó khăn cho việc tiếp cận thông tin và dịch vụ giáo dục. Điều này dẫn tới hạn chế khả năng tham gia vào các hoạt động giáo dục chính trị, khó khăn trong cập nhật kiến thức mới và tiếp cận với các nguồn thông tin đa dạng. Vì vậy, đòi hỏi cần có giải pháp tăng cường khả năng tiếp cận thông tin qua các phương tiện truyền thông đại chúng phù hợp, thư viện lưu động, bưu điện văn hóa xã hoặc các điểm truy cập internet cộng đồng... Có thể nói, sự đa dạng về văn hóa và những đặc thù xã hội của các tỉnh Tây Bắc đòi hỏi một cách tiếp cận tinh tế và phù hợp trong công tác giáo dục LLCT.

3.1.4. Khái quát về trường chính trị và đội ngũ cán bộ các tỉnh Tây Bắc

3.1.4.1. Về trường chính trị các tỉnh Tây Bắc

Là đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh ủy, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của ban thường vụ tỉnh ủy các tỉnh Tây Bắc, thời điểm trước ngày 01/7/2025, trường chính trị các tỉnh Tây Bắc nước ta bao gồm trường: Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai và Yên Bái. Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc Hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, hai tỉnh Yên Bái, Lào Cai được sắp xếp thành tỉnh mới với tên gọi tỉnh Lào Cai, ba tỉnh Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Phú Thọ được sắp xếp thành tỉnh mới

với tên gọi tỉnh Phú Thọ. Theo đó, kể từ ngày 01/7/2025 trường chính trị các tỉnh Tây Bắc bao gồm các trường: Sơn La, Điện Biên, Lai Châu và Lào Cai (Hòa Bình nhập vào Phú Thọ). Cơ cấu, tổ chức bộ máy của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc trước và sau sắp xếp được kiện toàn theo đúng quy định, gồm ban giám hiệu có hiệu trưởng và phó hiệu trưởng, hai phòng chức năng gồm: phòng quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học; phòng tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu và ba khoa chuyên môn gồm: khoa lý luận cơ sở; khoa xây dựng Đảng; khoa nhà nước và pháp luật. Đối với lãnh đạo khoa, phòng của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc đều được tổ chức, kiện toàn thống nhất theo quy định. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao các khoa, phòng thực hiện nội dung công việc cụ thể sau:

Khoa lý luận cơ sở: giảng dạy phần nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; thực tiễn và kinh nghiệm phát triển của địa phương; phối hợp với khoa nhà nước và pháp luật giảng dạy phần kiến thức bổ trợ.

Khoa xây dựng Đảng: giảng dạy phần lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam; xây dựng Đảng; mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; phối hợp với khoa nhà nước và pháp luật giảng dạy phần kiến thức bổ trợ.

Khoa nhà nước và pháp luật: giảng dạy phần nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật Việt Nam; quản lý hành chính nhà nước; kỹ năng lãnh đạo, quản lý; chủ trì và phối hợp với khoa lý luận cơ sở, khoa xây dựng Đảng giảng dạy phần kiến thức bổ trợ.

Phòng tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu: tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ; thực hiện chế độ chính sách cán bộ, công tác thi đua - khen thưởng; phục vụ các hoạt động chung của nhà trường: công tác hành chính văn phòng, văn thư - lưu trữ; tài chính - kế toán; thông tin, tư liệu; bảo quản, sử dụng tài sản công.

Phòng quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học: tham mưu về xây dựng, quản lý chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; tổ chức thực hiện các quy chế, quy định về đào tạo, bồi dưỡng,

nghiên cứu khoa học; tổng hợp, báo cáo kết quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học.

Nhận thức rõ vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác giáo dục LLCT, những năm qua trường chính trị các tỉnh Tây Bắc đã không ngừng cố gắng, nỗ lực, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục LLCT. Bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, trường chính trị các tỉnh Tây Bắc đã tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên; tăng cường đầu tư phương tiện, cơ sở vật chất, kỹ thuật; đổi mới nội dung, phương thức giáo dục LLCT đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của khu vực Tây Bắc...Chất lượng giáo dục LLCT đã có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước khẳng định vai trò là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở - lực lượng then chốt trong hệ thống chính trị ở địa phương.

3.1.4.2. Về đội ngũ cán bộ các tỉnh Tây Bắc

Đội ngũ cán bộ các tỉnh Tây Bắc là nhân tố quyết định, giữ vai trò then chốt trong tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại một địa bàn chiến lược. Đội ngũ này mang những đặc điểm riêng biệt về cơ cấu, chất lượng và năng lực, vừa là thế mạnh nhưng cũng đặt ra những thách thức đối với công tác giáo dục LLCT.

Một là, ưu thế nổi bật là sự am hiểu địa bàn và có bản lĩnh chính trị vững vàng. Cán bộ các tỉnh Tây Bắc phần lớn xuất thân từ địa phương, sinh ra, lớn lên và trưởng thành gắn bó mật thiết với cộng đồng dân cư. Họ là người am hiểu truyền thống văn hóa, lịch sử, phong tục, tập quán và tâm lý của nhân dân các dân tộc Tây Bắc. Là “cầu nối” tự nhiên và bền chặt giữa Đảng với nhân dân, có khả năng chuyển tải và tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách một cách linh hoạt, phù hợp với thực tiễn. Bên cạnh đó, cán bộ nơi đây được tôi luyện trong môi trường nhiều khó khăn, thử thách nên có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thần yêu nước và niềm tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng.

Hai là, những chuyển biến tích cực về số lượng và từng bước chuẩn hóa về chất lượng. Trong những năm qua, có sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, công tác cán bộ ở các tỉnh Tây Bắc có những bước tiến quan trọng. Chính sách về quy

hoạch, đào tạo, bồi dưỡng được triển khai đồng bộ đã giúp cán bộ nơi đây phát triển cả về số lượng và chất lượng. Xu hướng trẻ hóa và chuẩn hóa công tác cán bộ được thể hiện ngày càng rõ nét. Các phong trào như “xóa bản trắng đảng viên” hay cơ chế luân chuyển, điều động, biệt phái cán bộ từ địa bàn thuận lợi về các xã vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới đã góp phần bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao, tăng cường sức mạnh cho hệ thống chính trị cơ sở.

Ba là, những hạn chế, bất cập mang tính đặc thù về trình độ và cơ cấu. Bên cạnh những ưu điểm, đội ngũ cán bộ các tỉnh Tây Bắc cũng đối diện với những “điểm nghẽn” lớn, tạo ra thách thức trực tiếp cho công tác giáo dục LLCT. So với mặt bằng chung của cả nước, trình độ học vấn, chuyên môn và LLCT của một bộ phận cán bộ, đặc biệt là cán bộ ở những xã vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn của các tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu còn hạn chế. Đây là hệ quả của điều kiện kinh tế - xã hội và lịch sử để lại đã ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tiếp thu các vấn đề lý luận có tính hệ thống, trừu tượng. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ các tỉnh Tây Bắc còn bộc lộ sự mất cân đối về cơ cấu dân tộc. Việc phát triển nguồn cán bộ tại chỗ gặp nhiều khó khăn dẫn đến sự chênh lệch về số lượng và chất lượng cán bộ giữa các dân tộc. Ở những xã có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, số cán bộ là người dân tộc thiểu số mới đạt gần 40% tổng số cán bộ của địa phương; tỷ lệ cán bộ chủ chốt là người dân tộc thiểu số còn thấp. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả công tác dân vận, đồng thời là thách thức trong việc xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng phù hợp. Cán bộ các tỉnh Tây Bắc còn hạn chế về năng lực tư duy lý luận và kỹ năng thực hành. Nền tảng kiến thức chung hạn chế đã tác động đến khả năng tư duy và phương pháp quản lý của một bộ phận cán bộ (nhất là cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số). Khả năng vận dụng kiến thức lý luận để phân tích và giải quyết các vấn đề thực tiễn còn yếu. Đặc biệt, đối với cán bộ là người Kinh lên Tây Bắc công tác, do rào cản về ngôn ngữ và sự khác biệt về văn hóa đã ảnh hưởng đến năng lực tham mưu, hoạch định chính sách, khả năng vận động quần chúng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Những đặc điểm mang tính hệ thống và đan xen trên đã đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với công tác giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng không thể áp dụng một cách máy móc, phổ quát mà phải được thiết kế lại một cách toàn diện, bám sát thực tiễn địa phương. Nội dung, chương trình và phương pháp phải tập trung vào việc tháo gỡ các "điểm nghẽn" về năng lực tư duy lý luận đồng thời trang bị những kỹ năng giải quyết vấn đề cụ thể mà khu vực này đang đối mặt, từ phát triển kinh tế bền vững, giữ gìn bản sắc văn hóa đến bảo vệ an ninh, quốc phòng.

3.2. Chất lượng giáo dục lý luận chính trị của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc Việt Nam - Thực trạng và nguyên nhân

3.2.1. Ưu điểm và nguyên nhân của chất lượng giáo dục lý luận chính trị ở trường chính trị các tỉnh Tây Bắc

3.2.1.1. Ưu điểm

** Nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương, trường chính trị và đội ngũ cán bộ về chất lượng giáo dục LLCT được nâng lên*

Theo Quy định số 09-QĐi/TW của Ban Bí thư, tỉnh ủy có trách nhiệm trực tiếp lãnh đạo “thực hiện nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; về tổ chức bộ máy và biên chế; về chế độ, chính sách đối với cán bộ, giảng viên và học viên; về thực hiện quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng và việc đầu tư, cấp kinh phí hoạt động, quản lý cơ sở vật chất của trường chính trị cấp tỉnh” [11]. Nhận thức rõ trách nhiệm được giao, trong những năm qua, cấp ủy, chính quyền địa phương các tỉnh Tây Bắc luôn xác định giáo dục LLCT có vị trí, vai trò quan trọng trong công tác xây dựng Đảng nói chung và công tác cán bộ nói riêng. Ban thường vụ tỉnh ủy và cấp ủy các cấp luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương và địa phương liên quan đến công tác giáo dục LLCT, qua đó góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ đủ trình độ, năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu sự nghiệp cách mạng trong tình hình mới.

Giai đoạn 2020 - 2025, ban thường vụ tỉnh ủy các tỉnh Tây Bắc đã ban hành nhiều nghị quyết, đề án, quy định, kết luận, chỉ thị... nhằm cụ thể hoá sự

chỉ đạo của Trung ương đồng thời lãnh đạo công tác giáo dục LLCT trên địa bàn tỉnh nói chung và trường chính trị nói riêng. Hàng năm, cấp ủy các cấp đã chỉ đạo quán triệt, triển khai các văn bản của Trung ương, của ban thường vụ tỉnh ủy và hướng dẫn của các cơ quan tham mưu trong xây dựng kế hoạch giáo dục LLCT cho cán bộ, đảng viên. Để nâng cao chất lượng công tác giáo dục LLCT, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hòa Bình đã ban hành quy định về chế độ học tập của cán bộ, đảng viên với mục tiêu, yêu cầu là “học tập LLCT, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kiến thức, cung cấp thông tin là việc làm thường xuyên, nhằm nâng cao nhận thức về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong tình hình mới” [18]. Ban hành Đề án đổi mới nâng cao chất lượng công tác giáo dục LLCT trong tình hình mới với mục tiêu: thể chế hóa các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Chính phủ về công tác giáo dục LLCT thành các giải pháp phù hợp, khả thi. Ban hành quy chế phối hợp về thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng LLCT giữa các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc tỉnh ủy, trường chính trị, ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh nhằm xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của từng cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục LLCT. Nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của công tác giáo dục LLCT trong sự nghiệp đổi mới đất nước nói chung, phát triển các tỉnh Tây Bắc nói riêng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên xác định rõ “công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức được đặt lên hàng đầu, có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của các cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở” [17]. Đặc biệt, đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục LLCT, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hòa Bình khẳng định “tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục LLCT, coi đây vừa là yêu cầu cấp bách trước mắt, vừa là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài” [19]. Với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của ban thường vụ, thường trực tỉnh ủy, ban tuyên giáo tỉnh ủy (*nay là ban tuyên giáo và dân vận tỉnh ủy*), ban tổ chức tỉnh ủy các tỉnh, chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây

Bắc ngày càng được nâng lên.

Thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn (*viết tắt là Quy định số 11 - QĐ/TW*), ban thường vụ tỉnh ủy các tỉnh Tây Bắc đã ban hành Đề án trường chính trị chuẩn, theo đó các trường chính trị được quan tâm tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên; đầu tư cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động đáp ứng yêu cầu giáo dục LLCT trong giai đoạn mới. Trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, địa phương đối với công tác giáo dục LLCT được tăng cường trên tất cả các mặt. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của ban thường vụ tỉnh ủy, cấp ủy các cấp, tính đến thời điểm trước ngày 01/7/2025 trên địa bàn các tỉnh Tây Bắc đã có Trường Chính trị tỉnh Lào Cai, Trường Chính trị tỉnh Yên Bái được công nhận đạt chuẩn mức 1, Trường Chính trị tỉnh Sơn La được công nhận đạt chuẩn mức 1 vào tháng 9/2025. Theo kế hoạch và lộ trình xây dựng, các trường chính trị còn lại phấn đấu đạt chuẩn mức 1 vào năm 2026.

Ban tuyên giáo tỉnh ủy các tỉnh Tây Bắc với nhiệm vụ là cơ quan tham mưu, hướng dẫn triển khai công tác giáo dục LLCT trên địa bàn đã chủ động tham mưu cho ban thường vụ tỉnh ủy ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng công tác giáo dục LLCT ở trường chính trị. Tham mưu ban hành hướng dẫn thực hiện chế độ học tập LLCT của cán bộ, tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ giảng viên, giảng viên kiêm nhiệm, báo cáo viên các cấp; xây dựng kế hoạch thực hiện công tác giáo dục LLCT hàng năm và tổ chức sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kết luận về công tác giáo dục LLCT...

Ban cán sự đảng ủy ban nhân dân các tỉnh Tây Bắc (*nay gọi là đảng bộ ủy ban nhân dân tỉnh*) đã lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ngành và ủy ban nhân dân các cấp căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao ban hành quy định, hướng dẫn về chế độ, chính sách đối với cán bộ, giảng viên và học viên của trường chính trị đảm bảo theo Luật Ngân sách, quy định của Bộ Tài chính và nghị quyết của hội đồng nhân dân các tỉnh; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và đảm bảo đủ kinh phí phục vụ công tác giáo dục LLCT của trường chính trị.

Ban tổ chức tỉnh ủy các tỉnh Tây Bắc đã phối hợp với sở nội vụ và các đơn vị liên quan tích cực tham mưu với ban thường vụ tỉnh ủy xây dựng và hoàn thiện các quy định về tổ chức bộ máy, đề án vị trí việc làm, biên chế, đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ, giảng viên của các trường chính trị. Tham mưu xây dựng, ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng LLCT, cập nhật kiến thức, kỹ năng (hàng năm và cả nhiệm kỳ) cho cán bộ, đảng viên đồng thời kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng của các trường chính trị. Tham mưu lựa chọn giảng viên tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức các kỳ thi chuyển ngạch, nâng ngạch đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực cho cán bộ, giảng viên của trường chính trị theo Quy định số 11-QĐ/TW và Quyết định số 587/QĐ-TTg, ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2019 - 2030. Để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, Ban Tổ chức tỉnh ủy Yên Bái đã tham mưu với Ban Thường vụ tỉnh ủy ban hành cơ chế đặc thù để tiếp nhận, điều động một số cán bộ có trình độ, năng lực về công tác tại Trường Chính trị tỉnh. Tham mưu ban hành cơ chế đãi ngộ để thu hút người có học hàm, học vị và khuyến khích giảng viên tham gia đào tạo tiến sĩ.

Cấp ủy các cấp đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai công tác giáo dục LLCT hàng năm đảm bảo theo định hướng của Trung ương, của tỉnh và thực tiễn nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị. Ở thời điểm trước khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, hàng năm, ban thường vụ huyện ủy các huyện, thành phố và các cấp ủy Đảng đã ban hành kế hoạch giáo dục LLCT đồng thời chọn cử cán bộ đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng tại trường chính trị; chỉ đạo các cơ quan tham mưu giúp việc xây dựng đội ngũ giảng viên, giảng viên thỉnh giảng ở chương trình đào tạo trung cấp LLCT mở tại huyện; tăng cường phối hợp với trường chính trị thực hiện các khâu xây dựng kế hoạch, tuyển sinh, quản lý lớp, đánh giá sau đào tạo. Chỉ đạo ủy ban nhân

dân và các phòng, ban chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, bố trí kinh phí và các điều kiện cần thiết đảm bảo cho công tác giáo dục LLCT.

Nhận thức rõ vị trí, vai trò quan trọng của công tác giáo dục LLCT, cán bộ được chọn cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng tại trường chính trị đã thể hiện ý thức, trách nhiệm trong việc chấp hành nội quy, quy chế học tập. Người học với tư cách vừa là chủ thể, vừa là đối tượng giáo dục LLCT của các trường chính trị, nhận thức về học tập LLCT có ý nghĩa quyết định đến chất lượng học tập. Qua điều tra, khảo sát 120 học viên đã học xong trung cấp LLCT và 120 học viên đang học trung cấp LLCT tại trường chính trị các tỉnh Tây Bắc cho thấy, có 92% ý kiến cho rằng học LLCT là rất cần thiết; 8% ý kiến cho rằng học LLCT là cần thiết. Quá trình tham gia học tập tại trường chính trị, theo đánh giá của 120 học viên đã học xong trung cấp LLCT, có 85% ý kiến cho rằng học viên theo học chấp hành nghiêm quy chế, quy định, có 90% ý kiến cho rằng học viên học tập sôi nổi, tích cực và đã chủ động tự học, tự nghiên cứu nội dung có liên quan đến bài học và thực hiện báo cáo tình hình và kết quả học tập với cơ quan, đơn vị công tác. Nội dung trên được khảo sát ở 120 học viên đang học trung cấp LLCT, tỷ lệ đánh giá tương tự là 90% ý kiến và 95% ý kiến. Đối với các chương trình bồi dưỡng, qua kết quả khảo sát, lấy ý kiến học viên của 02 lớp bồi dưỡng cấp ủy cơ sở tại Trường Chính trị tỉnh Hòa Bình năm 2023 và bồi dưỡng bí thư, phó bí thư cấp ủy cơ sở ở Trường Chính trị tỉnh Yên Bái năm 2024, có 100% ý kiến đều nhận thức rõ chương trình bồi dưỡng là rất cần thiết và thiết thực đối với bản thân. Kết quả đánh giá cho thấy, nhận thức của cán bộ về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước từng bước được nâng lên. Đồng thời qua đó đã trang bị và rèn luyện cho đội ngũ cán bộ những kỹ năng, nghiệp vụ cần thiết để xử lý các tình huống diễn ra tại cơ sở được tốt hơn.

Qua phỏng vấn trực tiếp một số lãnh đạo cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ trên địa bàn tỉnh Sơn La, Lai Châu cho thấy, kết quả 100% ý kiến được hỏi đều khẳng định cán bộ sau khi học xong trung cấp LLCT, trở về công tác thì chất lượng, hiệu quả công việc được nâng lên. Điều đó phản ánh công tác giáo dục

LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc trong những năm qua đạt nhiều kết quả tích cực.

** Phẩm chất, năng lực đội ngũ giảng viên, giảng viên thỉnh giảng của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác giáo dục LLCT trong tình hình mới.*

Xác định rõ vị trí, vai trò quan trọng của đội ngũ giảng viên với việc nâng cao chất lượng giáo dục LLCT, tỉnh ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, ban giám hiệu trường chính trị các tỉnh Tây Bắc đã thường xuyên quan tâm, chăm lo kiện toàn tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên đảm bảo cả về số lượng và chất lượng nhằm đáp ứng yêu cầu công tác giáo dục LLCT trong tình hình mới.

Thời điểm trước ngày 01/7/2025, trường chính trị các tỉnh Tây Bắc có tổng số 244 viên chức và người lao động, trong đó đội ngũ giảng viên có 188 người (tỷ lệ 77%). Qua đánh giá cho thấy, đội ngũ giảng viên trường chính trị các tỉnh Tây Bắc có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có phẩm chất đạo đức tốt, luôn nhiệt tình và trách nhiệm với nghề nghiệp; được đào tạo chính quy về chuyên môn; có tác phong và nghiệp vụ sư phạm; có tinh thần học hỏi, luôn phấn đấu vươn lên trong học tập và rèn luyện, đáp ứng tốt các yêu cầu công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học trong tình hình mới.

Về trình độ chuyên môn, đa số giảng viên có trình độ chuyên môn đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ giảng dạy với các chuyên ngành về triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh, chính trị học, xây dựng Đảng, lịch sử Đảng, luật học, hành chính công. Ở thời điểm hiện tại, số giảng viên có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên 188 người (tỷ lệ 100%); giảng viên có trình độ thạc sĩ 183 người (tỷ lệ 97%); giảng viên có trình độ tiến sĩ 07 người (tỷ lệ 3,7%).

Về trình độ LLCT, giảng viên có trình độ LLCT đảm bảo theo quy định, số giảng viên có trình độ trung cấp LLCT 188 người (tỷ lệ 100%), giảng viên có

trình độ cao cấp LLCT 160 người (tỷ lệ 85%). 100% giảng viên sau 7 năm giảng dạy tại trường có trình độ cao cấp LLCT.

Về nghiệp vụ giảng dạy, đa số giảng viên có năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học; sử dụng thành thạo phương pháp tích cực, phương tiện dạy học hiện đại, trong đó có 100% giảng viên có chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy học tích cực và chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. Giảng viên luôn có thái độ trung thực, giản dị, tâm huyết với sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Qua số liệu khảo sát, điều tra tại trường chính trị các tỉnh Tây Bắc cho thấy, tính đến ngày 01/7/2025 đội ngũ giảng viên cơ bản đều đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu vị trí việc làm theo quy định. (Bảng số 2.1)

Bảng số 2.1: Cơ cấu đội ngũ cán bộ, giảng viên của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc ở thời điểm trước ngày 01/7/2025

TT	TỈNH	TỔNG SỐ	GV, VC		TRÌNH ĐỘ						
			GV	VC	Chuyên môn, nghiệp vụ				Lý luận chính trị		
					Trung cấp	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp
1	Điện Biên	40	33	7		7	32	1	4	33	28
2	Lai Châu	31	22	9		13	18		7	22	23
3	Lào Cai	43	34	9		7	35	2		34	32
4	Hòa Bình	40	28	12		14	26	1	2	28	19
5	Sơn La	45	34	11	1	7	35	2	3	34	24
6	Yên Bái	45	37	8	2	6	37	1	2	37	34

Cùng với việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ, việc bố trí, sắp xếp công việc cũng được quan tâm chỉ đạo, đảm bảo đúng người, đúng việc. Việc phân công giảng dạy theo hướng chuyên môn hóa, phù hợp với chuyên ngành đào tạo nên đã phát huy được năng lực, sở trường của mỗi giảng viên (Bảng số 2.2). Trường chính trị các tỉnh Tây Bắc luôn khuyến khích, tạo

điều kiện thuận lợi để cán bộ, giảng viên được tham gia học tập nâng cao kiến thức chuyên môn về LLCT đồng thời thường xuyên cử giảng viên tham gia các hội nghị báo cáo viên cấp tỉnh, cấp Trung ương nhằm kịp thời cập nhật thông tin mới, có định hướng về tình hình trong nước, quốc tế và những vấn đề về kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

Để nâng cao chất lượng giáo dục LLCT, hằng năm trường chính trị các tỉnh Tây Bắc đều xây dựng kế hoạch, tổ chức dự giờ, thăm lớp, kiểm tra giáo án... Trường chính trị các tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lào Cai đã yêu cầu giảng viên tự xây dựng kế hoạch dự giờ của giảng viên thỉnh giảng, qua đó có thêm kiến thức thực tiễn nhằm từng bước hoàn thiện chuyên môn, nâng cao bản lĩnh chính trị, kỹ năng giảng dạy. Quan tâm về chế độ, chính sách và động viên về vật chất, tinh thần để giảng viên có động lực cống hiến; tạo điều kiện để giảng viên phát triển tài năng, phát huy năng lực, sở trường, nghề nghiệp và thu hút nhân tài làm công tác giáo dục LLCT lâu dài.

Bảng số 2.2: Tỷ lệ giảng viên tham gia giáo dục LLCT phù hợp với chuyên môn đào tạo ở thời điểm trước ngày 01/7/2025

STT	Trường Chính trị	Tổng số giảng viên	Số giảng viên có chuyên môn phù hợp khi tuyển dụng	Tỷ lệ phù hợp (%)
1	Trường Chính trị tỉnh Hòa Bình	28	27	96,4
2	Trường Chính trị tỉnh Sơn La	34	33	97.05
3	Trường Chính trị tỉnh Lai Châu	22	21	95,4
4	Trường Chính trị tỉnh Điện Biên	33	30	90,9
5	Trường Chính trị tỉnh Lào Cai	34	32	94,1
6	Trường Chính trị tỉnh Yên Bái	37	35	94.5

Nhìn chung, trong những năm gần đây, chất lượng đội ngũ giảng viên của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc được nâng lên rõ rệt. Qua khảo sát 120 học viên đã học xong trung cấp LLCT và 120 học viên đang học trung cấp LLCT cho thấy, có 90% học viên học xong trung cấp LLCT đánh giá giảng viên có phẩm chất và năng lực (kiến thức chuyên môn và năng lực thực tiễn) tốt, 82%

học viên học xong trung cấp LLCT đánh giá giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy phù hợp và 18% học viên học xong trung cấp LLCT đánh giá tương đối phù hợp; 100% học viên đang học trung cấp LLCT đánh giá giảng viên có phẩm chất tốt, 95% học viên đang học trung cấp LLCT đánh giá giảng viên có năng lực tốt, 85% học viên đang học trung cấp LLCT đánh giá giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy phù hợp và 15% học viên đang học trung cấp LLCT đánh giá tương đối phù hợp. Với kết quả trên khẳng định đội ngũ giảng viên trường chính trị các tỉnh Tây Bắc đều có năng lực, phẩm chất và phương pháp giảng dạy tốt, điều đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục LLCT cho cán bộ tham gia học tập.

Qua ý kiến của lãnh đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh ủy Lai Châu, lãnh đạo phòng LLCT và Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh ủy Lào Cai cho thấy, những năm gần đây trường chính trị tỉnh đã được tỉnh ủy quan tâm; đội ngũ cán bộ, giảng viên được kiện toàn, bổ sung là những người có trình độ chuyên môn phù hợp, có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực sư phạm và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng tốt yêu cầu của quá trình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục LLCT trong giai đoạn hiện nay.

Với phẩm chất chính trị, trình độ năng lực và sự tâm huyết với nghề nên kết quả đánh giá hàng năm, 100% giảng viên các trường chính trị đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Qua khảo sát học viên các lớp trung cấp LLCT năm 2024, Trường Chính trị tỉnh Hòa Bình có tỷ lệ giảng viên được học viên đánh giá đạt mức độ khá hài lòng và rất hài lòng đạt trên 85%; không có giảng viên bị đánh giá ở mức không hài lòng. Hàng năm, tỷ lệ giảng viên của các trường chính trị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 15%, hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 84%; không có giảng viên không hoàn thành nhiệm vụ; giảng viên có sáng kiến kinh nghiệm được công nhận và ứng dụng trong thực tiễn hoạt động đạt 80%.

Chất lượng đội ngũ giảng viên trường chính trị các tỉnh Tây Bắc còn được khẳng định thông qua kết quả xây dựng trường chính trị chuẩn theo Quy định số 11 - QĐ/TW. Qua số liệu Bảng số 01 và kết quả xây dựng trường chính

trị chuẩn cho thấy chất lượng cán bộ, giảng viên của trường chính các tỉnh Tây Bắc cơ bản đảm bảo điều kiện theo tiêu chí chuẩn mức 1. Trường Chính trị tỉnh Lào Cai là đơn vị đầu tiên trên cả nước được công nhận đạt chuẩn mức 1 vào năm 2023, Trường Chính trị tỉnh Yên Bái được công nhận đạt chuẩn mức 1 vào năm 2024, Trường Chính trị tỉnh Sơn La được công nhận đạt chuẩn mức 1 vào tháng 9/2025, cả 3 trường đều đảm bảo tiêu chí về số lượng và chất lượng cán bộ, giảng viên theo Quy định số 11 - QĐ/TW. Cùng với việc chuẩn hóa tiêu chí, đội ngũ cán bộ, giảng viên các trường chính trị được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn thông qua thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, đi nghiên cứu thực tế tại các địa phương, đơn vị. Giai đoạn 2020 - 2025, hàng năm có 100% giảng viên của các trường chính trị được tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Kết quả chuẩn hóa đội ngũ đã góp phần quan trọng vào việc hình thành lực lượng giảng viên đảm bảo cả về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác giáo dục LLCT.

Bên cạnh đội ngũ giảng viên chuyên trách nằm trong biên chế, để nâng cao chất lượng giáo dục LLCT, trường chính trị các tỉnh Tây Bắc đã mời giảng viên thỉnh giảng là những nhà lãnh đạo, quản lý đang công tác tại cơ quan của Đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có uy tín trong nghiên cứu, giảng dạy về lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa học chính trị, khoa học lãnh đạo, quản lý. Theo hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, các trường chính trị đã tham mưu kiện toàn đội ngũ giảng viên thỉnh giảng theo quy định. Hiện tại, có 100% số trường đã xây dựng được đội ngũ giảng viên thỉnh giảng với số lượng từ 10 đến 15 người. Trường chính trị các tỉnh: Điện Biên, Sơn La, Lào Cai đã thực hiện mô hình tăng cường số lượng giảng viên thỉnh giảng để phát huy kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn trong công tác lãnh đạo, quản lý qua đó nâng cao chất lượng giáo dục LLCT. Theo đánh giá của lãnh đạo Trường Chính trị tỉnh Lào Cai: “đội ngũ giảng viên thỉnh giảng ở trường chính trị luôn tâm huyết, trách nhiệm, tìm tòi, nghiên cứu, học tập và vận dụng có hiệu quả phương pháp giảng dạy tích cực vào từng đối

tượng học viên”. Thế mạnh của giảng viên thỉnh giảng là có trình độ chuyên môn sâu và am hiểu các lĩnh vực được giao quản lý, truyền đạt những vấn đề sát với thực tiễn sinh động. Điều này được lãnh đạo Trường Chính trị tỉnh Lai Châu khẳng định: “giảng viên thỉnh giảng là người có nhiều kiến thức thực tiễn, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong chuẩn bị bài, lên lớp giảng dạy; đặc biệt chuẩn bị giáo án điện tử, trình chiếu trên powerpoint đã tạo nên sự hấp dẫn, thú vị đối với học viên”.

** Về chương trình, nội dung giáo dục LLCT.*

Chương trình, nội dung giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc được triển khai theo quy định, đồng thời bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, của tỉnh ủy và yêu cầu thực tiễn.

Nghị quyết số 210-NQ/TW ngày 29/10/1970 của Ban Bí thư Trung ương (khóa II) về công tác giáo dục lý luận, chính trị và tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên xác định “nội dung giáo dục lý luận, chính trị và tư tưởng phải bao gồm những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối chính sách của Đảng, những hiểu biết cần thiết về đất nước và lịch sử Việt Nam, về thế giới hiện đại, những quan điểm của Đảng về các mặt công tác nhất là về kinh tế, về công tác đảng và lịch sử Đảng ta” [7]. Trải qua các kỳ Đại hội, Đảng luôn coi trọng công tác giáo dục LLCT. Tại Đại hội XIII của Đảng, trên cơ sở đánh giá thực trạng công tác giáo dục LLCT, Đảng ta đã đề ra giải pháp tập trung đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục LLCT theo hướng khoa học, sáng tạo, hiện đại và gắn lý luận với thực tiễn [50]. Thực hiện quan điểm chỉ đạo của Đảng, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã tham mưu ban hành chương trình, nội dung giáo dục LLCT đảm bảo tính thực tiễn, khoa học và phù hợp với từng nhóm đối tượng. Với chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trường chính trị các tỉnh Tây Bắc đã bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, ban thường vụ tỉnh ủy các tỉnh và nhiệm vụ chính trị của địa phương để lựa chọn, triển khai chương trình, nội dung giáo dục LLCT đảm bảo theo đúng quy chế, quy định. Hiện nay, trường chính trị các tỉnh Tây Bắc thực hiện hai loại chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng. Bao gồm chương

trình đào tạo trung cấp LLCT và chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Qua đánh giá, phân tích cho thấy các chương trình, nội dung giáo dục LLCT có những ưu điểm sau:

Thứ nhất, đối với chương trình đào tạo trung cấp LLCT

Chương trình trung cấp LLCT ban hành kèm theo Quyết định số 292-QĐ/HVCTQG, ngày 21/01/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, bao gồm 13 học phần, hoạt động nghiên cứu thực tế và thi tốt nghiệp hoặc viết khóa luận. Tổng thời gian thực hiện của chương trình là 1.056 tiết, tương đương với chương trình trung cấp LLCT - HC trước đây. Tuy nhiên, về nội dung đã có những điều chỉnh đáng kể theo hướng tăng từ 80 chuyên đề lên 95 chuyên đề, số tiết lý thuyết và thảo luận cũng tăng từ 632 tiết lên 844 tiết. Điểm nổi bật trong chương trình trung cấp LLCT là việc bổ sung phần kiến thức thực tiễn và các vấn đề thời sự. Đồng thời, các môn khoa học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh được điều chỉnh tăng đáng kể, từ 12 chuyên đề với 84 tiết lên 30 chuyên đề với 264 tiết, sự thay đổi này nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và nâng cao chất lượng giáo dục LLCT trong bối cảnh mới.

- Nội dung, chương trình đào tạo trung cấp LLCT được xây dựng theo hệ thống chặt chẽ, đảm bảo tính logic, toàn diện và sâu sắc

Chương trình được thiết kế bài bản, khoa học và thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước. Kết cấu gồm 5 phần chính:

- (1) Những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.
- (2) Những vấn đề cơ bản về Đảng Cộng sản Việt Nam và lịch sử Đảng.
- (3) Hệ thống chính trị, nhà nước và pháp luật Việt Nam.
- (4) Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực kinh tế - xã hội.
- (5) Kỹ năng lãnh đạo, quản lý và nghiệp vụ công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể.

Nội dung, chương trình được xây dựng theo hệ thống chặt chẽ, đảm bảo tính logic, toàn diện và sâu sắc thể hiện:

Một là, học viên được trang bị kiến thức nền tảng về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trước, tạo cơ sở để tiếp cận, nắm bắt các nội dung về Đảng, Nhà nước và chủ trương, chính sách, pháp luật.

Trong chương trình đào tạo trung cấp LLCT, việc trang bị kiến thức nền tảng về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là bước khởi đầu quan trọng giúp học viên có phương pháp tư duy khoa học, biện chứng và hệ thống. Đây là cơ sở để học viên tiếp cận các nội dung sâu hơn về Đảng Cộng sản, nhà nước và pháp luật Việt Nam, từ đó có thể vận dụng hiệu quả vào thực tiễn công tác. Điều này được thể hiện trong báo cáo công tác trường chính trị năm 2022: “chương trình được thiết kế hợp lý, khoa học, vừa có tính kế thừa chương trình cũ, vừa có sự đổi mới đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, thực tiễn và cập nhật... Nội dung giáo trình đã cập nhật kịp thời những nội dung mới trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng” [73].

Từ thực tiễn tổ chức, triển khai nhiệm vụ, lãnh đạo Trường Chính trị tỉnh Điện Biên đánh giá “chương trình đào tạo trung cấp LLCT có hướng mở khi cho phép các trường chính trị cả nước nói chung và trong khu vực Tây Bắc nói riêng lựa chọn các nội dung theo Hướng dẫn số 313-HD/HVCTQG, ngày 18/9/2019 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về hướng dẫn biên soạn tập bài giảng thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương (hoặc ngành), qua đó đã tạo sự chủ động của các trường chính trị, gắn kết với tình hình và thực tiễn của từng địa phương”.

Hai là, việc sắp xếp thứ tự các học phần trong chương trình hợp lý, học viên bắt đầu với kiến thức lý luận nền tảng, sau đó đi vào các nội dung chuyên sâu, điều này giúp học viên tiếp thu kiến thức một cách logic, hệ thống và toàn diện.

Nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin cung cấp cho học viên phương pháp luận khoa học làm cơ sở để nghiên cứu, học tập các nội dung khác trong chương trình. Ở chương trình trung cấp LLCT, bước đầu học viên được học về: thế giới quan duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, giúp họ hiểu cách vận động và phát triển của xã hội loài người; học thuyết giá trị thặng dư, kinh tế chính trị Mác - Lênin, làm rõ bản chất của các chế độ kinh tế, từ đó hiểu được nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; lý luận về nhà nước và cách mạng, giải

thích vì sao giai cấp công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng và vai trò của Đảng Cộng sản trong xã hội.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là kim chỉ nam cho đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, việc nghiên cứu, học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh làm cơ sở định hướng và vận dụng vào thực tiễn công tác, đề xuất chủ trương, chính sách. Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Khi được tiếp thu nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh trước, học viên sẽ hiểu bản chất cốt lõi các vấn đề: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân là gốc, nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân; nắm vững nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, Nhà nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó hiểu sâu hơn về mô hình hệ thống chính trị hiện nay; nhận thức rõ vai trò của đạo đức cách mạng, phong cách lãnh đạo, trách nhiệm của cán bộ trong thực tiễn công tác.

Ba là, sau khi nghiên cứu nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, học viên có nền tảng lý luận vững chắc để tiếp cận các nội dung về Đảng và hệ thống chính trị. Cụ thể:

Hiểu rõ bản chất và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Học viên nhận thức được Đảng là lực lượng tiên phong của giai cấp công nhân, đại diện cho lợi ích của toàn thể nhân dân lao động; hiểu được vì sao Đảng giữ vai trò lãnh đạo toàn diện đối với Nhà nước và xã hội, từ đó nắm vững nguyên tắc tổ chức của Đảng, cơ chế ra quyết định trong Đảng; hiểu về các giai đoạn phát triển của Đảng từ khi thành lập đến nay, qua đó rút ra bài học kinh nghiệm và vận dụng vào thực tế.

Nắm vững tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước; hiểu rõ bản chất Nhà nước Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân; nắm được các nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước, chức năng của các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp; hiểu cơ chế vận hành và mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ. Nắm rõ cơ sở pháp lý và hệ thống pháp luật Việt Nam bao gồm hiến pháp, pháp luật cũng như các quy định của Nhà nước.

Bốn là, qua nghiên cứu, học viên nhận thức rõ vai trò của chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong quản lý xã hội.

Quản lý xã hội là một chức năng quan trọng của Nhà nước, nhằm đảm bảo sự ổn định, phát triển và định hướng xã hội theo mục tiêu chủ nghĩa xã hội. Để thực hiện tốt chức năng này, Đảng đề ra chủ trương, đường lối, Nhà nước ban hành chính sách, pháp luật để cụ thể hóa và triển khai vào thực tiễn. Chương trình trung cấp LLCT có nhiều nội dung đề cập đến chủ trương, đường lối của Đảng và vai trò quản lý của Nhà nước trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, qua đó giúp học viên nhận thức rõ vai trò lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước đối với xã hội; mối quan hệ giữa chính sách, pháp luật của Nhà nước với thực tiễn phát triển đất nước; tầm quan trọng của việc thực hiện nghiêm các quy định này trong công tác và đời sống. Nhận thức rõ vấn đề này giúp học viên vận dụng đúng đắn, sáng tạo trong thực tiễn công việc, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Chương trình trung cấp LLCT có tính kế thừa nội dung, chương trình trung cấp LLCT - HC, đồng thời bổ sung, cập nhật nội dung Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các văn bản của Trung ương.

Một là, đảm bảo tính kế thừa nội dung, chương trình đào tạo trung cấp LLCT-HC. Chương trình đào tạo trung cấp LLCT không hoàn toàn thay thế hoặc thay đổi toàn bộ so với nội dung, chương trình đào tạo trung cấp LLCT - HC đã có trước đây, mà đã duy trì những kiến thức cơ bản, nền tảng của chương trình cũ. Những kiến thức đề cập trước đây sẽ được kế thừa, phát triển trong chương trình mới, tạo ra sự liên kết và tính liên tục trong quá trình học tập của học viên. Điều này giúp học viên không phải bắt đầu từ đầu mà có thể tiếp tục nâng cao những kiến thức cơ bản vốn đã được trang bị trong các chương trình trước.

Hai là, đã cập nhật, bổ sung nội dung Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các văn bản của Trung ương:

Điểm này phản ánh sự linh hoạt và tính thời sự trong chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo trung cấp LLCT không chỉ dừng lại ở những kiến thức lý

luận cơ bản mà còn được cập nhật với những nội dung mới nhất từ các nghị quyết, chỉ thị, kết luận...của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là những nội dung nêu trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Qua đó giúp học viên tiếp cận được những chủ trương, đường lối và chính sách mới của Đảng, Nhà nước để từ đó có thể vận dụng trong thực tiễn công tác.

Việc kế thừa nội dung trong chương trình trước đây và bổ sung những nội dung mới tạo ra sự liên kết, giúp học viên dễ dàng nắm bắt kiến thức, hiểu rõ bối cảnh chính trị, xã hội hiện tại, nắm bắt được các xu hướng phát triển, đổi mới của Đảng và Nhà nước, từ đó đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Ba là, đã có sự gắn kết với đặc điểm tình hình và nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Ngoài 5 phần học được đề cập ở trên, chương trình đào tạo trung cấp LLCT còn bổ sung thêm phần thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển địa phương và kiến thức hỗ trợ do các trường chính trị biên soạn, lựa chọn phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương. Nội dung bổ sung này thể hiện sự gắn kết với đặc điểm, tình hình của địa phương, qua đó góp phần nâng cao nhận thức cho học viên về những vấn đề quan trọng, thiết thực của địa phương, giúp học viên thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, quản lý trên cương vị công tác của mình.

- Chương trình đào tạo trung cấp LLCT đã đưa nội dung “công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch trong tình hình mới” vào giảng dạy.

Việc đưa nội dung "bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới" vào chương trình đào tạo trung cấp LLCT là một điều chỉnh mang tính chiến lược, thể hiện sự thay đổi về chất trong mục tiêu đào tạo. Đây không đơn thuần là một phép cộng kiến thức mà là bước phát triển mới mang lại những giá trị khoa học và thực tiễn sâu sắc trong bối cảnh hiện nay.

Một là, đáp ứng yêu cầu cấp thiết từ thực tiễn cuộc đấu tranh tư tưởng trong bối cảnh mới. Giá trị rõ nét là tính cập nhật, bám sát thực tiễn cuộc đấu

tranh trên mặt trận tư tưởng hiện nay để đưa vào chương trình giáo dục LLCT. Trong bối cảnh “thời đại số” và các vấn đề an ninh phi truyền thống đã dịch chuyển “mặt trận” chính từ báo chí, diễn đàn truyền thống sang không gian mạng. Các thế lực thù địch đã lợi dụng triệt để công nghệ để lan truyền tin giả, tin sai sự thật với tốc độ chóng mặt. Các chiến lược “diễn biến hòa bình” được thực thi ngày càng tinh vi, thông qua các phương thức “mềm hóa”, “phi chính trị hóa”, lợi dụng các vấn đề dân sinh, xã hội nhạy cảm để kích động, xuyên tạc, từng bước làm xói mòn niềm tin của nhân dân, cán bộ, đảng viên vào sự lãnh đạo của Đảng. Nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ trở thành một thách thức hiện hữu. Do đó, việc trang bị kiến thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch là một yêu cầu khách quan, giúp công tác giáo dục LLCT thoát khỏi tính kinh viện, gắn lý luận với thực tiễn nóng hổi của đời sống chính trị - xã hội.

Hai là, chuyển mục tiêu đào tạo từ trang bị lý luận sang rèn luyện năng lực thực hành chính trị. Chuyên đề “bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” đã góp phần chuyển đổi mục tiêu đào tạo theo hướng tích cực, trước đây học viên học LLCT cốt để nâng cao nhận thức, hoàn thiện tiêu chuẩn thì nay trở thành chủ thể trực tiếp của cuộc đấu tranh bảo vệ lý luận. Việc đào tạo giúp học viên chuyển vai trò từ “đối tượng tiếp thu lý luận” sang “chủ thể bảo vệ lý luận”. Họ được trang bị lý luận để trở thành những chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng ở chính địa phương, đơn vị và là “pháo đài” tư tưởng tại cơ sở. Giá trị cốt lõi là rèn luyện tính chiến đấu cho đội ngũ cán bộ, đào tạo những người không chỉ hiểu lý luận mà còn có năng lực thực hành chính trị.

Ba là, gắn kết lý luận với nghiệp vụ, trang bị “vũ khí” tư tưởng sắc bén cho đội ngũ cán bộ. Nội dung chuyên đề không chỉ dừng ở việc “nhận thức” biết có quan điểm sai trái mà tập trung vào “phương pháp” và “kỹ năng” đấu tranh phản bác như thế nào. Cụ thể, học viên được trang bị:

Kỹ năng nhận diện: “bóc tách”, phân loại các luận điệu. Phân biệt rõ đâu là góp ý xây dựng, đâu là phê phán học thuật, đâu là xuyên tạc, phá hoại có chủ đích và đâu là các thủ thuật ngụy biện, đánh tráo khái niệm.

Kỹ năng lập luận: sử dụng phương pháp luận Mác-xít, tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương, đường lối của Đảng để xây dựng các luận cứ phản bác một cách khoa học, logic, thuyết phục, thay vì phản bác cảm tính, chung chung.

Kỹ năng truyền thông tích cực: nắm vững nghiệp vụ “xây” bên cạnh “chống”, chủ động tuyên truyền, lan tỏa thông tin tích cực, chính thống để “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, chiếm lĩnh trận địa thông tin trên mạng xã hội.

Giá trị của điểm này là đã “thực tiễn hóa” lý luận chính trị, khắc phục khoảng cách giữa lý luận và thực tiễn, làm cho lý luận Mác - Lênin trở thành vũ khí tư tưởng sắc bén, hữu dụng trong công tác hàng ngày, từ đó nâng cao tính hấp dẫn, tính hữu dụng của việc học LLCT.

Thứ hai, đối với chương trình bồi dưỡng LLCT

Chương trình bồi dưỡng LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc được triển khai trên cơ sở chương trình, nội dung do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành như: (1) Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị quản lý (theo Quy định 145-QĐ/TW); (2) Chương trình bồi dưỡng cấp ủy cơ sở; (3) Chương trình bồi dưỡng cán bộ mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở; (4) Các chương trình bồi dưỡng LLCT theo nội dung của các ban, ngành, đoàn thể; (5) Bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý; (6) Bồi dưỡng theo vị trí việc làm. Bên cạnh đó, có trường chính trị đã chủ động xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo chức năng, nhiệm vụ được giao gắn với yêu cầu, nhiệm vụ công tác của học viên ở cơ sở.

- *Kết cấu chương trình mang tính hệ thống chặt chẽ từ lý luận đến thực tiễn, từ những vấn đề mang tính bao quát chung đến những vấn đề cụ thể mang tính nghiệp vụ.*

Một trong những ưu điểm vượt trội của chương trình bồi dưỡng LLCT là tính hệ thống và logic chặt chẽ trong cấu trúc nội dung. Kết cấu chương trình

được thiết kế khoa học, tạo ra một lộ trình nhận thức nhất quán cho học viên, đi từ những vấn đề lý luận nền tảng đến việc vận dụng vào thực tiễn công tác, từ những nguyên lý chung, bao quát của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng đến các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ cụ thể gắn với chức trách, nhiệm vụ của người học.

Trên nền tảng cấu trúc đó, chương trình bồi dưỡng LLCT đã phát huy vai trò cốt lõi là bồi dưỡng và cập nhật kiến thức. Nội dung các chuyên đề luôn bám sát và kịp thời đưa vào giảng dạy những quan điểm, chủ trương mới của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Việc cập nhật thường xuyên các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và địa phương không chỉ cung cấp thông tin mang tính thời sự mà quan trọng hơn còn giúp học viên nhận thức sâu sắc, đầy đủ hơn về chức năng, nhiệm vụ của mình, từ đó xây dựng được tầm nhìn toàn diện, gắn kết tầm nhìn cá nhân với xu hướng phát triển chung của đất nước và địa phương trong giai đoạn mới.

- *Các chương trình bồi dưỡng trang bị kiến thức nền tảng, có tính phổ quát cho học viên.* Một trong những giá trị cốt lõi mà các chương trình bồi dưỡng LLCT mang lại là việc trang bị và hệ thống hóa khối kiến thức nền tảng, có tính phổ quát cho học viên. Nội dung, chương trình đi sâu vào các vấn đề cơ bản về nguyên tắc tổ chức, phương thức hoạt động, công tác xây dựng Đảng, hệ thống pháp luật và quản lý nhà nước... Việc nắm vững những kiến thức nền này không chỉ dừng lại ở mức độ lý thuyết mà còn là tiền đề quan trọng để nâng cao tư duy chiến lược cho học viên. Từ đó, học viên có khả năng phân tích, đối chiếu và đưa ra những quyết sách vừa đảm bảo tính đúng đắn về chủ trương, vừa phù hợp và hiệu quả với thực tiễn đặc thù của địa phương mình.

Việc triển khai chương trình bồi dưỡng LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc luôn tuân thủ nghiêm ngặt chương trình khung do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành, qua đó thể hiện tính kỷ cương và sự chính thống trong giáo dục LLCT. Sự thống nhất này kết hợp với quy trình xét duyệt giáo án, thông qua bài giảng được thực hiện chặt chẽ đã tạo ra "hàng rào" học thuật vững chắc. Điều này cho thấy các trường chính trị không chỉ thực hiện

đúng chức năng, nhiệm vụ được giao mà còn khắc phục triệt để tình trạng tùy tiện, thiếu nhất quán trong giáo dục LLCT.

- *Bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, trường chính trị các tỉnh Tây Bắc đã chủ động, sáng tạo xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu công tác cán bộ.* Trong thời gian qua, ngoài việc triển khai các chương trình bồi dưỡng do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy, một số trường đã chủ động xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu bồi dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu công tác cán bộ và nhiệm vụ chính trị của địa phương. Từ năm 2022 - 2024, Trường Chính trị tỉnh Hòa Bình đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Đoàn thể tỉnh, Ủy ban Kiểm tra tỉnh ủy, Hội Chữ thập đỏ tỉnh xây dựng được 7 bộ tài liệu và tổ chức bồi dưỡng cho từng nhóm đối tượng. Chương trình, nội dung bồi dưỡng đảm bảo ngoài việc trang bị kỹ năng, nghiệp vụ thì học viên được cập nhật các quan điểm, chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước.

** Đánh giá chung:*

Chương trình, nội dung giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc đã bám sát chủ trương, đường lối của Đảng về đào tạo, bồi dưỡng LLCT, đồng thời đáp ứng yêu cầu công tác giáo dục LLCT của các tỉnh Tây Bắc trong từng giai đoạn lịch sử. Chương trình, nội dung được xây dựng công phu trên cơ sở kế thừa, bổ sung và phát triển những vấn đề lý luận mà Đảng đã tổng kết thực tiễn gần 40 năm lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước; bổ sung, cập nhật những nội dung, quan điểm của Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Việc tổ chức thực hiện chương trình, nội dung giáo dục LLCT đảm bảo thời gian, thời lượng theo quy định của khung chương trình, hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và cấp có thẩm quyền.

** Phương thức giáo dục LLCT được đổi mới phù hợp với quy định và tình hình thực tiễn của từng địa phương.*

Khu vực Tây Bắc với đặc thù gồm các tỉnh miền núi, một số địa bàn vùng sâu, vùng biên giới của tỉnh Sơn La, Lai Châu, Lào Cai giáp Lào, Trung Quốc có địa hình hiểm trở, đi lại khó khăn, điều kiện kinh tế - xã hội còn kém phát triển, để nâng cao chất lượng giáo dục LLCT, trường chính trị các tỉnh Tây Bắc đã chủ động, linh hoạt trong việc sử dụng phương pháp, hình thức giáo dục nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho học viên khi tham gia các khóa học.

- Về phương pháp giáo dục LLCT

Để nâng cao chất lượng giáo dục LLCT, các trường chính trị đã đổi mới phương pháp giáo dục LLCT theo hướng lấy người học làm trung tâm, kết hợp linh hoạt các phương pháp giảng dạy, đảm bảo phù hợp với nội dung, chương trình và đối tượng; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng thành tựu của khoa học - công nghệ hiện đại vào từng khâu trong giáo dục LLCT như quản lý, giảng dạy, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện...

Với mục tiêu lấy người học làm trung tâm, trong thời gian qua việc đổi mới phương pháp giáo dục LLCT tại trường chính trị các tỉnh Tây Bắc đạt nhiều kết quả tích cực. Qua khảo sát thực tế cho thấy, tại Trường Chính trị tỉnh Hòa Bình, ở thời điểm năm 2023 đã có “100% giảng viên sử dụng giáo án điện tử trong quá trình giảng dạy; kết hợp giữa phương pháp thuyết trình truyền thống và các phương pháp giảng dạy tích cực. Tăng cường hoạt động trao đổi, thảo luận trong giờ học, tự nghiên cứu ngoài giờ học về những vấn đề thực tiễn, phát huy tính tích cực của cả giảng viên và học viên. Qua ý kiến đánh giá của học viên, các giờ giảng có nhiều chuyển biến tích cực. Qua dự giờ, đánh giá, xếp loại 100% giờ giảng đạt yêu cầu” [133].

Qua đánh giá của lãnh đạo Trường Chính trị tỉnh Sơn La, “giảng viên đã vận dụng linh hoạt, hiệu quả giữa phương pháp giảng dạy truyền thống với hiện đại; kết hợp tốt giữa phương pháp thuyết trình với những phương pháp giảng dạy tích cực khác như hỏi - đáp, làm việc nhóm, tình huống...”. Việc đổi mới phương pháp giáo dục LLCT góp phần xây dựng nên “văn hóa dạy” và “văn hóa học” của giảng viên và học viên, hướng tới mục tiêu “lý luận gắn với thực tiễn” biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo, giải đáp được những vấn đề đặt ra từ

thực tiễn, làm cho bài giảng thêm phong phú, sinh động. Học viên được tham gia vào nội dung bài giảng, cùng trao đổi, thảo luận với giảng viên, liên hệ với quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của bản thân. Từ đó, học viên hiểu rõ vấn đề và được giảng viên định hướng vận dụng lý luận vào thực tiễn công việc hiệu quả hơn. Cùng với đó, việc đổi mới phương pháp giảng dạy LLCT theo hướng dạy học tích cực đã giúp học viên phát huy tính chủ động, sáng tạo và mạnh dạn, tự tin hơn trong học tập LLCT. Học viên nâng cao khả năng tư duy, làm việc độc lập, sáng tạo; biết cách nêu và giải quyết tình huống; kích thích suy nghĩ, phân tích và xử lý các ý kiến đối lập, hệ thống hóa các vấn đề, tổng kết bài giảng, khắc sâu những tri thức cần nắm vững. Bên cạnh đó, công tác thi, kiểm tra, đánh giá kết quả cũng được đổi mới và nâng cao chất lượng. Các trường chính trị luôn chú trọng đổi mới hình thức thi, kiểm tra, viết thu hoạch, đề án, khóa luận nhằm đánh giá đúng chất lượng giáo dục LLCT theo hướng tăng cường thi, kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm, vấn đáp, đảm bảo phù hợp với đối tượng học viên. Có trường chính trị đã quy định cụ thể số lượng bài thi vấn đáp chiếm ít nhất 50% tổng số bài thi trong chương trình đào tạo trung cấp LLCT...

- Về hình thức giáo dục LLCT.

Trên cơ sở kế hoạch được giao hằng năm, trường chính trị các tỉnh Tây Bắc đã đa dạng hóa hình thức mở lớp như tập trung, không tập trung...với mục tiêu tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan sử dụng cán bộ sắp xếp, bố trí công việc, chọn cử cán bộ đi học, đồng thời tạo điều kiện tốt nhất để cán bộ tham gia khóa học. Trong thời điểm do ảnh hưởng của dịch Covid-19 bùng phát, các trường chính trị đã bám sát chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh ủy để tổ chức giảng dạy theo hình thức trực tuyến đảm bảo an toàn trong điều kiện vừa chống dịch, vừa thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

+ Về địa điểm mở lớp: đã linh hoạt trong tổ chức các khóa học, thực hiện kết hợp mở lớp tại trường chính trị với mở tại các ngành và trung tâm chính trị đảm bảo phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và đặc điểm của đối tượng.

+ Về công tác quản lý: (1) công tác quản lý đối với giảng viên đảm bảo đúng quy chế, từ việc chuẩn bị bài giảng, duyệt giáo án đến thực hiện nội dung,

chương trình, thời gian lên lớp; việc chấp hành nội quy, quy chế của giảng viên được thực hiện nghiêm túc. (2) công tác quản lý đối với học viên được thực hiện chặt chẽ. Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập và cấp bằng tốt nghiệp, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo theo quy định. Theo ý kiến của lãnh đạo phòng quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học thì ở trường chính trị các tỉnh Tây Bắc không có tình trạng học viên được cấp bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận khi không đảm bảo thời gian học tập theo quy định.

** Cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ công tác giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc cơ bản được đảm bảo*

Trong những năm qua, để đáp ứng yêu cầu công tác giáo dục LLCT, nhất là định hướng xây dựng trường chính trị chuẩn, tỉnh ủy các tỉnh Tây Bắc đã từng bước quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ hoạt động của trường chính trị. Đến nay, các trường chính trị đều được bố trí trụ sở riêng với phòng làm việc của ban giám hiệu, các khoa, phòng và cán bộ, viên chức; đảm bảo đầy đủ hệ thống giảng đường, hội trường, thư viện, phòng họp trực tuyến... Một số trường còn được quan tâm đầu tư xây dựng tổ hợp ký túc xá, sân chơi thể thao... phục vụ học tập, sinh hoạt và nghỉ ngơi của học viên, nhất là học viên ở xa, điều kiện đi lại khó khăn. Vào thời điểm năm 2023, Trường Chính trị tỉnh Lào Cai đã được đầu tư cơ sở vật chất với quy mô rộng gần 4 ha với các hạng mục nhà hiệu bộ, giảng đường, hội trường lớn, ký túc xá, nhà đa năng...hiện đại, đồng bộ đảm bảo đáp ứng yêu cầu chuẩn 1; Trường Chính trị tỉnh Hòa Bình, bên cạnh việc đầu tư, cải tạo cơ sở hiện có, nhà trường được mở rộng diện tích gần 2 ha, xây mới thêm giảng đường 3 tầng, thư viện, phòng hội thảo, 2 nhà ký túc xá 3 tầng, nhà thi đấu đa năng và hệ thống sân thể thao phục vụ giảng dạy, học tập. Trường Chính trị tỉnh Sơn La được tỉnh giao tiếp quản toàn bộ cơ sở vật chất của Trường Trung cấp Luật tỉnh Sơn La với tổng diện tích gần 8 ha, hiện đang được đầu tư sửa chữa, nâng cấp. Qua khảo sát 120 học viên đã học xong trung cấp LLCT và 120 học viên đang học trung cấp LLCT cho thấy có 80% học viên đã học xong trung cấp LLCT

và 85% học viên đang học trung cấp LLCT đánh giá cơ sở vật chất, trang thiết bị của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác giáo dục LLCT. Đến thời điểm đầu năm 2025, 100% số trường chính trị đều có cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo phục vụ công tác giáo dục LLCT, trong đó có 5/6 trường đảm bảo các tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 1 theo Quy định số 11-QĐ/TW.

Hiện nay, 100% trường chính trị các tỉnh Tây Bắc đã được đầu tư hạ tầng thông tin kết nối và khai thác mạng Internet, truyền hình trực tuyến; đầu tư trang bị máy tính, máy chiếu phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy của giảng viên; việc học tập của học viên ngày càng thuận lợi và tốt hơn, đáp ứng yêu cầu về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục LLCT theo định hướng của Đảng.

Kinh phí dành cho công tác giáo dục LLCT và các chế độ, chính sách đối với giảng viên và học viên được quan tâm, đảm bảo thực hiện theo quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính và nghị quyết của hội đồng nhân dân các tỉnh Tây Bắc, cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác giáo dục LLCT trong giai đoạn hiện nay.

** Kết quả giáo dục LLCT*

Với vị trí, vai trò quan trọng trong công tác tư tưởng của Đảng, cùng sự quan tâm, định hướng của Trung ương, tỉnh ủy và cấp ủy các cấp, công tác giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào việc xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ theo Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Qua số liệu thống kê cho thấy, trong giai đoạn từ 2020 - 2024, các trường chính trị đã tham mưu tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục LLCT hàng năm với kết quả đạt được như sau:

Bảng số 2.3: Kết quả công tác bồi dưỡng LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc giai đoạn 2020 - 2024

TT	Tỉnh	Năm
----	------	-----

		2020		2021		2022		2023		2024	
		Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV
1	Điện Biên	21	1325	7	643	19	1053	16	735	12	479
2	Lai Châu	14	922	10	584	21	1201	21	1169	28	1780
3	Lào Cai	16	998	7	515	5	300	19	814	8	474
4	Hòa Bình	16	931	76	4963	48	2705	53	2764	47	2243
5	Sơn La	7	473	9	629	21	1146	2	121	24	1643
6	Yên Bái	17	1272	40	3640	49	4287	39	3262	39	3101

Bảng số 2.4: Kết quả công tác đào tạo LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc giai đoạn 2020 - 2024

TT	Tỉnh	Năm									
		2020		2021		2022		2023		2024	
		Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV	Lớp	HV
1	Điện Biên	18	1305	22	1573	27	1735	6	266	6	239
2	Lai Châu	15	877	6	305	10	486	6	248	5	219
3	Lào Cai	25	1733	29	1978	24	1652	10	563	8	457
4	Hòa Bình	16	1078	8	467	7	415	4	204	5	284
5	Sơn La	30	1914	28	1094	29	1753	14	718	8	454
6	Yên Bái	11	934	13	1055	8	603	6	218	6	428

Kết quả xếp loại: theo báo cáo công tác giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc cho thấy, tỷ lệ học viên học trung cấp LLCT xếp loại khá, giỏi trung bình hàng năm đạt trên 90%, tỷ lệ học viên tham gia các chương trình bồi dưỡng xếp loại khá, giỏi trung bình hàng năm đạt trên 85%.

Từ kết quả công tác giáo dục LLCT nêu trên cho thấy, một số lượng lớn cán bộ đã tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng tại trường chính trị, qua đó góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ từng bước đáp ứng yêu cầu thực tiễn các tỉnh Tây Bắc trong tình hình mới. Qua kết quả lấy ý kiến thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ về hiệu quả sau giáo dục LLCT đối với 120 học viên đã học xong trung cấp LLCT cho thấy, có 85% ý kiến đánh giá hiệu quả làm việc được nâng lên; 15% đánh giá không có chuyển biến; 100% đánh giá hoàn thành tốt

nhiệm vụ được giao. Tỷ lệ cán bộ khi học xong trung cấp LLCT được bổ nhiệm giữ vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, đơn vị chiếm 41%; tỷ lệ được quy hoạch vào vị trí lãnh đạo, quản lý chiếm 76%.

Về thái độ của cán bộ khi học xong trung cấp LLCT: qua khảo sát chất lượng đào tạo trung cấp LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc theo Quyết định số 8678-QĐ/HVCTQG, ngày 08/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành quy định về đánh giá chất lượng đào tạo trung cấp LLCT của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*viết tắt là Quy định đánh giá chất lượng đào tạo trung cấp LLCT*) cho thấy, kết quả được lãnh đạo cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ đánh giá đều ở mức tốt. (Bảng số 2.5)

Bảng số 2.5: Tiêu chí thái độ của cán bộ, công chức, viên chức sau đào tạo do lãnh đạo cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ đánh giá năm 2024

TT	Chỉ báo	Điểm trung bình	Xếp loại
1	Ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật	9,2	Tốt
2	Bản lĩnh chính trị	9,6	Tốt
3	Đạo đức, lối sống	9,5	Tốt
4	Thái độ, trách nhiệm với công việc	9,3	Tốt
5	Quan hệ với đồng nghiệp, cá nhân và tổ chức có liên quan	9,3	Tốt

Kết quả giáo dục LLCT đã góp phần hình thành nền tảng tư tưởng và thế giới quan khoa học cho đội ngũ cán bộ, giúp họ kiên định lập trường tư tưởng chính trị, nhất là trong bối cảnh hội nhập và tác động mạnh mẽ của mạng xã hội đang làm phân tán hệ giá trị. Nội dung giáo dục LLCT ngày càng bám sát yêu cầu thực tiễn địa phương, kết hợp giữa lý luận với thực tiễn phong phú, điều này giúp cán bộ nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành công việc trong điều kiện bộ máy ngày càng tinh gọn.

3.2.1.2. Nguyên nhân ưu điểm

* Nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh Tây Bắc góp phần tạo thuận lợi về mọi mặt cho công tác giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc.

Tây Bắc được xác định là khu vực chiến lược trong tư duy phát triển quốc gia - khu vực có vị trí đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh, văn hóa, xã hội. Nơi đây điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn do địa hình phức tạp, hạ tầng cơ sở chưa đồng bộ và trình độ dân trí thấp, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trên cơ sở nhận thức sâu sắc về vai trò, tính chất đặc thù của khu vực Tây Bắc, Đảng và Nhà nước đã thể hiện quan điểm nhất quán trong chiến lược phát triển vùng Tây Bắc, vừa nhằm đảm bảo quốc phòng - an ninh, vừa góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển toàn diện và bền vững. Điều này được thể hiện rõ trong Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/2/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó nhấn mạnh yêu cầu phát triển nhanh và bền vững, thu hẹp khoảng cách với các vùng khác, gắn tăng trưởng kinh tế với nâng cao dân trí, bảo tồn văn hóa và ổn định chính trị - xã hội; các đề án, chương trình mục tiêu quốc gia như Chương trình 135, 30a, Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình giảm nghèo bền vững... đã huy động một nguồn lực lớn cho phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh Tây Bắc.

Sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đã góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội khu vực Tây Bắc phát triển và có tác động tích cực đến công tác giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc:

Một là, tạo nền tảng vật chất cho công tác giáo dục LLCT

Sự ưu tiên đầu tư hạ tầng cơ sở, đặc biệt là giao thông và công nghệ thông tin đã giúp nâng cao khả năng kết nối liên tỉnh, giảm chi phí, thời gian di chuyển, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng LLCT theo hình thức tập trung hoặc kết hợp với trực tuyến. Các công trình trọng điểm như đường cao tốc Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, Hòa Bình - Mộc Châu... đã góp phần tích cực vào quá trình giao lưu giữa các địa phương, tăng

cường tính liên kết vùng trong giáo dục LLCT. Đồng thời, việc đầu tư cơ sở vật chất thông qua các dự án nâng cấp, xây mới giảng đường, hội trường, phòng hội thảo, phòng học trực tuyến, thư viện điện tử, hệ thống thiết bị trình chiếu... đã trực tiếp nâng cao năng lực của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc.

Hai là, gia tăng nhận thức chính trị và nhu cầu tự học tập LLCT của đội ngũ cán bộ các tỉnh Tây Bắc

Phát triển kinh tế - xã hội dẫn đến sự gia tăng tương đối về trình độ dân trí, mức sống và nhu cầu nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ các tỉnh Tây Bắc. Khi yêu cầu đặt ra đối với cán bộ không chỉ là việc hoàn thành nhiệm vụ được giao đơn thuần mà là tăng cường sự phát triển thì nhu cầu trang bị kiến thức LLCT, khả năng tư duy, năng lực phân tích chính sách trở thành yêu cầu bắt buộc. Ở khu vực Tây Bắc, tỷ lệ cán bộ có trình độ đáp ứng yêu cầu, quy định về vị trí, chức danh ngày càng cao; số lượng cán bộ chủ chốt được cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng LLCT cũng gia tăng. Điều này tạo ra một vòng phản hồi tích cực giữa phát triển kinh tế - xã hội và chất lượng nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị ở các tỉnh Tây Bắc.

Ba là, định hướng phát triển nguồn nhân lực các tỉnh Tây Bắc

Sự quan tâm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước đối với các tỉnh Tây Bắc không đơn thuần là yếu tố ngoại sinh hỗ trợ, mà thực chất đã trở thành điều kiện cấu thành quan trọng trong môi trường hoạt động của công tác giáo dục LLCT. Sự phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh Tây Bắc không chỉ tạo ra những chuyển biến tích cực về mặt vật chất, mà còn góp phần định hình lại cách thức tổ chức và triển khai công tác giáo dục LLCT tại các trường chính trị. Việc khai thác hiệu quả các điều kiện thuận lợi này sẽ quyết định đến chất lượng đội ngũ cán bộ, một nhân tố then chốt đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định cho khu vực chiến lược này.

Thứ hai, hệ thống quan điểm, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục LLCT ngày càng hoàn thiện.

Công tác cán bộ là công việc gốc của Đảng, được xem là “then chốt của then chốt” nên trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn quan tâm, chăm lo công tác cán bộ, nhất là công tác giáo dục LLCT, Đảng đã đề ra nhiều

chủ trương, chính sách nhằm tăng cường giáo dục LLCT cho cán bộ, như: Nghị quyết 16-NQ/TW ngày 01/8/2007 của Ban Chấp hành Trung ương “về công tác tư tưởng, lý luận, báo chí”; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến,” “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng LLCT cho cán bộ, đảng viên; Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 09/12/2014 của Bộ Chính trị về công tác LLCT và định hướng nghiên cứu đến năm 2030; Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; Kết luận số 90-KL/TW ngày 04/10/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 32-NQ/TW về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng LLCT cho cán bộ, đảng viên; Quy định số 57-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Ban Bí thư về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo LLCT; Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giai đoạn 2019 -

2030; Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức; Quy định số 350-QĐ/TW ngày 29/8/2025 của Ban Bí thư về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo LLCT.

Nội dung các văn bản của Đảng, Nhà nước xác định rõ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác giáo dục LLCT và những quan điểm chỉ đạo đối với nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị cấp tỉnh trong giai đoạn hiện nay. Đặc biệt, đã xác định rõ điều kiện, tiêu chuẩn, yêu cầu về trình độ LLCT đối với cán bộ, công chức, viên chức ở từng vị trí công tác. Đây là những định hướng quan trọng trong công tác giáo dục LLCT, là cơ sở để trường chính trị các tỉnh Tây Bắc tham mưu xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục LLCT hàng năm đạt chất lượng, hiệu quả.

Thứ ba, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hướng dẫn, chỉ đạo sát sao các mặt công tác giáo dục LLCT và quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ, giảng viên trường chính trị các tỉnh Tây Bắc.

Trong những năm qua, hệ thống trường chính trị trong cả nước nói chung, trường chính trị các tỉnh Tây Bắc nói riêng luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và hỗ trợ nâng cao năng lực đội ngũ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Theo đó, từ năm 2020 đến nay, ngoài những quy định và hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương tổ chức xét thăng hạng giảng viên chính cho trường chính trị các tỉnh Tây Bắc, tổ chức nhiều chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên. Ngoài ra, để đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, nhất là việc thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW, đồng chí Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã

trực tiếp đến làm việc với ban thường vụ tỉnh ủy các tỉnh Tây Bắc để nắm bắt tình hình, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức và hoạt động của các trường chính trị. Đây là yếu tố thuận lợi để trường chính trị các tỉnh Tây Bắc từng bước hoàn thiện tiêu chí trường chính trị chuẩn, đồng thời thực hiện tốt những định hướng, giải pháp về giáo dục LLCT, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

Thứ tư, yêu cầu và đòi hỏi của thực tiễn công tác giáo dục LLCT trong tình hình mới, nhất là trong bối cảnh sắp xếp và tinh gọn các cơ quan trong hệ thống chính trị.

Trước yêu cầu của bối cảnh mới, công tác giáo dục LLCT được xác định ngày càng có vị trí, vai trò quan trọng trong công tác xây dựng Đảng nói chung và công tác cán bộ nói riêng. Do đó, đã có những tác động tích cực đến nhận thức và quá trình triển khai công tác giáo dục LLCT của cấp ủy các cấp ở các tỉnh Tây Bắc. Nâng cao chất lượng giáo dục LLCT vừa tạo thuận lợi cho quá trình tổ chức đào tạo, bồi dưỡng LLCT của cấp ủy các cấp, vừa đặt ra yêu cầu đối với cấp ủy các cấp phải nghiên cứu, tìm ra biện pháp siết chặt, thực hiện nghiêm các quy định về giáo dục LLCT; quan tâm chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên và cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu công tác giáo dục LLCT của trường chính trị trong bối cảnh mới.

** Nguyên nhân chủ quan*

Thứ nhất, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, quyết liệt và toàn diện của tỉnh ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các tỉnh Tây Bắc.

Đây là nguyên nhân có tính chất khởi nguồn, định hướng và cung cấp nguồn lực cho toàn bộ hoạt động giáo dục LLCT. Vai trò của tỉnh ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các tỉnh Tây Bắc được thể hiện:

Tỉnh ủy các tỉnh Tây Bắc đã nhận thức đúng đắn việc đầu tư cho giáo dục LLCT là đầu tư cho công tác cán bộ, cho sự phát triển bền vững của địa phương. Là khu vực có vị trí chiến lược về quốc phòng - an ninh, đa dạng về dân tộc và còn nhiều khó khăn về kinh tế như Tây Bắc, việc xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, am hiểu lý luận và năng lực thực tiễn là

nhiệm vụ sống còn của cấp ủy, chính quyền địa phương. Nhận thức này đã chuyển hóa thành quyết tâm chính trị, thể hiện qua việc tỉnh ủy các tỉnh Tây Bắc đã ban hành nghị quyết, kế hoạch, đề án chuyên đề nhằm cụ thể hóa các quy định của Trung ương về công tác giáo dục LLCT. Ngày 29/10/2021 Ban Thường vụ tỉnh ủy Hòa Bình đã ban hành Đề án số 06 - ĐA/TU về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục LLCT trong tình hình mới; ban hành quy định chế độ học tập của cán bộ, đảng viên, nhấn mạnh việc học tập LLCT là nhiệm vụ thường xuyên, bắt buộc. Tỉnh ủy Điện Biên xác định công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được đặt lên hàng đầu và có sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của các cấp ủy Đảng. Sự chỉ đạo này đã tạo hành lang chính trị - pháp lý vững chắc, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở, giúp trường chính trị các tỉnh Tây Bắc có định hướng hoạt động rõ ràng và nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ từ toàn hệ thống chính trị.

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, tỉnh ủy các tỉnh Tây Bắc đã ban hành kế hoạch tổ chức triển khai, xác định là một khâu đột phá từ đó tập trung mọi nguồn lực để xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của từng tỉnh trong tình hình mới. Chỉ đạo gắn kết chặt chẽ giữa với quy hoạch với đào tạo và sử dụng cán bộ nên đã tạo ra một "đầu ra" rõ ràng, khắc phục tình trạng lãng phí nguồn lực trong công tác giáo dục LLCT. Ban thường vụ tỉnh ủy các tỉnh Tây Bắc không chỉ đưa ra chủ trương mà còn trực tiếp chỉ đạo việc triển khai công tác giáo dục LLCT. Hằng năm, thường trực tỉnh ủy các tỉnh Tây Bắc đã làm việc với trường chính trị để nghe báo cáo tình hình công tác giáo dục LLCT và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, từ việc kiện toàn tổ chức bộ máy đến bố trí ngân sách, đầu tư cơ sở vật chất. Trong điều kiện kinh tế còn khó khăn, ngân sách địa phương còn hạn hẹp, việc các tỉnh quyết định đầu tư hàng trăm tỷ đồng để mở rộng, nâng cấp và hiện đại hóa cơ sở vật chất của các trường chính trị như là một minh chứng rõ nét cho sự quan tâm đặc biệt này.

Tỉnh ủy các tỉnh Tây Bắc đã chỉ đạo sự vào cuộc quyết liệt của các ban, sở, ngành liên quan. Ban tuyên giáo và dân vận tỉnh ủy đã định hướng về nội dung, tư tưởng. Ban tổ chức tỉnh ủy tham mưu về công tác cán bộ, từ quy hoạch, tuyển dụng đến đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ. Hội đồng nhân dân các tỉnh Tây Bắc đã ban hành nghị quyết về cơ chế, chính sách, chế độ đãi ngộ đối với người dạy và người học, tạo động lực vật chất và tinh thần quan trọng. Nguồn lực được đầu tư không chỉ cải thiện điều kiện làm việc, giảng dạy, học tập mà còn khẳng định vị thế, vai trò của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc, tạo nên môi trường giáo dục khang trang, hiện đại, thu hút nhân tài và tạo điều kiện áp dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến.

Thứ hai, Đảng ủy, ban giám hiệu đã thể hiện rõ vai trò hạt nhân lãnh đạo, có tầm nhìn chiến lược; hệ thống trường chính trị các tỉnh Tây Bắc ngày càng khẳng định vị trí là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ qua đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục LLCT

Đảng ủy, ban giám hiệu trường chính trị các tỉnh Tây Bắc đã thể hiện quyết tâm chính trị cao, xác định mục tiêu và tầm nhìn từ đó “sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, giảng viên các khoa, phòng hợp lý, khoa học, đúng quy định” [141], tập trung lãnh đạo nâng cao chất lượng giáo dục LLCT ở nhà trường. Ban giám hiệu các trường đã thể hiện rõ vai trò hạt nhân lãnh đạo, có tầm nhìn chiến lược và quyết tâm đổi mới các khâu của quá trình giáo dục LLCT, từ nội dung, chương trình đến phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá... Đã chủ động tham mưu với tỉnh ủy ban hành chủ trương, chính sách phát triển nhà trường; đồng thời tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên đáp ứng tiêu chí trường chính trị chuẩn theo Quy định số 11 - QĐ/TW. Sự năng động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của ban giám hiệu trường chính trị các tỉnh Tây Bắc là nguồn cảm hứng, lan tỏa tinh thần đổi mới đến từng khoa, phòng và mỗi giảng viên.

Thực hiện Quy định số 09-QĐi/TW, trường chính trị cấp tỉnh nói chung, trường chính trị các tỉnh Tây Bắc nói riêng đã từng bước khẳng định vị trí, vai

trò quan trọng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Theo đánh giá cho thấy “hệ thống trường chính trị cấp tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, thực hiện tương đối tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, quan tâm xây dựng, củng cố tổ chức bộ máy, chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên; đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp từ tỉnh đến cơ sở, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; tăng cường cơ sở vật chất... góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị của các địa phương, đơn vị; được các tỉnh ủy, thành ủy ghi nhận và đánh giá cao” [84].

Thứ ba, trình độ, năng lực, tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, giảng viên trường chính trị các tỉnh Tây Bắc ngày càng được nâng lên đáp ứng yêu cầu công tác giáo dục LLCT trong tình hình mới.

Trên cơ sở nhận thức đúng vị trí, vai trò của giáo dục LLCT trong công tác tư tưởng, công tác cán bộ, các tỉnh Tây Bắc đã đặt trọng tâm vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên của trường chính trị. Qua đánh giá cho thấy, về phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp: 100% giảng viên được đánh giá có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình và tâm huyết với nghề. Về trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm: đội ngũ giảng viên đã được chuẩn hóa về trình độ, với 97% giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên, tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ cũng từng bước được nâng lên. Trường chính trị các tỉnh Tây Bắc đã chú trọng bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới và kỹ năng sư phạm hiện đại, 100% giảng viên đã có chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp dạy học tích cực, 100% giảng viên sử dụng thành thạo giáo án điện tử, tạo ra các bài giảng sinh động, hấp dẫn, được học viên đánh giá cao. Về sự am hiểu thực tiễn địa phương: đây là một thế mạnh nổi trội của đội ngũ giảng viên trường chính trị các tỉnh Tây Bắc. Phần lớn cán bộ, giảng viên là người địa phương, có thời gian công tác lâu dài, gắn bó và thấu hiểu sâu sắc văn hóa, phong tục, tập quán và đặc điểm dân cư. Chính sự thấu hiểu về thực tiễn địa phương đã tạo cơ sở vững chắc để giảng viên vận dụng lý luận vào thực tiễn một cách linh hoạt, phù hợp; là điều kiện thuận lợi trong thiết kế nội dung, phương pháp giảng dạy phù hợp với đối tượng người học. Đặc biệt, một số giảng viên đã

từng đảm nhiệm vị trí lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị trước khi chuyển về trường chính trị công tác. Do đó, họ không chỉ nắm chắc lý thuyết mà còn có nhiều kinh nghiệm trong lãnh đạo, quản lý và điều hành công việc. Điều này giúp nâng cao chất lượng giảng dạy thông qua các ví dụ minh họa thực tế, từ đó tăng khả năng gắn kết giữa lý luận và thực tiễn - một yêu cầu quan trọng trong giáo dục LLCT hiện nay.

Ngoài ra, qua ý kiến của lãnh đạo Trường Chính trị tỉnh Lai Châu cho thấy “đội ngũ cán bộ, giảng viên trường chính trị các tỉnh Tây Bắc có tinh thần trách nhiệm cao, luôn tâm huyết đối với công tác giáo dục LLCT”. Tinh thần tận tụy, ý thức trách nhiệm và lòng yêu nghề là yếu tố quan trọng tạo nên sức mạnh nội sinh của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc. Mặc dù còn khó khăn về điều kiện làm việc, địa bàn rộng phân tán, giao thông không thuận lợi, nhưng cán bộ, giảng viên của các trường chính trị đã thực hiện nhiệm vụ với thái độ nghiêm túc và tinh thần vượt khó. Với đặc thù của khu vực Tây Bắc, nơi có nhiều học viên là cán bộ người dân tộc thiểu số, trình độ không đồng đều, đòi hỏi giảng viên không chỉ có trình độ chuyên môn mà còn cần sự kiên trì, linh hoạt trong sử dụng phương pháp giảng dạy. Theo đánh giá của lãnh đạo Trường Chính trị tỉnh Lào Cai, trong công việc “nhiều giảng viên đã thể hiện sự sáng tạo và linh hoạt trong cách truyền đạt, tổ chức giảng dạy tích cực để phù hợp với đặc điểm người học. Từ đó, tạo nên một nét đẹp trong văn hóa nghề nghiệp của đội ngũ giảng viên chính trị”. Về đội ngũ giảng viên thỉnh giảng, các trường chính trị đã phát huy tốt thế mạnh của đội ngũ này, đã thường xuyên mời giảng viên thỉnh giảng là cán bộ lãnh đạo, quản lý có uy tín, chuyên môn sâu tham gia giảng dạy. Sự tham gia của họ không chỉ làm phong phú thêm nội dung giảng dạy mà còn mang đến cho học viên những bài học kinh nghiệm quý báu, những góc nhìn thực tiễn đa chiều mà không sách vở nào có được.

Thứ tư, sự phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi của các ban, sở, ngành và địa phương để trường chính trị các tỉnh Tây Bắc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục LLCT, trường chính trị các tỉnh Tây Bắc luôn nhận được “sự ủng hộ và phối hợp chặt chẽ của các sở, ban,

ngành, các địa phương trong tỉnh tạo điều kiện cho nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ” [141]. Sự quan tâm, phối hợp được thực hiện trên các phương diện từ tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên; nguồn kinh phí, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn... Qua thực tiễn công việc cho thấy, công tác phối hợp giữa trường chính trị với các cơ quan, đơn vị trong giáo dục LLCT cơ bản được thực hiện đồng bộ, chặt chẽ và hiệu quả. Ngày 22/3/2022, Ban Thường vụ tỉnh ủy Hòa Bình đã ban hành Quy chế số 19-QC/TU về phối hợp thực hiện công tác giáo dục LLCT giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, trường chính trị, ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh. Quy chế được ban hành đã tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương về giáo dục LLCT. Qua đó bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của ban thường vụ, thường trực tỉnh ủy trong công tác giáo dục LLCT; đảm bảo thực hiện đúng quy định về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong giáo dục LLCT, khắc phục sự chồng chéo trong công tác giáo dục LLCT; phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi và giảm thiểu lãng phí nguồn lực trong giáo dục LLCT. Đây là cơ sở quan trọng để công tác giáo dục LLCT của tỉnh nói chung, của trường chính trị nói riêng đi vào nền nếp, khoa học, nhịp nhàng và hiệu quả. Để đảm bảo thực hiện chặt chẽ các khâu trong quy trình giáo dục LLCT, các trường chính trị đã “phối hợp chặt chẽ với các huyện ủy, thành ủy và các trung tâm chính trị cấp huyện để tăng cường các biện pháp quản lý học viên các lớp mở tại huyện, thành phố theo quy chế quản lý đào tạo, phát huy tính tự giác, trách nhiệm của học viên” [108].

Qua kết quả khảo sát chất lượng đào tạo trung cấp LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc đã thể hiện rõ sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị với trường chính trị là chặt chẽ, thường xuyên. (Bảng số 2.6) Sự quan tâm phối hợp của các cơ quan, đơn vị đối với công tác giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc tạo nên sự thống nhất trong định hướng và tổ chức thực hiện

nhiệm vụ giáo dục LLCT, đảm bảo tính kịp thời, sát với yêu cầu thực tiễn địa phương; góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giáo dục LLCT ở các tỉnh này trong những năm qua.

Bảng 2.6: Tiêu chí phối hợp, đào tạo, quản lý học viên sau khi tổ chức lớp do thủ trưởng cơ quan sử dụng học viên đánh giá năm 2024

TT	Chỉ báo	Điểm trung bình	Xếp loại
1	Giữ mối liên hệ với cơ sở đào tạo trung cấp LLCT	8,5	Tốt
2	Đáp ứng đề nghị của cơ sở đào tạo trung cấp LLCT	8,71	Tốt
3	Tham gia quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian đi học	8,4	Tốt
4	Cử đi học có đúng vị trí việc làm	8,7	Tốt

3.2.2 Hạn chế và nguyên nhân

3.2.2.1. Hạn chế

** Nhận thức, trách nhiệm của một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị và học viên về công tác giáo dục LLCT chưa đầy đủ.*

Trong những năm qua, chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc được nâng lên là do có sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy các cấp, tuy nhiên qua đánh giá cho thấy, vẫn còn tình trạng “một số cơ quan, đơn vị cử cán bộ đi học chưa thực sự quan tâm, tạo điều kiện cho người học, vẫn giao việc cho người đi học trong thời gian tham gia kỳ học” [139]. Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục LLCT có địa phương còn thiếu quyết liệt và chưa thường xuyên. Điều đó thể hiện ở việc thiếu chủ động trong quy hoạch cán bộ, chưa gắn kết giữa quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ; chưa quan tâm xây dựng chiến lược công tác cán bộ lâu dài, một số cấp ủy “chưa nhận thức đầy đủ và thiếu sự chủ động trong công tác đào tạo, bồi dưỡng; chưa xây dựng được kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn cho từng chức danh vị trí việc làm; còn bị động trong việc sắp xếp công việc, thời gian cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng” [140]. Đặc biệt, khi triển khai kế hoạch giáo dục LLCT hằng năm, một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị cử cán bộ tham gia học tập LLCT chưa đúng đối tượng, có lúc trùng lặp đối tượng giữa trường chính trị với trung tâm chính trị nên ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục LLCT.

Một số học viên có nhận thức chưa đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc học tập LLCT nên có biểu hiện ngại học, lười học LLCT, “thích đi học nhưng không thích học”, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong học tập chưa nghiêm. Một bộ phận được cử đi học nhưng chưa tự giác, dành thời gian để nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ LLCT, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ. Còn tình trạng học viên chưa chuyên tâm trong học tập; không tích cực trao đổi, thảo luận; trong giờ học còn làm việc riêng. Đặc biệt, có học viên còn xem việc học LLCT chỉ để hoàn thiện bằng cấp đáp ứng yêu cầu vị trí công tác.

** Tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, giảng viên trường chính trị các tỉnh Tây Bắc có điểm chưa thống nhất; chất lượng có mặt chưa đáp ứng yêu cầu công tác giáo dục LLCT trong bối cảnh hiện nay.*

Một trong những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc trong những năm qua được xác định là do tổ chức bộ máy có điểm chưa thống nhất và chất lượng đội ngũ giảng viên có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Hiện nay, tổ chức bộ máy của các trường chính trị có điểm chưa đồng bộ, việc sắp xếp trong ban giám hiệu thiếu tính thống nhất. Có địa phương nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò của trường chính trị trong giáo dục LLCT nên chậm kiện toàn ban giám hiệu. Đa số trường chính trị chưa đảm bảo đủ chỉ tiêu biên chế theo quy định; việc tuyển dụng giảng viên còn gặp khó khăn do yêu cầu, tiêu chuẩn cao song cơ chế đãi ngộ chưa hấp dẫn. Trong Báo cáo số 05 - BC/TCT, ngày 26/02/2025 của Trường Chính trị tỉnh Yên Bái nêu rõ “hiện nay biên chế hiện có là 45 đồng chí, trong khi biên chế được giao là 51 đồng chí. Do vậy, để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của giảng viên so với số lượng lớp như hiện nay là rất khó khăn đối với nhà trường” [141]. Qua khảo sát cho thấy, tỷ lệ giảng viên của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc có học hàm, học vị thấp, mới có 0,37 % giảng viên có trình độ tiến sĩ, còn thiếu các chuyên gia đầu ngành về giáo dục LLCT; chất lượng giảng viên không đồng đều, nhiều giảng viên trẻ thiếu kiến thức thực tiễn và kinh nghiệm giảng dạy, một bộ phận giảng viên lớn tuổi ngại thay đổi và khó bắt nhịp với xu thế chuyển đổi số trong giáo dục. Trong báo cáo thực trạng và các yếu tố tác động đến chất lượng giảng dạy LLCT của

Trường Chính trị tỉnh Lai Châu giai đoạn 2018 - 2024 đánh giá “mặc dù đội ngũ giảng viên của nhà trường cơ bản được đào tạo bài bản, chính quy nhưng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn chưa thực sự đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng LLCT trong tình hình mới. Một số giảng viên có kinh nghiệm giảng dạy nhưng chưa có nhiều trải nghiệm thực tế trong công tác chính trị, quản lý nhà nước tại địa phương, cơ sở”

Năng lực nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của giảng viên là một trong những yếu tố then chốt góp phần nâng cao chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc. Trong những năm qua, hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế của cán bộ, giảng viên đạt nhiều kết quả. Tuy nhiên, qua nghiên cứu cho thấy, một số giảng viên chỉ quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng mà chưa chú trọng đến hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Theo đánh giá của lãnh đạo Trường Chính trị tỉnh Lai Châu thì "một số giảng viên chưa nhận thức đầy đủ và nêu cao trách nhiệm trong nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; chưa gắn kết với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường". Thực tế cho thấy, hoạt động nghiên cứu khoa học của một số ít giảng viên còn mang tính "mùa vụ", chưa có tầm nhìn chiến lược lâu dài, chưa gắn kết quả nghiên cứu với công tác chuyên môn. Điều này được thể hiện qua đánh giá của lãnh đạo Trường Chính trị tỉnh Điện Biên: "các sản phẩm nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của giảng viên tính ứng dụng không cao, chưa có nhiều kiến nghị, đề xuất đối với tỉnh, các địa phương trong tỉnh trong giải quyết các bức xúc, điểm nghẽn ở địa phương". Việc thiếu các công trình nghiên cứu ứng dụng có sự gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn khiến nội dung giảng dạy LLCT khó bắt nhịp với thực tiễn phát triển của địa phương, đồng thời làm chậm quá trình nâng cao năng lực phản biện và sáng tạo của giảng viên. Về lâu dài, điều này ảnh hưởng đến tính hấp dẫn, tính thực tiễn trong giáo dục LLCT của giảng viên trường chính trị các tỉnh Tây Bắc.

Mô hình 2.1: Mô hình hóa “hạn chế” trong tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, giảng viên trường chính trị các tỉnh Tây Bắc



** Một số chương trình, nội dung còn nặng về kiến thức lý luận; chưa kịp thời cập nhật chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực tiễn nhiệm vụ chính trị ở địa phương.*

Thứ nhất, ở một số chuyên đề trong chương trình giáo dục LLCT còn nặng về lý luận, chưa gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn

Trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng mặc dù đã tăng thêm các chuyên đề về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước nhưng chưa có sự liên hệ sâu sắc với bối cảnh chính trị, kinh tế, xã hội hiện nay, nhất là thực tiễn ở từng địa phương dẫn đến quá trình tham gia học tập, vận dụng của học viên gặp những khó khăn nhất định. Đặc biệt, đối với các chương trình bồi dưỡng cấp ủy, bồi dưỡng cán bộ mặt trận tổ quốc và các đoàn thể cấp cơ sở vẫn còn nặng về lý thuyết, thiếu tính cập nhật, chưa gắn chặt với thực tiễn địa phương, lĩnh vực mà học viên đang công tác. Chưa có chương trình, nội dung bồi dưỡng dành riêng cho từng nhóm đối tượng gắn với đặc điểm vùng miền, dân tộc, tôn giáo... Điều này được khẳng định qua đánh giá của lãnh đạo phòng Quản lý đào tạo và Nghiên cứu khoa học Trường Chính trị tỉnh Lai Châu là “nhiều chuyên đề còn nặng về kiến thức lý luận, chưa sát với công việc thực tế của cán bộ, nhất là thiếu tình huống thực tế và vận dụng kỹ năng trong thực tiễn”.

Thứ hai, một số chương trình giáo dục LLCT chậm được đổi mới, chưa cập nhật đầy đủ thực tiễn trong nước và quốc tế

Nội dung, chương trình đào tạo trung cấp LLCT, chương trình bồi dưỡng cấp ủy cơ sở, chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành vào thời điểm trước năm 2023. Đến nay nhiều chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đã có sự thay đổi; tình hình thế giới, khu vực và trong nước có nhiều biến động, các chương trình này chưa được cập nhật, bổ sung nên nhiều nội dung, thông tin, kiến thức trong giáo trình, tài liệu đến nay không còn phù hợp, không mang tính thời sự. Đặc biệt là các vấn đề chính trị quan trọng như cuộc cách mạng trong công tác cán bộ, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế, thách thức an ninh phi truyền thống (dịch bệnh, biến đổi khí hậu...) chưa kịp thời cập nhật trong chương trình. Một số vấn đề về phát triển kinh tế thị trường, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tư nhân, cải cách hành chính... mới chỉ được trình bày ở mức khái quát, thiếu các bài học kinh nghiệm từ thực tiễn triển khai. Hạn chế này ảnh hưởng đến quá trình nghiên cứu, giảng dạy của giảng viên và học tập của học viên, dễ dẫn tới tình trạng “ngại học, lười học” LLCT.

Thứ ba, nội dung, chương trình giáo dục LLCT chưa có sự phân loại đối tượng, chưa phản ánh đầy đủ tính đặc thù của từng ngành, lĩnh vực

Đến nay mới chỉ có nội dung, chương trình giáo dục LLCT áp dụng chung cho mọi đối tượng, chưa có phần điều chỉnh theo hướng “mở” linh hoạt để phù hợp với nhóm đối tượng đang công tác ở các ngành, lĩnh vực khác nhau như: y tế, giáo dục, doanh nghiệp, chính quyền địa phương. Đặc biệt, trong chương trình đào tạo trung cấp LLCT, có phần học nội dung chỉ dành cho một nhóm đối tượng là “cán bộ cấp cơ sở” nên số học viên đang công tác tại các ban, bộ, ngành Trung ương hay ban, sở, ngành cấp tỉnh không hứng thú học, thực tế này cũng gây khó khăn cho giảng viên trong việc kết nối kiến thức lý luận với thực tiễn công việc của học viên. Có thể nói, hiện nay chương trình, nội dung bồi dưỡng chưa đáp ứng được yêu cầu “phù hợp tiêu chuẩn cán bộ, tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý và yêu cầu của thực tiễn trong từng giai đoạn; phải bảo

đảm kết hợp giữa lý luận và thực tiễn; kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng thực hành” [36].

Ngoài ra, nội dung giáo dục LLCT chưa đảm bảo trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm khi vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ ngày 01/7/2025, còn thiếu nội dung kiến thức văn hoá công sở, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; kiến thức hội nhập quốc tế; kiến thức về chuyển đổi số, công nghệ thông tin, tiếng dân tộc... Kiến thức cơ bản chưa đảm bảo cung cấp cho học viên phương pháp nghiên cứu, phát hiện, xử lý, giải quyết các vấn đề của thực tiễn đặt ra.

Thứ tư, nội dung, chương trình thiếu tính liên thông trong giáo dục LLCT

Thực tế cho thấy, một số nội dung, chương trình giáo dục LLCT thiếu tính liên thông, chưa đảm bảo yêu cầu là “hạn chế tối đa sự chồng chéo, trùng lặp trong các chương trình để nâng cao hiệu quả việc học tập, tránh lãng phí về thời gian, kinh phí” [10]. Tính ứng dụng của một số chương trình chưa cao; một số chương trình bồi dưỡng “chưa đáp ứng được thực tiễn đặt ra, còn nặng về lý luận, thiếu thực tế, có sự trùng lặp về nội dung giữa một số chương trình học, gây lãng phí về thời gian và kinh phí đào tạo” [140]. Do vậy, ở một số cán bộ mặc dù đã được trang bị kiến thức về LLCT nhưng năng lực quản lý, điều hành, giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

** Phương pháp và hình thức giáo dục LLCT chưa thực sự đa dạng, phong phú nên còn thiếu hấp dẫn đối với người học.*

Phương pháp giáo dục LLCT tuy có đổi mới nhưng nhìn chung chưa đa dạng, chưa phát huy được vai trò phản biện, xử lý tình huống, tương tác nhóm của học viên. Học liệu số, kho bài giảng điện tử và công cụ hỗ trợ giảng dạy hiện đại còn thiếu đồng bộ và chưa phổ biến tại trường chính trị các tỉnh Tây Bắc. Về hình thức tổ chức giáo dục LLCT còn chậm được đổi mới, hiện nay có trường chính trị vẫn chủ yếu tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo cách thức “truyền thống”; việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và sử dụng phần mềm quản lý vào các khâu trong quy trình giáo dục LLCT từ quản lý học viên, tổ chức giảng dạy, đánh giá kết quả học tập, thu

thập thông tin phản hồi... còn chưa hiệu quả.

** Cơ sở vật chất, trang thiết bị, cơ chế tài chính phục vụ công tác giáo dục LLCT chưa hiện đại, đồng bộ và thống nhất; chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục LLCT.*

Cùng với hệ thống trường chính trị trong cả nước, những năm gần đây trường chính trị các tỉnh Tây Bắc đã được quan tâm đầu tư mở rộng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất tuy nhiên vẫn thiếu tính đồng bộ, hiện đại và chưa đáp ứng yêu cầu xu thế chuyển đổi số trong giáo dục LLCT. Theo đánh giá, có trường “cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học đã xuống cấp, lạc hậu, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa theo quy định” [43]. Trụ sở Trường Chính trị tỉnh Yên Bái (nay là Trường Chính trị tỉnh Lào Cai) được xây dựng từ năm 1979 nên “cơ sở vật chất của nhà trường hiện nay chưa thật sự đáp ứng cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Một số hạng mục xây dựng đã lâu xuống cấp, cần được cải tạo, sửa chữa hoặc xây dựng mới nhà khách, khu ký túc xá, thư viện” [141]. Trường Chính trị tỉnh Lai Châu có diện tích hẹp khoảng 1,6 ha, hệ thống giảng đường, hội trường, ký túc xá chưa đảm bảo; Trường Chính trị tỉnh Sơn La được tiếp nhận, bàn giao từ trụ sở Trường Trung cấp Luật tỉnh Sơn La với thiết kế không phù hợp với công năng sử dụng của trường chính trị... Điểm chung cho thấy, trường chính trị các tỉnh Tây Bắc còn thiếu hạ tầng công nghệ thông tin nên khó khăn cho việc đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục LLCT. Trong điều kiện đó khó có thể tổ chức các lớp học trực tuyến, từ xa hay giảng viên sẽ khó khăn hơn khi sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực, phương tiện hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số mà chủ yếu vẫn áp dụng phương pháp thuyết trình truyền thống...

Bên cạnh đó, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục LLCT của đa số trung tâm chính trị các tỉnh Tây Bắc chưa được quan tâm đầu tư đúng mức, nhiều hạng mục đã xuống cấp, diện tích chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn; tài liệu, sách tham khảo phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và học tập của các lớp trung cấp LLCT mở tại trung tâm chính trị còn thiếu. Nơi ăn, nghỉ của học viên ở nhiều

trung tâm chính trị chưa đáp ứng yêu cầu. Một số trung tâm chính trị chỉ có một hội trường hoặc chưa có bếp ăn và thiếu chỗ nghỉ cho học viên ở xa như Trung tâm Chính trị xã Yên Châu, tỉnh Sơn La, Trung tâm Chính trị xã Mường Tè, xã Nậm Hàng tỉnh Lai Châu... do vậy đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giáo dục LLCT.

Cùng với khó khăn về cơ sở vật chất, công tác giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc còn gặp khó khăn, bất cập trong cơ chế tài chính. Một "điểm nghẽn" trong cơ chế tài chính là sự thiếu đồng bộ, thống nhất trong nội bộ các tỉnh khu vực Tây Bắc. Mặc dù cùng thực hiện nhiệm vụ chính trị do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chỉ đạo thống nhất về chuyên môn nhưng nguồn lực đảm bảo lại phụ thuộc vào khả năng cân đối ngân sách của từng địa phương. Mức độ đầu tư cho trường chính trị (đặc biệt là kinh phí cho các nhiệm vụ không thường xuyên, nghiên cứu khoa học, đầu tư xây dựng cơ bản) ở mỗi tỉnh là khác nhau. Với những tỉnh có điều kiện kinh tế khá như Lào Cai, Sơn La có thể cấp phát "thoáng" hơn so với các tỉnh Lai Châu, Điện Biên vốn phải ưu tiên nguồn lực cho các vấn đề an sinh xã hội cấp bách khác.

Đặc biệt là tình trạng mất cân đối giữa định mức cấp phát và yêu cầu thực tiễn công tác giáo dục LLCT tại khu vực Tây Bắc. Hiện nay, kinh phí cấp cho trường chính trị các tỉnh Tây Bắc cả chi thường xuyên lẫn chi không thường xuyên về cơ bản vẫn theo định mức chung mang tính "cào bằng" trở nên lạc hậu và quá thấp so với chi phí thực tế. Cơ chế này bỏ qua hoặc chưa tính toán đầy đủ các yếu tố đặc thù làm tăng chi phí của công tác giáo dục LLCT. Bao gồm:

(1) Chi phí cho đối tượng học viên đặc thù: với các tỉnh khu vực Tây Bắc có tỷ lệ cán bộ là người dân tộc thiểu số cao (như Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai...) đòi hỏi trường chính trị phải đầu tư biên soạn tài liệu, giáo trình sang ngôn ngữ dân tộc hoặc tăng cường các buổi ngoại khóa, nghiên cứu thực tế...tất cả đều làm phát sinh chi phí.

(2) Chi phí hậu cần và tổ chức lớp học: các tỉnh Tây Bắc với địa bàn chia cắt, đi lại khó khăn, chi phí xăng xe, lưu trú cho giảng viên khi đi cơ sở (nhất là vùng biên giới, vùng sâu) cao hơn nhiều so với đồng bằng. Đặc biệt, các chi phí

để tổ chức cho cán bộ theo học ăn ở tập trung tại trường chính trị tồn kém và có nhiều phát sinh.

Những vướng mắc tài chính mang tính hệ thống này đã trở thành "điểm nghẽn" bào mòn động lực đổi mới và cản trở việc nâng cao chất lượng giáo dục LLCT đáp ứng yêu cầu phát triển cán bộ vùng Tây Bắc trong giai đoạn mới.

** Kiến thức lý luận và tính tích cực chính trị - xã hội của một bộ phận học viên chưa cao.*

Trên thực tế, mặc dù kết quả thi, kiểm tra có tỷ lệ khá, giỏi cao nhưng một số học viên sau khi hoàn thành các chương trình giáo dục LLCT chưa nắm vững kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương... Và cơ bản là kiến thức LLCT đó chưa được vận dụng một cách sáng tạo vào thực tiễn công tác.

Trong giáo dục LLCT, một yêu cầu quan trọng là phải chú trọng đến đặc điểm riêng của người học, đặc biệt là các yếu tố tâm lý - xã hội mang tính đặc thù của từng nhóm đối tượng, nhất là cán bộ đang công tác tại vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, trên thực tế, cách thức tổ chức giáo dục LLCT hiện nay vẫn còn mang tính đồng loạt, áp dụng chung cho mọi đối tượng theo hướng từ trên xuống, chưa thực sự linh hoạt hay phù hợp với điều kiện cụ thể của từng vùng, từng địa phương. Cách tiếp cận này là một trong những nguyên nhân làm giảm chất lượng giáo dục LLCT, dẫn đến tình trạng suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận cán bộ, đảng viên trong đó có cả những người giữ vị trí lãnh đạo, quản lý đến nay vẫn chưa được khắc phục triệt để. Tại Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII), Đảng ta nhấn mạnh “bước vào giai đoạn phát triển mới, đất nước ta tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, bốn nguy cơ mà Đảng đã chỉ ra vẫn đang hiện hữu, có mặt còn gay gắt hơn; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” còn diễn biến phức tạp” [16]. Tình trạng này cũng diễn ra ở đội ngũ cán bộ các tỉnh Tây Bắc, một số học viên đang tham gia khóa đào tạo trung cấp LLCT tại trường chính trị nhưng bị kỷ

luật buộc thôi học do vi phạm pháp luật trong thực thi công việc.

3.2.2.2. Nguyên nhân

* Nguyên nhân khách quan

Đây là những yếu tố tác động từ bên ngoài, mang tính hệ thống mà trường chính trị các tỉnh Tây Bắc khó có thể tự mình thay đổi. Cụ thể:

Một là, bất cập từ hệ thống chính sách và chương trình khung.

(1) Hệ thống văn bản, chính sách còn chồng chéo, chưa đồng bộ gây khó khăn cho việc triển khai công tác giáo dục LLCT ở các tỉnh Tây Bắc. Một số quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, trình độ LLCT đối với các chức danh cán bộ chưa cụ thể. Chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, giảng viên chưa đảm bảo nên không tạo được động lực thúc đẩy mọi người yên tâm công tác, học tập. Chính sách chưa đủ hấp dẫn để thu hút người giỏi về làm giảng viên hay chế độ hỗ trợ đối với cán bộ đi học (nhất là cán bộ vùng sâu, vùng xa, biên giới) còn thấp gây khó khăn và áp lực cho quá trình học tập. Đây là một rào cản lớn về mặt thể chế.

(2) Tính thống nhất, ổn định của chương trình giáo dục LLCT. Đa số chương trình giáo dục LLCT do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và một số cơ quan Trung ương ban hành mang tính thống nhất toàn quốc. Tuy nhiên, điều này lại trở thành một hạn chế khi áp dụng vào khu vực có tính đặc thù như Tây Bắc với những khác biệt về dân tộc, tôn giáo, văn hóa, trình độ phát triển, an ninh - quốc phòng. Và theo chức năng, nhiệm vụ được giao trường chính trị các tỉnh Tây Bắc không có thẩm quyền thay đổi, điều chỉnh chương trình giáo dục LLCT do Trung ương ban hành dẫn đến "độ trễ" trong việc cập nhật kiến thức và thiếu nội dung mang tính đặc thù, sát với thực tiễn công tác của cán bộ địa phương.

Hai là, áp lực từ bối cảnh kinh tế - xã hội và chủ trương sắp xếp tinh gọn bộ máy, chính sách tinh giản biên chế.

Đây là yếu tố môi trường tác động mạnh mẽ đến tâm lý và động cơ của người học. Trước thách thức của quá trình đổi mới toàn diện, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đặc biệt, với chủ trương sắp xếp tinh gọn bộ máy và chính sách tinh giản biên chế. Đây là chủ trương hoàn toàn đúng đắn song đã tạo ra áp lực lớn, khiến việc học LLCT của một bộ phận cán bộ chuyển

từ nhu cầu tự thân sang yêu cầu bắt buộc. Với tâm lý học tập đối phó để "chuẩn hóa", học không phải vì muốn nâng cao trình độ, năng lực mà vì sợ bị "đào thải", học cốt để có đủ bằng cấp, chứng chỉ. Điều này dẫn đến tâm thế không sẵn sàng học tập, ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình tiếp thu kiến thức.

** Nguyên nhân chủ quan*

Đây là những yếu tố xuất phát từ chính các chủ thể liên quan trực tiếp đến công tác giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc, bao gồm cấp ủy, các cơ quan, nhà trường, giảng viên và học viên.

Một là, do đánh giá chưa đúng về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác giáo dục LLCT. Điều đó thể hiện:

(1) Từ phía cấp ủy, cơ quan, đơn vị cử cán bộ đi học: một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị trên địa bàn các tỉnh Tây Bắc vẫn xem việc cử cán bộ đi học là "nghĩa vụ" mà chưa coi đây là giải pháp chiến lược để nâng cao chất lượng đội ngũ, điều đó thể hiện ở việc cử cán bộ đi học LLCT nhưng vẫn giao công việc, thậm trí yêu cầu nghỉ học để xử lý công việc. Không tạo điều kiện tối đa cho cán bộ chuyên tâm học tập.

(2) Từ phía học viên: như đã phân tích ở phần nguyên nhân khách quan, do áp lực “chuẩn hóa” nên đã hình thành động cơ học tập sai lệch, cho rằng học tập LLCT cốt để có văn bằng, chứng chỉ đảm bảo đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn chức danh. Qua kết quả khảo sát năm 2024 tại Trường Chính trị tỉnh Hòa Bình cho thấy, có 10% học viên đã học xong trung cấp LLCT, 15% học viên đang học trung cấp LLCT cho rằng “mục đích tham gia học tập LLCT là nhằm hoàn thiện bằng cấp, chứng chỉ do thiếu khi được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại”. Đặc biệt, có tình trạng “một số cán bộ, công chức, viên chức nhận thức chưa đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc học tập nâng cao trình độ LLCT, chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật kiến thức nên chưa chủ động, tích cực trong việc học tập” [131]. Nhận thức lệch lạc này biến quá trình học tập LLCT thành việc "đối phó" thay vì "đối thoại" và "tiếp thu".

Hai là, còn hạn chế trong công tác tổ chức, quản lý và phối hợp, nguyên nhân này thể hiện sự thiếu chuyên nghiệp trong vận hành. Biểu hiện cụ thể:

(1) Quy trình cử cán bộ đi học chưa gắn với quy hoạch. Một số cấp ủy Đảng, cơ quan, đơn vị chưa thực hiện đầy đủ quy trình công tác cán bộ, chưa gắn quy hoạch, đào tạo với bổ nhiệm cán bộ. Việc cử cán bộ đi học không dựa trên nhu cầu thực tế và lộ trình phát triển của cán bộ sẽ dẫn đến lãng phí nguồn lực. Năm 2024, trong báo cáo thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả phối hợp trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Thường trực Huyện ủy Đà Bắc đánh giá “việc cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng một số chưa đảm bảo đúng quy trình, tiêu chuẩn, cử cán bộ đi đào tạo nhưng chưa gắn với quy hoạch, chưa đảm bảo tính tuần tự trong đào tạo, bồi dưỡng. Cá biệt, một số đơn vị không muốn bố trí cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng hoặc chỉ bố trí đi học các lớp tại chức với lý do địa phương, đơn vị đang bận nhiều công việc” [130]. Một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị chưa chủ động trong việc nắm bắt tình hình và kết quả học tập của cán bộ; chưa có cơ chế quản lý, kiểm soát cán bộ trong thời gian học tập LLCT tại trường chính trị; thiếu sự trao đổi, chia sẻ thông tin về tình hình, kết quả học tập của cán bộ.

(2) Sự phối hợp trong giáo dục LLCT có lúc, có nơi chưa nhịp nhàng; công tác đánh giá chất lượng sau đào tạo còn xem nhẹ. Trong thời gian qua, trường chính trị các tỉnh Tây Bắc đã chủ động phối hợp với ban, sở, ngành, địa phương để tổ chức tốt công tác giáo dục LLCT. Tuy nhiên, công việc này có lúc, có nơi còn bộc lộ hạn chế nhất định. Có tỉnh, sự phối hợp giữa trường chính trị, ban tổ chức tỉnh ủy và cơ quan cử cán bộ đi học còn thiếu đồng bộ. Sự phối hợp còn mang tính “mùa vụ” và chỉ được thực hiện khi diễn ra lớp học, chưa hình thành cơ chế phối hợp thường xuyên, liên tục. Sự phối hợp trong “thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng LLCT chưa chặt chẽ, nhiều cơ quan, đơn vị chưa coi trọng công tác này, đặc biệt là tạo điều kiện, cử cán bộ tham gia các loại hình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức hàng năm. Hoạt động đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng LLCT còn rất hạn chế...” [108].

Chưa xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá chất lượng cán bộ trước và sau đào tạo, bồi dưỡng đối với từng chức danh cán bộ cơ sở, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt. Do đó, việc đánh giá sau đào tạo mới chỉ dừng lại ở

đánh giá tăng giảm số lượng hay tỷ lệ cán bộ (theo chức danh) đã được đào tạo, bồi dưỡng mà chưa đánh giá được mức độ chuyển biến về nhận thức cũng như hoạt động thực tiễn của cán bộ. Do chưa đánh giá được mức độ chuyển biến trong nhận thức và hoạt động thực tiễn của cán bộ sau đào tạo nên thiếu cơ sở cho việc xây dựng chương trình, nội dung và kế hoạch đào tạo lại.

Ba là, hạn chế về năng lực nội tại của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc. Đây là nhóm nguyên nhân cốt lõi thuộc bản thân trường chính trị, được biểu hiện cụ thể:

(1) Có tỉnh chưa chăm lo kiện toàn tổ chức bộ máy; đội ngũ cán bộ, giảng viên chưa tâm huyết với nghề. Việc bố trí một số vị trí lãnh đạo chưa phù hợp gây khó khăn cho quá trình triển khai công tác giáo dục LLCT của trường chính trị. Một số giảng viên chưa tích cực, chủ động nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới, những vấn đề mang tính thời sự đang diễn ra ở địa phương vào bài giảng. Một bộ phận giảng viên, nhất là giảng viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn, chưa thực sự say mê nghiên cứu để đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy; chưa phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học.

(2) Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng đã được ban thường vụ tỉnh ủy các tỉnh phê duyệt nhưng chưa phát huy hết khả năng và thế mạnh. Giảng viên thỉnh giảng được mời giảng dạy một số nội dung theo lĩnh vực chuyên sâu, tuy nhiên mới chỉ dừng lại ở cấp độ theo hình thức báo cáo viên. Đặc biệt, đội ngũ này thường không ổn định, thường xuyên thay đổi theo yêu cầu công tác cán bộ.

(3) Sự sẵn sàng chuyển đổi số trong giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc chưa cao.

Mô hình 2.2: Mô hình “vùng lõm” về chuyển đổi số trong giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc



Mô hình trên là một sơ đồ đồng tâm, thể hiện các “vùng lõm” trong giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc, trong bối cảnh sẵn sàng chuyển đổi số. Mỗi vòng tròn đại diện cho một nhóm yếu tố ảnh hưởng, được sắp xếp từ lõi ra ngoài theo mức độ tác động và dễ tổn thương.

1. *Vùng lõi - “Con người” (màu đỏ): gồm cán bộ, giảng viên và học viên.*

Đây là yếu tố then chốt, chịu ảnh hưởng nặng nhất và cũng là nơi thể hiện "vùng lõm" sâu của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc trong đó: Đa phần cán bộ, giảng viên thiếu kỹ năng công nghệ; ngại đổi mới; vẫn có thói quen dạy và học truyền thống.

2. *Vòng 2 - “Nội dung, chương trình” (màu cam): là giáo trình, tài liệu, học liệu phục vụ giảng dạy và học tập.*

Vùng lõm của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc thể hiện: Giáo trình, tài liệu phục vụ học tập và giảng dạy vẫn còn mang tính ít thay đổi, chưa số hóa, ít cập nhật tình huống thực tiễn; chưa có học liệu tương tác số (video, infographics, mô phỏng...)

3. *Vòng 3 - “Hạ tầng số” (màu vàng): bao gồm thiết bị, phần mềm, internet, LMS, thư viện số*

Vùng lõm này gồm: Hạ tầng, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số chưa đảm bảo; không có hệ thống quản lý học tập (LMS); thiếu phần mềm hỗ trợ dạy học số; 5/6 trường chính trị chưa xây dựng và vận hành thư viện điện tử.

4. *Vòng ngoài cùng - “Quản lý - điều hành” & “Môi trường học tập số” (màu xanh)*: là hệ sinh thái bao quanh, gồm chính sách quản lý, hệ thống điều hành; văn hóa sử dụng công nghệ, môi trường học tập linh hoạt.

Vùng lõi của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc gồm: chưa chuyển đổi số trong điều hành (quản lý lớp, đánh giá kết quả... vẫn thủ công); chưa hình thành thói quen giảng dạy, nghiên cứu, học tập số, thiếu động lực đổi mới.

Bốn là, nguồn lực tài chính hạn hẹp, triển khai thiếu đồng bộ đã trở thành rào cản trực tiếp đến việc nâng cao chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc.

Khu vực Tây Bắc với điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, nguồn ngân sách eo hẹp nên kinh phí đầu tư cho công tác giáo dục LLCT của trường chính trị chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ. Nguồn ngân sách hỗ trợ từ Trung ương đã có nhưng chưa đủ mạnh và thiếu cơ chế phân bổ đặc thù để tạo sự đột phá trong hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học. Bên cạnh đó, có trường phải thực hiện cơ chế tự chủ tài chính một phần trong khi chưa có hành lang pháp lý để huy động các nguồn lực xã hội hóa nên đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến việc triển khai nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Trên cùng địa bàn Tây Bắc nhưng cơ chế tài chính cho công tác giáo dục LLCT ở mỗi tỉnh lại khác nhau, chưa được thực hiện đồng bộ, thống nhất. Các quy định về định mức giờ giảng, cơ chế tự chủ, chế độ thanh toán vượt giờ, kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn hay chính sách hỗ trợ cán bộ đi học... có sự khác biệt đáng kể. Điều này không chỉ gây khó khăn trong công tác quản lý mà còn làm suy giảm động lực của cán bộ, giảng viên.

Các chính sách đãi ngộ dành cho cán bộ, giảng viên và học viên chưa được đổi mới kịp thời. Chế độ cho giảng viên còn nhiều bất cập, kinh phí hỗ trợ học viên ở mức thấp nên chưa tạo được động lực đối với người dạy và người học. Thực tế này được phản ánh rõ qua kết quả khảo sát năm 2024, khi có tới 30% học viên đã tốt nghiệp và 40% học viên đang theo học cho rằng kinh phí hỗ trợ thấp là một trong những khó khăn, bất cập khi tham gia học tập tại trường chính trị. Đặc biệt, sự thiếu vắng các chính sách đặc thù cho cán bộ là người dân

tộc thiểu số, cán bộ công tác ở vùng khó khăn, vùng biên giới không chỉ gây khó khăn cho công tác giáo dục LLCT mà còn làm giảm cơ hội học tập của nhóm đối tượng quan trọng này.

3.3. Những vấn đề đặt ra đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc

3.3.1. Sự bất cập giữa yêu cầu về nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị với sự chậm trễ trong kiện toàn tổ chức bộ máy và chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên

Nâng cao chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc trong bối cảnh mới đặt ra yêu cầu cấp thiết về một mô hình tổ chức bộ máy tinh gọn, khoa học, đồng bộ cùng một đội ngũ cán bộ, giảng viên "vừa hồng, vừa chuyên". Đội ngũ này không chỉ vững vàng về trình độ lý luận, tinh thông về nghiệp vụ sư phạm mà còn phải có vốn sống và kinh nghiệm thực tiễn sâu sắc. Tuy nhiên, đối chiếu với yêu cầu đó thì thực trạng tổ chức bộ máy và cơ cấu đội ngũ cán bộ, giảng viên trường chính trị các tỉnh Tây Bắc đang bộc lộ những hạn chế nhất định. Một là, mặc dù tổ chức bộ máy cơ bản đã được kiện toàn theo Quy định số 09 - QĐi/TW song chưa có sự thống nhất về điều kiện, tiêu chuẩn, cơ cấu nhân sự ban giám hiệu, các khoa, phòng dẫn đến tình trạng thiếu hụt hoặc phân bổ nhân lực không hợp lý ở một số trường. Hai là, một bộ phận cán bộ, giảng viên còn hạn chế về trình độ chuyên môn, năng lực nghiên cứu và phương pháp sư phạm. Còn thiếu chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực giáo dục LLCT, tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ thấp. Qua nghiên cứu cho thấy, số lượng giảng viên có trình độ cao không nhiều nên chưa đáp ứng yêu cầu công tác giáo dục LLCT, đặc biệt là trong bối cảnh sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và đẩy mạnh chuyển đổi số hiện nay. Sự mâu thuẫn giữa "yêu cầu cao" của công tác giáo dục LLCT và "năng lực thực tế của tổ chức và đội ngũ còn hạn chế" đang là rào cản kìm hãm chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc. Nếu không được giải quyết một cách căn bản, mọi nỗ lực đổi mới về chương trình, nội dung, phương thức sẽ khó đạt được kết quả giáo dục LLCT như mong muốn.

3.3.2. Sự bất cập giữa đổi mới nội dung, phương thức giáo dục lý luận chính trị với yếu tố con người, điều kiện cơ sở vật chất phục vụ dạy và học

Đổi mới nội dung, phương thức giáo dục LLCT trong bối cảnh hiện nay là yêu cầu cấp thiết nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới. Theo đó, nội dung, phương thức giáo dục LLCT được thực hiện trên cơ sở cập nhật nội dung mới có tính thời sự; phương pháp, hình thức đa dạng, phong phú, hiện đại, cùng với đẩy mạnh chuyển đổi số tạo ra môi trường thuận lợi cho công tác giáo dục LLCT. Điều này được thực hiện khi đội ngũ cán bộ, giảng viên trường chính trị các tỉnh Tây Bắc có trình độ chuyên môn cao, am hiểu thực tiễn, có kỹ năng và phương pháp giảng dạy hiện đại, gắn với điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục LLCT.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy đội ngũ cán bộ, giảng viên trường chính trị các tỉnh Tây Bắc còn bộc lộ hạn chế về phương pháp sư phạm. Một số giảng viên chưa có khả năng áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy hiện đại, chưa thành thạo trong sử dụng công nghệ thông tin và các nền tảng số trong giảng dạy, nghiên cứu. Đây là rào cản làm hạn chế khả năng truyền đạt nội dung LLCT theo hướng sinh động, hấp dẫn, phù hợp với thực tiễn, đồng thời cũng là những khó khăn, bất cập trong đổi mới nội dung, phương thức giáo dục LLCT,

Bên cạnh đó, điều kiện cơ sở vật chất của một số trường chính trị còn khó khăn chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới hình thức giáo dục LLCT. Hệ thống giảng đường, thiết bị giảng dạy, thư viện số, đặc biệt là hạ tầng công nghệ thông tin lạc hậu, thiếu đồng bộ nên chưa đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục LLCT. Điều này không chỉ tác động tiêu cực mà còn gây khó khăn cho việc đổi mới phương thức giáo dục, qua đó ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục LLCT của các trường chính trị.

3.3.3. Sự bất cập giữa mục tiêu giáo dục lý luận chính trị với môi trường giáo dục tạo ra những tác động ngược chiều

Trong bối cảnh đất nước đang tiến hành công cuộc đổi mới và hội nhập

quốc tế trên nhiều phương diện, việc xây dựng đội ngũ cán bộ nói chung, cán bộ cấp cơ sở các tỉnh Tây Bắc nói riêng có đủ trình độ, năng lực để "gần dân, phục vụ dân" đã trở thành nhiệm vụ quan trọng và có ý nghĩa chiến lược. Điều này đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với công tác giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc. Công tác giáo dục LLCT cần được đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cả về chương trình, nội dung và phương thức để đáp ứng yêu cầu công tác cán bộ trong điều kiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy. Mục tiêu giáo dục LLCT phải hướng tới trang bị kiến thức lý luận, nâng cao năng lực thực tiễn, tư duy sáng tạo và kỹ năng xử lý tình huống cho cán bộ. Vấn đề này đặt ra trách nhiệm nặng nề đối với cán bộ, giảng viên trường chính trị. Trước yêu cầu của thực tiễn, đòi hỏi cán bộ, giảng viên phải nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục LLCT. Tuy nhiên, thực tế cho thấy sự bất cập giữa mục tiêu giáo dục LLCT và môi trường giáo dục hiện tại đang tạo ra những tác động ngược chiều làm cản trở quá trình nâng cao chất lượng giáo dục LLCT.

Một là, Trong bối cảnh mới đặt ra mục tiêu giáo dục LLCT cao hơn trước, đòi hỏi cán bộ, giảng viên trường chính trị các tỉnh Tây Bắc phải nhận thức đúng vị trí, vai trò của công tác giáo dục LLCT; họ phải là người gợi mở, kiến tạo và tổ chức quá trình học tập, biến những bài giảng LLCT khô cứng thành các diễn đàn phân tích, đối thoại để cùng học viên giải quyết các vấn đề của thực tiễn đặt ra. Nhưng thực tế cho thấy, một số giảng viên nhận thức chưa đầy đủ về yêu cầu đổi mới công tác giáo dục LLCT nên thiếu tinh thần, trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ; một bộ phận còn hạn chế về năng lực thực tiễn và khả năng khơi dậy tư duy phản biện của người học nên chưa đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao của thực tiễn. Hạn chế này trở thành "điểm nghẽn" ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giáo dục LLCT của các trường chính trị.

Hai là, môi trường giáo dục với cơ chế vận hành mang tính hành chính như ở trường chính trị các tỉnh Tây Bắc hiện nay ít nhiều tạo ra sự trì trệ trong công việc. Việc thiếu cơ chế giám sát, kiểm tra, đánh giá sau đào tạo, cùng với vai trò tham mưu, hướng dẫn của cơ quan chức năng có lúc, có nơi chưa kịp

thời nên chưa tạo ra động lực cho đổi mới giáo dục LLCT. Điều này không khuyến khích được cán bộ, giảng viên đổi mới, sáng tạo và cũng không tạo được áp lực cần thiết để người học phải vượt khỏi lối mòn tư duy thụ động, tiếp thu một chiều.

3.3.4. Bất cập giữa yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị với những rào cản đặc thù về trình độ nhận thức, điều kiện địa lý và văn hóa của đội ngũ cán bộ các tỉnh Tây Bắc

Chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc không chỉ phụ thuộc vào đội ngũ cán bộ, giảng viên mà còn bị chi phối sâu sắc bởi học viên và môi trường giáo dục. Tại khu vực Tây Bắc, vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị đang vấp phải những rào cản đặc thù.

Rào cản về trình độ nhận thức của cán bộ nơi đây không đơn thuần là trình độ học vấn, mà là thách thức bắt nguồn từ môi trường địa lý dân cư, kinh tế - xã hội và văn hóa đặc thù. Do điều kiện lịch sử địa lý, mặt bằng giáo dục phổ thông ở nhiều khu vực, đặc biệt là vùng sâu, vùng biên giới các tỉnh Tây Bắc còn hạn chế nên tạo ra "độ trễ" về kiến thức ở một bộ phận cán bộ là người dân tộc thiểu số. Với lối sống gắn liền với lao động thực tiễn đã hình thành nếp tư duy thiên về kinh nghiệm và trực quan. Rào cản này bộc lộ rõ trong quá trình cán bộ tham gia các chương trình giáo dục LLCT tại trường chính trị. Họ có thể gặp khó khăn trong việc "giải mã" các khái niệm hàn lâm dẫn đến tình trạng ghi nhớ máy móc thay vì thấu hiểu bản chất. Đây là nguyên nhân cốt lõi của tình trạng "ngại học LLCT". Hệ quả tất yếu là một nghịch lý lớn, đối với cán bộ ở địa bàn càng khó khăn, càng cần lý luận sắc bén để soi đường thì lại càng khó tiếp thu lý luận. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đột phá trong phương pháp sư phạm. Giảng viên không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà phải có khả năng "bản địa hóa" lý luận thông qua những ví dụ gần gũi từ đời sống thực tiễn của người học. Đồng thời nội dung, chương trình giáo dục LLCT phải được điều chỉnh theo hướng tăng tính ứng dụng, giảm tính kinh viện để mỗi bài giảng thực sự là công cụ giúp người học giải quyết những vấn đề thực tiễn tại cơ sở.

Rào cản về điều kiện địa lý ở khu vực Tây Bắc không chỉ là một trở ngại

vật lý đơn thuần mà còn là yếu tố mang tính cấu trúc tác động sâu sắc đến chất lượng giáo dục LLCT. Với địa hình hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn nên việc tổ chức lớp học theo mô hình tập trung truyền thống gặp nhiều trở ngại. Rào cản này tác động trực tiếp đến người học khi quá trình di chuyển đi lại mất nhiều thời gian, sức lực và tạo ra gánh nặng tâm lý do phải xa rời vị trí công tác. Trong điều kiện đó khiến người học khó toàn tâm, toàn ý cho việc nghiên cứu các vấn đề lý luận chuyên sâu. Từ đó nảy sinh một nghịch lý là mô hình đào tạo tập trung vốn được xem là lý tưởng để đảm bảo chiều sâu học thuật lại trở nên kém hiệu quả và không bền vững khi đối mặt với thực tiễn địa lý đặc thù của khu vực Tây Bắc. Do đó, đòi hỏi phải có tư duy đột phá về phương thức giáo dục LLCT để đưa lý luận đến với người học một cách phù hợp nhất.

Rào cản về văn hóa - ngôn ngữ tại khu vực Tây Bắc không chỉ là một đặc điểm nhân khẩu học mà còn là một yếu tố cấu thành nên lăng kính nhận thức của cán bộ. Tây Bắc là nơi hội tụ của hơn 20 dân tộc anh em sinh sống, mỗi dân tộc mang một hệ thống giá trị, biểu tượng và mã văn hóa riêng biệt. Khi nội dung, phương thức giáo dục mang tính phổ quát, đồng nhất được áp dụng một cách máy móc, vô hình trung tạo ra một sự va chạm với các hệ quy chiếu văn hóa đặc thù này. Rào cản không chỉ nằm ở ngôn ngữ giao tiếp mà sâu xa hơn là ở sự khác biệt trong cách tư duy và tiếp nhận tri thức. Việc truyền đạt những khái niệm lý luận trừu tượng, không gắn kết được với những giá trị quen thuộc trong đời sống tinh thần của người học sẽ làm giảm hiệu quả giáo dục. Nó có thể tạo ra một khoảng cách tâm lý, thậm chí bị áp đặt về văn hóa từ đó xói mòn sự kết nối và đồng cảm giữa người dạy và người học. Đây chính là một trong những thách thức đối với công tác giáo dục LLCT tại địa bàn chiến lược đa văn hóa như Tây Bắc.

Từ những phân tích trên, vấn đề đặt ra là mâu thuẫn sâu sắc giữa tính phổ quát, đồng nhất của hệ thống giáo dục LLCT hiện hành với tính phức hợp, đa dạng và đặc thù của thực tiễn chính trị - xã hội khu vực Tây Bắc. Mâu thuẫn này không biểu hiện ở một khía cạnh đơn lẻ mà là tổng hòa của nhiều rào cản đan xen, cùng tác động và cản trở đến việc nâng cao chất lượng giáo dục LLCT.

Đòi hỏi trường chính trị các tỉnh Tây Bắc phải xây dựng được môi trường giáo dục LLCT linh hoạt và thích ứng, vượt qua các rào cản có tính đặc thù để đưa nội dung LLCT thấm sâu vào nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ vùng Tây Bắc. Giải quyết được bài toán này chính là chìa khóa để nâng cao chất lượng giáo dục LLCT một cách thực chất và bền vững.

Tiểu kết Chương 3

Trên cơ sở khung lý luận đã xác lập và qua quá trình khảo sát, phân tích thực tiễn sinh động, Chương 3 đã luận giải một cách toàn diện về thực trạng chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc giai đoạn 2020-2025. Bức tranh thực trạng cho thấy, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và sự nỗ lực của các trường chính trị, công tác giáo dục LLCT đã đạt được kết quả quan trọng. Nhận thức về vai trò của giáo dục LLCT được nâng lên; đội ngũ giảng viên từng bước được chuẩn hóa; chương trình, nội dung, phương thức giáo dục LLCT có nhiều đổi mới tích cực, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị và năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, luận án cũng chỉ rõ những hạn chế, bất cập đang là rào cản đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục LLCT. Đó là sự thiếu đồng bộ trong tổ chức bộ máy và hạn chế về năng lực của một bộ phận giảng viên; khó khăn về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ đã tạo ra một "vùng lõm" về chuyển đổi số trong giáo dục LLCT. Đặc biệt, là mâu thuẫn giữa một chương trình khung còn nặng tính lý luận, kinh viện với yêu cầu cấp thiết phải có chương trình, nội dung và phương thức giáo dục phù hợp với đặc thù về trình độ nhận thức, điều kiện địa lý và bản sắc văn hóa, dân tộc của đội ngũ cán bộ khu vực Tây Bắc.

Những thành tựu, hạn chế nêu trên xuất phát từ nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng đã đặt ra một loạt vấn đề lý luận và thực tiễn cần giải quyết. Việc nhận diện rõ những mâu thuẫn này không chỉ là sự tổng kết thực trạng đơn thuần, mà còn là cơ sở khoa học đặt ra yêu cầu cấp thiết về một hệ thống giải pháp mang tính đột phá. Những phân tích trong chương này khẳng định, muốn nâng cao chất

lượng giáo dục LLCT không thể chỉ tác động vào từng yếu tố riêng lẻ. Các giải pháp đưa ra ở chương sau phải được định hướng theo một tư duy tổng thể và đồng bộ, tập trung vào việc tháo gỡ các "điểm nghẽn" mang tính cấu trúc và thích ứng với bối cảnh đặc thù của khu vực nhằm tạo ra bước chuyển biến về chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA TRƯỞNG CHÍNH TRỊ CÁC TỈNH TÂY BẮC TRONG THỜI GIAN TỚI

Giáo dục LLCT là bộ phận quan trọng trong công tác tư tưởng của Đảng, góp phần củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, vào tiền đồ cách mạng. Xác định rõ vị trí, vai trò quan trọng của công tác giáo dục LLCT, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, ban thường vụ tỉnh ủy các tỉnh Tây Bắc đã ban hành nhiều chỉ thị, quy định, đề án, kết luận... để lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác này. Trong giai đoạn hiện nay, tình hình thế giới, khu vực và trong nước có nhiều biến động sâu sắc, đặt ra yêu cầu cao hơn về bản lĩnh chính trị và năng lực tư duy của đội ngũ cán bộ. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng vừa tạo ra thời cơ phát triển, vừa đặt ra những thách thức lớn, đặc biệt là trên mặt trận tư tưởng, lý luận. Các thế lực thù địch không ngừng lợi dụng không gian mạng và vấn đề về “dân chủ”, “nhân quyền”, “dân tộc”, “tôn giáo” để đấu tranh chống phá hệ tư tưởng của Đảng. Trong bối cảnh đó, đòi hỏi công tác giáo dục LLCT cần trang bị cho đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ công tác tại địa bàn chiến lược như Tây Bắc thế giới quan khoa học, bản lĩnh chính trị vững vàng và khả năng “miễn dịch” trước thông tin sai trái của các thế lực thù địch, phản động.

Khát vọng phát triển đất nước trong kỷ nguyên phát triển phồn vinh, thịnh vượng đòi hỏi một đội ngũ cán bộ có tầm nhìn chiến lược và năng lực kiến tạo phát triển. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng xác định mục tiêu đưa Việt Nam trở thành nước phát triển có thu nhập cao vào năm 2045. Để hiện thực hóa khát vọng này khi đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới với yêu cầu cao về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế, kinh tế số và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Điều này đặt ra yêu cầu công tác giáo dục LLCT không chỉ dừng lại ở việc trang bị lý luận cơ bản mà phải bồi dưỡng cho cán bộ tư duy chiến lược, năng lực phân tích, dự

báo và khả năng vận dụng sáng tạo lý luận vào giải quyết những vấn đề thực tiễn phức tạp của địa phương, đất nước.

Công cuộc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính đang tạo ra những thay đổi căn bản về chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu năng lực đối với cán bộ. Thực hiện nghị quyết của Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Đặc biệt, việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp tỉnh và mô hình chính quyền địa phương hai cấp, từ ngày 01/7/2025 địa giới hành chính các tỉnh Tây Bắc có sự điều chỉnh, theo đó quy mô hoạt động của một số trường chính trị ở khu vực Tây Bắc có sự thay đổi đáng kể. Quá trình này đòi hỏi đội ngũ cán bộ, giảng viên trường chính trị các tỉnh Tây Bắc phải có năng lực thích ứng cao, khả năng làm việc trong môi trường mới với quy mô lớn hơn, yêu cầu công việc khó khăn, phức tạp hơn. Công tác giáo dục LLCT phải được đổi mới để trang bị cho cán bộ những kỹ năng lãnh đạo, quản lý hiện đại và năng lực tổ chức thực hiện chủ trương lớn của Đảng một cách hiệu quả.

Trong bối cảnh mới, công tác giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc phải tập trung giải quyết mâu thuẫn giữa yêu cầu ngày càng cao về chất lượng với những hạn chế về năng lực, trình độ của một bộ phận cán bộ hiện nay, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đây là nhiệm vụ chiến lược, vừa cấp bách, vừa lâu dài đòi hỏi trường chính trị các tỉnh Tây Bắc cần có quan điểm, giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng giáo dục LLCT.

4.1. Quan điểm về nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc

4.1.1. Nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị phải bám sát quan điểm của Đảng về công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ trong giai đoạn mới hiện nay

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn quan tâm, coi trọng công tác giáo dục LLCT và xem đây là nhiệm vụ cốt lõi nhằm nâng cao trình độ lý luận, nhận thức và bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo cho đội ngũ

cán bộ. Trong bối cảnh hiện nay, trước xu thế toàn cầu và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; chúng ta đang thực hiện cuộc cách mạng có tính lịch sử nhằm sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, tạo tiền đề và nền tảng vững chắc để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đặc biệt, đối với các tỉnh Tây Bắc điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, nơi có nhiều đồng bào dân tộc sinh sống gắn với địa bàn dân cư phân tán, phức tạp, địa hình hiểm trở đi lại khó khăn...đòi hỏi việc trang bị kiến thức LLCT cho đội ngũ cán bộ cần đáp ứng yêu cầu nâng cao kiến thức toàn diện, khả năng phân tích, xử lý các vấn đề phức tạp trong thực tiễn. Công tác giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc trong bối cảnh hiện nay được xem là vấn đề mang tính chiến lược, vừa đáp ứng yêu cầu trước mắt, vừa định hướng lâu dài trong công tác cán bộ. Vì vậy, cần thực hiện nhất quán quan điểm của Đảng, “xác định công tác giáo dục LLCT là một bộ phận quan trọng của công tác tư tưởng, làm nhiệm vụ truyền bá sâu rộng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phổ biến, giáo dục, quán triệt các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và nhân dân” [19]. Trong giáo dục LLCT, các trường chính trị cần đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ theo Quy định số 09 - QĐi/TW; chủ động, kịp thời quán triệt, triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ trong tình hình mới. Cần bám sát “chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng về công tác đào tạo LLCT; tổ chức đào tạo đúng đối tượng, tiêu chuẩn, theo phân cấp và phù hợp với chức vụ, chức danh cán bộ” [12]. Hướng tới nguyên tắc công tác giáo dục LLCT đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ gắn với quy định của Đảng về quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, phân cấp quản lý cán bộ; xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan trong giáo dục LLCT trên địa bàn các tỉnh Tây Bắc. Thực hiện “đổi mới chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng, gắn đào tạo cơ bản với bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý, bồi dưỡng chức danh, tăng cường trách nhiệm của người học, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng toàn diện, giữ vững bản chất trường Đảng của địa phương, tăng thêm kiến thức thực tiễn, giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong.

Chú trọng đổi mới phương pháp dạy và học gắn với đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, góp phần thiết thực vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương và bổ sung, hoàn thiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, tăng cường đội ngũ cộng tác viên, giảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý tham gia giảng dạy, nghiên cứu” [9]. Bên cạnh đó, công tác giáo dục LLCT cần quán triệt đầy đủ tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng là “đổi mới căn bản nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục LLCT theo hướng khoa học, sáng tạo, hiện đại và gắn lý luận với thực tiễn; đưa việc bồi dưỡng LLCT, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp đi vào nền nếp, nâng cao chất lượng, hiệu quả và phù hợp với từng đối tượng. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa học tập lý luận với rèn luyện, thử thách cán bộ trong thực tiễn để nâng cao bản lĩnh chính trị; khắc phục tình trạng ngại học, lười học LLCT trong cán bộ, đảng viên...” [50]. Công tác giáo dục LLCT phải đảm bảo tính chủ động, sáng tạo và theo hướng “tiếp tục đổi mới, hoàn thiện chương trình đào tạo, cập nhật kiến thức LLCT cho cán bộ, đảng viên...Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ giảng viên LLCT, các môn khoa học xã hội và nhân văn đáp ứng yêu cầu công tác giáo dục chính trị tư tưởng” [32]. Đặc biệt, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của ban thường vụ tỉnh ủy, trường chính trị các tỉnh Tây Bắc cần chủ động tham mưu xây dựng, triển khai kế hoạch giáo dục LLCT; lựa chọn nội dung, chương trình và phương thức giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn khu vực Tây Bắc qua đó rèn luyện bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng và tăng cường khả năng đối phó với các thách thức trong bối cảnh hội nhập cho đội ngũ cán bộ.

4.1.2. Nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị phải đảm bảo tính thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong quá trình giáo dục

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định, trong tình hình mới công tác giáo dục LLCT là nhiệm vụ trọng tâm, cần “đổi mới căn bản nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục LLCT theo hướng khoa học, sáng tạo, hiện đại và gắn lý luận với thực tiễn” [50]. Công tác giáo dục LLCT không

chỉ dừng lại ở việc tuyên truyền, giải thích hay trang bị cho đội ngũ cán bộ hiểu biết về lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước mà quan trọng là phải “nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ...Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực tư duy lý luận, năng lực tổng kết và chỉ đạo thực tiễn để giải quyết hiệu quả những vấn đề thực tiễn đặt ra” [10].

Thực tiễn luôn vận động, biến đổi cùng với thời gian và hoàn cảnh, ở những giai đoạn lịch sử khác nhau, thực tiễn diễn ra cũng khác nhau. Giáo dục LLCT gắn với thực tiễn hướng tới mục tiêu cao hơn là giúp cho cán bộ nhận thức đầy đủ bản chất cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; khẳng định sự đúng đắn về chủ trương, đường lối của Đảng, qua đó vận dụng sáng tạo, hiệu quả vào thực tiễn công việc lãnh đạo, quản lý của bản thân. Để đạt mục tiêu đó, công tác giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc cần bám sát và gắn liền với điều kiện thực tiễn địa phương. Trong lãnh đạo, điều hành công tác giáo dục LLCT của ban thường vụ, thường trực tỉnh ủy các tỉnh phải xuất phát từ điều kiện thực tiễn sinh động. Việc ban hành các chỉ thị, kết luận, chương trình, đề án, kế hoạch...liên quan đến công tác giáo dục LLCT phải dựa trên căn cứ thực tiễn mới đảm bảo tính khả thi và chất lượng. Đối với trường chính trị các tỉnh Tây Bắc, lãnh đạo cần quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả từng khâu trong quy trình giáo dục LLCT, từ xác định nhu cầu, lập kế hoạch đến tổ chức thực hiện. Cần nghiên cứu, đánh giá đúng thực tiễn từ đó lựa chọn chương trình, nội dung, phương thức giáo dục LLCT một cách phù hợp để đảm bảo hướng tới mục tiêu là nâng cao nhận thức, lập trường, niềm tin, tính tích cực chính trị - xã hội của đội ngũ cán bộ, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp phát triển đất nước nói chung, phát triển các tỉnh Tây Bắc nói riêng.

Là một bộ phận cấu thành của công tác tư tưởng, công tác giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc góp phần quan trọng trong xây dựng đội ngũ cán bộ. Với hạt nhân là chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, công tác giáo dục LLCT không chỉ trang bị thế giới quan khoa học, phương pháp luận biện chứng mà còn giúp đội ngũ cán bộ kịp thời nắm bắt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời khơi dậy giá trị lịch sử, truyền thống cách mạng hào hùng của nhân dân các dân tộc Tây Bắc qua mỗi giai đoạn lịch sử. Đặc biệt, thông qua công tác giáo dục LLCT, giúp đội ngũ cán bộ nhận thức đúng đắn thế giới quan và có phương pháp lãnh đạo, quản lý phù hợp nhằm cải tạo thực tiễn. Đòi hỏi, lãnh đạo các trường chính trị cần quan tâm tuyên truyền, giáo dục để mỗi giảng viên thấy được ý nghĩa, vai trò quan trọng của thực tiễn đối với việc hình thành bản lĩnh, tác phong và phương pháp công tác của học viên. Để nâng cao tính thực tiễn trong giáo dục LLCT, giảng viên cần sáng tạo tìm tòi, lựa chọn những vấn đề thực tiễn phong phú, phù hợp với nội dung và đối tượng để đưa vào bài giảng, đồng thời biết dùng thực tiễn phong phú để minh chứng, luận giải làm sáng tỏ lý luận thì nội dung giáo dục LLCT mới sinh động và có tính thuyết phục cao. Cần nắm vững bối cảnh của đất nước, địa phương gắn với từng sự kiện lịch sử quan trọng, đồng thời lựa chọn vấn đề có tính chất điển hình, phổ biến, chính xác và đảm bảo định hướng chính trị để đưa vào giảng dạy. Đó cũng là yêu cầu, điều kiện cần và đủ để khắc phục tình trạng lý luận suông, tránh khuynh hướng xa rời thực tiễn.

Đặc biệt, xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn, đòi hỏi đội ngũ cán bộ các tỉnh Tây Bắc phải hiểu biết và ứng xử phù hợp với đặc điểm tâm lý dân tộc, biết động viên, khuyến khích, dẫn dắt nhân dân đi lên trong lao động, sản xuất và phát triển. Để đáp ứng yêu cầu đó, trong công tác giáo dục LLCT, đội ngũ giảng viên trường chính trị các tỉnh Tây Bắc cần nắm vững lý luận, am hiểu thực tiễn, đặc biệt là vấn đề về truyền thống văn hóa, lịch sử, phong tục, tập quán, thói quen, tình hình kinh tế - xã hội... của từng địa phương để lựa chọn nội dung, phương thức giáo dục LLCT phù hợp.

4.1.3. Nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị phải phù hợp với khả năng và trình độ nhận thức của cán bộ các tỉnh Tây Bắc

Khu vực Tây Bắc nước ta có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa và quốc phòng, an ninh - khu vực này cũng đối mặt với nhiều thách thức mang tính đặc thù như địa hình hiểm trở đi lại khó khăn; vùng giáp biên giới dân cư thưa thớt, phân tán, trình độ dân trí không đồng đều và còn tiềm ẩn vấn đề về dân tộc, tôn giáo phức tạp. Đặc biệt, ở địa bàn khu vực vùng sâu, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ còn hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu công việc trong giai đoạn hiện nay.

Để nâng cao chất lượng giáo dục LLCT cho đội ngũ cán bộ, yêu cầu quan trọng đối với trường chính trị các tỉnh Tây Bắc là việc lựa chọn nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục phải phù hợp với đối tượng. Sự phù hợp được thể hiện ở nhiều mặt, nhưng yếu tố có tính quyết định là phù hợp với khả năng và trình độ nhận thức của đối tượng học viên. Công tác giáo dục LLCT của các trường chính trị cần được xem xét và quan tâm đến tính đa dạng, phong phú của đối tượng giáo dục LLCT. Cần phân loại đối tượng theo các tiêu chí cụ thể để đánh giá khả năng và trình độ nhận thức từ đó lựa chọn nội dung, hình thức, phương pháp và bố trí giảng viên cho phù hợp. Cần tránh khuynh hướng đánh đồng đối tượng, không quan tâm đến trình độ, năng lực và khả năng nhận thức của học viên từ đó áp đặt ý chí chủ quan mang tính cá nhân trong giáo dục LLCT. Căn cứ tình hình và điều kiện thực tiễn từng địa phương, trong quá trình tổ chức giáo dục LLCT, trường chính trị các tỉnh Tây Bắc cần đặc biệt quan tâm đến đối tượng cán bộ là người đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng biên giới... Nội dung giáo dục LLCT cần tránh hàn lâm, kinh điển, trừu tượng mà phải chi tiết, cụ thể, dễ hiểu, dễ nhớ; hình thức, phương pháp giáo dục phải phù hợp, lời cuốn, gần gũi qua đó kích thích tính chủ động, tích cực, sáng tạo của đối tượng. Đặc biệt, công tác giáo dục LLCT cần quan tâm tới những đặc điểm mang tính đặc thù của vùng, miền, dân tộc – đây là yếu tố quyết định đến khả năng nhận thức của đối tượng.

4.1.4. Nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị phải gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương và đi đôi với việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá, truyền thống lịch sử các dân tộc Tây Bắc

Trên cơ sở chương trình, nội dung giáo dục LLCT chung được thực hiện thống nhất trong cả nước, dư địa cho sự sáng tạo của các trường chính trị là phải vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của từng địa phương. Việc phân tích, luận giải các vấn đề thuộc nội dung giáo dục LLCT thông qua các luận cứ, luận chứng từ thực tiễn địa phương sẽ mang tính thuyết phục và có tính ứng dụng cao. Công tác giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc phải hướng đến nhiệm vụ “xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp bảo đảm chất lượng, số lượng, cơ cấu hợp lý, có sự chuyển giao, kế thừa chặt chẽ giữa các thế hệ. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện lớp cán bộ kế cận, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số... Xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị; phát huy cao độ truyền thống văn hóa, cách mạng; sự cần cù và ý chí tự lực, tự cường của nhân dân trong vùng. Xây dựng tình đoàn kết, hữu nghị giữa nhân dân vùng giáp biên của nước ta và các nước bạn” [34] đồng thời đảm bảo “tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị” [50, tr.183]. Công tác giáo dục LLCT phải gắn với đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; hướng đến giải thích và cải tạo thực tiễn, nâng cao bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin, lập trường giai cấp, khơi dậy ý chí độc lập, tự cường, tự tôn dân tộc, niềm tự hào với truyền thống văn hóa tốt đẹp của đồng bào các dân tộc Tây Bắc cho đội ngũ cán bộ.

4.2. Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc trong thời gian tới

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương, ban giám hiệu, lãnh đạo khoa, phòng và giảng viên trường chính trị các tỉnh Tây Bắc

Công tác giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc là hoạt động đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của ban thường vụ tỉnh ủy

các tỉnh và sự quan tâm, phối hợp, tạo điều kiện của cấp ủy, chính quyền địa phương. Phát huy kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục LLCT đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác tư tưởng trong tình hình mới đòi hỏi phải nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương, ban giám hiệu, lãnh đạo khoa, phòng và đội ngũ giảng viên nhà trường.

4.2.1.1. Đối với cấp ủy, chính quyền địa phương

Cấp ủy, chính quyền địa phương cần nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác giáo dục LLCT trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. Cần xác định giáo dục LLCT có vị trí đặc biệt quan trọng trong công tác tư tưởng lý luận và công tác tổ chức cán bộ của Đảng. Công tác giáo dục LLCT góp phần “bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng làm cho hệ tư tưởng của Đảng, của giai cấp công nhân, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, những giá trị tốt đẹp trong truyền thống văn hóa dân tộc, những tinh hoa văn hóa thế giới chiếm vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội” [21, tr.8]. Thông qua giáo dục LLCT hình thành tư duy lý luận, bản lĩnh chính trị, kỹ năng và phương pháp xử lý các vấn đề về chính trị - xã hội cho đội ngũ cán bộ. Đây là vấn đề có ý nghĩa quan trọng góp phần nâng cao chất lượng cán bộ ở khu vực Tây Bắc. Đòi hỏi cấp ủy, chính quyền địa phương các tỉnh Tây Bắc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả những nội dung sau:

- Ban Thường vụ tỉnh ủy các tỉnh Tây Bắc tập trung lãnh đạo quán triệt, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác giáo dục LLCT đảm bảo phù hợp với thực tiễn địa phương. Ban hành quy chế, quy định nhằm cụ thể hóa sự chỉ đạo của Trung ương về công tác giáo dục LLCT. Cần xác định việc đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị là nhiệm vụ quan trọng và yêu cầu cấp bách, từ đó tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện “nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; về tổ chức bộ máy và biên chế; về chế độ, chính sách đối với cán bộ, giảng viên và học viên; về thực hiện quy chế quản lý đào tạo, bồi

đưỡng và việc đầu tư, cấp kinh phí hoạt động, quản lý cơ sở vật chất” [11]. Lãnh đạo kiện toàn tổ chức bộ máy của các trường chính trị đảm bảo đúng Quy định số 09 - QĐi/TW, nâng cao “trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo đối với các trường chính trị trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, bố trí đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên đủ năng lực; tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên của trường chính trị đi thực tế ở cơ sở. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất và các điều kiện phục vụ giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học” [9].

- Ban Tuyên giáo và Dân vận các tỉnh Tây Bắc tham mưu đưa nội dung giáo dục LLCT thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch thực hiện trong nhiệm kỳ, hàng năm của cấp ủy tỉnh. Tham mưu ban hành: (1) quy định về chế độ học tập LLCT gắn với vị trí công tác của cán bộ sau sắp xếp tổ chức bộ máy; (2) đề án nâng cao chất lượng công tác giáo dục LLCT trong tình hình mới; (3) quy chế phối hợp trong giáo dục LLCT quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục LLCT; (4) chương trình, kế hoạch và định hướng, kiểm tra công tác giáo dục LLCT đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

- Ban Tổ chức tỉnh ủy các tỉnh Tây Bắc tham mưu thực hiện nghiêm quy định, chế độ học tập LLCT, gắn việc “xây dựng quy hoạch cán bộ với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng LLCT cho cán bộ theo tiêu chuẩn chức danh của từng giai đoạn. Chọn, cử cán bộ đi đào tạo đúng đối tượng, thiết thực, tránh tràn lan, gây tốn kém, lãng phí... Xác định rõ trách nhiệm của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong đào tạo, bồi dưỡng LLCT. Thực hiện nghiêm việc phân cấp đối tượng đào tạo, gắn với thẩm định tiêu chuẩn cán bộ cử đi đào tạo, bồi dưỡng” [30]. Tham mưu kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các trường chính trị và trung tâm chính trị xã (phường) ở khu vực Tây Bắc theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tham mưu ban hành cơ chế đặc thù để tiếp nhận, tuyển chọn giảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục LLCT ở vùng Tây Bắc. Trong điều kiện sắp xếp, tổ chức đơn vị hành chính cấp tỉnh và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp

nên công tác giáo dục LLCT ngày càng khó khăn, phức tạp đòi hỏi cần tham mưu ban hành đề án, chỉ thị, nghị quyết chuyên đề riêng để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực tiễn cho cán bộ, giảng viên trường chính trị các tỉnh Tây Bắc nhằm đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm theo Quy định số 11 - QĐi/TW. Đặc biệt, cần tham mưu chọn cử người đứng đầu có kiến thức chuyên sâu, trình độ chuyên môn phù hợp và có kinh nghiệm thực tiễn trong giáo dục LLCT.

- Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân các tỉnh Tây Bắc tập trung lãnh đạo công tác giáo dục LLCT, cần phân công đồng chí lãnh đạo ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp theo dõi, phụ trách trường chính trị. Trong điều kiện sắp xếp, hợp nhất một số trường chính trị dẫn tới địa bàn rộng, phân tán nên cần quan tâm đầu tư kinh phí, xây dựng cơ sở vật chất như giảng đường, ký túc xá, khu vui chơi thể thao để cán bộ vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới yên tâm khi tham gia học tập. Ban hành cơ chế tài chính đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, tạo cơ sở pháp lý vững chắc để các trường chính trị thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục LLCT. Hội đồng nhân dân các tỉnh Tây Bắc cần ban hành nghị quyết quy định cụ thể về chế độ, chính sách đối với người dạy, người học; về định mức tiêu chuẩn đối với các hoạt động liên quan đến công tác giáo dục LLCT đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn từng địa phương. Hiện nay, chưa có quy định cụ thể của Trung ương về cách tính giờ giảng dạy trong năm và phương thức thanh toán đối với giảng viên khi giảng vượt giờ nghĩa vụ nên việc chi trả vượt giờ chưa có sự thống nhất giữa các địa phương. Việc thống nhất cơ chế tài chính ở các trường chính trị tạo ra sự đồng bộ trong quy trình lập dự toán, sử dụng và quyết toán ngân sách. Điều này giúp tăng cường tính minh bạch, công khai trong việc sử dụng ngân sách nhà nước, giảm thiểu nguy cơ tham nhũng, lãng phí. Đặc biệt, các tỉnh Tây Bắc cần ban hành cơ chế tài chính đặc thù nhằm thu hút, tuyển dụng và khuyến khích cán bộ, giảng viên của trường chính trị tỉnh học tập nâng cao trình độ, năng lực. Quan tâm, điều chỉnh, bổ sung "chế độ, chính sách đãi ngộ đối với người dạy và người học, ưu tiên đối với cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ công tác ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên

giới, hải đảo” [30] gắn với xóa bỏ yêu cầu tự chủ một phần về tài chính để các trường chính trị thực hiện tốt công tác giáo dục LLCT.

- Cấp ủy đảng các cấp cần nhận thức sâu sắc về vai trò đặc biệt quan trọng của công tác giáo dục LLCT trong xây dựng Đảng, thực hiện nghiêm các quy định về giáo dục LLCT. Xây dựng kế hoạch, chương trình giáo dục LLCT cụ thể, phù hợp với từng đối tượng gắn với quy hoạch cán bộ. Tăng cường phối hợp với trường chính trị để thực hiện các khâu trong quy trình giáo dục LLCT. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai và chất lượng công tác giáo dục LLCT để kịp thời điều chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế. Đầu tư nguồn lực, đảm bảo kinh phí và các điều kiện phục vụ công tác giáo dục LLCT.

4.2.1.2. Đối với ban giám hiệu và lãnh đạo khoa, phòng trường chính trị các tỉnh Tây Bắc

Ban giám hiệu và lãnh đạo các khoa, phòng cần nhận thức đúng vị trí, vai trò của nhà trường trong công tác giáo dục LLCT. Xác định việc nâng cao chất lượng giáo dục LLCT là nhiệm vụ then chốt, là mục tiêu chiến lược cần thực hiện. Bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, ban giám hiệu các trường cần chủ động, kịp thời tham mưu ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm *(trong đó có kế hoạch giáo dục LLCT)* đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm và đáp ứng yêu cầu công tác cán bộ sau khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chặt chẽ các khâu trong quy trình giáo dục LLCT, từ lập kế hoạch đến tổ chức quản lý, giảng dạy, đánh giá và cấp văn bằng, chứng chỉ. Chỉ đạo “đổi mới nội dung, chương trình giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo...Gắn lý luận với thực tiễn, cập nhật kiến thức mới, khắc phục sự trùng lặp, khép kín, thiếu liên thông giữa các chương trình, các cấp học, bậc học” [31]. Đảm bảo nội dung, chương trình giáo dục LLCT phải thường xuyên được bổ sung, cập nhật những kiến thức mới, phải toàn diện từ kiến thức chuyên môn cần thiết đến trang bị kỹ năng, phương pháp công tác nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý góp phần xây dựng đội ngũ

cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thông nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị được giao.

Lãnh đạo tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy theo hướng đồng bộ và hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và ứng dụng các phương tiện hiện đại trong giáo dục LLCT với việc “đổi mới phương pháp giáo dục LLCT theo hướng hiện đại, phù hợp đối tượng, đồng thời chú trọng nâng cao trình độ, rèn luyện phong cách, trau dồi bản lĩnh chính trị của đội ngũ giảng viên” [31]. Đặc biệt, cần tiếp tục đổi mới công tác quản lý, điều hành thực thi nhiệm vụ trong điều kiện không còn cấp huyện, quy mô của cấp tỉnh, cấp xã lớn hơn trước... Cần áp dụng các mô hình quản lý hiện đại, tăng cường tính tự chủ và chịu trách nhiệm của các trường. Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, dân chủ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mạnh mẽ theo tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Lãnh đạo thực hiện tốt công tác quy hoạch, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, chú trọng lựa chọn cán bộ trẻ, có trình độ, năng lực, tâm huyết, yêu nghề để đào tạo, bồi dưỡng tạo nguồn kế cận, bổ sung cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên, giảng viên kiêm nhiệm bảo đảm số lượng, chất lượng từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục LLCT trong tình hình mới. Có cơ chế phù hợp nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm... vì sự phát triển của nhà trường gắn với sàng lọc cán bộ, giảng viên không hoàn thành nhiệm vụ. Tham mưu xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách tuyển dụng người có hàm, học vị, có trình độ, năng lực và kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu về công tác tại các trường; tham mưu xây dựng cơ chế điều động, biệt phái đối với giảng viên trường chính trị các tỉnh Tây Bắc đi thực tế có kỳ hạn nhằm giúp đội ngũ giảng viên được tham gia đầy đủ, sâu rộng vào các hoạt động của địa phương, góp phần tăng cường sự gắn kết giữa lý luận và thực tiễn, giữa nhà trường với các địa phương.

4.2.1.3. Đối với cán bộ, giảng viên trường chính trị các tỉnh Tây Bắc

Cần nhận thức đúng vai trò và trách nhiệm nặng nề của bản thân trong công tác giáo dục LLCT. Giảng viên trường chính trị tỉnh nói chung, giảng viên trường chính trị các tỉnh Tây Bắc nói riêng phải là người “có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần yêu nước, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước” [72]. Ở các trường chính trị, đội ngũ giảng viên là lực lượng chủ đạo, đóng vai trò quyết định trong việc truyền tải nội dung LLCT. Giảng viên tham gia vào nhiều khâu trong công tác giáo dục LLCT, từ nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị bài giảng, lên lớp và đánh giá kết quả học tập. Thực tế, họ là những người được trang bị kiến thức lý luận về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng một cách bài bản, hệ thống nên có nền tảng lý luận vững chắc. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, khi thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ được sàng lọc, chọn lựa kỹ nên chất lượng ngày càng cao, cùng với nét đặc thù của khu vực thì yêu cầu đối với giảng viên trường chính trị các tỉnh Tây Bắc phải không ngừng nâng cao trình độ lý luận, bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực giảng dạy nhằm đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn.

4.2.2. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giảng viên trường chính trị các tỉnh Tây Bắc

Trước hết, trường chính trị các tỉnh Tây Bắc cần ban hành quy định tiêu chuẩn đối với giảng viên ở từng đơn vị, xây dựng tiêu chí đánh giá cụ thể từ đó phân loại đối với giảng viên. Sắp xếp, bố trí, sử dụng giảng viên đảm bảo phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác để phát huy năng lực, sở trường của đội ngũ. Hằng năm tiến hành rà soát, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên từng bước đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm. Thực hiện có hiệu quả mục tiêu “xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Học viện và các trường chính trị cấp tỉnh đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp

mẫu mực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, có năng lực sư phạm, phong cách làm việc khoa học, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và hội nhập quốc tế” [128] theo Quyết định số 587/QĐ - TTg, ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Hiện nay, trường chính trị các tỉnh Tây Bắc đang có sự thiếu hụt chuyên gia đầu ngành về giáo dục LLCT và giảng viên có trình độ tiến sỹ. Để khắc phục tình trạng này, trước mắt các trường cần tăng cường cử giảng viên tham gia các khóa bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về triết học, kinh tế chính trị học, chủ nghĩa xã hội khoa học, chính trị học, lịch sử Đảng, xây dựng Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh, quản lý kinh tế, hành chính nhà nước, pháp luật, phương pháp giảng dạy LLCT. Đặc biệt, cần có cơ chế đãi ngộ để thu hút những sinh viên xuất sắc học các chuyên ngành lý luận ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền hoặc chuyên ngành xã hội nhân văn ở một số trường đại học có uy tín; tiếp nhận cán bộ có trình độ chuyên môn phù hợp, năng lực giảng dạy và kinh nghiệm thực tiễn đang công tác tại các ban, sở, ngành của tỉnh về làm việc tại trường chính trị. Cần có cơ chế khuyến khích, động viên cán bộ, giảng viên tự đào tạo, bồi dưỡng bằng nhiều hình thức; khuyến khích hình thành mô hình các "nhóm nghiên cứu"; có cơ chế hỗ trợ tài chính để giảng viên tích cực tham gia đào tạo tiến sỹ; chọn cử giảng viên trẻ, có trình độ ngoại ngữ tham gia các khóa đào tạo ở nước ngoài theo chương trình, đề án của Trung ương và địa phương.

Giảng viên trường chính trị các tỉnh Tây Bắc được hình thành từ nhiều nguồn, tỷ lệ giảng viên trẻ chiếm số lượng lớn, mặc dù được đào tạo bài bản song thiếu kiến thức thực tiễn. Để nâng cao chất lượng công tác giáo dục LLCT trong bối cảnh sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đòi hỏi giảng viên phải giàu kiến thức thực tiễn. Đặc biệt là kiến thức về lãnh đạo, quản lý gắn với truyền thống lịch sử, văn hóa của đồng bào các dân tộc Tây Bắc. Để đáp ứng yêu cầu đó đòi hỏi các trường chính trị cần thực hiện việc “hàng năm, cử khoảng 5% tổng số công chức, viên chức” [128] luân chuyển, biệt phái đi thực tế có thời hạn từ 6 tháng đến 2 năm tại các cơ quan, đơn vị. Theo đó, các trường cần xây dựng kế hoạch hoặc ban hành đề án luân chuyển, biệt phái đi thực tế có kỳ hạn đối với cán bộ, giảng viên. Lựa chọn giảng viên trẻ, tâm

huyết, yêu nghề biệt phái về các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới để trải nghiệm, nắm bắt kiến thức thực tiễn phục vụ công tác giáo dục LLCT.

Đặc biệt, với địa bàn Tây Bắc - nơi có nhiều đồng bào dân tộc sinh sống, đòi hỏi ngoài trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thì đội ngũ giảng viên phải am hiểu về phong tục, tập quán, bản sắc văn hóa, truyền thống lịch sử và ngôn ngữ địa phương. Giảng viên cần chủ động, tự giác nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và xây dựng cho mình hệ thống lý luận thật sắc bén, đồng thời thường xuyên cập nhật những kiến thức mới đảm bảo tính chính xác, tính thời sự; tập trung phân tích làm rõ những vấn đề bức xúc, nổi cộm của xã hội, địa phương và phê phán những luận điệu xuyên tạc qua đó làm cho bài giảng phong phú, giàu tính thuyết phục.

4.2.3. Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức giáo dục lý luận chính trị của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phù hợp với đặc điểm khu vực

Giáo dục LLCT đóng vai trò quan trọng trong tiến trình cách mạng, là bộ phận của công tác tư tưởng, giáo dục LLCT không chỉ trang bị cho cán bộ những kiến thức, nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh mà còn góp phần hình thành thế giới quan, nhân sinh quan khoa học và lý tưởng cách mạng. Thông qua giáo dục LLCT giúp đội ngũ cán bộ nâng cao trình độ lý luận, lập trường tư tưởng và bản lĩnh chính trị vững vàng. Giai đoạn hiện nay, để đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới đất nước, công tác giáo dục LLCT cần đổi mới căn bản “nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục LLCT theo hướng khoa học, sáng tạo, hiện đại và gắn lý luận với thực tiễn... Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa học tập lý luận với rèn luyện, thử thách cán bộ trong thực tiễn để nâng cao bản lĩnh chính trị; khắc phục tình trạng ngại học, lười học LLCT trong cán bộ, đảng viên” [51].

4.2.3.1. Đổi mới nội dung giáo dục lý luận chính trị

Đổi mới nội dung giáo dục LLCT là vấn đề quan trọng, xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn, đặc biệt là trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ và đổi mới mạnh mẽ mô hình tổ chức

bộ máy hành chính. Theo quy định, nội dung giáo dục LLCT của các trường chính trị là “vấn đề cơ bản, cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội” [71]. Nội dung này được đề cập trong chương trình đào tạo trung cấp LLCT và các chương trình bồi dưỡng cán bộ do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành. Việc đổi mới nội dung giáo dục LLCT được thể hiện dưới hai hình thức: (1) bổ sung, cập nhật, thay thế giáo trình, tài liệu - công việc này do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đảm nhiệm. (2) giảng viên cập nhật, bổ sung trong bài giảng khi lên lớp - do giảng viên lên lớp cập nhật. Cho dù thể hiện dưới hình thức nào, việc đổi mới nội dung giáo dục LLCT cũng phải đáp ứng các yêu cầu sau:

Thứ nhất, đổi mới nội dung giáo dục LLCT trước hết là phải thể hiện được những vấn đề cơ bản, cốt lõi nhất của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong các tài liệu học tập hay trong bài giảng. Trong biên soạn nội dung (tài liệu) cũng như khi lên lớp, đòi hỏi cần làm rõ ý nghĩa, vai trò và giá trị khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; thấy rõ được vị trí của chủ nghĩa Mác - Lênin trong dòng chảy khoa học của nhân loại, phù hợp với điều kiện hội nhập của Việt Nam vào thế giới. Đặc biệt, cần thấy rõ sự kế thừa của lý luận Mác - Lênin đối với tinh hoa trí tuệ của nhân loại và sự phát triển lý luận sau C.Mác, Ph.Ăng-ghe-n, V.I.Lênin.

Thứ hai, nội dung giáo dục LLCT cần cập nhật đầy đủ kiến thức mới, những vấn đề lý luận mới phát sinh, những quan điểm, chủ trương mới của Đảng trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Nội dung giáo dục LLCT phải thể hiện được khát vọng phát triển đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, là thời kỳ phát triển giàu mạnh dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh sánh vai các cường quốc năm châu. Phải kịp thời cập nhật các vấn đề thời sự trong

nước và quốc tế đồng thời phải thể hiện được thực tế sống động của đời sống xã hội các tỉnh Tây Bắc. Đặc biệt, cập nhật được những chủ trương lớn của Đảng thể hiện trong “bộ tứ trụ cột” nghị quyết đột phá là đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, bao gồm phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, vấn đề phát triển kinh tế tư nhân, hội nhập quốc tế và công tác xây dựng, thi hành pháp luật; vấn đề mở rộng không gian phát triển khi sáp nhập tỉnh; tinh gọn bộ máy khi giảm bớt đầu mối các cơ quan, đơn vị; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và hướng đến phục vụ nhân dân tốt nhất là trung tâm của sự phát triển - đây là những vấn đề lớn liên quan đến nội dung giáo dục LLCT.

Thứ ba, nội dung giáo dục LLCT, ở trong cùng một chương trình cần xây dựng theo hướng “mở”, đảm bảo phù hợp với mọi đối tượng tham gia học tập; khắc phục tình trạng có phần học trong chương trình trung cấp LLCT nội dung chỉ đề cập đến một nhóm đối tượng là “*cán bộ cấp cơ sở*”. Nội dung cần ngắn gọn, xúc tích, khoa học giảm bớt kiến thức lý luận, tăng kỹ năng và tính thực tiễn để giải quyết những tình huống, vấn đề trên thực tế mà cán bộ, công chức đang phải đối mặt trong bối cảnh sau sắp xếp, tinh gọn.

Đặc biệt, trong cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy có tính lịch sử như hiện nay, nhiều nội dung đề cập trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hiện nay không còn phù hợp với thực tiễn, đòi hỏi cần kịp thời cập nhật, bổ sung nội dung về chủ trương, quan điểm, chính sách, pháp luật và kỹ năng, nghiệp vụ công tác của cán bộ, công chức đảm bảo phù hợp với: (1) việc sắp xếp về tổ chức đảng, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể từ Trung ương đến cơ sở dẫn tới việc thay đổi tên gọi và chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan, đơn vị; (2) sự tinh gọn tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp cùng với việc sắp xếp, sáp nhập các bộ, ngành và địa phương dẫn tới một số cơ quan, đơn vị và vị trí công tác không còn; (3) cấp xã có quy mô lớn hơn và là cấp chính quyền chủ yếu thực thi chính sách của Trung ương và cấp tỉnh, tập trung vào nhiệm vụ phục vụ người dân, trực tiếp giải quyết các vấn đề của cộng đồng dân cư, cung cấp các dịch vụ công cơ bản; (4) sự thay đổi lớn về vị trí, địa bàn, lĩnh vực và tính chất công việc của đội ngũ cán bộ, công chức do yêu cầu công tác cán bộ sau sắp xếp.

Thứ tư, nội dung giáo dục LLCT cần bổ sung, phát triển những vấn đề lý luận, thực tiễn và bài học kinh nghiệm lịch sử qua 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước kể từ năm 1986 đến nay. Bổ sung, phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Việc bổ sung, phát triển lý luận cần quán triệt theo tinh thần chỉ đạo của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là “tiếp thu, bổ sung một cách có chọn lọc trên tinh thần phê phán và sáng tạo những thành tựu mới nhất về tư tưởng và khoa học để chủ nghĩa, học thuyết của chúng ta luôn luôn tươi mới, luôn luôn được tiếp thêm sinh lực mới, mang hơi thở của thời đại, không rơi vào xơ cứng, trì trệ, lạc hậu so với cuộc sống” [136]. Bổ sung lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để luận giải, làm rõ vấn đề sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để tạo nền tảng vững chắc đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới là sự lựa chọn đúng đắn của lịch sử, phù hợp với quy luật phát triển và là một tất yếu khách quan. Đặc biệt, xuất phát từ thực tiễn công cuộc đổi mới, cần nghiên cứu, bổ sung những vấn đề lý luận mang tính định hướng cho sự phát triển của đất nước trong tương lai, hướng đến mốc thời điểm 100 năm thành lập Đảng, 100 năm thành lập nước. Nội dung đó phải được kịp thời cập nhật, bổ sung vào chương trình giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc.

Thứ năm, cập nhật, đưa vào chương trình giáo dục LLCT những nội dung liên quan đến kỹ năng mềm (lãnh đạo, quản lý, giao tiếp công vụ, xử lý tình huống...), kiến thức chuyển đổi số (AI, Big Data) và ngoại ngữ. Đặc biệt, cần bổ sung nội dung liên quan đến nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh địa phương và giá trị văn hóa, truyền thống lịch sử của đồng bào các dân tộc Thái, Mường, Mông, Dao, Tày, Nùng, Hà Nhì...đang sinh sống tại khu vực Tây Bắc. Với nét đặc thù về địa lý, dân cư, văn hóa, dân tộc của khu vực Tây Bắc, đòi hỏi đội ngũ cán bộ hiện đang công tác tại khu vực này phải được giáo dục bản lĩnh chính trị và niềm tin chính trị sâu sắc. Họ phải là người nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, am hiểu về phong tục, tập quán, thói quen cùng những nét văn hóa đặc thù của đồng bào các dân tộc Tây Bắc - đây được xem

là nhiệm vụ quan trọng trong công tác giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc trong thời gian tới.

Hiện nay, nội dung giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc bao gồm chương trình trung cấp LLCT và một số chương trình bồi dưỡng do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành. Các chương trình này đều được ban hành từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII, đến nay một số chương trình, nội dung không còn phù hợp với thực tiễn. Để nâng cao chất lượng giáo dục LLCT, đòi hỏi phải có chương trình đào tạo, bồi dưỡng với những nội dung mới, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và của người học.

4.2.3.2. Đổi mới chương trình giáo dục lý luận chính trị phù hợp với đối tượng người học

Trong hoạt động giáo dục, nội dung và chương trình là vấn đề có liên quan chặt chẽ với nhau. Khi bàn tới đổi mới nội dung thì không thể không đề cập tới đổi mới chương trình. Hiện nay, công tác giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc chủ yếu được thực hiện thông qua chương trình đào tạo trung cấp LLCT và một số chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức. Việc đổi mới chương trình có ý nghĩa quyết định đến chất lượng giáo dục LLCT. Khi bàn về xây dựng chương trình giáo dục LLCT, Hồ Chí Minh đã yêu cầu: "nên kiểm thảo kỹ công tác "cải cách" về chương trình, chủ trương và cách thi hành, để tìm thấy những khuyết điểm mà sửa đổi, những ưu điểm mà phát triển thêm..." [93, tr.139]. Như vậy, theo quan điểm của Người, việc đổi mới chương trình giáo dục LLCT cần phát huy những ưu điểm, khắc phục những hạn chế thuộc về chương trình giáo dục. Và đổi mới chương trình giáo dục LLCT theo các hướng sau:

Thứ nhất, đối với chương trình trung cấp LLCT, cần rà soát, kết cấu lại toàn bộ chương trình với các phần học đảm bảo logic, khoa học, ngắn gọn đồng thời bổ sung thêm phần học về chuyển đổi số, hội nhập quốc tế... Trong một số chuyên đề cần kết cấu lại đảm bảo lượng kiến thức và kỹ năng phù hợp với sự thay đổi sau khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị. Trong tương lai, cần ban hành chương trình trung cấp LLCT mới thay thế đảm bảo phù

hợp với mọi đối tượng, thể hiện được xu thế phát triển của đất nước và đáp ứng yêu cầu công tác cán bộ theo mô hình mới với sự thay đổi đáng kể về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp.

Thứ hai, đối với chương trình bồi dưỡng, cần đa dạng hóa chương trình bồi dưỡng LLCT, đảm bảo phù hợp với từng ngành, lĩnh vực và vị trí việc làm của cán bộ. Trong mỗi chương trình bồi dưỡng cần hướng tới đạt được mục tiêu về kiến thức LLCT, kỹ năng vận dụng vào thực tiễn và hình thành niềm tin, thái độ chính trị của người học. Kết cấu chương trình cần khoa học, đặc biệt khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, để cấp xã trở thành cấp gần nhân dân, phục vụ nhân dân, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân đòi hỏi cán bộ, công chức cấp xã phải được giáo dục LLCT một cách bài bản, hệ thống và thường xuyên.

Thứ ba, đảm bảo tính liên thông trong các chương trình giáo dục LLCT, khắc phục điểm còn chồng chéo, trùng lặp ở một số chương trình qua đó giảm thiểu sự lãng phí nguồn lực. Đặc biệt, với đặc thù khu vực Tây Bắc, ngoài chương trình bồi dưỡng do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành, trường chính trị các tỉnh Tây Bắc cần chủ động thiết kế chương trình bồi dưỡng đảm bảo đáp ứng nhu cầu kiến thức, kỹ năng của đội ngũ cán bộ, công chức địa phương sau khi sắp xếp đơn vị hành chính. Đồng thời cần chủ động phối hợp với các ban, sở, ngành biên soạn chương trình bồi dưỡng dành cho nhóm đối tượng là cán bộ, công chức đang công tác ở vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới các tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu về quản trị công cấp xã, kỹ năng lãnh đạo chuyển đổi số, xử lý tình huống hành chính, lãnh đạo phát triển kinh tế vùng cao...

4.2.3.3. Đổi mới phương pháp, hình thức giáo dục lý luận chính trị

Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030 chỉ rõ, cần “đổi mới phương pháp giáo dục LLCT theo hướng hiện đại, phù hợp đối tượng” [31]. Trong bối cảnh hiện nay, việc đổi mới phương pháp, hình thức giáo dục LLCT là một yêu cầu cấp thiết, là xu hướng phát triển của khoa học giáo dục hiện đại. Giáo dục

LLCT là môn khoa học đặc thù, mang tầm khái quát, có tính trừu tượng, khó hiểu, khó thâm thấu tới người học. Đặc biệt, với đối tượng học của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc, ở một số nơi lại chủ yếu là người đồng bào dân tộc thiểu số thì càng khó khăn hơn. Để có thể truyền tải nội dung đến người học một cách tốt nhất đòi hỏi phải sử dụng lồng ghép nhiều phương pháp và hình thức, cả truyền thống lẫn hiện đại. Giảng viên có thể sử dụng một hoặc nhiều phương pháp, hình thức giáo dục LLCT song việc lựa chọn hay kết hợp phương pháp nào lại không chỉ phụ thuộc vào nội dung mà còn phụ thuộc vào người học. Đổi mới phương pháp, hình thức giáo dục LLCT cần đảm bảo các yêu cầu, nội dung:

Một là, cần tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng *“lấy người học là trung tâm”* qua đó phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học viên. Giúp học viên tiếp tục tự học, bổ sung, mở rộng và nâng cao kiến thức; rèn luyện về phương pháp tư duy; vận dụng giải quyết tình huống thực tiễn. *“Lấy người học làm trung tâm”* được hiểu là học viên đóng vai trò chủ đạo trong tiến trình học, theo đó học viên phải năng động và hòa nhập vào quá trình học tập. Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng *“lấy người học làm trung tâm”* cần thực hiện theo một số cách thức sau:

Thứ nhất, đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng nghiên cứu.

Trong quá trình tổ chức phương pháp dạy và học theo hướng nghiên cứu, vai trò của giảng viên là xây dựng vấn đề nhằm yêu cầu học viên ứng dụng sáng tạo những kiến thức cơ bản để giải quyết vấn đề của thực tiễn. Trong quá trình làm việc, giảng viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra và cùng học viên đánh giá công việc. Phương pháp dạy học theo hướng nghiên cứu có thể tổ chức theo hình thức làm bài tập trên lớp với thời gian thích hợp hoặc giao bài tập cho học viên chuẩn bị trước. Phương pháp này có thể sử dụng hiệu quả ở phân học kỹ năng lãnh đạo, quản lý, nghiệp vụ công tác đảng, đoàn thể...

Để sử dụng có hiệu quả phương pháp này, đòi hỏi giảng viên trường chính trị cần chuẩn bị kỹ nội dung lên lớp, học viên cần có khả năng tư duy và phương pháp làm việc độc lập. Đây là phương thức hiệu quả nhất gắn lý luận với thực tiễn - một trong những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và cũng là phương pháp cơ bản để học tập chủ nghĩa Mác-Lênin.

Phương pháp này phù hợp với đối tượng học viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý, có kinh nghiệm thực tiễn phong phú và trình độ lý luận nhất định. Thông qua việc dạy và học theo hướng nghiên cứu, học viên có cơ hội hiểu sâu những kiến thức lý luận được học cũng như nắm chắc bản chất vấn đề của thực tiễn. Ngược lại, qua quá trình chuẩn bị nội dung và tổ chức nghiên cứu cho học viên, giảng viên sẽ có cơ hội bổ sung thêm kiến thức thực tiễn cho bản thân.

Thứ hai, tăng cường sử dụng phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học viên

Phương pháp dạy học tích cực là “một hệ thống các phương pháp mà thông qua đó người dạy làm sinh động, phong phú thêm quá trình truyền tải kiến thức đến người học, là sự kết hợp nhiều phương pháp cụ thể để người học tiếp cận tri thức một cách đầy đủ, thoải mái, không bị áp đặt kiến thức của người dạy” [70, tr4 - tr5]. Bản chất phương pháp dạy học tích cực là lấy học viên làm trung tâm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của đối tượng học. Phương pháp dạy học tích cực đòi hỏi học viên tập trung cao độ, chủ động tìm tòi, khám phá nội dung và giải quyết vấn đề theo khả năng hiểu biết của mình. Giảng viên linh hoạt và tạo nhiều cơ hội để học viên tham gia và làm chủ hoạt động nhận thức. Giảng viên đóng vai trò là người tổ chức và hướng dẫn quá trình nhận thức. Phương pháp này yêu cầu có sự phối hợp chặt chẽ giữa giảng viên và học viên. Nếu giảng viên muốn đổi mới phương pháp mà học viên không tích cực tham gia thì cũng không thể có được sự đổi mới. Trái lại, học viên muốn trải nghiệm cách dạy tích cực nhưng giảng viên chưa sẵn sàng thì cũng khó có thể thực hiện được. Như vậy, dùng thuật ngữ "dạy và học tích cực" để phân biệt với "dạy và học thụ động". Để phát huy vai trò của học viên trong quá trình học tập, hiện nay có nhiều phương pháp dạy học tích cực như: nêu vấn đề, nhóm hợp tác, phỏng vấn sâu, xử lý tình huống, hỏi đáp, nêu ý kiến ghi lên bảng, phương pháp tình huống, phương pháp chuyên gia, phương pháp sàng lọc, bể cá vàng... Trong giáo dục LLCT, giảng viên có thể áp dụng các phương pháp sau để thực hiện nội dung giảng dạy:

(1) Phương pháp nêu vấn đề.

Nêu vấn đề là hoạt động có chủ đích của giảng viên bằng cách tạo ra các tình huống có vấn đề, hướng dẫn học viên học tập nhằm giải quyết các vấn đề, tạo điều kiện cho việc lĩnh hội tri thức mới và hành động mới, hình thành năng lực sáng tạo cho học viên. Vấn đề nêu ra trong giảng dạy LLCT có thể là một câu hỏi, một luận đề phải chứng minh, lý giải...

Quá trình dạy học nêu vấn đề phải đảm bảo những yêu cầu sau: chuẩn bị tâm thế tốt đối với giảng viên, thiết kế nội dung mang tính có vấn đề, xây dựng câu hỏi, tình huống, bài tập mang tính tương tác cao, kỹ năng tổ chức cho người học học tập theo nhóm để tăng cường tính tương tác, kỹ năng giao tiếp, ứng xử của giảng viên trong dạy học, kỹ năng kiểm tra, đánh giá.

(2) Phương pháp dạy và học theo nhóm hợp tác.

Học tập nhóm là một phương pháp học tập mà theo đó mọi người trong nhóm trao đổi, giúp đỡ và hợp tác với nhau trong học tập. Làm việc nhóm có thể phát huy những mặt mạnh của từng người và bổ sung, hoàn thiện những điểm yếu cho nhau. Làm việc nhóm trong và ngoài giờ học là một phần bổ sung quan trọng cho các bài giảng, giúp người học nắm vững kiến thức và áp dụng vào các tình huống cụ thể.

Phương pháp dạy học theo nhóm là cơ hội rất tốt để rèn luyện cho học viên khả năng phát biểu trước đám đông; rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, biết lắng nghe người khác nói. Đó là tiền đề để xây dựng nên văn hoá lãnh đạo cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý; để rèn luyện nâng cao tính kỷ luật, tinh thần đấu tranh phê và tự phê của người lãnh đạo, quản lý.

(3) Phương pháp thuyết trình hiệu quả kết hợp với giáo án điện tử.

Thuyết trình hiệu quả là một trong những phương pháp giảng dạy chủ yếu trong giáo dục LLCT. Đặc điểm nổi bật của phương pháp này là tính thông báo thông tin qua ngôn từ của giảng viên, còn học viên thì tiếp nhận thông tin đó một cách thụ động mà không cần tác động trực tiếp đến đối tượng nghiên cứu. Đây chính là một trong những nguyên nhân làm cho chất lượng giáo dục thấp, không đáp ứng được yêu cầu của xã hội. Trong xu thế đổi mới phương

pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động của học viên, cần đổi mới phương pháp thuyết trình kết hợp với phương pháp khác như: thuyết trình với giải quyết vấn đề; thuyết trình với thảo luận nhóm... Đặc biệt, thuyết trình kết hợp với bài giảng điện tử, video, sơ đồ tư duy cùng các phương tiện hỗ trợ như máy chiếu, bảng tương tác, phần mềm chuyên dụng hỗ trợ, các ứng dụng (Zoom Clouds Meetings, Microsoft Teams, Microsoft office 365, Skype...) và tài liệu số hóa để tạo điều kiện cho học viên có thể học tập ở mọi lúc, mọi nơi, làm giảm khoảng cách địa lý và thời gian.

Hai là, căn cứ vào đặc điểm đối tượng, mục tiêu, nội dung để lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp. Đây là yếu tố quan trọng quyết định tính hiệu quả của quá trình giáo dục LLCT. Giảng viên không thể dùng một phương pháp giảng dạy để áp dụng cho mọi đối tượng. Tại trường chính trị các tỉnh Tây Bắc, sự đa dạng của đối tượng đòi hỏi cần phân tích, đánh giá và lựa chọn phương pháp giảng dạy một cách phù hợp. Cần xem xét trình độ nhận thức và nền tảng kiến thức, với học viên là cán bộ nguồn trẻ sẽ có nền tảng lý luận hệ thống nhưng thiếu kinh nghiệm thực tiễn - đối tượng này cần các phương pháp thuyết trình kết hợp nêu vấn đề, nghiên cứu tình huống để học viên tập vận dụng lý thuyết... Ngược lại, với học viên là cán bộ diện điều động, luân chuyển đã có nhiều năm công tác có thể mạnh về kinh nghiệm thực tiễn nhưng lại "hổng" về kiến thức lý luận - đối tượng này có thể áp dụng phương pháp seminar, tọa đàm, làm việc nhóm, xử lý tình huống từ thực tiễn công việc sẽ phát huy hiệu quả tối đa.

Cần xem xét đến yếu tố vị trí công tác, chức danh lãnh đạo. Chẳng hạn, lớp học có học viên là lãnh đạo (bí thư, phó bí thư đảng ủy) cấp xã thì nhu cầu khác với lớp học mà học viên là lãnh đạo cấp phòng (trưởng, phó trưởng phòng cấp sở). Quá trình lựa chọn phương pháp giảng dạy cần lưu ý, với cán bộ cấp xã cần sử dụng phương pháp đóng vai, xử lý các tình huống cụ thể (ví dụ: giải quyết khiếu kiện đất đai, hòa giải mâu thuẫn trong thôn bản). Với cán bộ lãnh đạo cấp phòng, cần sử dụng phương pháp làm việc nhóm để xây dựng đề án, kế hoạch liên quan đến quản lý ngành, lĩnh vực.

Đặc điểm văn hóa, dân tộc, vùng miền - đây là yếu tố đặc thù của khu vực Tây Bắc. Trường chính trị các tỉnh Tây Bắc có học viên đến từ nhiều dân tộc

khác nhau (Thái, H'Mông, Mường, Dao...) với phong tục, tập quán, thậm chí cả rào cản ngôn ngữ. Quá trình lựa chọn phương pháp giảng dạy cần lưu ý, khi giảng về chính sách dân tộc hay khôi đại đoàn kết, thay vì thuyết trình kinh viện, giảng viên cần tổ chức phỏng vấn sâu hoặc phương pháp chuyên gia (mời học viên chia sẻ câu chuyện thực tế từ địa phương mình). Sử dụng nhiều ví dụ, hình ảnh, nhân vật gần gũi với đời sống văn hóa - xã hội ở địa phương sẽ có sức thuyết phục cao hơn. Phải tuyệt đối tránh những ví dụ xa lạ hoặc không phù hợp với bối cảnh văn hóa của họ.

Mỗi chương trình có một mục tiêu đầu ra khác nhau, do đó phương pháp giảng dạy phải phục vụ cho mục tiêu đó. Với chương trình bồi dưỡng ngắn hạn nhằm cập nhật kiến thức, kỹ năng cho cán bộ thì mục tiêu là trang bị một kỹ năng cụ thể. Chẳng hạn, chương trình "Bồi dưỡng kỹ năng tiếp công dân", đòi hỏi giảng viên phải dành phần lớn thời gian cho thực hành, đóng vai, xử lý tình huống giả định thay vì chỉ nghe giảng thuyết trình về luật. Với chương trình đào tạo dài hạn như trung cấp LLCT thì mục tiêu là trang bị hệ thống kiến thức nền tảng và tư duy lý luận. Để đạt mục tiêu, đòi hỏi giảng viên cần kết hợp đa dạng các phương pháp như thuyết trình để cung cấp kiến thức hệ thống, seminar để đào sâu tư duy, làm việc nhóm để rèn luyện kỹ năng hợp tác và đi thực tế để kết nối lý luận với thực tiễn.

Bản thân nội dung kiến thức đã hàm chứa gợi ý về phương pháp truyền tải phù hợp nhất. Với nội dung mang tính lý luận trừu tượng như các chuyên đề về triết học Mác-Lênin, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học... cần sử dụng phương pháp thuyết trình có sự hỗ trợ của công nghệ (sơ đồ tư duy, infographic, video clip) để trực quan hóa kiến thức, kết hợp với các ví dụ kinh điển và liên hệ thực tiễn Việt Nam để "mềm hóa" kiến thức lý luận. Với nội dung mang tính thực tiễn, kỹ năng, nghiệp vụ như các chuyên đề về công tác xây dựng Đảng, nghiệp vụ công tác dân vận, cải cách hành chính cần ưu tiên phương pháp nghiên cứu tình huống (case study), thảo luận nhóm hoặc mời báo cáo viên (các lãnh đạo, quản lý có kinh nghiệm) đến chia sẻ. Với nội dung mang tính nhạy cảm, phức tạp như vấn đề về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cần sử dụng phương pháp tọa đàm có định hướng,

có chuyên gia dẫn dắt, tạo không gian đối thoại cởi mở nhưng có kiểm soát, giúp học viên tự nhận thức và củng cố lập trường tư tưởng.

Điều quan trọng là giảng viên trường chính trị các tỉnh Tây Bắc xác định đúng đối tượng, mục tiêu và nội dung giáo dục LLCT từ đó lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp. Đặc biệt, cần phối hợp đồng bộ, linh hoạt trong sử dụng phương pháp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa phương tiện hiện đại với phương pháp tích cực; tổ chức các hoạt động nghiên cứu thực tế mô hình gắn với nội dung LLCT; tăng cường hoạt động tự học và rèn luyện của học viên qua đó nâng cao chất lượng giáo dục LLCT.

Ba là, tăng cường hình thức đào tạo tập trung nhằm nâng cao chất lượng giáo dục LLCT. Nghị quyết số 32 - NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng LLCT cho cán bộ lãnh đạo, quản lý chỉ rõ, cần “đa dạng hoá các hình thức, phương thức đào tạo trên cơ sở tăng cường đào tạo tập trung, từng bước giảm đào tạo tại chức, bảo đảm tốt quy mô và chất lượng đào tạo. Thực hiện chiêu sinh học LLCT đúng đối tượng và phù hợp với quy mô đào tạo; cán bộ trẻ nhất thiết phải qua đào tạo tập trung” [30]. Đào tạo tập trung là hình thức phù hợp nhất để học viên dành thời gian, chuyên tâm cho học LLCT. Bên cạnh việc học tập trên lớp, học viên có thời gian nghiên cứu tại thư viện, trao đổi, thảo luận tích lũy kiến thức. Đặc biệt, trước yêu cầu đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường chính trị chuẩn theo quy định, đòi hỏi trường chính trị các tỉnh Tây Bắc cần xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo hướng tăng loại hình tập trung, đảm bảo độ tuổi đi học theo đúng Quy định số 350 - QĐ/TW ngày 29/8/2025 của Ban Bí thư về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo LLCT. Hiện nay, trong bối cảnh sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính dẫn đến có tỉnh của khu vực Tây Bắc quy mô rất lớn; cấp huyện không tồn tại, trung tâm chính trị được bố trí trên địa bàn xã (phường) nên hình thức đào tạo tập trung tại trường chính trị sẽ làm giảm áp lực đi lại, chi phí, giúp học viên chuyên tâm hơn trong học tập, qua đó nâng cao chất lượng giáo dục LLCT.

Bốn là, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng thành quả của khoa học công nghệ trong giáo dục LLCT. Hiện nay, internet và mạng xã hội đã trở thành một phương tiện quan trọng trong đời sống xã hội. Khi thực hiện chủ trương sáp

nhập tỉnh, Lào Cai (mới) trở thành một tỉnh khu vực Tây Bắc có quy mô dân số và diện tích lớn, Hòa Bình (cũ) đã trở thành một phần của tỉnh Phú Thọ (mới); việc sáp nhập tỉnh dẫn tới sự thay đổi lớn về phạm vi và đối tượng giáo dục LLCT của trường chính trị tỉnh. Vì vậy, trong giáo dục LLCT các trường cần đẩy mạnh chuyển đổi số, phát huy thế mạnh của công nghệ số, internet, zalo, Facebook... vào tất cả các khâu từ tổ chức quản lý, điều hành, giảng dạy, kiểm tra và đánh giá. Với địa bàn các tỉnh Tây Bắc, ở một số nơi vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu do điều kiện hạ tầng công nghệ thông tin còn thiếu song cần tận dụng triệt để sức mạnh của mạng xã hội vào nghiên cứu, giảng dạy.

Cần xây dựng chiến lược chuyển đổi số tập trung vào các nội dung chủ đạo như: số hóa thông tin quản lý (giảng viên, học viên), ứng dụng Big Data để quản lý, điều hành, hỗ trợ ra quyết định quản lý; số hóa học liệu (giáo trình, bài giảng điện tử, hệ thống quản lý e - learning, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm), xây dựng thư viện số, hệ thống hội thảo trực tuyến. Trong điều kiện hạ tầng công nghệ thông tin cho phép, học viên có điều kiện trang bị thiết bị điện tử có thể đổi mới hình thức giáo dục LLCT, kết hợp giữa trực tiếp với trực tuyến hoặc có thể tổ chức lớp học từ xa bằng hình thức trực tuyến qua đó giảm chi phí và thời gian đi lại của giảng viên, học viên. Đồng thời, có thể tổ chức theo mô hình lớp học ngắn hạn theo module, lớp học cụm liên xã hoặc lớp chuyên sâu theo lĩnh vực.

Ví dụ: khi giảng về chủ nghĩa Mác-Lênin, giảng viên có thể sử dụng Kahoot! để tạo các câu hỏi trắc nghiệm về các khái niệm cơ bản. Khi giảng về tư tưởng Hồ Chí Minh, giảng viên có thể sử dụng Padlet để tạo một bảng tương tác, yêu cầu học viên ghi lại những câu nói nổi tiếng của Bác và chia sẻ suy nghĩ của mình. Khi giảng về các vấn đề xã hội hiện nay, giảng viên có thể sử dụng Zoom để tổ chức một cuộc thảo luận trực tuyến với các chuyên gia...

4.2.4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện hiện đại phục vụ công tác giáo dục lý luận chính trị

** Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo cho chuyển đổi số trong giáo dục LLCT.*

Ngày nay, dưới tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần

thứ tư, công nghệ thông tin và viễn thông đã làm thay đổi đáng kể quan hệ sản xuất. Nó tác động đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong giáo dục LLCT, những phương thức giáo dục truyền thống sẽ không còn phù hợp và nhanh chóng bị thay thế bởi công nghệ giáo dục mới gắn liền với ứng dụng công nghệ thông tin và Internet. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là các phần mềm hỗ trợ giảng dạy vào quá trình truyền đạt nội dung LLCT là một xu hướng tất yếu và hiệu quả.

Học viên có thể dễ dàng tìm kiếm thông tin, tài liệu học tập trực tuyến ở mọi lúc, mọi nơi từ đó mở rộng kiến thức và hiểu biết của mình. Giảng viên cũng có thể sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến để giảng dạy một cách linh hoạt và đa dạng. Điều này giúp tăng cường tính tương tác giữa giảng viên và học viên, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục LLCT.

Trong bối cảnh đó, để triển khai công tác giáo dục LLCT trong môi trường số, đòi hỏi trường chính trị các tỉnh Tây Bắc cần bố trí nguồn lực đầu tư hạ tầng công nghệ, hạ tầng Internet, hạ tầng dữ liệu (gồm cả dữ liệu); lắp đặt phần mềm hỗ trợ giảng dạy (Google Classroom; Microsoft Team; Padlet; Kahoot); nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị máy móc, công nghệ và nền tảng công nghệ thông tin phục vụ cho việc thu thập, truyền tải, lưu trữ, quản lý và xử lý dữ liệu trong môi trường số, các trang thiết bị, hệ thống an toàn thông tin phục vụ quản lý, điều hành.

** Đầu tư kinh phí, từng bước hiện đại hoá cơ sở vật chất phục vụ giáo dục LLCT.*

Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật là một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giáo dục LLCT. Nếu không có thành tố này thì hoạt động giáo dục LLCT khó có thể diễn ra một cách thuận lợi và đạt kết quả cao. Trước sự phát triển mạnh như vũ bão của khoa học công nghệ, trong thời đại cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nếu không hiện đại hóa cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và phương tiện giảng dạy thì mọi thứ sẽ trở nên lạc hậu, không đáp ứng yêu cầu công tác giáo dục LLCT trong giai đoạn hiện nay.

Hệ thống cơ sở vật chất phải đảm bảo theo Quy định số 11 - QĐ/TW của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn. Theo đó, đối với các trường chính trị chưa

đạt chuẩn mức 1 (Điện Biên, Lai Châu) cần được đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu chuẩn mức 1; các trường chính trị đã đạt chuẩn mức 1 (Lào Cai, Sơn La) cần được đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu chuẩn mức 2. Cụ thể:

- Chuẩn mức 1:

+ Có đủ cơ sở vật chất và phương tiện kỹ thuật phục vụ việc dạy, học và nghiên cứu; đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; bảo đảm tăng quy mô đào tạo tập trung.

+ Tổng diện tích sử dụng (gồm diện tích phòng học, phòng làm việc, phòng họp, phòng hội thảo, phòng truyền thống, phòng khách, hội trường lớn, thư viện, nhà đa năng, nhà ăn, ký túc xá, khuôn viên cây xanh hoặc vườn hoa, đường giao thông nội bộ) bảo đảm tối thiểu 20.000 m².

- Chuẩn mức 2:

+ Có cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật hiện đại, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

+ Tổng diện tích sử dụng (gồm diện tích phòng học, phòng làm việc, phòng họp, phòng hội thảo, phòng truyền thống, phòng khách, hội trường lớn, thư viện, nhà đa năng, nhà ăn, ký túc xá, khuôn viên cây xanh hoặc vườn hoa, đường giao thông nội bộ) bảo đảm tối thiểu 30.000 m².

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và phương tiện hiện đại phục vụ giáo dục LLCT là yêu cầu, đòi hỏi của thực tế. Cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật hiện đại là nền tảng quan trọng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục LLCT tại trường chính trị các tỉnh Tây Bắc, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số và yêu cầu thực tiễn ngày càng cao.

4.2.5. Phát huy tính tích cực, tự giác và tinh thần tự học của học viên trong học tập lý luận chính trị

Nghị quyết số 32 - NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng LLCT cho cán bộ lãnh đạo, quản lý nêu rõ, cần “đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học, lấy người học làm trung tâm, người học tích cực tham gia vào quá trình đào tạo; giúp học viên

tiếp tục tự học, bổ sung, mở rộng và nâng cao kiến thức, rèn luyện về phương pháp tư duy, khả năng vận dụng giải quyết tình huống thực tiễn” [30]. Tính tích cực, tự giác và tinh thần tự học là xu hướng tất yếu trong xã hội học tập hiện nay. Tự giáo dục là quá trình học viên tự giác, chủ động tiếp thu kiến thức và rèn luyện tư tưởng chính trị ngoài giờ học chính thức nhằm bổ sung và nâng cao hiệu quả giáo dục. Việc phát huy vai trò tự giáo dục của học viên trường chính trị các tỉnh Tây Bắc là giải pháp quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục LLCT. Đặc biệt, trong bối cảnh có những yếu tố đặc thù vùng, miền cùng với thách thức từ điều kiện thực tiễn của khu vực và yêu cầu ngày càng cao đối với cán bộ, công chức sau sắp xếp tổ chức bộ máy.

Các tỉnh Tây Bắc với địa bàn rộng, địa hình phức tạp, điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, trình độ phát triển không đồng đều, trong điều kiện đó thì vấn đề tự giác, tự giáo dục trở thành một cách tiếp cận hiệu quả để khắc phục hạn chế về khoảng cách và điều kiện học tập. Đặc biệt, khu vực này đang đặt ra nhiều vấn đề thực tiễn cần giải quyết như: giảm nghèo, bảo tồn giá trị văn hóa dân tộc, truyền thống lịch sử, phát triển bền vững, đòi hỏi học viên cần tự tìm hiểu và vận dụng kiến thức lý luận để giải quyết các vấn đề có tính đặc thù nêu trên. Tính tích cực, tự giác và tự giáo dục giúp học viên phát triển tư duy phản biện, khả năng tự nghiên cứu và kỹ năng giải quyết vấn đề từ đó tăng cường bản lĩnh chính trị và năng lực lãnh đạo.

Thói quen tự học, tự cải thiện năng lực đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt tại địa phương. Phương pháp học tập độc thoại hay đối thoại một chiều hoặc chỉ dựa vào thuyết trình đôi khi làm giảm sự chủ động của học viên, tự giáo dục sẽ bổ sung, làm phong phú thêm kiến thức, tạo sự chủ động và hứng thú học tập. Để vấn đề tự học, tự giáo dục trở thành thói quen, việc làm thường xuyên, mỗi học viên phải nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của học tập LLCT, xem đây là trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của bản thân. Khắc phục bệnh “lười học tập lý luận”, học “qua loa, đại khái”; học viên cần chủ động, tự giác, tích cực trong nghiên cứu, học tập để nâng cao trình độ, năng lực hoàn thành tốt công việc được giao.

Thông qua sinh hoạt lớp, sinh hoạt đảng, đoàn, đội tự quản nhằm định hướng, nhấn mạnh vai trò của tự học trong việc nâng cao phẩm chất chính trị và năng lực thực tiễn. Học viên cần được hướng dẫn cách lập kế hoạch tự học với mục tiêu cụ thể về kiến thức, kỹ năng cần đạt được. Đề học viên phát huy tính tự giác, tích cực tự học, giảng viên trường chính trị các tỉnh Tây Bắc phải không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy, ra bài tập, chủ đề nghiên cứu và kiểm tra bài cũ trước khi lên lớp; cần đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc tự học của học viên được diễn ra thuận tiện như: thư viện điện tử, phòng đọc, giáo trình, tài liệu, sách, báo.... Bên cạnh đó, tạo điều kiện cho học viên tiếp cận tài liệu qua nền tảng trực tuyến để có thể tự học bất kỳ lúc nào.

Học viên có thể tự tổ chức các nhóm học tập để thảo luận, chia sẻ kiến thức từ đó nâng cao sự hiểu biết. Khuyến khích học viên nghiên cứu các vấn đề thực tiễn của địa phương, viết báo cáo và trình bày tại các buổi thảo luận. Mặt khác, trường chính trị các tỉnh Tây Bắc cần thường xuyên tổ chức tập huấn để hướng dẫn học viên cách tìm kiếm tài liệu, sử dụng công cụ học trực tuyến và lập kế hoạch tự học; đưa các bài tập tình huống, nội dung thảo luận để học viên rèn luyện khả năng tự nghiên cứu và tư duy độc lập.

4.2.6. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giáo dục lý luận chính trị

Kiểm tra, giám sát, đánh giá là một khâu trọng yếu, vừa là chức năng lãnh đạo, vừa là công cụ quản lý quan trọng nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục LLCT tại trường chính trị các tỉnh Tây Bắc. Để công tác này trở thành động lực thúc đẩy chất lượng giáo dục LLCT, cần thực hiện đồng bộ các nội dung sau:

Thứ nhất, công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá phải được thực hiện thường xuyên, liên tục với nội dung bao quát, toàn diện trên các mặt công tác giáo dục LLCT. Đây là giải pháp nền tảng, định hướng cho toàn bộ hoạt động kiểm tra, đánh giá. Trước hết, trường chính trị các tỉnh Tây Bắc cần lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm trên toàn bộ quy trình công việc từ lập kế hoạch, tổ chức quản lý, giảng dạy - học

tập, cơ sở vật chất và đội ngũ giảng viên... Khi đánh giá công tác giảng dạy - học tập, cần tập trung vào đánh giá năng lực của giảng viên trong việc gắn lý luận với thực tiễn và sự chuyển biến về tư duy, nhận thức, năng lực công tác của học viên sau giáo dục. Đặc biệt, cần chuyển trọng tâm từ kiểm tra việc "dạy gì" sang đánh giá "học viên học được gì và làm được gì". Cần tăng cường hoạt động dự giờ, thăm lớp để đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên dựa trên các tiêu chí như khả năng truyền đạt, tính khoa học của bài giảng, nội dung kiến thức và mức độ gắn kết lý luận với thực tiễn... Đẩy mạnh việc sử dụng phương pháp kiểm tra định kỳ, bài tập thực hành, kiểm tra cuối khóa để đánh giá mức độ tiếp thu của học viên. Sau mỗi khóa học, cần thu thập ý kiến phản hồi của học viên về: (1) công tác tổ chức quản lý; (2) nội dung, chương trình; (3) phương pháp giảng dạy; (4) hình thức tổ chức; (5) công tác phục vụ; (6) điều kiện học tập...qua đó giúp các trường chính trị có căn cứ điều chỉnh, bổ sung, thay đổi cho phù hợp. Bên cạnh đó, cần thu thập ý kiến phản hồi của các cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ về: (1) tinh thần, thái độ; (2) ý thức trách nhiệm; (3) tính kỷ luật; (4) mức độ hoàn thành công việc; (5) chất lượng công việc; (6) khả năng tham mưu, đề xuất của cán bộ sau khi hoàn thành chương trình giáo dục LLCT.

Thứ hai, hoàn thiện tiêu chí, đa dạng hóa phương thức và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong kiểm tra, giám sát, đánh giá.

Ngoài bộ tiêu chí đánh giá theo hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, trường chính trị các tỉnh Tây Bắc cần nghiên cứu, bổ sung và cụ thể hóa tiêu chí đánh giá cho phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa - xã hội và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của khu vực này. Các tiêu chí đánh giá cần bao quát toàn bộ quy trình giáo dục LLCT, từ chất lượng đầu vào (xét duyệt hồ sơ, tiêu chuẩn học viên), quá trình tổ chức lớp (quản lý, giảng dạy, học tập) đến chất lượng đầu ra (kết quả học tập, khả năng vận dụng thực tiễn, phản hồi từ đơn vị sử dụng cán bộ). Cần đa dạng hóa phương thức kiểm tra, giám sát, đánh giá theo hướng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với nội dung và đối tượng giáo dục LLCT. Có thể kết hợp kiểm tra định kỳ với hoạt động giám sát đột xuất đối với các khâu của quy trình giáo dục LLCT. Việc đổi mới, đa dạng hóa phương thức

kiểm tra, giám sát, đánh giá sẽ giúp công tác này trở nên hiệu quả, khách quan và giảm bớt tính hình thức.

Thiết chế hóa kênh phản hồi đa chiều để có thông tin phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá: (1) đối với học viên, định kỳ tổ chức lấy ý kiến phản hồi sau mỗi học phần và cuối khóa học thông qua các nền tảng khảo sát trực tuyến hoặc phiếu ẩn danh. Nội dung phản hồi cần chi tiết về nội dung, chương trình, năng lực giảng viên, công tác tổ chức phục vụ, chế độ chính sách... (2) Đối với đơn vị sử dụng cán bộ, cần xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ để lấy ý kiến phản hồi chính thức về mức độ đáp ứng yêu cầu công việc của cán bộ sau đào tạo. Đây là thước đo quan trọng nhất về chất lượng đầu ra của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, giám sát, đánh giá. Triển khai hệ thống quản lý học tập (LMS) để số hóa toàn bộ quá trình giáo dục: từ quản lý chương trình, bài giảng, theo dõi tiến độ học tập đến kiểm tra, đánh giá trực tuyến. Sử dụng công cụ phân tích dữ liệu để tổng hợp kết quả đánh giá, xác định các xu hướng, điểm mạnh, điểm yếu từ đó đưa ra các biện pháp cải tiến kịp thời. Triển khai phần mềm quản lý để theo dõi tiến độ học tập, quản lý bài giảng và lưu trữ kết quả đánh giá của học viên. Sử dụng các công cụ phân tích dữ liệu để tổng hợp, đánh giá hiệu quả hoạt động giáo dục từ đó đưa ra các khuyến nghị cải thiện. Thực hiện giám sát các lớp học trực tuyến hoặc lưu trữ các buổi giảng dạy để kiểm tra lại khi cần thiết.

Thứ ba, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các chủ thể. Chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá phụ thuộc nhiều ở sự vào cuộc của các chủ thể liên quan đến giáo dục LLCT. Cần nâng cao vai trò hạt nhân lãnh đạo của đảng ủy, ban giám hiệu trường chính trị các tỉnh Tây Bắc - đây là chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và chịu trách nhiệm cao nhất về chất lượng công tác kiểm tra, giám sát. Đối với đảng ủy, hằng năm cần xây dựng nghị quyết chuyên đề, kế hoạch chi tiết để lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát. Bên cạnh đó, cần phát huy vai trò, trách nhiệm của tổ thanh tra giáo dục, các khoa, phòng và tổ chức đoàn thể trong việc tự kiểm tra, giám sát chéo công tác giáo dục LLCT.

Tăng cường cơ chế phối hợp trong kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giáo dục LLCT, gồm phối hợp giữa trường chính trị các tỉnh Tây Bắc với ban tuyên giáo và dân vận tỉnh ủy, ban tổ chức tỉnh ủy, cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ và các tổ chức chính trị - xã hội. Đặc biệt, trường hợp cần thiết có thể thành lập hội đồng độc lập để đánh giá chất lượng giáo dục LLCT.

Đề cao tính chủ động, tự giác của giảng viên, học viên trong công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá. Thực hiện tốt văn hóa trường Đảng, trong đó giảng viên nêu cao ý thức về việc nâng cao chất lượng giảng dạy; học viên tích cực, tự giác trong học tập và thẳng thắn đóng góp ý kiến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ở nhà trường.

Thứ tư, công khai minh bạch và nghiêm túc thực hiện kết luận sau kiểm tra, giám sát, đánh giá. Công việc này cần được triển khai đồng bộ, chặt chẽ và kịp thời nhằm đạt mục tiêu giáo dục LLCT. Đòi hỏi mọi kết luận kiểm tra, giám sát, đánh giá cần được công khai minh bạch để tạo động lực thúc đẩy tính tích cực và sự cạnh tranh lành mạnh trong giáo dục LLCT. Cần nghiêm túc thực hiện kết luận sau kiểm tra, giám sát, đánh giá. Đặc biệt, trường chính trị các tỉnh Tây Bắc cần lấy kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá làm căn cứ quan trọng để biểu dương, khen thưởng và xử lý đối với cán bộ, giảng viên vi phạm hoặc không đáp ứng yêu cầu công việc. Cần phân tích sâu kết quả kiểm tra, đánh giá để tìm ra nguyên nhân của hạn chế, yếu kém từ đó làm cơ sở cho việc điều chỉnh mục tiêu, nội dung, chương trình và hoạch định chiến lược phát triển nhà trường.

Tóm lại: kiểm tra, giám sát, đánh giá phải được xem là một nhiệm vụ chiến lược, được thực hiện thường xuyên, đồng bộ, thực chất và toàn diện. Đây chính là chìa khóa để tạo ra những chuyển biến căn bản, nâng cao chất lượng giáo dục LLCT, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ "vừa hồng, vừa chuyên" cho khu vực Tây Bắc trong giai đoạn mới.

Tiểu kết Chương 4

Trên cơ sở phân tích bối cảnh mới và những yêu cầu cấp thiết đặt ra đối với công tác giáo dục LLCT tại trường chính trị các tỉnh Tây Bắc, Chương 4

của luận án đã chỉ rõ quan điểm chỉ đạo và đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ, khả thi nhằm tạo ra bước chuyển biến căn bản về chất lượng giáo dục LLCT của các trường chính trị trong thời gian tới.

Trước hết, về quan điểm luận án đã luận giải và khẳng định bốn trụ cột định hướng mang tính nguyên tắc: (1) kiên định và vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng về công tác cán bộ và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; (2) bảo đảm tính thống nhất biện chứng giữa lý luận và thực tiễn trong quá trình giáo dục LLCT; (3) thiết kế nội dung, chương trình và phương pháp giáo dục LLCT phải phù hợp với trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ khu vực Tây Bắc; (4) gắn chặt nhiệm vụ giáo dục LLCT với nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần phát huy bản sắc văn hóa và sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc Tây Bắc. Những quan điểm này là kim chỉ nam, đảm bảo cho các giải pháp được triển khai đúng hướng và hiệu quả.

Về giải pháp, từ những quan điểm nền tảng đó, luận án đã đề xuất sáu nhóm giải pháp trọng tâm, bao gồm: (1) nâng cao nhận thức và phát huy vai trò, trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, từ cấp ủy, chính quyền địa phương đến từng chủ thể liên quan đến công tác giáo dục LLCT; (2) đổi mới chương trình, nội dung, phương thức giáo dục LLCT theo hướng hiện đại, cập nhật lý luận và thực tiễn đảm bảo phù hợp với yếu tố đặc thù của khu vực Tây Bắc; (3) Nâng cao chất lượng đội ngũ, có chính sách thu hút, đãi ngộ để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và bản lĩnh chính trị; (4) phát huy tính tích cực, tự giác và tinh thần tự học của học viên trong học tập LLCT, xây dựng môi trường tự học, tự nghiên cứu và phát triển. (5) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo hiện đại, đồng bộ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. (6) Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giáo dục LLCT.

Nhìn chung, hệ thống quan điểm, giải pháp có ý nghĩa quan trọng tạo ra bước chuyển biến về chất lượng giáo dục LLCT tại trường chính trị các tỉnh Tây Bắc. Thực hiện thành công quan điểm, giải pháp trên sẽ góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ "vừa hồng, vừa chuyên", đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng bảo vệ Tổ quốc và hiện thực hóa khát vọng phát triển Tây Bắc trong tương lai.

KẾT LUẬN

Công tác giáo dục LLCT có vị trí, vai trò quan trọng trong công tác tư tưởng của Đảng, góp phần truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm hình thành thế giới quan khoa học, bản lĩnh chính trị và niềm tin vững chắc vào sự nghiệp đổi mới. Nghiên cứu về “Chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc Việt Nam” đã cung cấp cái nhìn toàn diện về thực trạng, kết quả đạt được cũng như những tồn tại, hạn chế về chất lượng giáo dục LLCT của các trường chính trị ở khu vực Tây Bắc. Luận án đã nghiên cứu, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn về giáo dục nói chung, giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc nói riêng. Từ việc phân tích khái niệm “giáo dục LLCT”, “chất lượng giáo dục LLCT”, luận án đã xây dựng được hệ thống “tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục LLCT” áp dụng cho đối tượng là các trường chính trị cấp tỉnh.

Kết quả nghiên cứu khẳng định, trong những năm qua công tác giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc đạt nhiều kết quả tích cực, qua đó góp phần củng cố lập trường tư tưởng, niềm tin chính trị và nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ các tỉnh Tây Bắc. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, công tác này còn bộc lộ những tồn tại, hạn chế được biểu hiện: nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa đầy đủ; chương trình, nội dung giáo dục LLCT còn nặng về lý thuyết; phương thức giáo dục LLCT chưa đa dạng nên không phát huy được tính tích cực của người học; cơ sở vật chất, trang thiết bị của một số trường chính trị còn khó khăn, thiếu thốn.

Từ việc phân tích kết quả, hạn chế và nguyên nhân, luận án đã đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ, khả thi nhằm nâng cao chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc trong thời gian tới. Giải pháp này tập trung vào các vấn đề: (1) nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương, ban giám hiệu và lãnh đạo khoa, phòng; (2) nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn của đội ngũ giảng viên; (3) đổi mới nội dung, chương trình, phương thức giáo dục LLCT đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phù hợp với đặc thù

khu vực Tây Bắc; (4) phát huy tính tích cực, tự giác và tinh thần tự học của học viên trong học tập LLCT; (5) tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện hiện đại phục vụ công tác giáo dục LLCT; (6) tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giáo dục LLCT.

Với những đóng góp về lý luận và thực tiễn nêu trên, luận án đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc. Để các giải pháp được hiện thực hóa và triển khai có hiệu quả, luận án đề xuất một số kiến nghị trọng tâm sau:

Một là, đối với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Nghiên cứu, tham mưu Ban Bí thư ban hành quy định mới về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, tiêu chí đạt chuẩn đối với trường chính trị đảm bảo phù hợp với yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy và xu thế phát triển đất nước trong tình hình mới. Ban hành chương trình đào tạo trung cấp LLCT mới và các chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đảm bảo đáp ứng yêu cầu công tác cán bộ ở từng vị trí sau sắp xếp. Tăng cường chỉ đạo, định hướng thống nhất việc đổi mới nội dung, chương trình giáo dục LLCT theo hướng “mở”, “linh hoạt”, “hiện đại”, có khả năng cập nhật nhanh những vấn đề mới về lý luận và thực tiễn. Cần tạo không gian học thuật linh hoạt để trường chính trị các tỉnh Tây Bắc bổ sung chuyên đề gắn với đặc điểm vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới và vấn đề phát triển bền vững địa phương nhằm tạo sự kết nối giữa lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với yêu cầu thực tiễn đặt ra trong công tác xây dựng Đảng, quản lý nhà nước ở cơ sở.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên trường chính trị các tỉnh Tây Bắc theo hướng chuyên sâu, có hệ thống. Tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ LLCT, cập nhật kiến thức mới về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, kỹ năng sư phạm, phương pháp dạy học tích cực và công nghệ giáo dục hiện đại. Đồng thời, cần xây dựng các chương trình hợp tác với các học viện, trường đại học uy tín trong và ngoài nước để cán bộ, giảng viên trường chính trị được trao đổi học thuật, nghiên cứu khoa học, thực tập giảng dạy và học tập thực tế.

Hai là, đối với tỉnh uỷ, hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân các tỉnh Tây Bắc. Ưu tiên bố trí ngân sách thường xuyên và đầu tư phát triển cho trường chính trị, đặc biệt là đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị dạy học hiện đại và không gian học tập, nghỉ ngơi. Có kế hoạch trung hạn và dài hạn cho đầu tư cơ sở vật chất gắn với chiến lược phát triển của từng trường đảm bảo đồng bộ với sáp nhập tỉnh, tinh gọn tổ chức bộ máy các tỉnh Tây Bắc. Ban hành chính sách đặc thù nhằm thu hút và giữ chân cán bộ, giảng viên có trình độ cao; tạo động lực thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công tác giáo dục LLCT của tỉnh.

Ba là, đối với lãnh đạo trường chính trị các tỉnh Tây Bắc. Chủ động lãnh đạo xây dựng chiến lược phát triển nhà trường đảm bảo phù hợp với tiến trình đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Xác định rõ sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và mục tiêu phát triển phù hợp với yêu cầu đổi mới công tác giáo dục LLCT và bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng. Đổi mới phương thức lãnh đạo, phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản trị, từng bước xây dựng mô hình trường chính trị thông minh, hiện đại, hội nhập nhưng vẫn bám sát thực tiễn địa phương.

Hy vọng rằng, những phát hiện và đề xuất của luận án sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích góp phần vào việc hoạch định chính sách và triển khai giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục LLCT, đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ "vừa hồng, vừa chuyên" cho khu vực Tây Bắc nói riêng và cả nước nói chung trong giai đoạn phát triển mới.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

- 1.(2022) “Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên trong hệ thống trường Đảng hiện nay”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số 315, tr64-69.
2. “Vận dụng tri thức môn Logic học đấu tranh chống nguy hiểm, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tình hình mới”, *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, số đặc biệt, tr53-58.
3. (2025) “Nâng cao chất lượng giáo dục LLCT ở Trường Chính trị tỉnh Hòa Bình”, *Tạp chí Nhà nước và lao động*, số 4, tr100-104
4. (2025) “Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục LLCT tại Trường Chính trị tỉnh Sơn La”, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử* <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/05/08/giai-phap-nang-cao-chat-luong-giao-duc-ly-luan-chinh-tri-tai-truong-chinh-tri-tinh-son-la/>
5. (2019) *Cán bộ, giảng viên hệ thống trường chính trị cấp tỉnh rèn luyện theo phong cách Hồ Chí Minh*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp Bộ (tr516-520), Nxb. LLCT, Hà Nội.
6. (2024) *Nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ cấp xã hiện nay*, Nxb. LLCT, Hà Nội.
7. (2024) *Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong bối cảnh hiện nay tại tỉnh Hòa Bình*, Nxb. LLCT, Hà Nội.
8. (2024) *Nâng cao kỹ năng giải quyết công việc cho đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã*, Nxb. LLCT, Hà Nội.
9. (2023) *Công tác triển khai nhiệm vụ khoa học và những vấn đề đặt ra đối với Trường Chính trị tỉnh Hòa Bình*, trong Nguyễn Thị Thanh Nhân, Cẩm Thị Lai (đồng chủ biên), *Đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của trường chính trị cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu xây dựng trường chính trị chuẩn*. Nxb. LLCT, Hà Nội.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Ngọc Am (2003), *Đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên cơ sở*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Vũ Ngọc Am (2011), “Hiệu quả và tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác giáo dục LLCT”, *Tạp chí Tuyên giáo*.
3. Hoàng Anh (2020), “Phát triển đội ngũ giảng viên Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ngang tầm nhiệm vụ trong giai đoạn mới”, *Tạp chí LLCT*.
4. Trương Văn Bắc, Mã Thanh (2015), “Tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên, nâng cao chất lượng giảng dạy”, *Tạp chí Trùng Khánh và Thế giới*.
5. V. Gh. Baikoova - M.Ph. Nhênasép - V. Ph.Pravôtôrôp (đồng chủ biên), (1983), *Những nguyên lý tuyên truyền cộng sản chủ nghĩa*, Nxb. Sách giáo khoa Mác - Lênin, Tập 1 và 2, Hà Nội.
6. Lương Gia Ban (2002), *Góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và đổi mới nội dung, chương trình các môn khoa học Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa II (1970), *Nghị quyết số 210-NQ/TW ngày 29/10/1970 của Ban Bí thư về công tác giáo dục lý luận, chính trị và tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên*.
8. Ban Bí thư Trung ương (2018), *Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới*.
9. Ban Bí thư (2015), *Kết luận số 117-KL/TW ngày 20/11/2015 của Ban Bí thư về công tác đào tạo, bồi dưỡng tại các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*.
10. Ban Bí thư (2018), *Chỉ thị số 23 - CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới*.

11. Ban Bí thư (2018), *Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.*

12. Ban Bí thư (2022), *Quy định số 57 - QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Ban Bí thư về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo LLCT.*

13. Ban Bí thư (2025), *Quy định số 350 - QĐ/TW ngày 29/8/2025 của Ban Bí thư về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo LLCT.*

14. Ban Chấp hành Trung ương (2007), *Nghị quyết số 16 - NQ/TW (Hội nghị TW 5, Khóa X) ngày 01/8/2007 của Ban Chấp hành Trung ương về vòng tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới.*

15. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW (Hội nghị TW 8, Khóa XI) ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

16. Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII (2021), *Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.*

17. Ban Thường vụ tỉnh ủy Điện Biên (2021), *Nghị quyết số 15-NQ/TU, ngày 19/11/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên giai đoạn 2021-2025.*

18. Ban Thường vụ tỉnh ủy Hòa Bình (2017), *Quyết định số 567-QĐ/TU ngày 30/8/2017 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về việc ban hành Quy định về chế độ học tập của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh Hòa Bình.*

19. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hòa Bình (2021), *Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 29/10/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục LLCT trong tình hình mới.*

20. Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương (2005), *Đổi mới mạnh mẽ hơn nữa hình thức, phương pháp tuyên truyền, giáo dục, học tập quán triệt nghị quyết của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

21. Ban Tuyên giáo Trung ương (2002), *Tài liệu học tập các nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

22. Ban Tuyên giáo Trung ương (2007), *Tình hình giảng dạy, học tập các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học, cao đẳng và chủ trương, giải pháp cho thời gian tới*, Báo cáo tổng hợp Đề tài khoa học cấp quốc gia.

23. Ban Tuyên giáo Trung ương - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2014), *Nâng cao chất lượng đào tạo giảng viên LLCT ở Việt Nam hiện nay*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia, Tài liệu lưu hành tại thư viện Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

24. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Tạp chí Cộng sản - Hội đồng Lý luận Trung ương (2025), *Công tác lý luận của Đảng, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045*, Đề dẫn Hội thảo khoa học đăng tại Tạp chí LLCT, số 565.

25. Nguyễn Duy Bắc (2004), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về dạy và học các môn Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong trường đại học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

26. Nguyễn Duy Bắc (2021), “Hoạt động thao giảng và hội thi giảng viên dạy giỏi toàn quốc hướng tới xây dựng trường chính trị chuẩn”, *Tạp chí LLCT*.

27. Vương Bột Bình (2016), "Một số vấn đề về công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong tình hình mới", *Tạp chí Nghiên cứu tư tưởng chính trị*, số 3/2016.

28. Lê Bình (2004), “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục LLCT”, *Tạp chí LLCT*.

29. Vũ Thanh Bình (2012), *Vấn đề chất lượng đội ngũ giảng viên LLCT trong các trường đại học, cao đẳng ở nước ta hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, Đại học Quốc gia Hà Nội.

30. Bộ Chính trị khóa XI (2014), *Nghị quyết số 32- NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng LLCT cho cán bộ lãnh đạo, quản lý*.

31. Bộ Chính trị khóa XI (2014), *Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030*.

32. Bộ Chính trị (2018), *Nghị quyết 35 - NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*.

33. Bộ Chính trị (2025), *Quyết định số 246-QĐ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương*.

34. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 11 - NQ/TW ngày 10/12/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.

35. M. I. Calinin (1983), “*Về giáo dục cộng sản chủ nghĩa*”, Sách chuyên khảo.

36. Chính phủ (2017), *Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức*.

37. Chính phủ (2025), *Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức*.

38. “Chất lượng giáo dục theo cách nhìn của các nhà khoa học”, Báo nhân dân điện tử, Thứ năm, ngày 28/07/2005 Hà Nội, <https://nhandan.vn/chat-luong-giao-duc-theo-cach-nhin-cua-cac-nha-khoa-hoc-post407680.html> [Truy cập ngày 26/5/2025].

39. Hoàng Đình Cúc (chủ nhiệm, 2008), *Nâng cao chất lượng đào tạo giảng viên lý luận Mác - Lênin đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay ở Học*

viện Báo chí và Tuyên truyền, Đề tài khoa học cấp bộ (Mã B.08 - 34), Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

40. Cục Cán bộ, Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (2005), *Công tác tuyên truyền tư tưởng trong thời kỳ mới*, Sách chuyên khảo.

41. Giáp Thị Diệu (2023), “Giáo dục LLCT góp phần hoàn thiện nhân cách, định hướng cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục chính trị, Trường Đại học Tây Bắc”, <https://vjol.info.vn/index.php/tctbgd/article/view/87461> [Truy cập 26/5/2025]

42. Phạm Tất Dong (1996), *Đổi mới quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu khoa học Mác- Lênin - Kiến nghị và giải pháp*, Đề tài KX. 10 - 09.

43. Phạm Thị Kim Dung (2023), *Thúc đẩy các trường chính trị khu vực trung du miền núi phía Bắc đạt chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp bộ về giải pháp hoàn thiện các tiêu chí trường chính trị chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

44. Phạm Thị Duyên (2016), “Một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dạy học các môn LLCT ở trường Cao đẳng Vĩnh Phúc hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục*, số 6.

45. Bùi Hải Dương (2017), *Xây dựng đội ngũ giảng viên LLCT của các trường chính trị tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

46. Đại học Kinh tế Quốc dân - Hội đồng Lý luận Trung ương (2021), *Quản trị Văn kiện của Đại hội XIII Đảng Cộng sản Việt Nam vào giảng dạy các môn LLCT tại các cơ sở giáo dục đại học*, Đề tài khoa học cấp quốc gia.

47. Đại học Quốc gia Hà Nội (2007), *Giảng dạy các môn LLCT ở các trường đại học Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia.

48. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các môn LLCT trong các trường đại học, cao đẳng*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia.

49. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

50. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

51. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.2, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

52. Trần Thị Anh Đào (chủ biên) (2010), *Công tác giáo dục chính trị cho sinh viên Việt Nam hiện nay*, Nxb. LLCT, Hà Nội.

53. Nguyễn Quốc Đoàn, Nguyễn Quốc Pháp (2023), “Đổi mới giáo dục LLCT cho sinh viên các trường đại học ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, số 356.

54. Hoàng Quốc Đạt (2009), “Vài vấn đề đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục LLCT trong tình hình hiện nay”, *Tạp chí Tuyên giáo*, số 12.

55. Cao Anh Đô (2017), “Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là người dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc”, *Tạp chí LLCT*.

56. Võ Hoàng Đông (2021), “Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục LLCT tư tưởng cho sinh viên trường Đại học An Giang hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục*, số 2

57. Đinh Ngọc Giang (2022), “Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa học tập LLCT với rèn luyện, thử thách cán bộ trong thực tiễn để nâng cao bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ”, *Tạp chí Cộng sản*

58. Lê Thị Thanh Hà (2018), “Nâng cao năng lực tư duy lý luận cho cán bộ người dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc”,

<https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/53479/nang-cao-nang-luc-tu-duy-ly-luan-cho-can-bo-nguoi-dan-toc-thieu-so-vung-tay-bac.aspx> [Truy cập 26/5/2025]

59. Lã Thị Thu Hà (2022), “Nâng cao chất lượng giảng dạy LLCT ở các trường đại học thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay” ,<https://giaoduclyluanhcma.vn/Default.aspx?portalid=33&tabid=19&id=285&name=Nang-cao-chat-luong-giang-day-ly-luan-chinh-tri-o-cac-truong-dai-hoc-thich-ung-voi-cuoc-Cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu-hien-nay-> [Truy cập 26/5/2025]

60. Nguyễn Mạnh Hải (2015), *Phát triển đội ngũ giảng viên trường chính trị các tỉnh miền núi phía Bắc đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục LLCT*, Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

61. Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thị Thu Hiền (2019), “Vai trò của đội ngũ giảng viên LLCT trong cách mạng 4.0 ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, tháng 9/2019, tr.129 - 133.

62. Nguyễn Thị Thu Hằng (2016), “Giải pháp nâng cao chất lượng học liệu các môn LLCT theo tín chỉ trong các trường đại học ở Việt Nam”, *Tạp chí Thông tin và Tư liệu*.

63. Lê Thuý Hằng (2023), “Phát triển nguồn nhân lực ở Vùng Tây Bắc - Trục trạng và giải pháp” <https://lyluanchinhtri.vn/phat-trien-nguon-nhan-luc-vung-tay-bac-thuc-trang-va-giai-phap-3217.html> [Truy cập 26/5/2025].

64. Nguyễn Thị Hiền (2018), *Đảng lãnh đạo đào tạo giảng viên LLCT cho các trường đại học, cao đẳng từ năm 2001 đến năm 2015*, Luận án tiến sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng.

65. Vũ Hiền và Đinh Xuân Lý (2002), *Quán triệt vận dụng Nghị quyết Đại hội IX, nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

66. Lương Khắc Hiếu (chủ biên), (2008), *Nguyên lý công tác tư tưởng*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

67. Lương Khắc Hiếu (chủ biên), (2008), *Nguyên lý công tác tư tưởng*, t.2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

68. Vũ Thị Hoa (2006), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào đổi mới phương pháp dạy học LLCT tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*.

69. Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2004), *Phương pháp dạy, học, kiểm tra, đánh giá các môn khoa học xã hội và nhân văn*, Nxb. LLCT, Hà Nội.

70. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2016), *Tập bài giảng phương pháp dạy - học tích cực*, Hà Nội.

71. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Quyết định số 292 - QĐ/HVCTQG ngày 21/01/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về ban hành chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở*.

72. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Quy chế giảng viên của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 6468 - QĐ/HVCTQG ngày 21/12/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*.

73. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2022), *Báo cáo số 730-BC/HVCTQG ngày 28/01/2022 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về tổng kết công tác trường chính trị, trường bộ, ngành năm 2021. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022*.

74. Nguyễn Tiến Hoàng (2007), *Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác chỉ đạo, quản lý việc giảng dạy các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học, cao đẳng, Đề tài khoa học cấp bộ, Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương*.

75. Nguyễn Tiến Hoàng (2010), “Tiếp tục đổi mới các chương trình giáo dục LLCT đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới”, *Tạp chí Tuyên giáo*, số 9

76. Hà Học Hợi (chủ biên), (2002), *Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

77. Võ Minh Hùng (2019), “Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học các môn LLCT ở trường đại học, cao đẳng hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt kỳ 2.

78. Bùi Văn Hưng, Nguyễn Hòa Bình (đồng chủ biên), (2023), *Nâng cao chất lượng giáo dục LLCT ở Trường Chính trị tỉnh Hà Nam*, Nxb. LLCT, Hà Nội.

79. Lý Kiệt (2013), “*Nghiên cứu, đánh giá tổ chức chính trị của sinh viên*”, Luận án tiến sĩ. Đại học Địa chất Trung Quốc, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

80. Phạm Huy Kỳ (chủ biên), (2010), *Lý luận và phương pháp nghiên cứu, giáo dục LLCT*, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội.

81. Phạm Huy Kỳ (2015), “Từng bước đổi mới nhằm nâng cao chất lượng đào tạo giảng viên LLCT ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí LLCT và Truyền thông*, số 4.

82. Cầm Thị Lai (2012), *Đào tạo, bồi dưỡng LLCT, hành chính cho đội ngũ cán bộ chuyên trách cấp xã các tỉnh Tây Bắc giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

83. Sồn Xay Chăn Nha Lạt, *Giáo dục chính trị, tư tưởng cho hạ sĩ quan, binh sĩ quân đội nhân dân Lào hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

84. Hoàng Phúc Lâm (2023), *Về giải pháp hoàn thiện các tiêu chí trường chính trị chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp bộ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

85. Hoàng Thế Liên (2015), *Hiến pháp năm 2013 - Những điểm mới mang tính đột phá*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.

86. Phạm Văn Linh (chủ biên), (2017), *Nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các môn LLCT trong các trường đại học, cao đẳng*, Nxb. Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

87. Lisu, Mengzouli (2022), “Nâng cao chất lượng giảng dạy LLCT ở các trường cao đẳng, đại học dựa trên công nghệ truyền thông”, *Tạp chí Tâm lý giáo dục, Trường Đại học Liêu Ninh, Thẩm Dương, Trung Quốc*

88. Mao Lộ (2014), *Giáo dục tư tưởng chính trị cao học và nghiên cứu xã hội hóa chính trị cho sinh viên trong thời đại mới*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành

Giáo dục công tác tư tưởng và lý luận chủ nghĩa Mác, Trường Đại học Sư phạm Hồ Nam, Trung Quốc.

89. Triệu Quốc Mẫn (2010), “Bàn về phương pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn LLCT”, *Tạp chí Giáo dục và Nghề nghiệp*.

90. Hồ Chí Minh (2006), *Về công tác giáo dục LLCT*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

91. Hồ Chí Minh (2007), *Về công tác giáo dục LLCT*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

92. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

93. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, t.7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

94. Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, t.8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

95. Tào Tổ Minh, Trần Đình (2017), “Đánh giá chất lượng, hiệu quả của công tác giáo dục chính trị tư tưởng”, *Website Trường Đảng tỉnh Sơn Đông*.

96. Một số văn kiện của Đảng về công tác giáo dục lý luận và chính trị (1975), Nxb. Sách giáo khoa Mác- Lênin, Hà Nội.

97. Trương Ngọc Nam (Chủ nhiệm, 2015), *Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng giảng viên LLCT ở Việt Nam hiện nay*, Đề tài khoa học cấp bộ (Mã B.15-27), Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

98. Đỗ Thị Ngân (2024), “Quan điểm của Đảng về đào tạo LLCT cho cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu tình hình mới hiện nay”, <https://www.xaydungdang.org.vn/can-bo/quan-diem-cua-dang-ve-dao-tao-ly-luan-chinh-tri-cho-can-bo-nham-dap-ung-yeu-cau-tinh-hinh-moi-hien-nay-21782> [Truy cập 26/5/2025]

99. Trần Huy Ngọc, Nguyễn Thị Ngân (2014), "Nâng cao chất lượng giáo dục LLCT cho sinh viên đại học nước ta hiện nay", *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, số 9.

100. Trần Huy Ngọc (2018), *Đổi mới phương pháp giáo dục LLCT cho sinh viên các trường đại học khu vực trung du, miền núi phía bắc nước ta hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

101. Dương Xuân Ngọc (2015), “Giải pháp nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên LLCT trong thời kỳ mới”, *Tạp chí LLCT và Truyền thông*, số 2

102. Nguyễn Thị Thanh Nhân (2024), “Đổi mới đồng bộ, toàn diện công tác trường chính trị, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới”, *Tạp chí LLCT*.

103. Trần Ngọc Nhiều (2024), *Giáo dục LLCT cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở tỉnh Quảng Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ Hồ Chí Minh học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

104. Nguyễn Thị Kiều Oanh (2020), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục lý luận và sự vận dụng trong giáo dục LLCT cho cán bộ, đảng viên công an nhân dân hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh*.

105. Nguyễn Thị Kim Oanh, (2020), “Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy các môn khoa học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh ở trường đại học Nguyễn Huệ hiện nay”, *Tạp chí Khoa học - Đại học Đồng Nai*, số 16.

106. Trần Sỹ Phán (1999), *Giáo dục đạo đức đối với sự hình thành và phát triển nhân cách sinh viên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

107. Tổng Quảng Phát (2017), “Phát triển công tác chính trị tư tưởng tại các xí nghiệp trong bối cảnh mới hiện nay như thế nào?”, *Tạp chí Xây dựng Đảng - Đảng Cộng sản Trung Quốc*.

108. Quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng LLCT tại Trường Chính trị tỉnh <https://baolaichau.vn/chinh-tri/quan-ly-hoat-dong-dao-tao-boi-duong-ly-luan-chinh-tri-tai-truong-chinh-tri-tinh> [Truy cập 26/5/2025]

109. Đào Duy Quát (2006), “Đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giáo dục LLCT trong tình hình mới”, *Tạp chí Tư tưởng - Văn hoá*.

110. Đào Duy Quát (chủ biên), (2006), *Đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị trong tình hình mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

111. Phạm Hồng Quý (2022), “Một số định hướng xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực người dân tộc thiểu số các tỉnh Tây Bắc theo tinh thần

Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII”, <https://giaoduclyluanhcma.vn/Default.aspx?portalid=33&tabid=19&distid=1296&name=Mot-so-dinh-huong-xay-dung-chien-luoc-phat-trien-nguon-nhan-luc-nguoi-dan-toc-thieu-so-cac-tinh-Tay-Bac-theo-tinh-than-Nghi-quyet-so-11-NQ/TW-cua-Bo-Chinh-tri-khoa-XIII> [Truy cập 26/5/2025].

112. Vương Sa (2017), “Đánh giá số liệu chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng”, *Tạp chí Xây dựng Đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc*.

113. Nguyễn Thế Sang (2024), *Chất lượng đội ngũ giảng viên của trường chính trị tỉnh, thành phố giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

114. Nguyễn Đức Sâm biên dịch (2006), ”Những gợi ý từ tuyên đầu dạy học lý luận mácxít”, *Tạp chí Những vấn đề chính trị - xã hội*, số 16

115. Nguyễn Tiến Sơn (2016), *Chất lượng giáo dục LLCT cho sinh viên các trường đại học thể dục thể thao ở nước ta hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

116. Vũ Thanh Sơn (2024), “Chuyển đổi số trong đào tạo, bồi dưỡng LLCT: tiếp cận và đề xuất”, *Tạp chí LLCT*, số 561

117. Quản Văn Sỹ (2021), “Công tác giáo dục LLCT của Đảng giai đoạn 1965 - 1975”, *Tạp chí LLCT và truyền thông*, số 2

118. Bùi Kim Thanh, Bùi Thị Hồng Hà (2022), “Áp dụng chuyển đổi số trong giáo dục LLCT”, *Tạp chí LLCT*, số 531

119. Hoàng Thao (2011), “Đề nâng cao hiệu quả công tác giáo dục LLCT trong các trường trung cấp công an tại Hà Nội”, *Tạp chí Tuyên giáo*.

120. Ngô Văn Thạo (chủ biên), (2008), *Phương pháp giảng dạy LLCT (Chương trình bồi dưỡng chuyên đề dành cho giảng viên giảng dạy các chương trình LLCT tại Trung tâm Bồi dưỡng chính trị)*, Nxb. Lao động Xã hội, Hà Nội

121. Nguyễn Văn Thắng (2001), *Nâng cao chất lượng giáo dục LLCT cho cán bộ ở đơn vị cơ sở trong quân đội hiện nay dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

122. Ngô Ngọc Thắng (chủ nhiệm, 2008), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác giáo dục LLCT trong hệ thống các trường chính trị ở nước ta giai*

đoạn hiện nay, Đề tài khoa học cấp bộ, (Mã B.08 - 22), Học viện Chính trị khu vực I.

123. Nguyễn Văn Thắng, Trần Tuyết Minh, Bùi Thị Ngọc Trang, Nguyễn Thanh Thuyền (đồng chủ biên), (2019), *Nâng cao chất lượng đào tạo trung cấp LLCT- HC ở trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hiện nay*, Nxb. LLCT, Hà Nội.

124. Nguyễn Xuân Thắng (2024), *Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong bối cảnh mới*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

125. Lê Hanh Thông (2003), *Đổi mới giáo dục LLCT cho cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị cấp xã các tỉnh khu vực Nam Bộ*, Luận tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

126. Nguyễn Thị Hà Thu (2024), *Chất lượng giáo dục LLCT trực tuyến cho sinh viên các trường đại học khoa học xã hội và nhân văn ở thành phố Hà Nội hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

127. Nguyễn Thị Hà Thu (2024), *Chất lượng giáo dục LLCT trực tuyến cho sinh viên các trường đại học khoa học xã hội và nhân văn ở thành phố Hà Nội hiện nay*, Nxb. LLCT, Hà Nội.

128. Thủ tướng Chính phủ (2019), *Quyết định số 587/QĐ - TTg, ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2019 - 2030*.

129. Thủ tướng Chính phủ (2019), *Quyết định số 705/QĐ-TTg, ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030*.

130. Thường trực Huyện ủy Đà Bắc (2024), *Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả phối hợp trong các khâu của quy trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức,*

viên chức giữa huyện ủy với trường chính trị tỉnh hiện nay, Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp tỉnh với chủ đề nâng cao chất lượng phối hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hòa Bình, Trường Chính trị tỉnh Hòa Bình.

131. Thường trực Thành ủy Hòa Bình (2024), *Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả phối hợp trong các khâu của quy trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giữa thành ủy với trường chính trị tỉnh hiện nay*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp tỉnh với chủ đề nâng cao chất lượng phối hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hòa Bình, Trường Chính trị tỉnh Hòa Bình.

132. Thái Duy Tiên (2004), “Tìm hiểu vấn đề chất lượng giáo dục”, *Tạp chí Phát triển giáo dục*, số 4.

133. Tỉnh ủy Hòa Bình (2023), *Báo cáo số 840 - BC/TU ngày 17/3/2023 về sơ kết 03 năm triển khai Đề án số 06 - ĐA/TU của Ban Thường vụ tỉnh ủy về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục LLCT trong tình hình mới*.

134. Nguyễn Đình Trãi (2001), *Nâng cao năng lực tư duy lý luận cho cán bộ, giảng viên lý luận Mác-Lênin ở các trường chính trị tỉnh*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

135. Nguyễn Phú Trọng, (1999), “Tạo bước chuyển biến mới trong học tập LLCT của cán bộ, đảng viên”, *Tạp chí Cộng sản*, số 1

136. Nguyễn Phú Trọng (2021), “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, *Tạp chí Cộng sản*, số 966 (5/2021)

137. Nguyễn Sỹ Trung (2022), “Giáo dục LLCT trong điều kiện cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, *Tạp chí Chủ nghĩa xã hội - Lý luận và thực tiễn*, số 2

138. Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (2006), *Đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh các trường đại học, cao đẳng khối ngành kỹ thuật*, Báo cáo tổng hợp Đề tài khoa học cấp bộ.

139. Trường Chính trị tỉnh Lào Cai (2024), *Báo cáo số 09-BC/TCT, ngày 15/02/2024 của Trường Chính trị về kết quả đào tạo, bồi dưỡng LLCT cho cán bộ, nhiệm kỳ 2020-2025.*

140. Trường Chính trị tỉnh Điện Biên (2025), *Báo cáo số 371-BC/TCT ngày 07/3/2025 của Trường Chính trị về kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021-2024.*

141. Trường Chính trị tỉnh Yên Bái (2025), *Báo cáo số 05-BC/TCT ngày 26/02/2025 phục vụ Đoàn công tác Trường Chính trị tỉnh Hòa Bình về xây dựng trường chính trị đạt chuẩn mức 1.*

142. Đỗ Minh Tuấn (2016), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong giáo dục LLCT cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

143. Vũ Văn Tuấn (2019), *Đổi mới giáo dục LLCT trong các học viện, nhà trường kỹ thuật quân sự hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ Hồ Chí Minh học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

144. Từ điển Tiếng Việt (2000), Nxb. Đà Nẵng.

145. Từ điển Triết học (2000), Nxb. Tiến bộ, Matxcova.

146. Nguyễn Văn Viên (2020), *Quản lý các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Quản lý công, Học viện Hành chính.

147. Lương Ngọc Vĩnh (2012), *Hiệu quả công tác giáo dục chính trị - tư tưởng trong học viên các học viện quân sự ở nước ta hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

148. Lương Ngọc Vĩnh (2022), *Đề học tập LLCT một cách thực sự, thực chất*, *Tạp chí Tuyên giáo.*

149. Sai Kham Moun Ma Ni Vong (2014), *Giáo dục lý luận Mác - Lênin cho học viên hệ cao cấp ở các Trường Chính trị và Hành chính nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

150. Đ.A. Vôn-cô-gô-nốp (1984), *Phương pháp luận công tác tư tưởng.*

151. Keo Say Ma Ni Vông (2024), Nâng cao chất lượng công tác tư tưởng của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào trong tình hình mới, *Tạp chí LLCT*.
152. Phạm Viết Vượng (2000), *Giáo dục học*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội
153. Bun Phết Xu Ly Vông Xắc (1994), *Nâng cao trình độ tư duy lý luận cho cán bộ, đảng viên Đảng Nhân dân Cách mạng Lào trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
154. Tào Mạo Xuân, Mạnh Phạm Cường (2008), Một số đặc điểm và kinh nghiệm về đổi mới lý luận của Đảng Cộng sản Trung Quốc từ khi cải cách mở cửa đến nay, *Tạp chí Lý luận Trung Quốc*, số 12
155. Vương Yến (2007), Nâng cao lý luận và trình độ của công tác chính trị - tư tưởng trong tình hình mới, *Tạp chí Lịch sử Đảng Trung Quốc*, 10/2007

PHIẾU LẤY Ý KIẾN THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN SỬ DỤNG HỌC VIÊN
Về hiệu quả sau đào tạo trung cấp LLCT

Đồng chí cho biết một số thông tin cá nhân:

Tuổi:

Giới tính:

Cơ quan công tác:

Công việc đảm nhận:

Đồng chí đánh giá mức độ (khoanh tròn hoặc tích) vào số mà đồng chí cho là phù hợp đối với cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan đã được đào tạo trung cấp LLCT

1. Về cán bộ, công chức, viên chức sau đào tạo

TT	Tiêu chí/Chỉ báo	Mức độ đánh giá									
		1 Rất kém — 10 Rất tốt									
I	Kiến thức										
1	Kiến thức về LLCT	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	Kiến thức về nhà nước, pháp luật	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	Kiến thức xây dựng Đảng, hệ thống chính trị	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4	Kiến thức về lãnh đạo, quản lý	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
II	Kỹ năng										
1	Phương pháp làm việc khoa học	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	Kỹ năng tư duy	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	Kỹ năng phân tích, tổng hợp	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4	Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
5	Kỹ năng quyết định và tổ chức thực hiện	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
6	Kỹ năng điều hành, quản lý	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
7	Kỹ năng phối hợp công tác	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
8	Kỹ năng xây dựng và triển khai thực hiện đề án, chương trình, kế hoạch	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
9	Kỹ năng đánh giá và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
10	Kỹ năng xử lý tình huống	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

11	Kỹ năng tuyên truyền, vận động	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
12	Kỹ năng tiếp công dân	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
III	Thái độ										
1	Ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	Bản lĩnh chính trị	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	Đạo đức, lối sống	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4	Thái độ, trách nhiệm với công việc	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
5	Quan hệ với đồng nghiệp, cá nhân và tổ chức có liên quan	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

2. Về công tác phối hợp đào tạo, quản lý học viên khi tổ chức lớp

TT	Tiêu chí/Chỉ báo	Mức độ đánh giá									
		(1) <i>Rất kém</i> (10) <i>Rất tốt</i>									
1	Giữ mối liên hệ với cơ sở đào tạo	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	Đáp ứng đề nghị của cơ sở đào tạo	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	Tham gia quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian đi học	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4	Cử đi học có đúng vị trí việc làm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Kết luận về sự tiến bộ của cán bộ, công chức, viên chức đã được đào tạo trung cấp LLCT.....

Đề xuất, kiến nghị góp phần nâng cao chất lượng đào tạo trung cấp LLCT (nếu có):

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác nhiệt tình của đồng chí!

PHIẾU LẤY Ý KIẾN GIẢNG VIÊN
Về chất lượng đào tạo trung cấp LLCT

Đồng chí cho biết một số thông tin cá nhân:

Tuổi:

Chuyên ngành đào tạo:

Nội dung giảng dạy:

Thâm niên công tác:

Đồng chí đánh giá mức độ (khoanh tròn hoặc tích) vào số mà đồng chí cho là phù hợp:

TT	Tiêu chí/Chỉ báo	Mức độ đánh giá									
		(1) <i>Rất kém</i> — (10) <i>Rất tốt</i>									
I	Học viên										
1	Tiếp thu kiến thức bài giảng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	Chủ động, tích cực tham gia bài giảng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	Vận dụng kiến thức đã học trong thảo luận và các hoạt động kiểm tra, đánh giá	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4	Tự học, tự nghiên cứu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
5	Chấp hành nội quy, quy định	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
6	Thực hiện ứng xử văn hóa trường Đảng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
II	Công tác tổ chức, quản lý và phục vụ										
1	Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, lịch giảng dạy và học tập	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	Công tác quản lý lớp của phòng quản lý đào tạo, chủ nhiệm lớp	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	Công tác kiểm tra, đánh giá (về nội dung, phương pháp kiểm tra)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4	Công tác phục vụ lớp học	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
III	Cơ sở vật chất										
1	Phòng học và trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	Tài liệu học tập (cung cấp đầy đủ, kịp thời)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	Công nghệ thông tin phục vụ hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

IV	Tự đánh giá của giảng viên										
1	Kiến thức chuyên môn	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	Khả năng vận dụng kiến thức thực tiễn vào chuyên đề giảng dạy	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	Phương pháp giảng dạy	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4	Sử dụng phương tiện giảng dạy	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
5	Phẩm chất đạo đức (tư tưởng chính trị, tinh thần trách nhiệm, chấp hành kỷ luật, kỷ cương, thực hiện văn hóa ứng xử ...)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
6	Quản lý lớp	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Đề xuất, kiến nghị góp phần nâng cao chất lượng đào tạo trung cấp LLCT (nếu có).....

.....

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác nhiệt tình của đồng chí!

PHIẾU LẤY Ý KIẾN HỌC VIÊN
Về hoạt động giáo dục LLCT ở trường chính trị tỉnh

Đồng chí vui lòng cho biết một số thông tin cá nhân:

Tuổi:Giới tính:

Trình độ chuyên môn:.....

Công việc đảm nhiệm:.....

Chức vụ:.....

Lớp:Khóa:.....

Đồng chí hãy trả lời các câu hỏi dưới đây bằng cách đánh dấu ✓ vào các phương án phù hợp.

Câu 1. Trong 5 năm trở lại đây, đồng chí đã tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng LLCT nào ở trường chính trị tỉnh?

TT	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đã tham gia	Chưa tham gia
1	Đào tạo trung cấp LLCT	☐	☐
2	Đào tạo sơ cấp LLCT	☐	☐
3	Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	☐	☐

Câu 2. Đồng chí cho biết mức độ cần thiết của các chương trình đào tạo, bồi dưỡng LLCT mà đồng chí đã được học ở trường chính trị tỉnh?

TT	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Không cần thiết	Cần thiết	Rất cần thiết
1	Chương trình trung cấp LLCT	☐	☐	☐
2	Chương trình bồi dưỡng LLCT	☐	☐	☐

Câu 3. Đồng chí tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng LLCT ở trường chính trị tỉnh là do?

- a. Cơ quan/đơn vị cấp trên triệu tập: ☐
- b. Cơ quan/đơn vị đồng chí đăng ký theo nhu cầu của tổ chức: ☐
- c. Cá nhân đồng chí tự nguyện đăng ký: ☐
- d. Lý do khác (nếu có, xin hãy nêu rõ):

Câu 4. Hình thức học tập mà đồng chí đã tham gia tại trường chính trị tỉnh là gì?

- a. Trực tiếp tại trường: ☐
- b. Trực tuyến: ☐
- c. Kết hợp trực tiếp và trực tuyến: ☐

d. Hình thức khác (ghi rõ):

Câu 5. Đồng chí tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng LLCT tại trường chính trị tỉnh nhằm mục đích gì?

- a. Để nâng cao kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm: ☐
- b. Để hoàn thiện bằng cấp do thiếu khi được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại: ☐
- c. Không xác định mục đích: ☐
- d. Mục đích khác (nếu có, xin hãy nêu rõ):

Câu 6. Đồng chí đánh giá thế nào về việc chấp hành quy định, quy chế của học viên ở các lớp đào tạo, bồi dưỡng LLCT mà đồng chí đã tham gia ở trường chính trị tỉnh?

- a. Chấp hành tốt quy định, quy chế: ☐
- b. Chưa chấp hành tốt: ☐
- c. Ý kiến khác (nếu có, xin hãy nêu rõ):

Câu 7. Đồng chí đánh giá thế nào về lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị của học viên ở các lớp đào tạo, bồi dưỡng LLCT mà đồng chí đã tham gia ở trường chính trị tỉnh?

- a. Điều có lập trường kiên định, bản lĩnh chính trị vững vàng: ☐
- b. Một số học viên lập trường, bản lĩnh chính trị không vững vàng: ☐
- c. Ý kiến khác (nếu có, xin hãy nêu rõ):

Câu 8. Đồng chí đánh giá thế nào về mức độ tích cực tham gia học tập, trao đổi của học viên ở các lớp đào tạo, bồi dưỡng LLCT mà đồng chí tham gia tại trường chính trị tỉnh?

- a. Tốt: ☐
- b. Khá: ☐
- c. Trung bình: ☐
- c. Kém: ☐
- d. Ý kiến khác (nếu có, xin hãy nêu rõ):

Câu 9. Đồng chí đánh giá thế nào về mức độ tiếp thu kiến thức của học viên ở các lớp đào tạo, bồi dưỡng LLCT mà đồng chí đã tham gia tại trường chính trị tỉnh?

- a. Tốt: ☐
- b. Khá: ☐
- c. Trung bình: ☐
- c. Kém: ☐

d. Ý kiến khác (nếu có, xin hãy nêu rõ):

.....

Câu 10. Đồng chí đánh giá các tiêu chí/chỉ báo (khoang tròn phương án lựa chọn) đối với các lớp đào tạo, bồi dưỡng LLCT mà đồng chí đã tham gia tại trường chính trị tỉnh?

TT	Tiêu chí/chỉ báo	Mức độ đánh giá									
		(1) Rất kém					(10) Rất tốt				
I	Chương trình										
1	Tính phù hợp chương trình với mục tiêu đào tạo	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	Tính chính xác của nội dung chương trình	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	Tính cập nhật của nội dung chương trình	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4	Tính cơ bản, hệ thống của nội dung chương trình	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
5	Tính cân đối của chương trình (giữa nội dung và thời gian đào tạo; giữa các học phần so với thời gian đào tạo; giữa nội dung lý thuyết và thực tế)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
II	Giảng viên										
1	Kiến thức chuyên môn	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	Khả năng vận dụng kiến thức thực tiễn vào giảng dạy	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	Phương pháp giảng dạy	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4	Sử dụng phương tiện giảng dạy	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
5	Phẩm chất đạo đức (tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, chấp hành kỷ luật, kỷ cương, thực hiện văn hóa ứng xử trường đảng, ...)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
III	Công tác tổ chức, quản lý và phục vụ										
1	Công tác phối hợp với cơ quan sử dụng học viên	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	Xây dựng, triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	Hình thức tổ chức chương trình đào tạo, bồi dưỡng (tập trung, không tập trung; trực tiếp, trực tuyến...)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4	Thực hiện nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
5	Thực hiện quy chế quản lý đào tạo, bồi dưỡng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
6	Hoạt động kiểm tra, đánh giá (phương pháp kiểm tra, đánh giá khách quan, kịp thời, trả bài, công bố điểm đúng thời hạn, ...)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
7	Cung cấp thông tin và giải quyết các yêu cầu chính đáng của học viên	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
IV	Cơ sở vật chất										
1	Phòng học, trang thiết bị phục vụ học tập và nghiên cứu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	Tài liệu học tập được cung cấp đầy đủ, kịp thời	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

3	Công nghệ thông tin phục vụ hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4	Khu vực tiện ích phục vụ hoạt động học tập, rèn luyện sức khỏe (thư viện, khu thể dục, thể thao, nhà ăn, ...)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
5	Cảnh quan, không gian phù hợp môi trường sư phạm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
V	Tự đánh giá của học viên										
1	Nâng cao kiến thức (lý luận, thực tiễn)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	Hoàn thiện kỹ năng (lãnh đạo, quản lý, thực thi nhiệm vụ)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	Nâng cao phẩm chất, thái độ	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Câu 11. Đồng chí cho biết sự thay đổi của bản thân khi tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng LLCT tại trường chính trị tỉnh?

TT	Sự thay đổi	Không	Có
1	Chất lượng, hiệu quả công việc cao hơn	☐	☐
2	Có triển vọng phát triển (được xem xét quy hoạch vào vị trí lãnh đạo, quản lý ở địa phương, đơn vị)	☐	☐
3	Được bổ nhiệm vào vị trí cao hơn ở địa phương, đơn vị	☐	☐

Câu 12. Để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng LLCT ở trường chính trị tỉnh, theo đồng chí cần thực hiện nội dung nào dưới đây?

TT	Nội dung thực hiện	Mức độ cần thiết		
		Không cần thiết	Cần thiết	Rất cần thiết
1	Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của của các cơ quan/đơn vị có liên quan	☐	☐	☐
2	Đổi mới nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng LLCT	☐	☐	☐
	Nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong tham gia đào tạo, bồi dưỡng LLCT.	☐	☐	☐
3	Nâng cao năng lực (kiến thức, kỹ năng, thái độ) cho đội ngũ giảng viên giảng dạy LLCT.	☐	☐	☐
4	Tăng cường trách nhiệm trong tổ chức, quản lý và phục vụ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng LLCT của trung tâm chính trị	☐	☐	☐
5	Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các bên (trung tâm chính trị, các đơn vị quản lý, sử dụng cán bộ đi học, ...)	☐	☐	☐

	trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng LLCT			
6	Đa dạng hóa hình thức tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng LLCT (trực tiếp, trực tuyến, ...)	☐	☐	☐
7	Đổi mới phương pháp giảng dạy tích cực trong đào tạo, bồi dưỡng LLCT	☐	☐	☐
8	Tăng cường công nghệ thông tin trong đào tạo, bồi dưỡng LLCT	☐	☐	☐
9	Đầu tư cơ sở, vật chất phục vụ tốt cho đào tạo, bồi dưỡng LLCT	☐	☐	☐
10	Đa dạng hóa nguồn lực tham gia vào hoạt động đào tạo, bồi dưỡng LLCT	☐	☐	☐
11	Nội dung khác:	☐	☐	☐

Câu 13. Đồng chí có góp ý, kiến nghị gì khác nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng LLCT tại trường chính trị tỉnh?

.....
.....

Xin trân trọng cảm ơn đồng chí!

KẾT QUẢ TỔNG HỢP

Đánh giá chất lượng đào tạo trung cấp LLCT

1. Mô tả đánh giá

- Phương pháp đánh giá: điều tra khảo sát bằng phiếu.
- Hình thức đánh giá:
 - + Phát phiếu trực tiếp:
 - + Phiếu in gửi bưu điện, hệ thống văn bản điện tử:
- Số lượng mẫu lấy ý kiến:
 - + Số phiếu phát ra: 312 phiếu.
 - + Số phiếu thu về: 303 phiếu, đạt 97,12%.
- Xử lý kết quả: sử dụng phần mềm Excel để xử lý kết quả.

2. Kết quả đánh giá

- Tiêu chí về chương trình:

TT	Chỉ báo	Điểm trung bình	Xếp loại
1	Tính phù hợp của chương trình với mục tiêu đào tạo	9,50	Tốt
2	Tính chính xác của nội dung chương trình	9,52	Tốt
3	Tính cập nhật của nội dung chương trình	8,92	Tốt
4	Tính cơ bản, hệ thống của chương trình	9,49	Tốt
5	Tính cân đối của chương trình (giữa nội dung với thời gian đào tạo, giữa các học phần, chuyên đề so với thời gian đào tạo; giữa nội dung lý thuyết với thực tế)	9,26	Tốt

- Tiêu chí về học viên do học viên tự đánh giá:

TT	Chỉ báo	Điểm trung bình	Xếp loại
1	Nâng cao kiến thức (kiến thức lý luận, thực tiễn)	9,02	Tốt
2	Hoàn thiện kỹ năng (kỹ năng lãnh đạo, quản lý)	9,24	Tốt
3	Nâng cao phẩm chất, thái độ	9,27	Tốt

- Tiêu chí về học viên do giảng viên đánh giá:

TT	Chỉ báo	Điểm trung bình	Xếp loại
----	---------	-----------------	----------

1	Tiếp thu kiến thức bài giảng	8,42	Tốt
2	Chủ động, tích cực tham gia bài giảng	7,92	Khá
3	Vận dụng kiến thức đã học trong thảo luận và các hoạt động kiểm tra, đánh giá	7,88	Khá
4	Tự học, tự nghiên cứu	6,94	Trung bình
5	Chấp hành nội quy, quy định	8,34	Tốt
6	Thực hiện ứng xử văn hóa trường Đảng	8,65	Tốt

- Tiêu chí giảng viên do giảng viên tự đánh giá:

TT	Chỉ báo	Điểm trung bình	Xếp loại
1	Kiến thức chuyên môn	8,54	Tốt
2	Khả năng vận dụng kiến thức thực tiễn vào chuyên đề giảng dạy	8,54	Tốt
3	Phương pháp giảng dạy	7,84	Khá
4	Sử dụng phương tiện giảng dạy	7,75	Khá
5	Phẩm chất đạo đức (tư tưởng chính trị, tinh thần trách nhiệm, chấp hành kỷ luật, kỷ cương, thực hiện văn hóa ứng xử trường đảng, ...)	9,0	Tốt
6	Quản lý lớp	8,73	Tốt

- Tiêu chí giảng viên do học viên đánh giá:

TT	Chỉ báo	Điểm trung bình	Xếp loại
1	Kiến thức chuyên môn	9,48	Tốt
2	Khả năng vận dụng kiến thức thực tiễn vào giảng dạy	8,82	Tốt
3	Phương pháp giảng dạy	7,92	Khá
4	Sử dụng phương tiện giảng dạy	7,81	Khá
5	Phẩm chất, đạo đức (tư tưởng chính trị, tinh thần trách nhiệm, chấp hành kỷ luật, kỷ cương, thực hiện văn hóa ứng xử trường đảng...)	9,55	Tốt

- Công tác tổ chức, quản lý và phục vụ do học viên đánh giá:

TT	Chỉ báo	Điểm trung bình	Xếp loại
1	Công tác phối hợp với cơ quan sử dụng học viên	9.45	Tốt
2	Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo	9.37	Tốt
3	Thực hiện nội dung chương trình đào tạo	9.53	Tốt
4	Thực hiện quy chế quản lý đào tạo	9.56	Tốt
5	Hoạt động kiểm tra, đánh giá (phương pháp kiểm tra, đánh giá khách quan, kịp thời, trả bài, công bố điểm đúng thời hạn...)	9.48	Tốt
6	Cung cấp thông tin và giải quyết các yêu cầu chính đáng của học viên	9.44	Tốt

- Tiêu chí về công tác tổ chức, quản lý và phục vụ do giảng viên đánh giá:

TT	Chỉ báo	Điểm trung bình	Xếp loại
1	Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, lịch giảng dạy và học tập	8.69	Tốt
2	Công tác quản lý lớp của phòng quản lý đào tạo, chủ nhiệm lớp	8.58	Tốt
3	Công tác kiểm tra, đánh giá (về nội dung, phương pháp kiểm tra)	8.62	Tốt
4	Công tác phục vụ lớp học	8.41	Tốt

- Tiêu chí phối hợp, đào tạo, quản lý học viên sau khi tổ chức lớp do thủ trưởng cơ quan sử dụng học viên đánh giá:

TT	Chỉ báo	Điểm trung bình	Xếp loại
1	Giữ mối liên hệ với cơ sở đào tạo trung cấp LLCT	7,85	Khá
2	Đáp ứng đề nghị của cơ sở đào tạo trung cấp LLCT	8,71	Tốt
3	Tham gia quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian đi học	8,4	Tốt
4	Cử đi học có đúng vị trí việc làm	8,7	Tốt

- Tiêu chí cơ sở vật chất do học viên đánh giá:

TT	Chỉ báo	Điểm trung bình	Xếp loại
1	Phòng học và trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu	9,36	Tốt
2	Tài liệu học tập (được cung cấp đầy đủ, kịp thời)	9,65	Tốt
3	Công nghệ thông tin phục vụ hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu	6,98	Trung bình
4	Khu vực tiện ích phục vụ hoạt động học tập, rèn luyện (thư viện, khu vực thể thao, nhà ăn...)	7,65	Trung bình
5	Cảnh quan, không gian phù hợp môi trường sư phạm	9,39	Tốt

- Tiêu chí cơ sở vật chất do giảng viên đánh giá:

TT	Chỉ báo	Điểm trung bình	Xếp loại
1	Phòng học và trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu	7,82	Khá
2	Tài liệu học tập (được cung cấp đầy đủ, kịp thời)	9,00	Tốt
3	Công nghệ thông tin phục vụ hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu	8,42	Tốt

- Tiêu chí kiến thức của cán bộ, công chức, viên chức sau đào tạo:

TT	Chỉ báo	Điểm trung bình	Xếp loại
1	Kiến thức về LLCT	7,92	Khá
2	Kiến thức về nhà nước, pháp luật	7,81	Khá
3	Kiến thức về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị	7,86	Khá
4	Kiến thức về lãnh đạo, quản lý	7,94	Khá

- Tiêu chí kỹ năng của cán bộ, công chức, viên chức sau đào tạo:

TT	Chỉ báo	Điểm trung bình	Xếp loại
1	Phương pháp làm việc khoa học	7,76	Khá
2	Kỹ năng tư duy	6,94	Trung bình
3	Kỹ năng phân tích, tổng hợp	7,82	Khá
4	Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin	7,96	Khá

5	Kỹ năng quyết định và tổ chức thực hiện	7,78	Khá
6	Kỹ năng điều hành, quản lý	7,92	Khá
7	Kỹ năng phối hợp công tác	8,15	Tốt
8	Kỹ năng xây dựng và triển khai thực hiện đề án, chương trình, kế hoạch	8,81	Tốt
9	Kỹ năng đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức	8,11	Tốt
10	Kỹ năng xử lý tình huống	7,78	Khá
11	Kỹ năng tuyên truyền, vận động	7,82	Khá
12	Kỹ năng tiếp công dân	6,98	Trung bình

- Tiêu chí thái độ của cán bộ, công chức, viên chức sau đào tạo:

TT	Chỉ báo	Điểm trung bình	Xếp loại
1	Ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật	8,28	Tốt
2	Bản lĩnh chính trị	8,62	Tốt
3	Đạo đức, lối sống	8,52	Tốt
4	Thái độ, trách nhiệm với công việc	8,63	Tốt
5	Quan hệ đồng nghiệp, cá nhân và tổ chức liên quan	8,34	Tốt

- Kết quả đánh giá chung:

Qua việc lấy ý kiến đánh giá của các bên liên quan về chất lượng đào tạo trung cấp LLCT ở Trường Chính trị tỉnh Hòa Bình, Trường Chính trị tỉnh Sơn La và Trường Chính trị tỉnh Điện Biên năm 2023 - 2024 đã khẳng định tầm quan trọng của công tác giáo dục LLCT nói chung, đào tạo trung cấp LLCT nói riêng; đồng thời cũng làm rõ chất lượng và hiệu quả đào tạo, vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan đến chất lượng đào tạo trung cấp LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc trong những năm qua.

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHẢO SÁT
HỌC VIÊN ĐÃ HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC LLCT
(120 người)

Chỉ tiêu khảo sát	Tỷ lệ (%)
Học viên xác định học LLCT là rất cần thiết	92% (rất cần thiết), 8% (cần thiết)
Mục tiêu học để hoàn thiện bằng cấp, chứng chỉ	10%
Đánh giá đội ngũ giảng viên có phẩm chất, năng lực tốt	90%
Giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy phù hợp	82% phù hợp, 18% tương đối phù hợp
Chấp hành nghiêm quy chế, quy định học tập	85%
Học tập sôi nổi, chủ động, tự nghiên cứu	90%
Đánh giá cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu	80%
Được thủ trưởng đơn vị đánh giá hiệu quả làm việc nâng lên	85%
Sau đào tạo, bồi dưỡng được bổ nhiệm giữ vị trí lãnh đạo, quản lý	41%
Sau đào tạo, bồi dưỡng được quy hoạch vào vị trí lãnh đạo, quản lý	76%
Khó khăn do kinh phí hỗ trợ học tập hạn chế	30%

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHẢO SÁT
HỌC VIÊN ĐANG THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC LLCT
(120 người)**

Chỉ tiêu khảo sát	Tỷ lệ (%)
Học viên xác định học LLCT là rất cần thiết	92% (rất cần thiết), 8% (cần thiết)
Mục tiêu học để hoàn thiện bằng cấp, chứng chỉ	15%
Đánh giá đội ngũ giảng viên có phẩm chất tốt	100%
Giảng viên có năng lực tốt	95%
Giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy phù hợp	85% phù hợp, 15% tương đối phù hợp
Học viên chấp hành nghiêm quy chế, quy định học tập	90%
Học viên học tập sôi nổi, chủ động, tự nghiên cứu	95%
Đánh giá cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu	85%
Khó khăn do kinh phí hỗ trợ học tập hạn chế	40%

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÒNG VẤN
LÃNH ĐẠO TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CÁC TỈNH TÂY BẮC**

Chủ đề: *“Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục LLCT của trường chính trị các tỉnh Tây Bắc giai đoạn 2020-2025”.*

Nội dung tổng hợp:

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy đối với công tác giáo dục LLCT tại trường chính trị?

Ưu điểm: Tỉnh ủy các tỉnh quan tâm, chỉ đạo sát sao thông qua việc ban hành văn bản, đổi mới chương trình, cử lãnh đạo tham gia giảng dạy, quan tâm công tác cán bộ, đầu tư cơ sở vật chất và phối hợp chặt chẽ với ban, sở, ngành.

Hạn chế/khó khăn: Một số cấp ủy, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ và thiếu quyết liệt trong lãnh đạo dẫn đến việc cử cán bộ đi học chưa gắn với quy hoạch và có tình trạng học đối phó.

Đề xuất/giải pháp: Cần ban hành cơ chế thu hút giảng viên giỏi, có chính sách đãi ngộ thỏa đáng cho người dạy và học, ưu tiên đầu tư hạ tầng công nghệ, đưa giáo dục LLCT thành chỉ tiêu nhiệm vụ, tăng cường quản lý và nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của công tác này.

2. Vai trò của Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh ủy, Ban Tổ chức tỉnh ủy trong việc phối hợp với trường chính trị?

Ban Tuyên và Dân vận tỉnh ủy hướng dẫn xây dựng kế hoạch giảng dạy, tổ chức kiểm tra chuyên đề và bồi dưỡng, cập nhật kiến thức.

Ban Tổ chức tỉnh ủy tham mưu phân bổ học viên, đánh giá hiệu quả đào tạo, phối hợp quy hoạch cán bộ và xây dựng quy định về tổ chức bộ máy, biên chế, đào tạo giảng viên.

3. Mối quan hệ giữa trường chính trị và các cấp ủy Đảng, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong giáo dục LLCT?

Mối quan hệ được duy trì chặt chẽ và phát huy tốt thông qua liên kết tổ chức lớp học, hoạt động nghiên cứu thực tiễn, báo cáo chuyên đề và quản lý học viên chặt chẽ.

4. Ảnh hưởng của sự lãnh đạo Tỉnh ủy đến mục tiêu, định hướng giáo dục LLCT, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy?

Tỉnh ủy định hướng mục tiêu giáo dục LLCT gắn với yêu cầu của thực tiễn, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, ban hành đề án trường chính trị chuẩn và chỉ đạo đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tăng tính thực tiễn và ứng dụng công nghệ thông tin.

5. Chất lượng tổng thể của công tác giáo dục LLCT tại trường trong giai đoạn 2020-2025?

Công tác giáo dục LLCT đã đạt được nhiều kết quả tích cực, cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác cán bộ trong tình hình mới, qua đó khẳng định vai trò trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của nhà trường.

6. Thành tựu nổi bật nhà trường đạt được trong giáo dục LLCT?

Đội ngũ giảng viên ngày càng chuẩn hóa về trình độ chuyên môn và lý luận chính trị, nội dung giảng dạy sát với thực tiễn địa phương và nhiều học viên sau đào tạo đã phát huy tốt vai trò tại cơ sở.

7. Đội ngũ giảng viên, báo cáo viên hiện nay có đáp ứng yêu cầu về phẩm chất đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, LLCT, nghiệp vụ sư phạm không?

Ưu điểm: Giảng viên đáp ứng yêu cầu về phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, có tinh thần trách nhiệm và tâm huyết cao.

Hạn chế/khó khăn: Số lượng giảng viên còn thiếu, kinh nghiệm thực tiễn và nghiên cứu khoa học của một số giảng viên trẻ còn hạn chế, tỷ lệ giảng viên có học vị tiến sĩ thấp, thiếu chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục LLCT và một bộ phận giảng viên ngại thay đổi, ít ứng dụng công nghệ thông tin.

8. Giảng viên, báo cáo viên có được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lý luận và thực tiễn thường xuyên không?

Nhà trường luôn quan tâm bồi dưỡng thông qua các lớp tập huấn chuyên sâu, hội nghị báo cáo viên, triển khai chuyên đề trực tuyến, nghiên cứu thực tế và sinh hoạt chuyên môn nội bộ.

9. Việc bố trí giảng viên, báo cáo viên giảng dạy có phù hợp với chuyên môn được đào tạo không?

Ưu điểm: Cơ bản phù hợp với chuyên môn đào tạo và sở trường công tác.

Hạn chế/khó khăn: Còn bất cập trong bố trí chuyên môn khi tuyển dụng và phân công chuyên đề chưa sát chuyên môn sâu, ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy.

10. Đánh giá về kết quả hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của đội ngũ giảng viên, báo cáo viên?

Kết quả thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên luôn được đánh giá hoàn thành tốt, nhiều cá nhân xuất sắc được khen thưởng cấp tỉnh.

11. Tính cập nhật, thiết thực, phù hợp của chương trình giáo dục LLCT hiện hành?

Ưu điểm: Chương trình tương đối cập nhật và thiết thực, bám sát định hướng của Trung ương và yêu cầu thực tiễn địa phương.

Hạn chế/khó khăn: Một số chương trình chậm đổi mới, chưa cập nhật kịp thời các quan điểm, chủ trương mới của Đảng và Nhà nước, tình hình thế giới. Nội dung còn nặng về lý luận, thiếu thực tiễn, thiếu tính phân loại đối tượng và đặc thù địa phương, chưa đảm bảo đủ kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ theo yêu cầu vị trí việc làm.

12. Việc sử dụng, biên soạn tài liệu giảng dạy (giáo trình, tài liệu tham khảo) có được quan tâm đúng mức không?

Nhà trường sử dụng giáo trình chuẩn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và chủ động biên soạn tài liệu gắn kết với thực tiễn các tỉnh.

13. Nhà trường đã áp dụng những phương pháp nào để nâng cao tính hấp dẫn, tính thực tiễn trong giảng dạy LLCT?

Nhà trường chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tăng tính tương tác, kết hợp giảng bài, thảo luận, xử lý tình huống và nghiên cứu thực tế địa phương, với mục tiêu lấy người học làm trung tâm. 100% giảng viên đã ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

14. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy có sáng kiến hay cách làm tiêu biểu không?

Nhà trường đã ghi nhận một số sáng kiến tiêu biểu như mô hình học nhóm chuyên đề và ứng dụng bản đồ tư duy trong giảng dạy LLCT, góp phần tăng cường tương tác và hệ thống hóa kiến thức.

15. Nguồn kinh phí phục vụ công tác giáo dục LLCT của trường chính trị?

Kinh phí cấp hàng năm chưa đáp ứng đầy đủ nhiệm vụ chính trị, thiếu trang thiết bị hiện đại và tài liệu chuyên sâu, đồng thời kinh phí cho nghiên cứu khoa học còn hạn chế.

16. Cơ sở vật chất của trường chính trị có đáp ứng yêu cầu tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng không?

Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng nhu cầu lớp học, nhưng nhà ăn, ký túc xá và khu vực thể thao còn hạn chế, cho thấy sự thiếu đồng bộ và hiện đại, chưa đạt chuẩn.

17. Trang thiết bị phục vụ giảng dạy hiện nay ở mức độ nào? Có đáp ứng được yêu cầu của phương pháp giảng dạy hiện đại không?

Trang thiết bị giảng dạy còn thiếu đồng bộ và hiện đại, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục LLCT, đặc biệt thiếu bảng tương tác, máy chiếu hiện đại, và phần mềm hỗ trợ.

18. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giảng dạy LLCT được triển khai như thế nào?

Ưu điểm: 100% giảng viên ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, khai thác Internet và nhà trường có hệ thống trang web cùng văn bản điện tử.

Hạn chế/khó khăn: Sự sẵn sàng cho chuyển đổi số còn thấp ở nhiều mặt, từ nhân lực, nội dung, hạ tầng số đến quản lý điều hành. Mô hình "vùng lõm" cho thấy giảng viên thiếu kỹ năng công nghệ, ngại đổi mới; giáo trình, tài liệu ít thay đổi, chưa số hóa; hạ tầng, trang thiết bị chưa đảm bảo; và quản lý điều hành chưa chuyển đổi số.

19. Ý thức và tinh thần trách nhiệm của học viên khi tham gia các chương trình giáo dục LLCT?

Học viên có ý thức học tập nghiêm túc, tuy nhiên vẫn còn tình trạng thụ động, chưa tích cực, chưa tập trung nghiên cứu, học tập ở một số đối tượng.

20. Hệ thống kiểm tra, đánh giá kết quả học tập có đảm bảo khách quan, toàn diện, hiệu quả không?

Ưu điểm: Hệ thống đánh giá đa dạng (trắc nghiệm, tự luận, tiểu luận, thảo luận nhóm) và có đánh giá hiệu quả sau đào tạo.

Hạn chế/khó khăn: Việc đánh giá còn hạn chế, chưa phản ánh thực chất kết quả học tập của học viên, đặc biệt là khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

21. Học viên sau khi học LLCT có vận dụng được kiến thức vào công tác không?

Ưu điểm: Học viên cơ bản đã vận dụng được kiến thức vào công tác.

Hạn chế/khó khăn: Vẫn còn học viên gặp khó khăn trong thực tiễn công tác do thiếu kinh nghiệm thực tiễn trước khi đi học.

22. Vai trò của giáo dục LLCT trong việc nâng cao năng lực, phẩm chất, bản lĩnh chính trị của cán bộ?

Giáo dục LLCT đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao bản lĩnh chính trị, tư duy lý luận và ý thức trách nhiệm công vụ cho cán bộ cơ sở, giúp họ có nhận thức đúng đắn, củng cố niềm tin và khả năng phân tích, xử lý vấn đề thực tiễn hiệu quả.

23. Những khó khăn, hạn chế trong công tác giáo dục LLCT hiện nay tại trường?

Thiếu giảng viên trình độ cao với chất lượng không đồng đều; tài liệu LLCT chậm đổi mới, thiếu tính thời sự và tài liệu phù hợp đặc thù vùng; cơ sở vật chất thiếu đồng bộ, chưa hiện đại và thiếu hạ tầng công nghệ thông tin.

24. Nguyên nhân chính của những hạn chế này?

Ngân sách hạn hẹp, chế độ đãi ngộ chưa thu hút nhân lực chất lượng cao.

25. Các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục LLCT ở trường chính trị tỉnh trong những năm tới?

Nhà trường cần được tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, hoàn thiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng LLCT gắn thực tiễn và phù hợp đặc thù của tỉnh, cũng như chuẩn hóa đội ngũ giảng viên.

26. Kiến nghị với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, tỉnh ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân tỉnh?

Tỉnh ủy: Cần ban hành cơ chế đặc thù hỗ trợ các trường chính trị miền núi (chính sách, cơ chế tài chính riêng), tăng cường đầu tư kinh phí xây dựng và hiện đại hóa cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu cho giảng viên (LLCT, kiến thức mới, kỹ năng sư phạm, công nghệ giáo dục), thúc đẩy hợp tác quốc tế, có cơ chế khuyến khích giảng viên tự đào tạo (hỗ trợ tài chính đào tạo tiến sĩ) và thu hút nhân tài. Cần xây dựng một hệ thống học liệu dùng chung toàn quốc (mở, linh hoạt, hiện đại, cập nhật), tạo không gian học thuật để trường chính trị các tỉnh Tây Bắc bổ sung chuyên đề đặc thù vùng miền và số hóa học liệu để thuận tiện cho người học.